

Tu'Do

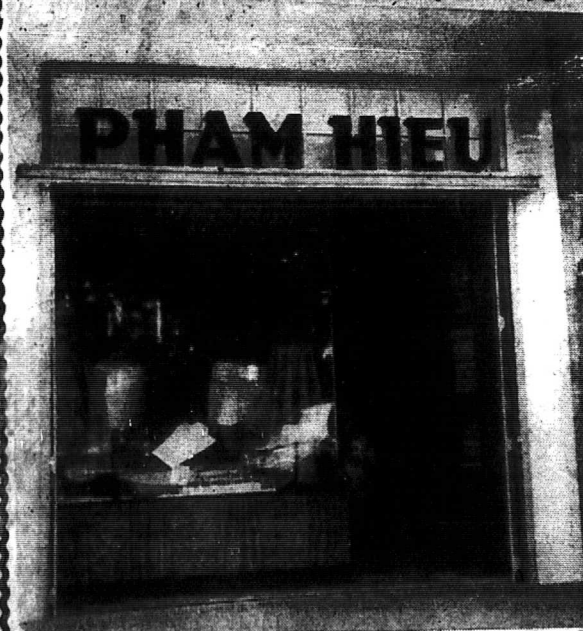
1967

TRONG TẬP NÀY :

PHẠM-VIỆT-TUYỀN : Những vấn đề cần đặt ra cho năm mới (tr. 4) — **BÙI-XUÂN-UYÊN** : Lá thư gửi người văn-nghệ bên kia vĩ-tuyến (tr. 5) — **MAI-NGUYỆT** : Một tồn-câu luận (tr. 6) — **VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG** (thủ bút) : Ý Đoàn (tr. 7) — **VI-HUYỀN-ĐẮC** : Một buổi đọc kịch (tr. 8) — **ĐÔNG-HỒ** (thủ bút) : Xuân đại ăn ăm (tr. 9) — **Cư-sĩ MINH-LONG** : Thí xã (tr. 9) — **NGUYỄN-HOẠT** : Bếp Nghìn (tr. 10) — **ĐOÀN-TRUNG-CÒN** : Đề hiến tới một nền Phật-giáo thuần túy (tr. 11) — **MAI-XUYỀN** : Thổ Dậy (tr. 12) — **LÊ-TRUNG-TÍN** : Đầu sóng ngọn gió (tr. 13) — **TRỰC-NGÔN** : Tết loạn ở Hà-nội (tr. 13) — **CÔ-THẦN** : Về vườn giữa mùa Xuân (tr. 14) — **LIÊU-TRAI CHÍ-DỊ** : Hoàng-Anh (tr. 15) — **HOÀNG-VĂN-CHÍ** : Ba bài thuốc (tr. 16) — **HOÀNG-TRINH** : Thơ (tr. 17) — **VŨ-MỘN** : Bát khuất, kịch (tr. 18) — **NGUYỄN-DUY-CẦN** : Phải đuổi cho kịp chính-thề (tr. 19) — **TRẦN-VIỆT-SƠN** : Ăn Tết với ma trong Khám lớn Chí-Hòa (tr. 20) — **XUÂN-NHÃ** : Ngày xưa, ngày sau (tr. 21) — **VƯƠNG-HỒNG-SÈN** : Một buổi lễ khai mạc sân khấu theo hát bội (tr. 22) — **LÊ-NGỌC-TRỤ** : Cỏ Gia-Định phong cảnh vịnh (tr. 23) — **NGUYỄN-QUANG-LỤC** : Năm Chó nói chuyện Mèo (tr. 24) — **TRINH-HOÀI-ĐỨC** : Ngày Xuân trên các nẻo đường đất nước (tr. 25) — **MỘNG-TUYẾT, PHỤNG-KIỀU và CAO-PHAN** : Ba bài thơ xướng họa (tr. 25) — **NHƯ-PHONG** : Ngày Xuân cầu tự (tr. 26) — **VŨ-BÌNH** : Con quỷ kiến tạo gia tài (tr. 28) — **HOÀNG-TRINH** : Chỉ là người (tr. 29) — **NGUYỄN-ĐẮC-LỘC** : Năm mới số bạn ra sao ? (tr. 33) — **HI-DI** : Thân gửi Sài-gòn (tr. 36) — **TRANG-SINH** : Lập bô của Táo Quân (tr. 37) — **HOÀNG-NGỌC-LIÊN** : Hoa Xuân mùa cũ (tr. 43) — **T.V.S.** : Con mành hồ hay nàng con gái đẹp ? (tr. 46) — **HÀ-THƯỢNG-NHÂN** : Đoàn ngang cung (tr. 50). Bìa 4 : Hí họa của **PHẠM-TĂNG**.

Bạn đọc mua số Xuân **TỰ-DO** Mậu Tuất nhớ đòi cho được phụ bản : NHỊ HỈ, họa phẩm mới nhất của **PHẠM-TĂNG**

NHA MAY
PHẠM HIẾU
175 LÊ VĂN DUYỆT 175



Một địa-chỉ đáng ghi !

Khi quý Ngài cần có bộ quần áo
lịch sự, hợp thời trang

XIN MỜI LẠI :

Nhà may PHẠM - HIẾU

175c LÊ - VĂN - DUYỆT — SAIGON

Hàng tốt, cắt khéo,
may kỹ

GIÁ PHẢI CHĂNG

Bonne Année

MITAC

Manufacture Indochinoise de tabacs et cigarettes
121 à 139 Đường CÔ BẮC

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhân dịp Tết năm Mậu-Tuất, toàn thể Nhà sư, Bôn-
dạo và Tín-đồ toàn quốc của Phật-giáo « **Tịnh-Độ**
Tông Việt-Nam » cầu nguyện cho tất cả dân-tộc
Việt-Nam đều được phước lạc, thái-bình.

NAM - MÔ A - DI - ĐÀ PHẬT

Quây trái thơm tươi sao
hoa lệ văn chương, chữ nghĩa
vết cho tươi đất đẹp

Phước Kien rơn rã tâm
tự do ngôn luận tiếng tăm
góp để nước non vui

Đông h

大德座
东湖
林之

Chúc mừng năm mới

Nhật báo TỰ DO

Tuyên Tệp Xuân Tự-Do Mậu Tuất được hoàn thành khá đi đánh dấu một thời kỳ mới phát triển văn học và nghệ thuật là nhờ ở sự đóng góp của các văn hữu và thân hữu của nhật báo Tự-Do. Chúng tôi có bên phải để lời chân thành cảm tạ các vị đã nhận lời mời, trao tác phẩm văn học và học thuật, giúp ý kiến, tài liệu và khuyến khích chúng tôi. Khuyên khổ bé nhỏ của tập Xuân này không cho phép chúng tôi trình bày đầy đủ mọi đóng góp quý giá đó mà chúng tôi hằng mong ước, vì sự công bằng tác giả khác đã tin cậy ở chúng tôi mà ông mặt trong tập này, chúng tôi thành khẩn tạ lỗi, và nguyện sẽ cố đáp đền đáp.

Nhật báo TỰ DO



PHAM-VIỆT-TUYÊN

★

★

HN

Thư gửi người văn nghệ bên kia vĩ tuyến

CÁCH đây hai năm, cũng vào dịp Tết, tôi đã viết cho các anh. Tôi tự hẹn rồi mỗi năm cứ khi người dân Việt không ai là không khỏi lòng lại quay nhìn đi vắng để sửa soạn bước vào một tương lai mở ra cùng năm mới, phải, mỗi năm khi sắp hết, tôi sẽ lại viết cho các anh.

Nhưng, năm ngoái, tôi đã sai lời tự hẹn. Giản dị lắm, vì tôi không viết được. Chúng ta chỉ viết khi cần phải nói một cái gì, có thể không các anh, dẫu này tôi chẳng có gì để nói hết. Các anh vẫn thế, các anh có thay đổi gì đâu các anh vẫn chỉ là những người như tôi đã thấy, những người bị cái lệnh Đảng nổ năm vào tay, bị cái sự nọ chen vào cổ họng. Các anh đều tự hào tiến bộ, nhưng tôi lạ sao lại có những con người văn nghệ cứ hàng năm đứng ở ra đây không thay đổi, trong khi cả một con nước lớn đang dựng dậy rồi. Các anh không trông thấy, cái Sự lệnh Đảng bắt các anh cứ đầu nể các anh không trông thấy. Nghĩ tới các anh mà ngán, ngán « thấy mờ », như đồng bào trong Nam vẫn nói.

Rồi một năm lại qua. Một năm tôi hoàn toàn đã quên các anh. Tôi quên hết các anh vì tôi thấy các anh chỉ là người của một dĩ vãng, Đảng của các anh cũng là của dĩ vãng và là của dĩ vãng rồi, tất cả câu truyện Cộng sản trên thế giới. Các anh không thấy Con Người đang tỉnh dậy sao? Bàn tay phần nọ của Người đã dơ lên để dọa bày Quỳ Đò, tiếng nói của Tình Thương đã át tiếng kêu căm thù của chúng, tiếng đòi hỏi Công Bằng và Nhân Đạo đã đập tan giọng lưỡi tuyên truyền xáo trá và chỉ còn gây phát nữa là bàn tay ấy hạ xuống hành động. Phải rồi, chỉ giây phút tỷ lệ cái thời gian trăm tuổi của các anh, của trong lịch sử Việt-Nam là câu truyện Cộng sản Cộng sản nói chung trong lịch sử nhân loại.

BÙI-XUÂN-UYÊN

Các anh à, nhưng năm nay tôi lại viết cho các anh nữa chỉ vì tôi muốn cười quá, các anh ơi! Cười vì rằng có những thằng người định cái hóa tâm lý Con Người mà chẳng hề đâu chỉ năm vào không khí, thì chúng phải « té bở » chúng ra chó, tránh làm sao được. Chúng đã tưởng năm được các anh đấy, nói theo tiếng trong này thì là « thộp óc » các anh, mà chẳng hề chính các anh hóa ra những con rắn ngoắt đầu dây cần lại. Tôi cứ đọc mãi bài thơ « HỒI » của Xuân Diệu mà buồn cười. Các anh không chích cho những tên phù thủy ấy điều khiển các anh nữa rồi, phản ứng muộn màng nhưng có phản ứng cũng còn hơn không vì chẳng lẽ cứ cứ đầu mà nhận lấy sự tiêu hủy của tâm hồn mình hay sao?

Hồi tôi còn ở ngoài ấy, tôi đã được chứng nghiệm điều này là khi cái thằng đàn mà « Đảng Ta » sai khiến, nó bắt đầu chửi thề rồi từ từ trong đó có các anh vẫn còn ngửa mặt lên ca tụng. Nhưng rồi các anh được ngàn người ra thấy nó đã gọi nhau lại mà cùng chửi. Các anh vội chộp vào đầu nó cái mũ « phản động » rồi lảng ra xa, nhưng thâm tâm các anh thì dứt dè xác nhận lời nó nói là đúng. Kịp khi nó gào lên khí tức của nó, các anh mới thì thào với nhau những tư tưởng phản động, rồi lúc nó tức quá xông gây đánh bừa, các anh mới dám bỏ nói lên một lúc.

Sức mạnh của nhân dân, các anh đều đã rõ, hãy sợ cái lúc Con Người ở trong mỗi người dân đứng lên đòi Quyền Sống, Quyền Làm Người của họ. Đó mới là cái Sự đáng sợ, chứ còn « Đảng Ta », cái thể quyền nào rồi mà chẳng hết chôn vùi luôn thể cả cái lũ người đã dọa lạc mất bản tính người, đã hò hét ra oai trong cái đêm dài Chiến Quốc. Các anh ơi! Con người văn nghệ sao không vượt lên đi, để nói tiếng nói của Nhân Tâm, của Sự Sống điều hòa, của Lễ Phái thuận thiên nhiên, của cuộc tiến hóa nhịp nhàng, tóm lại tiếng nói của hạnh phúc được an sống đời dài. Họa gì lòng các anh vào tiếng kêu gọi căm thù, chém giết, tiếng kêu gọi xé ra những mâu thuẫn để lường gạt người. Đó là thứ tiếng mọi người thường vang lên trong những giờ phút suy tàn của lịch sử. Viết đến đây tôi đoán chắc có người trong các anh vì thói quen sợ sệt sẽ bảo đúng như lời Đảng đã dạy: ý nghĩ cá nhân thoái hóa của một thành viên tư sản lạc hậu, bán xé lịch sử sẽ nghiêng nẩy mà ra.

Hỡi ơi! Ai là kẻ dám tự hào đã thấy ra hướng đi của lịch sử? Tiếng nói nhỏ bé của lũ làm văn nghệ chúng ta hãy có sao ghi cho đúng được cái tâm lý của Con Người, thế thôi tưởng rằng cũng đã khó, và giữ cho khỏi làm như Tiếng Nói linh diệu của Người, bốn phần ấy đủ là nặng nề. Các anh à, có dịp mà viết dòng dài với các anh như thế này cũng không phải là uổng, chỉ lo rằng những dòng này không lọt được tới các anh thôi. Tôi chẳng dám cho nó có giá trị gì mà bảo mong sao người ta đi các anh đọc. Các anh à, tôi chỉ muốn nói đây lời của một thằng người nhỏ bé vẫn thường tự nghĩ phải thành tựu Con Người ở mình trước đã, mà văn nghệ là một phương tiện cũng như trăm nghìn phương tiện khác. Ngày nào tôi còn ở ngoài ấy, tôi chỉ nghĩ một mục đích là thấy ra Con Người cùng phản ứng của Con Người ở mọi người và riêng ở các anh. Hình như tôi đã thấy vì tôi thấy rằng ai cũng buồn, cái xã hội cộng sản nó buồn « quá sá », bởi vì không ai còn dám cười « hết tội » mà người ta không được cười thì người ta sẽ chết. Cái lũ Đảng Ta chúng cấm cười, chúng sẽ chết trước hết, còn Người ai mà chịu chết, có phải không các anh, người ta sẽ cứ cười và cười được là bắt đầu người ta chối bỏ Cộng sản đó. Các anh ơi! tiếng cười là Sự Sống, Sự Sống không ai bóp nghẹt nó được!

Đêm khuya lắm rồi, tôi tự hẹn viết cho các anh một tiếng, mà chẳng hề đâu đã ba tiếng đồng hồ tôi ngồi đây. Đêm miền Nam lạnh lạnh, đêm nào ở miền Nam cũng thế kia, cái không khí thật là không khí của tâm tình. Tôi chẳng quen hết các anh, nhưng mà cái giao cảm tôi muốn nhớ không khi đưa đi. A! Cuộc đời, ý nghĩa của nó thật sâu xa, chúng ta để lại một ngày sống là chúng ta có tội với chính bản thân trước hết. Tôi không dám nói to lên là có tội với lịch sử vì có nghĩa gì, phải không, cái cá nhân nhỏ bé của mình trong im lặng menh mông của đêm khuya, hay mai đây dưới màu xanh thăm thẳm của giờ. Các anh đã lỡ sự sống lâu rồi, mười mấy năm, các anh hãy tỉnh.

Người ta bảo các anh chủ nghĩa cộng sản mở ra một nhân loại mới, tôi thì nghĩ rằng không phải. Chủ nghĩa cộng sản không có giá trị mở đầu mà chỉ là chấm hết một giai đoạn tiến hóa của Con Người. Các anh đã lỡ sự sống của các anh vì điều ngộ nhận này đó. Các anh thử nghĩ lại xem. Đã từ lâu rồi nhân loại mất quân bình. Khoa học bành trướng lại càng thúc đẩy thêm sự mất quân bình này. Trên mọi lãnh vực sự mất quân bình đã hiển nhiên, và như vậy, từ lâu nhân loại chờ ngày tan rã. Chủ nghĩa Phát-Xít đã sinh ra từ sự mất quân bình; đến Cộng Sản, nó là dựa con hoang của khoa học và sự mất quân bình đến cực độ. Đó có nó chỉ để nó phá cho đổ nát thêm cái nghiêm lịch không còn làm sao cứu vớt được nữa. Nó sẽ không xây dựng được cái gì hết, nó sinh ra do một hoàn cảnh lịch sử, nó sẽ chết đi cùng hoàn cảnh ấy. Nó không có ngày mai đâu mà, các anh à. Sự xuất hiện của Cộng sản ở thế kỷ XX cũng như sự xuất hiện của những Tần Thủy Hoàng, Thành Cát Tư Hãn và chỉ có thể thôi. Tần Thủy Hoàng đã đến để làm một việc là xóa nhà cái thời Chiến Quốc của thế giới Trung Hoa ngày đó, còn Thành Cát Tư Hãn thì phá vỡ cái biên giới giữa Á và Âu. Những truyện chấm dứt một giai đoạn tiến hóa ấy, bao giờ cũng có tính cách chung là hung bạo và ngăn ngụt vì Con Người từ ngàn xưa cho đến ngàn sau không hề chịu sự hưng bạo. Có phải thế không các anh?

Các anh hãy nghe tiếng lòng của các anh xem. Các anh hãy nghe những tiếng thì thào ở chung quanh các anh xem. Các anh hãy nhìn sâu trong mắt những người các anh gặp mà xem. Có phải tất cả đều bảo: không có ngày mai. Nếu các anh có dịp được nói với một những người đang hồi hết « phục vụ nhân dân » trên đầu các anh, tôi sợ rằng các anh lại thấy chính họ cũng bảo: « Không có ngày mai ». Tôi thì ngờ như họ đã tự bảo thế từ ngày khi Định Chiến và thứ nhất từ khi « Đảng ta » được về Hà Nội. Các anh không tin, thử hỏi họ một lời.

Các anh ơi! Đảng đã muộn màng. Tiếng kêu phần nọ của người dân, của Con Người ở trong họ đã vang dội khắp đến sao. Cần tỉnh, người dân báo gì cũng tiến trước mình đó. Đây mới là lúc bán xé lịch sử quay, và để lên và nghiêng nốt tất cả những cái gì thuộc về một thời gian đã chấm hết để rẽ đường, và đây mới thật là lúc rẽ đường. Cộng sản, truyện đó đang thuộc về dĩ vãng rồi mà!

Đã ba giờ sáng. Cái không khí mát dịu của đêm ở miền Nam làm cho người ta không muốn ngủ. Hay là vì tôi!

(Xem tiếp trang 50)



TÁC giả Hồ huyền Qui, tả cảnh nghèo nàn của đình chủ nhà chuột bạch trong cuốn *Trình Thờ*, có đoạn văn sau đây:

Gà về bới nát cỏ sân
Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngoài
Chó nằm hè gặm vỏ khoai
Lợn ngồi dúi đất ngậm hơi gây gò

Gà, mèo, chó, lợn, đều là những gia súc. Song theo lối xếp đặt của các nhà lý số, thì con gà và con mèo là hai cung đối lập, còn con chó và con lợn là hai cung nối liền nhau.

Hết đầu thì đến cuối và hơi Theo cụ Trọng Trình, thì năm Tuất là một năm rất tốt, và tiếp sang năm Hợi là một năm thái bình:

Chó vẫy đuôi mừng Thánh chúa
Lợn ăn no nằm suốt ngày.

Không hiểu hai năm Mậu Tuất và Kỷ Hợi của vòng này có đúng với câu sấm của ông Trọng không, nhưng có một điều chúng ta có thể tin chắc chắn được, là năm mới này là Năm Chó.

Dù muốn dù không, năm nay cũng là Năm Chó.

Năm chó nói chuyện chó, kể ra, cũng không đến nỗi lạc đề.

Song lẽ, sự tích chó rất dài, và có lẽ cũng rất phức tạp. Lịch sử loài chó cũng có kỷ như lịch sử nhân loại, vì có người là chó thì một thú xa lạ xa lắc, chó vẫn là bạn chí thân của người. Trên bất tuyệt giá mệnh mồng, chó đánh xe thay ngựa.

Ngựa và chó ở với người hết thế hệ này đến thế hệ khác, gây nên một tín hiệu khác biệt, gọi là Khuyển mã chí tình. Chó và ngựa rất trung thành với chủ, cho nên cũng có câu Khuyển mã chí tình.

Bất chó trung thành nên loài người thường dùng chó để săn và tập luyện cho chó thành những "tàu cầu". Làm thân chó săn, thì có thú vị đối với một loài chim nhỏ nhơn, gọi là ưng. Chim ưng cũng là chim săn, nên trong Kiêu mới có câu:

Khuyển Ưng lại lựa một bầy con quàng

Giống ưng có cánh, còn có thể bay đi được cho loài tàu cầu, khi đã làm tròn nhiệm vụ, để hay bị mổ đầu ăn thịt. Vì hiểu thấu lẽ đó nên Ngô vương Phù Sai, khi bị làm vạ thế cùng, mới gọi tên con tướng Việt là Văn Chung, hồng Văn Chung nghĩ lại mà tha cho. Thờ rằng:

Giả thờ từ, tàu cầu phanh; cao điều tận, lương cương tăng; địch quốc phá, tác mưu thần vong.

Văn Chung không nghe, cứ bắt Phù Sai tự tử. Phù Sai chết, tức là giã thề không con nữa. Giã thề không con, tàu cầu cũng bị mổ. Chẳng bao lâu, Văn Chung thất bại Cầu Tiên, phải uống thuốc độc. Lúc đó mới tiếc lời nói của Phù Sai và lời khuyển của Phạm Lãi, thì đã muộn quá đi rồi.

Tầm gương tàu cầu phanh không những chỉ một mình Văn Chung. Lịch sử nước nào cũng có. Vì làm lý loài người dưới ư tuyến nào cũng vậy, và trong thời gian nào cũng vậy.

Người Trung Hoa tượng trưng con người bằng chó Nhân, đang tay ra thành người to lớn, tức là chó Đại. Thế mà trên vai bên mặt của chú Đại Bàng ra một cái chấm thì lại là chú Khuyển.

Khuyển là chó. Người Tàu dùng chữ Khuyển có lẽ trong vòng hơn nghìn chữ Cầu. Cũng như tiếng Việt Nam dùng hai danh từ Chó và Mèo.

Từ là chó Khuyển hàm súc một ý tưởng bao hàm, nên người ta mới nói đến "thần khuyển" và "tiên khuyển".

Trong phạm vi thần thoại Á Đông, thì chó ngao của Nhị Lang Dương Tiễn là một loài vật lợi hại trên đời Phong Thần. Thế rồi khi hai chàng Lưu Thần Nguyễn Trữ nhập Thiên Thai, lại cũng có chó tên ra cắn.

Vâng vâng kẻ mình nam hạ nguyệt
Thời thời khuyển phê động trung xuân

Bất nghi tiên khuyển phê Lưu Lang.

Chó thần và chó tiên thì được gọi là khuyển, thế mà chó ở trên Trời thì gọi lại là sao Thiên Cầu. Tuy nhiên, sự phân biệt khuyển và cầu không lấy làm tinh vi cho lắm, vì liền dùng làm sao thì người ta nói làm vậy.

Tỷ dụ như người ta đặt tên một phái triết học là Khuyển nho, mà gọi kẻ tiền nhân là cầu, hạnh, cầu thủ. Thế rồi một loài sâu thì được mệnh danh là Hoàng Khuyển, đến nỗi Tô Đông Pha phải bị dè dặt vì chứa lảo câu thơ của Vương an Thạch:

Mình nguyệt sơn đầu khiếu
Hoàng khuyển ngoa hoa tằm

Như thế, kể cũng khá thật. Nhưng chưa có bằng cái anh nhà giàu làm của mà tính tình keo kiệt, hề hỏi đến tiền là nổi mặt biến ngựa ra về trang nghiêm, rồi trở như đá. Cái giống vô tình đó gọi là Thạch cầu.

Thạch cầu là chó đá. Mà đánh chó đá cho vãi phân ra là có một nghệ thuật siêu quần. Nhưng được một điều là Thạch cầu thì vãi phân thì bị song lắm khi không tàn ác. Nhưng kẻ tàn ác thì tức là Sài Lang.

NÓI HAY ĐỪNG

MỘC TÔN CẦU LUẬN

MAI - NGUYỆT

Sài lang là hai con vật khác nhau, nhưng cùng một tính là ăn thịt người. Con sò to hơn con chó, vẫn vện và đầu rất cứng, khi thích ăn thịt rủa nạt mà thôi. Người Văn Nam say những con sài húc đầu vào mà đánh bại quân tào người chết ra ngoài, mọi xác ăn, nên đã có thùa áp dụng tục lệ tang treo trên cành cây trong rừng. Sài cứu không leo cây được nên hết nghề tha xác chết.

Con sài không leo cây được, nhưng con lang leo cây rất giỏi. Lang là con chó sói. Chó sói có lẽ là thủy tổ loài khuyển và loài cầu. Câu chuyện chó sói là có một thiên "khuyển sử" từ Đông sang Tây. Bên Đông thì có sao Tham Lang là một chính tinh trong số Tử Vi, nhưng không ai thờ sao Tham Lang cả.

Chẳng bị với tên Ái Cập, thần Anubis và thần Ophius là những vị linh thần mình người, đầu chó ngao. Rồi, theo thần thoại Tây phương, thì hai ông vua đầu tiên gây dựng ra thành La Mã là hai anh em đẻ sinh đôi, được chó sói nuôi sống.

Nguyên Romulus và Remus là con của thần Chính Chiến Mars. Mars bắt gặp nàng trinh nữ Rhea Silvia đang ngủ, bèn ăn trộm đi tình. Rhea là con gái vua xứ Albe, và có nhiệm vụ làm người giữ lửa thiêng. Sau khi mãn nguyệt khai hoa, nàng bỏ hai đứa con sinh đôi vào một cái thùng bằng mây, rồi thả trên giong sông Tibre. Nước sông dâng lên và trôi thùng vào một cái đập. Chó sói có cái tốt cho hai đứa trẻ bú sữa, rồi hai đứa bé được vị chồng mới chàng chiến đem về nuôi nấng. Lớn lên, hai anh em xây đập nên tảng thành La Mã.

Câu chuyện Romulus và Remus cũng gần giống chuyện tướng nước Sở là Đâu Bà Tỷ, tức là Đâu Bà Đẩu ở đây. Theo thiên nước Sở, đẩu là bà ở độ là con. Tục truyền khi còn bé, họ Đẩu bị đem vứt vào rừng, rồi nhờ cạp cái cho bú mà sống. Về sau, làm lĩnh đoán nước Sở.

Những thần thoại Đông Tây, tính cách thường giống nhau. Nhưng quan niệm về chó, thì mỗi phương một khác. Tỷ dụ ở phương Tây ăn thịt ngựa mà không ăn thịt chó, còn ở phương Đông lại ăn thịt chó mà không ăn thịt ngựa.

Ăn thịt chó là có một vấn đề từ mĩ và câu hỏi. Đầu tiên muốn cho thịt chó đánh chén thì chó không có vẻ tục tĩu, người ta bắt đầu không gọi con chó bằng con chó. Người ta gọi nó là con mừng, và con cầy. Danh từ con cầy được thông dụng, và "con cầy" nói tắt lại là "cây cùn", nên được dịch ra chữ nho là "Mộc Tôn".

Mộc Tôn thịt rất thơm, nên người Trung

Hoa gọi là Hương Nhục. Ở bên Tàu, có một địa điểm chuyên môn nấu thịt cây trong rất nhiều thế hệ. Một cửa hàng lớn treo một tấm hoành phi thật lớn, đề bốn chữ vàng chói lọi: "Hương Nhục truyền gia".

Cái giống thì sĩ nghệ sĩ phần nhiều thú cái thặng hương nhục lắm. Người ta thường phao ngôn rằng có vị tu hành cứng thủ món đó. Có lẽ tại vì họ thường Lễ trí Thâm đại não thiên môn. Thiệt tình, thì lệ luật nhà chùa cấm ăn thịt, nhất là thịt chó. Nhà chùa lại không ăn thịt rau, gọi là rau tầm tời. Số đi như thế, là tại một điển tích.

Tục truyền ngày xưa Đai Ma tổ sư đi thỉnh kinh, cầm một cây thiên trường, và đem theo một con chó. Giữa đường, tổ sư bận công việc riêng, bèn cầm gậy xuống đất. Con chó nằm giữ gậy đó. Chẳng ngờ Đai Ma lạc lối trong rừng, không tìm được nẻo về chỗ ở, đành bỏ con bực khuyển lại mà đi sang Tây Trúc một mình. Khi trở về, tổ sư tìm được cây thiên trường của mình, còn cầm nơi hốc đá. Bên cạnh cây thiên trường là một bộ xương tàn, và một bụi tầm tời leo lên cây thiên trường để che cho bộ xương đó. Đai Ma tổ sư cảm động, đào đất an táng cho con vật có trung nghĩa, và truyền cho tất cả các đệ tử phải tôn trọng loài chó và đừng nên ăn rau tầm tời.

Bởi đó, nhà chùa bèn gọi chó là "đậu phụ". Nhưng cái giống "đậu phụ" phải vàng một ngon. Nếu đen tuyền, cũng có thể sai được. Song lẽ đen tuyền tức là chó mực, mà chó mực là cái món "xải quây" làm cho mấy ông vua đánh xô số bằng báo chí bị "lệ tầy", mặc có lẽ làng.

Bị lệ tầy đến nỗi có cái gọi là chủ báo, ăn na dai căng bao tử, nhân nhơn ngậm luôn mồm:

Sự đời bằng cái lá da
Đen như chó mực, chêm cha sự đời

Sự đời nào phải đầu là mộc tôn. Đã là tri kỷ mực tuyền, thì phải hoàn toàn có hai phương diện. Một là tin tưởng triệt để ở hương nhục. Đầu năm chó tu hợp nhau, rồi chủ nhân gửi gắm hỏi bạn:

— Bác có chó không? —

Bạn liền đáp: — Chó lắm chứ! —

Bèn hỏi bạn khác: — Ông có chó không? —

Đáp: — Có chó. —

Được hai kẻ hưởng ứng, chủ nhân cao hứng hỏi cả làng:

— Các ngài chó không? —

Đồng thanh trả lời: — Chó cả mà! —

Thế là Mộc Tôn được họ kiếp. Về hương nhục bày ra. Miến là phải theo đúng điều kiện thứ hai, tức là "hoàng cầu" mà hoàng cầu bản xứ.

Bắt lẽ "hoàng khuyển" là một loài sâu bọ, còn các thứ cầu, các thứ khuyển ngoại lai, không hương nhục một tý nào cả. Thịt đã dai và lại thơm. Cho nên nhà nho chân chính từ đời rất không ưa ngoại quốc.

Mặc dầu các thứ khuyển ngoại quốc đẹp như tiên và xinh như mộng, có loài lại anh hùng ư dũng chẳng kém gì mèo râu răng đen. Thái thì đủ các thứ tên, từ Saint Bernard, Danois, Berger, cho tới Pekinois, Caniche, Cocker, Basset, Fox v.v.

Kể tên thì không xiết, nhưng kể truyền thì rất vui. Số là có một bà già keo kiệt đi một chuyến tàu hỏa, ở một nước bên phương Tây. Vì muốn đỡ phải lấy thêm vé cho chó, một con chó nhỏ xíu, bà lão bèn nhét chó vào một chiếc va ly mây, và để va ly chênh chếch ngay trên đầu, nơi già để hành lý.

Bà già vừa an vị, có một ông khách chứng chấp lên ngồi cạnh. Hai người không quen nhau, chẳng ai nói chuyện với ai. Và chẳng có nói chuyện cũng ngôn ngữ bất đồng, mỗi người một quốc tịch.

Nhưng mà tàu đi lâu quá. Nhưng mà đường sắt dài quá. Nhưng mà thời gian đằng đẳng quá. Bỗng đầu ông khách quay hỏi bà già:

— Whisky?

Thì ra, từ trên giá hành lý rút xuống quần ông ta mấy giọt nước. Bà già không dám, lẳng thính như không nghe gì cả. Nước lại rò xuống. Ông khách lấy ngón tay hứng, và ném. Rồi lại hỏi:

— Whisky?

Bà già vẫn điềm đạm nhìn phong cảnh, không nói. Một lần nữa, nước trên đầu rơi tong tong xuống nhiều hơn, ông khách thêm rượu quá, bèn quay phắt sang phía bà lão:

— Whisky?

Tiếng khách hỏi rất nóng nảy. Bà lão sủa lại vành mực kình, cuối một vẻ cười hiền hậu và thương hại, rồi ung dung, chậm rãi nói rằng:

— No... Fox Terrier.

Khách đã uống lầm phải thịt rùa "Fox terrier" mà không biết.

MAI NGUYỆT



V. Phan

Mình nhật dục từ Nam phiêu đào
Hà nhân cánh diều Bắc-cung thanh
Cao Chư-thần

Mở danh tòng vị thu gia
Sắt vàng chen, ngọn tay vga gió mưa
Chiến này gọi nhơ chiếc đũa
Đạo giờ quên phứt dây gòn cho trắng
Lòng hơ vngiêng đang cầm trắn
Phấn dầy bưng thuốc cung Hạng áo. Diêm
Lãng tại Càng Ván nôi miên
Thoát đồn mau, thoát buồng chim tiếng to
Cộng tan ngai nhíp chèo thò
Mà lên thuyền Chi hững - hơ mũi trời
Nốt cung Cửu Thủy nằm - ngai
Men thiếng hồ dề Say người - rộc Sao
Lo như mưa chơn bóng vào
Gặp như thà Giác chiến tạo rước tên
Lĩnh thời dãi lê Tầm hoan
Tiết tan dèo nước Cầu lên hồn. hoan
Đeo - vô một - áo lông hoan
Chiều Cầm máu biến trắng hoang sắc trời
Quang mình phàn rung rưng rồi
Ghét phieu. lúc chợt ra - rời phướn. bay
Piêng Cầm chực tất dục - bả
Nao - nao nguồn máu lời Ca Long Vẽ
Rối tang hai mái tóc thề
Mây trời cổ tất lê thể bóng chiều



Năm dõ, mùa xuân.

V. Phan



HỒ! đi tản-cử ở hậu-phương, tôi đã viết được một vở kịch, nhan đề là: «Người dân-quân».

Nguyên-do, tôi đã « mang ghen » vở kịch này thì tôi còn ở Hải-cảng Mĩ một năm sau, nó mới « thoát thai ».

Phong-trào dành độc-lập bùng nổ được một ít lâu, thì người dân-quân ra đời. Người ấy, trước đây, nghiệp-lì, từ bao nhiêu đời nay, vẫn đầu tắt, mặt tối, hai xương một nắng, đem bát-bô-hôi đổi lấy bát cơm. Nếu nói rằng, có nhiều khi, con người đó không được coi trọng bằng con trâu hay con bò, thì cũng hơi quá đáng, nhưng, quả ginh, lời nói chưa chút đó, không xa sự thật là mấy. Nay đây, khi con trâu chẻ rơm, chẻ cỏ, không ăn, hai mắt đỏ hoe, nước mũi chảy ra dòng-dòng và bung thì chướng phình lên, nhà chủ cứ là lo cưỡng, lo cưỡng lên, rồi kẻ chạy xuôi, người chạy ngược, đi tìm thầy, tìm thuốc cho nó chừ, cái con người thì trên đầu của chúng ta, có bị vang-minh, sốt-mảy, bỏ cơm, bỏ cháo và nằm li-li ở xó nhà ngang, hay xó bếp, thì chẳng ai quan-tâm đến anh ta, mây mây! Họạ chẳng, có người nào rù lòng trắc ẩn, hoặc kẻ thương lân, thương nhàu, hỏi thêm qua-loa một hai câu, hay rót giùm cho ngụm nước, là cũng: vì, bà chủ, thường chỉ thờ ra đánh, phèo một cái, và nói bô-bô cho cả nhà nghe rõ: « Ôi chào! trái năng, giờ trời, vài hôm thì khô, chứ có sao đâu mà cứ rối lên! »

Ấy thế mà, chẳng bao giờ con người đó có hề gì rằng oán trách ai, hay nhận thấy sự phân-hâm hiu của mình, trên cuộc thế! Thì, ông cha mình cũng vậy. Minh cũng vậy mà. Rồi, con cháu minh cũng vậy. Có làm, mới có ăn. Tay làm, thì làm nhàu, nếu được « no-nê » là mãn-nguyên. Cơm dọn gỗ, khoai, gạo hầm, gạo xay chắt mẻ, chẳng hề chi, cốt no bụng thì thôi!

Ấy thế mà, con người hiền lành, chất phác đó, bỗng, đứng vùng dậy, nâng mặt lên, dang tay nhận lấy một cái trách nhiệm thiên-liêng, đầy đống-cây, đầy vịnh-quang, cái trách nhiệm chống trời với quân thù chung, để giành lại giang-san, tổ-quốc!

Phải, cái con người mà bấy nay, ở trong làng, trong xóm chỉ giữ cái vai « dân em » để, chỉ biết vâng lời và chịu đựng hết mọi nỗi đắng cay ở đời cái con người mà xưa nay, chẳng ai thêm đếm xỉa tới bao giờ, cái con người đó bỗng đang chân, bước lên một địa vị nó làm cho bao kẻ « phan-nang y-giá » phải cúi đầu, cúi hèn.

Đoạn thứ nhất, kịch là, anh Cu Thái, ở vườn cho nhà cụ Chánh Bá, để làm đủ mọi việc, bất cứ việc gì, từ việc đồng-àng, vườn-tược, cho tới các việc vặt trong nhà.

Chán, bữa sáng hôm đó, bà Bá Hai bỏ quên chiếc khăn « ma-rê » ở cái giá chậu thau rửa mặt, mà bỗng biến mất. Chính Cu Thái đã lấy nước rửa và một cũng chính anh đem nước thừa, đổ vào góc mấy khóm nhài, ở vườn cảnh trước nhà.

Khốn nạn! nào anh có trông thấy hình dong, bóng vía chiếc khăn, chiếc khăn nào đâu? Ấy thế mà, bà Bá Hai cứ đổ riệt cho anh, đã gian-tham « thâu lòn » chiếc khăn của bà.

Bà hiền thảo, dự ngọt anh cháu, bà dọa-dẫm, rồi lại dùng tới cả « vũ-lực », bà sai người nhà lột anh vào cọt nhà ngang, để kháo đả anh tàn-tệ,

Anh có lấy đầu mà anh nhận và trả lại người ta được.

Bà Bá Hai ngồi vắt-nóc, ở ghế-gựa nhà trên, cất giọng oang-oang của vai-võ, nhểch móc, si-và anh không tiếc lời.

Những rằng: « quân gan lì, đồ mặt sứa; gan lim, thầy của người thì tôi mặt lại! Bà cứ truyền đời, « báo lý » cho mà biết, hể mà tham lam, nuốt tươi, nuốt sống, chiếc khăn vàng điệp hai đồng của bà, cứ gọi là, của bà nó vô cùng độc-dịa, ở trong tay nhà chúng mày, nó sẽ hóa cú, hóa cáo, hóa rắn, hóa rết, nó cắn chết hết người già, người trẻ, người nhờ nhờ, người măng-măng nhà chúng mày!... Ừ, ừ, đợi cụ Bá về đây, bà sẽ cho giải mày lên Huyện, để cho nhà mày, gông đóng, chống mang, cho mà xem, chứ lại! Chiếc khăn dành dành, bà để ở cái vạnh chậu thau, lại chính tay mày đổ nước ở chậu đi, mà mày còn giả mồm, mày cái lấy cái để... mày to gan đến thế là cùng!... Có khôn hồn thì « nhà » ra, bà sẽ sinh phúc, xá tội cho mày, bà không bỏ tù mày; nhưng bằng mày tham lam thì mày đừng có trách bà!

Đầu? Bà xem túi này!... không có!... à, à... xem vảnh lưng mày... hừ, nhất định là mày khêu ngoan, mày đầu vào xó, vào xính nào rồi, mày ghê ghớm thật! Không, không, bà không để cho nhà mày ăn không, ăn hồng của bà được! Giòn giọt, chiếc khăn những hai cái đồng cân, trăm hai cái đồng bạc... à, trăm ba chứ, còn mười đồng bạc công nữa, một lúc trăm ba bạc của bà! Giờ cao đất

MỘT BUỔI ĐỌC KỊCH

VI-HUYỀN-ĐẮC

đầy ời! Bà đi giết người, lấy của ở đâu, mà một lúc, bà lấy được ngót trăm rưỡi cái đồng bạc kia chứ! Ch... m. mày, bà không buông tha mày đâu!

Thế rồi bà à lại, miêng chửi rủa, tay tát, tay vả, bà đánh anh Cu Thái túi bụi, ầm ầm. Hàng xóm đến đến chất nịch có nhà, những người là người, anh Cu xấu hổ quá, cứ chất điếng người đi. Anh cúi gục đầu xuống nước, hai hàng nước mắt lã-chá tuôn rơi. Anh ngồi tụt người xuống sát đất và cúi thấp hai chân ra, cho đỡ mỏi, vì anh bị trời giắt cánh khi vào cây cột nhà.

Chị Êm đương say thóc, ngoài hiên. Chị là con gái một nhà nghèo ở trong xóm; chị cũng đến ở mượn cho nhà Cụ Bá, như anh Cu Thái vậy.

Đồng cảnh, thương nhau, chị đi tát sang nhà ngang, khi thấy những kẻ thóc-mách đã kéo nhau lên có nhà trên, để nghe bà Bá Hai kể-lẽ đầu của, tai nhèo, việc mất nhàu, hồi sáng nay. Chị Êm đi rớt cho anh ta bát nước với nóng, và chị an-ủy anh vài lời. Tính chị cả thẹn, nên chị không dám đứng lâu, tuy trong lòng chị xôn-xao một nỗi thương kẻ ngay tình, mặc anh, vì chị biết rõ, không đời nào anh Thái lại làm một việc gian-tham như thế.

Cậu Giáo, ở nhà trên, sau giờ học của lũ trẻ, cũng xuống hỏi han anh và bảo cho anh rõ, nếu anh có lấy của người ta thì trả lại cho họ là êm chuyện bằng không, anh cũng chẳng lo. Cây ngay, không sợ mực tàu oco. Đi đến đâu thì đi!

Tới đoạn hai, cuộc cách mệnh đã bùng nổ, và tiếp luôn cuộc kháng chiến. Người Việt giữ chính quyền ở khắp vùng thôn quê, trừ một vài đô thị lớn vẫn ở trong tay kẻ địch. Anh Cu Thái đã trở thành một người dân-quân.

Anh đã được huấn luyện hẳn hoi và anh đã nhận chân cái vai trò trọng-yếu và cao-quý của anh trong lúc đó.

Chị Êm cũng đã trở thành một cô nữ-cửu-thương. Vốn có thiên-bẩm thông-minh và mẫn-tiếp, nên chẳng bao lâu, chị vừa thạo việc, vừa biết đọc, biết viết nữa. Với sự dúi-dắt và sự khích-lệ của các bạn, chị nhận thấy chị đã đặt chân vào một cuộc đời mới, đầy vui-tươi và hứa-hẹn!

Có quyền-lực tất phải có bổn-phận, anh Thái, cũng như các trai-tràng vào trạc tuổi anh, đã phải cắt ra giữ công việc canh-phòng. Tuy, thôn xóm của anh ở vào một địa-diểm hẻo-lánh, không khi nào lại có thể bị địch tấn công một cách mạnh mẽ, nhưng kinh nghiệm đã cho dân làng biết, bất-nhiệt cũng có thể bị một toán địch-quân đi « ăn mành » đào qua, mà vơ vét một ít trâu, bò, lợn gà, hoặc bất cứ vật gì đáng tiền!

Ấy thế là, một buổi tối kia, anh Thái đi ra trạm canh ở đầu thôn, để thay phiên « gác » cho anh em.

Sau khi đứng nghiêm để chào nhau người dân-quân gác phiên trước, liền báo-cáo:

— Xin báo-cáo để anh rõ, lúc này, tôi đã bắt được một người vi-phạm « luật-lệ hiền-hành ».

— Gì, mà to chuyện, thế anh?

— Đã có luật cấm rượu mà hân ta say mềm, mồm sặc những lời rượu, tay hân lại còn sách theo cả một tang-vật, một chai « bổ »!

— Nhưng mà ai thế hở anh? Người làng bên, hay người làng ta?

— Người làng ta... Để anh biết ai? Chà anh đoán ra ngay, nhà lão ấy anh, « chả » xa lạ gì...

— ... Tôi chịu, không thể nào đoán được ra đâu... thế hân ấy đâu?

— Tôi đã trối hân ta ở gốc đa đình kia... hân gục đầu, ngủ như chết... hân say quá lắm!...

— Ai thế nhỉ?

— Lão chánh Bá, chứ còn ai nữa.

— À, á!

— Thôi, quá phiền của tôi rồi, tôi về đây... và tôi giao lão ấy lại cho anh, mai « hể » hay...nhé.

— Vâng, anh cứ về... nhưng anh ạ, có lẽ chúng ta không nên khắc-nghị quá làm gì... Tôi của hân đã rành rành ra đây, nhưng, chúng ta cũng nên, kẻ giờ cao, người đánh khế, thì hơn, có phải không anh?... chính bọn họ, xưa kia, đã hết sức ỷ thế, lăm lăm, nhưng chúng ta nhất định không làm như họ, cho họ phục ta, thì hơn, anh ạ!

— Thôi, việc này tùy anh quyết định, tha hay giữ, để mai trình ủy ban, tùy ý anh... hay, đến đây là một dịp để anh trả cái thù ngày trước, thì cũng tự ý.

Không đầu, anh ạ, chúng mình nhất quyết không nên làm cái trò tiêu nhân ấy... Vâng, thôi, để tôi xem, nếu hân chịu nhún-nhuống, không ngang-bướng, thì tôi tha cho hân, anh ạ.

— Thì tôi đã bảo, tùy anh mà lại... Thôi chào anh, tôi về, buồn ngủ, cũng có mắt ra rồi...

Hân nói xong, đứng nghiêm, giờ tay chào, rồi quay quá đi.

Anh Thái ngắm-ngắm một hai giây, rồi để súng dựa vào vách điểm, đi ra chỗ phía Chánh Bá bị trói.

Một lát sau, anh trở lại điểm canh, có Chánh Bá theo sau, với cái mặt cứ găm, vô cùng thất vọng.

Anh Thái kéo cái ghế dài, vừa ngồi xuống, vừa chỉ tay về phía đầu ghế đằng kia, bảo:

— Cụ Bá, cụ ngồi xuống kia đi.

Lão chánh Bá, như cái máy, lấy tay phải ghế, rồi mới ngồi, về sự-hải.

— Cụ Bá ạ, đã có lệnh cấm rượu, mà sao cụ phùng vang theo, để cho họ bắt bớ, lời thôi như thế?

— ... Anh tình, dăm có gió, bao nhiêu là đôi nhảm, không có rượu, thì ăn iếc nò còn ra cái quái gì?... Thôi thì, cho tỉnh củ, nghĩa xưa, anh liệu cách? « xi xóa » đi cho lão; tay rầy, lão thề, nhất định không tập một ngụm nào nữa, gọi là có!...

— Thế với thói làm gì, cụ có nhịn đi ít lâu he hơn cơm, rế gạo, có lẽ, lén-cấm rượu lại sẽ, bái-bỏ, cụ nghe chưa?

— Vâng, vâng, lão nghe ra rồi.

— Ấy may mà gặp anh Cu Lợi, anh ấy cũng biết điều, chứ không có thì, rầy-rà to, chứ cụ dùng có tương...



— Khốn nỗi, lúc uống, mồm mồm, nào có nghĩ gì; lão cũng trong uống đầu, uống điểm, thì ai mà biết được, có ngờ đâu, khi ra uống, rượu nò ngấm vào, nên mới nói nhảm, nói nhảm, thành ra anh Cu Lợi anh ấy mới biết chứ... Ầy, lúc này, lão tỉnh ra, mới lo cưỡng lên, thứ nhất, lão chi e... e... anh còn nhớ lại cái truyện cũ ngày xưa, truyện cái nhàn ý mà, rồi, rồi mà, anh để ý giận lão... lão... lo... lo... toát cả mồ hôi ra đây!

— Không đầu, cụ cứ yên tâm, truyện ngày xưa đã qua rồi, kể chi bây giờ, kia chứ... Chứ cụ cũng biết, tính tôi, tôi chẳng có thù oán gì ai bao giờ...

(Xem tiếp trang 48)

Đuân Đại Ân An

Không quá Khí Không vì
Thời gian phân giải thần tươi hoai
Tư lâu danh vẫn mới danh liêu
Và mai vàng luôn tươi danh mai
Cuộc thế mi thương còn mộng lớn
Ngôn Duân bất tận giới thơ dài
Lam chi nam một tâm Khai bút
Bút ta Khai từ thiên địa Khai

Đăng hồ



丁酉元月
和友人偶
成
送於王者
名亭



● Bài Xuân Đại Ân An trên đây là thủ bút của nhà thơ ĐÔNG-HỒ có in lại trong tập thơ thường nơi trang 12 cùng trong tập này.

TỰ DO XUÂN MẬU TUẤT 1958

THÍ XÃ

PHẬT-GIAO chủ trương và thực-hành cái đại-hạnh từ-bi một cách tuyệt-dối, nên Phật-giáo là đồng nghĩa với thí-xã và phò-dộ.

Vì đại-hạnh độ-sanh mà Đức Như-Lai đã phải thực hành diệu-pháp, * phước-thiện tập-hội * và bảo rằng: "... trong mười phần vốn của lợi một hai phần chúng-sanh quen theo tánh ác. Muốn độ chúng đó. Ta cũng phải nghĩ đến đức thần lập ra nhiều phương-chước (Ngộ diệu phần thần thiên bá ức quán thiết phước-tiện)...

Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng-sanh mỗi mỗi sai khác như thế (tuy căn-nghiệp), hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, rồng, hoặc hiện ra thân quỉ thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, giếng làm lợi ích cho mọi người để rồi độ họ được giải-thoát,... hoặc hiện ra thân tỷ-kheo, tỷ-kheo-ai, tru-bà-tắc, tru-bà-di, nhân đức hiện ra những thân Thanh-vân, La-hán, Bích-chi-Phật và Bồ-tát để mà hóa-độ chúng-sanh, cho chúng phải chí có thân Phật hiện ra trước chúng thời đầu ! *.

Như thế, để hành-pháp, Đức Phật đã ứng dụng khẩu hiệu thần thông diệu-lực là: tùy-duyên phương-tiện.

Để đạt mục đích độ thoát tất cả chúng-sanh ở cõi ta-bà này cũng như ở hàng-bà sa số cõi khác, Đức Địa-Tạng đã phát đại-nguyện rằng: * Tề nay đến tội số kiếp chẳng thể kể xiết ở đời sau. Ta vì những chúng-sanh tội lỗi trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương-tiện làm cho chúng được giải thoát hết cả, rồi tự thân ta mới chứng thành Phật-đạo *.

Thực hành đại-nguyện ấy, Đức Địa-Tạng đã * nương sức và thần của Đức Như-Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế-giới, để cứu-vớt tất cả chúng-sanh bị nghiệp báo *.

Nhưng đã lâu xa rồi, trái với số kiếp, Đức Địa-Tạng trải thân cứu độ như thế, mà kết quả đã thành tựu như thế nào và nhiệm vụ của Ngài đã chấm dứt chưa ? Muốn ý niệm được phần nào về công quả và hạnh đức ấy của Đức Địa-Tạng, ta nên nghĩ đến về lời của Đức Phật Thích-Ca bảo Ngài Văn-Thù Sư-Lợi: * Vì như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi-bặm trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vật, một số làm một sông Hằng, rồi số cỏ trong mỗi cõi giới có một hạt cát làm thành một cõi giới, rồi trong mỗi cõi giới có một hạt cát trong mỗi kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong mỗi kiếp, đến đem làm ra kiếp cả. Tề Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát chúng quả vị thập-địa Bồ-Tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp-thị ở trên đây, huống là những thọ ngài Địa-Tạng Bồ-Tát còn ở bậc Thanh-Vân và Bích-Chi-Phật * . Thế mà Đức Địa-Tạng vẫn còn tiếp-tục độ-sanh và chưa * thành Phật-đạo *.

Đồng thời bao vị Bồ-tát khác cũng phân thân tập hội mà giải-thoát chúng-sanh, chẳng hạn như đức Phật gần-gũi ta nhất, là Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, ngài đã thành-tựu * như thí công-đức * và lại biến-hiện ra nhiều thân-hình, độ khắp các cõi mà độ thoát chúng-sanh.

Vô dĩ các vị Phật chơn-lo phò-dộ chúng-sanh như thế, chẳng qua đức từ-bi vô-lượng, vô-biên, bao la như tâm thiên-thế-giới, vô số kể như cát trong vô số sông Hằng-Hà. Vì đức từ-bi ấy, lúc còn hiện-thân là thái-tử Sĩ-đạt-ta, đức Phật đã hy-sinh tất cả ngọc vàng, cung ngọc, phải bỏ tất cả lợi danh, lìa dứt vợ con cha mẹ, hoàn-toàn thí-xã để lên đường chơn-như, tìm ánh từ quang hầu soi rọi vào cõi mê-đỏ nơi âm-muội, mong tìm phương hóa-độ chúng-sanh.

Phương-hóa độ ấy, Ngài đã tìm ra và đến bảy giờ tể cúng-dỗ hằng ngày đều thành tâm xưng tụng:

- Vô thượng thêm thêm vi diệu pháp,
- Bề thiên vạn kiếp nan tạo ngộ,
- Ngã kim kiến văn đắc thọ tri,
- Nguyện giải Như-Lai chân thực nghĩa.

Phật-từ một khi đã quý ý tam bảo, si cũng phải nguyện như trên và còn phát tâm lập hạnh; nghĩa là người Phật tử vừa tìm hiểu giáo lý của Đức Như-Lai, vừa cố gắng thực-hành các giới hạnh, noi gương từ-bi thí-xã của Từ-Phật rồi-truyền.

Thật thế, khi tụng Hồng-Danh, người ta bắt đầu nguyện: * Nay tôi phát tâm, chúng phải cầu những phước báu ở cõi Nêo, Thiên-và Thinh-vân, Duyên-giác, cho đến các vị quyền-thừa Bồ-Tát, chỉ cầu ý theo bậc tối thượng thừa, phải lòng Bồ-đề, nguyện chơn tất cả các giới chúng-sanh, đồng đặng bậc vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trong một thời...

Nếu tôi trong đời này, hay là mấy đời trước từng làm sự bất-thiện, hoặc giữ giới thanh-tịnh, nhàn đến thì cho loài súc-sanh chừng một vắt cơm, hoặc tu kết trong sạch được bao nhiêu căn lành, hoặc tu hạnh Bồ-đề được bao nhiêu căn-lành, xin góp lại tất cả căn-lành ấy, so-tính trở-lượng rồi đem hết thảy mà hồi-hướng về đạo Vô-thượng Chánh-đẳng, chánh-giác, như các Phật đời quá-khứ, đời vị-lai và đời hiện-tại hồi-hướng cách nào, thì tôi cũng hồi-hướng như vậy *.

Vậy người Phật-tử chơn-chính là một người đã đạt được trình-độ giác-ngộ khá cao và đã thêm-nhận những đức từ-bi thí-xã.

Cuối MINH-LONG

Từ bấy năm rồi, mỗi lần Tết đến, nhìn thiên hạ nhón nhơ trong tiết dương xuân, tôi không khỏi bồi hồi nhớ đến Bếp Nghìn. Trong đời có những đôi mắt biếc, những nụ cười xinh, những bộ mặt quyến rũ nó in sâu vào tâm trí người ta để trở thành một ám ảnh. Nhưng ở đây cái hình ảnh đã theo đuổi tôi

trong bao năm không phải là hình ảnh một người đẹp. Cũng không phải là hình ảnh một người bạn thân hoặc một chiến sĩ anh hùng mà chỉ là hình ảnh của Bếp Nghìn, một con người hình thù xấu xí, một tâm hồn chất phác — có thể nói là ngu dốt — với những cử chỉ ngây ngô, ngôn ngữ xuẩn ngốc.

Tôi còn nhớ lại như mới ngày hôm qua cái buổi đầu tôi gặp Bếp Nghìn. Một sớm cuối đông năm Kỷ Sửu, trong khi mọi người trong cơ quan tập nập rù nhau xuống núi để đi chợ Tết thì một anh bạn họa sĩ và tôi ngồi thủ lĩnh ở nhà để làm công việc trực nhật. Nói là trực nhật cho nó đúng nguyên tắc chứ thực ra trụ sở dịch vụ của chúng tôi chỉ là một túp nhà sàn bằng nửa ba gian, chông chênh lưng chừng núi, heo hút giữa một khu rừng rậm bao la, tìm đến cũng còn khó nói chi đến việc phải canh gác và tuần tra trực ? Hai chúng tôi có xuýt phần trực nhật để khỏi phải đi vì sợ rét và sợ vất. Khóc chung nhau tắm chân dọ rách, chúng tôi ngồi co ro hút thuốc lào và nhìn ra ngoài xem gà rừng và nghe hoàng kêu.

Gần trưa, sương đã tan hết trên đám cây rừng thì Xuân, người cán bộ dịch vụ huyện Quốc Oai đến, theo sau gã là một người nhà quê đã đứng tuổi da mặt sạm đen sần lại như màu vỏ nhãn khô. Hân đi chân đất, mặc chiếc quần « bát gà » kiểu lính nhày dù đã vá ở đúng một chiếc áo cánh nâu bạc màu và khoác ngoài một chiếc áo kaki cũ. Đến gần chúng tôi, hân khúm núm bỏ chiếc mũ vải rộng vành ra, để lộ cái đầu húi « cua » đầy vết sẹo. Hân cười một cái cười vô nghĩa, nghe đôi hàm răng vỡ, khắp khênh và cái má. Đường như hân muốn chào hỏi hoặc phắc một cú chỉ thân thiện. Nhưng Xuân quay lại nói cộc lốc như ra lệnh:

— Đứng đây !

Rồi như chợt nhớ ra, người cán bộ chỉ xuống gian bếp nói:

— Hay xuống dưới bếp kia mà sưởi cho đỡ rét. Hân lùi lùi đi về phía tay chỉ. Tôi hát hăm khe hoi, Xuân bước thẳng vào nhà đáp:

— Một tù binh ! Tên nó là Bếp Nghìn. Sau trận nội ứng chiến ở đồn Ngọc Bài, bọn Cai Túc theo quân ta ra rồi, hôm sau, thằng này nó mới tìm đến em để xin ra theo. Vì vậy phải coi nó như tù binh vì nó không giúp vào trận đánh.

Anh bạn họa sĩ hỏi:

— Người ta tự ý tìm ra thì là hàng binh chứ sao lại gọi là tù binh.

Xuân giải thích:

— Trong mấy tháng gây nhân, bắt mối và tổ chức nội ứng đoàn thắng [Bếp Nghìn lừng chừng không chịu sinh hoạt, tham gia; vì vậy phải coi nó là tù binh. Em đã có báo cáo và đề nghị lên anh trưởng ty rồi. Trong thời gian ở đây các anh cũng nên đãi ngộ nó như thế để cho khác với bọn Cai Túc.

★

Đã từ một tuần lễ, tại khắp nơi ở các khu kháng chiến thu hẹp trong khoảng chân núi Chàng Rẻ này, người ta đã chuẩn bị ráo riết để đón mừng chiến thắng Ngọc Bài nhâm đáng vào dịp Tết Nguyên Đán. Tinh đội dân quân phối hợp cùng ban dịch vụ tỉnh tổ chức khao quân: có mổ bò và toàn thể cán bộ cũng như đội viên được ăn cơm không trộn sắn.

BẾP NGHÌN

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN - HOẠT

trong hai ngày. Ngoài ra các cơ quan đoàn thể còn phải hợp lực tổ chức cuộc trưng bày chiến-lợi-phẩm gồm có 17 khẩu súng trường và 4 khẩu trung liên đoạt được của địch bằng nội ứng chiến trong trận Ngọc-Bài. Những anh-hùng Ngọc Bài được liệt tiền thưởng và giấy khen của ủy ban tỉnh là những ai chúng tôi cũng đã được biết từ lâu rồi: người có công đầu là Thị Bình, thủ lĩnh Cai Túc và sau đó là hai lính « ba-ti-dăng » nữa.

Câu chuyện chiến thắng Ngọc Bài thu gọn lại chỉ là một thiên tình sử bi-thảm. Thị Bình, người nữ mặt giao viên vốn là một á đào trên tỉnh.

Mẹ thị Bình cũng là chủ nhà hát đã để ra nàng sau một cuộc tình duyên vụng trộm với một quan viên, một ông giáo trường huyện hay đến hát nhà bà trong những dịp lên tỉnh lĩnh lương hàng tháng. Lớn lên theo nghề mẹ, Bình cũng đã có hồi làm say mê nhiều khách làng chơi, vì giọng ca và đôi chút nhan sắc, mảnh khỏe. Xảy ra cuộc chiến tranh, hai mẹ con xếp bỏ nghề xênh phách về Quốc Oai, quê nhà để mở hàng buôn bán. Chẳng bao lâu cả miền

Cai Túc bị giết, trên hai chục khẩu súng trong đồn bị đoạt.

Nhưng Cai Túc đã ra đi được với người yêu.

★

Tôi đã gặp Cai Túc ngay từ hôm hân ra ngoài khu và đã nhiều lần tiếp xúc với hân. Tôi không biết hân mẹ Thị Bình hay Thị Bình mà hân trước vì trong đời ít khi tôi gặp một người đàn ông đẹp trai như thế: mặt chữ điền, mắt sáng, môi đỏ, mái tóc mượt và đen lánh. Mà cũng ít thấy người có sức khỏe như hân. Cái ngày mở hội ở tỉnh đội dân quân, khi thấy máy ảnh bộ đội loay hoay mãi mà không sao hạ nổi con bò, Cai Túc liền cỡi phăng: áo ra nằm hai sừng con vật, đá mạnh vào chân trước nó và chỉ trong chớp mắt hân đã vật con bò ngã kèn ra, giữ chặt cho người khác chụp tiết.

Trong một tuần rồi, ít khi tôi thấy Túc muốn rời người yêu; nhưng vì trong cơ quan người ta bắt hai người ở riêng nên anh chàng chỉ rình lẻ vắng người là sấn đến gần Thị Bình. Một buổi trưa trong cơ quan không có ai tôi bắt gặp Túc ngồi trong

phòng Bình và hai người dường như to tiếng. Nhìn qua khe liếp, tôi thấy Túc đang cười rất tươi giăng lấy tấm ảnh trong cháp của Thị Bình và nói:

— Thôi ! cho người ta cái ảnh này không có xuýt ngày phải xa nhau vì công tác, nhớ bỏ mẹ, Bình cau mặt nói sảng:

— Này tôi bảo thật ! Đừng có làm thế ở đây mà không được đâu !

— Sao trước làm quá nửa cũng còn được chứ cứ gi lấy một cái ảnh.

Bình quay mặt đi đáp:

— Trước khác bây giờ khác !

Đêm hôm ấy, trong cơ quan tổ chức liên hoan, Mọi người yêu cầu Thị Bình hát. Nàng tươi như hoa mà bước lên bực: tiếng hát ngân nga, uồn ẻo lại được điểm thêm tiếng lục huyền cầm của cán bộ. Thiệt đã khiến cử tọa vỗ tay tán thưởng. Bình nhìn Thiệt mỉm cười.

Từ hôm đó, những cuộc cãi nhau thăm giữa Túc và Bình luôn luôn diễn ra trong lúc vắng, bằng lời nói và cả bằng khoe mắt hơn giận. Có những lúc tôi thấy Túc đứng một mình bên suối, đắm chiều nghĩ ngợi, mắt lơ đãng nhìn tận đầu đầu...

Và hôm nay Xuân, người cán bộ vị trí lại thêm Bếp Nghìn đến.

Nhân lúc Xuân ra sưởi rửa chân thì làng xuống bếp thấy Nghìn đang lui lui vội nói anh đã về lại chiếc rá thúng. Vừa mới đến, chưa đầy vào đầu đã lấy rá thúng của người ta ra mà vá, cái con người này thật lảm càm; tôi nghĩ vậy và hỏi Bếp Nghìn:

— Bác vì sao mà lại tìm ra đây ? Ra đây để đản rả à ?

Nghìn cười nhe cả hàm răng vô thừa:

— Bẩm ông cháu được nghỉ phép đi chơi, đến lúc về gần đồn thì thấy đồn tan rồi. Vào thì sợ Tây nó nghĩ nó bắn chết, chấp tin đến bắt anh-Cai Túc thì thấy cả gia đình anh ấy bị Tây bắt đi mà nhà thì bị đốt sạch, nghe đâu nó giam cả bà cụ ở bốt Thạch Thắt. Cháu liền tìm ra đây để báo tin cho anh Túc biết. Khờ quá ! cháu thương hai bà cụ và vợ con anh ấy quá. Thằng bé thứ hai nó nhận cháu là bố nuôi đấy.

(Xem tiếp trang 44)



đồng bằng tỉnh Đoàn bị quân Pháp chiếm đóng. Một đồn ba-ti-dăng liên cơ án ngữ ngay bên sông cách cửa hàng của mẹ con nàng chỉ chừng vài trăm bước. Để dễ đường buôn bán hàng ngoại hóa, Thị Bình làm quen với Cai Túc, một hạ sĩ có uy thế trong đồn. Tuy đã có vợ và hai con thuê nhà ở gần đồn, Cai Túc cũng đã siêu lòng vì nhan sắc và duyên dáng của cô lái buôn. Đối lại Thị Bình cũng say đắm Cai Túc vì anh chàng đẹp trai, lực lưỡng và hiền lành.

Nhận xét kỹ mối liên hệ đó, cán bộ phụ trách dịch vụ đồn Ngọc Bài báo cáo về tỉnh. Tỉnh luôn luôn phải cân bộ về bất liên lạc, uy hiếp tình thân mẹ con người đào-nương và trao công tác.

Đã được báo đảm về cả hai mặt, mẹ con Thị Bình nhận lời. Bị cân bộ điểu khiển, theo rồi rất sát, Thị Bình đã dần dần lôi cuốn Cai Túc vào mạng lưới dịch vụ và của hàng bán giải khát của nàng đã biến thành nơi hội-hợp của nội ứng đồn.

Rồi một ngày kia Thị Bình đã lấy lời ngon

A black and white photograph of a seated Buddha statue, likely from the Gandhara region. The Buddha is depicted in a meditative posture (Padmasana), with a serene expression and a halo (nimbus) behind the head. The statue is shown from the waist up, with visible folds of the robe. The background is dark and textured.

Đọc qua các kinh điển Phật-giáo, ta chẳng thấy những vị thần thánh nào kêu là Ngũ hành ! Và trong những ngày lễ cầu siêu cho vong-linh nhân-dân của bốn-đạo nhà sư vẫn chịu chứng theo nghi-thức của họ mà tạo ra biết bao đồ minh vật rất tốn hao, như : nhà lều, xe hơi, kho lăm,

A black and white photograph of a seated Buddha statue, likely from the Gandhara region. The statue is shown from the waist up, seated in a meditative posture. It has a serene expression, with a slight smile and closed eyes. The hair is depicted in a wavy, curly pattern, and there is a small, crescent-shaped mark on the forehead. The statue is wearing a robe with a visible fold across the chest. The background is a textured, light-colored surface, possibly a wall or a backdrop.

Hiện nay, tín-đồ đạo Phật ở nước ta có thể chiếm đến bốn phần năm dân số, nhưng tiếc vì thiếu sự thuần-thức, cho nên làm người tín căn thiếu sai, sự tín-hữu vô tình-thành có bị chậm lụt, không đủ làm tăng dân-trí cường-độc "đoàn-tất mật-thiết". Lý-do chính đáng là thiếu sự truyền bá Phật-pháp, thiếu phương-tiện truyền bá trong thôn-dân. Chúng tôi nên chúng-đạo khuyến khích, giúp đỡ : tăng

DƯƠNG LỊCH	ÂM LỊCH	LỄ
18 tháng 2	1 tháng Giêng	Tết Nguyên-Đán
22 — 2	5 tháng Giêng	Gỗ trùn Đổng-Đà
4 — 3		Tuyên-tả Quốc-Hội
23 — 3	6 tháng Hai	Kỳ-niệm 2 Bà Trưng, Hai Pung Nữ
6 — 4		Lễ Phụng-Sinh
28 — 4	10 tháng Ba	Giỗ tổ Hùng-Vương
1 — 5		Lễ Lạ Đòng
15 — 5		Lễ Chua, Lễ Trại
22 — 5		Lễ Chua Hẹn xuống
26 — 5	8 tháng Tư	Lễ Phụng-Đàn
21 — 6	5 tháng Năm	Đoàn-Ngô
15 — 8		Bức Ba lên trời
29 — 8	15 tháng Bảy	Tết Trung-Nguyên
27 — 9	15 tháng Tám	Tết Trĩ Em
2 — 10	20 tháng Tám	Kỳ-niệm Trần-hưng-Dương
4 — 10	22 tháng Tám	Kỳ-niệm đức Lê-Lợi
24 — 10		Lễ Lạ-Hội-Quê
1 — 11		Lễ Quốc-Khánh
9 — 11		Lễ Cáo Thỉnh
20 — 12	28 tháng Chạp	Kỳ-niệm Hoàng-Tử
25 — 12		Lễ Nhâm-Quân
		Lễ Nhậm-Nhật
	8 tháng Chạp	Lễ Phụng-hoà

NĂM ấy khói lửa còn lan tràn toàn vùng Nam-bộ. Văn cùng mấy bạn đồng hành lạc lõng đến miền hoang vu heo lánh nơi tận cùng đất nước, đây sông rạch âm-u xém đục phù sa mận chất. Chiếc cà-dòm cũ kỹ, ở tòa nhà lưu động * của bọn Văn, nay cảm thấy nơi ngọn con rạch cùng, trước một căn nhà lá heo lánh ở ven bưng.

Đi Chín, chủ nhà, là một người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi, sống heo hút với một đứa con trai nhỏ. Đi già trước tuổi, và tưởng như sống vô tri giác giữa đám cây chưa thoát hẳn cảnh hoang đại.

Bọn Văn đến, đã đem lại chút nào sinh khí cho căn nhà cô độc. Văn đưa Văn nhờ học. Nhờ Hùng sáng dạ và ham học, đến Văn làm, nên thường rủ Văn là cà khi lội bộ, khi lên lội với chiếc xuồng ba lá từ xóm này sang xóm nọ, qua những con đường nước ngoài ngoằn ngoèo lấp dưới lá dừa nước xanh um xen lẫn ô-rô. Nhờ Hùng đã như con thỏ non trong rừng xanh thẳm, và từ từ, nhẩy nhót dần Văn lang thang trong cảnh rừng lạ, khiến cho lòng bỗng bật của Văn đầu lảng tưởng, và làm giảm bớt hơi men hoạt động của tuổi trẻ còn vương vấn quay cuồng đầu óc Văn.

Còn có những buổi tối tụ tập bên đống xo dừa âm-ì cháy, tòa khói dày đặc trong túp nhà lá cho khói nạt gác muối, nhờ Hùng chăm chú nướng khô bởi cho bọn Văn nhấm nháp với chút rượu để ngâm hồi, để rồi hau háu chờ nghe Văn kể những chuyện lạ lùng miền đất Bắc xa xôi nhưng đầy thân mến, vì mà nó thường kể rằng ông nội nó gốc gác vùng Quảng, xưa đã dùng ghè bầu vượt biển vào đây phá rẫy nên mới có vườn ruộng này.

Ngày qua ngày. Mấy chàng trai ở đó thu quây với khung cảnh, đã biết hun mình trong khói khi hồng hồng bóng xuống, đã biết thưởng thức hương vị miếng cơm dừa chưa cứng cây quyền lấy, kéo năm còn ướt. Họ đã chửi được lớp vụn mình xa lạ, gần với dân lối xóm và hòa vào đời sống thô sơ của những tâm hồn chất phác. Ngược lại, những chàng trai xa lạ từ nơi thì trời nổi tới mảnh đất heo hút, giữa đám người mợ-

mạc có tâm hồn bình dị, đã như một tia nắng chói xuống đời bóng dủa dâm mạt và vô tình khiến cho hơn một tâm hồn phải ngó nghiêng.

★

Ngày cuối năm là vào giữa mùa nắng. Hẻm mùa nắng ở miền Nam trong vắt mà mát dịu.

Bên ngoài, vòm trời đầy sao im lìm như chụp lấy mảnh đất bằng phẳng. Từ trần nhà kính rạch, hơi sương lành lạnh như khói tỏa khắp mặt đất. Bọn Văn bỏ gối bên đống lửa thôi thắp. Làn khói xanh lặc ngọt ngào, quện trong không khí, làm Văn ngáy ngất như thoát khỏi nơi trú chân hoang vắng mà đầy tưởng chừng như ngồi trên nôi bành chùng hời còn thơ ấu. Nhờ Hùng đã ngủ. Xấu hổ bởi đã hết.

Bọn Văn còn khát khương sau mấy ly rượu chập chờn nhìn đám khói từ từ bay tán biến thành hình những mái nhà quen thuộc nơi quê hương. Mùi khói khét lẹt bỗng chuyển thành mùi thơm hắc của khói phêu. Không ai nói một lời, cùng một tâm tư, và cũng không ai nghĩ đến chuyện chui vào nấp dưới

XUÂN ĐẠI AN AM

Không quá khứ, không vị lai
Thời gian xuân giữ thấm tươi hoài
Từ lâu, vầng vắn mơn cành liễu
Và mai, vàng luôn đơm cánh mai
Cuộc thế mị thường con mọng lớn
Nguồn xuân bắt tận suối thơ dài
Làm chi năm một lần khai bút
Bút đã khai từ thiên địa khai.

BÔNG HỒ

THỎ DẬY

MAI-XUYỀN

một giấc tới sáng cho quên. Đời người ta có lúc: nhờ lại là một cái thú...

Bỗng một hồi còi từ xa vọng lại. Khoảnh khắc nhiều hồi còi dồn dập tiếp theo chuyển lại gần. Tiếng chân chạy dập dềnh. Tiếng người đưa tới: « Thỏ dẫy! Thỏ dẫy! ». Di Chín oàng hốt, sợ run lập bập: « Trời ơi! Tinh sao, hà các thầy? ». Nhờ Hùng nắm lấy tay Văn. Nhiều hồi còi rộn rã khác kể tiếp ngay từ các ngả gần đó. « Thỏ dẫy! Thỏ dẫy! » tiếng kêu ghê rợn ả chuyện từ nhà này hay qua nhà khác sau những hàng dừa... Di Chín lúnh nhún phát khóc. Bọn Văn đều sắc sảng, mỗi người một cây tầm vông.

Nơi miền đất mới thuộc này, hai giống người vẫn còn cùng sống cạnh nhau trong cực khổ, tranh đấu để sống, chống với muỗi, với rắn rết, với thiên nhiên. Thật sự, không có kẻ thắng, kẻ bại. Chỉ là một cuộc chạy đua chinh phục giải đất hoang vu, cướp lấy nơi tay thiên nhiên để sinh tồn và bành trướng.



mà làm chủ. Kể tới trước đây đã bị loại. Chưa thể có thân thiện và cảm tình khi giải đất chưa được khai phá thành thuộc địa. Nơi đây, khi cần chỉ có giải quyết bằng sắt máu.

Hà có lệnh trước, toàn thể trai tráng được tập hợp và phân phối khi báo động. Bọn Văn tập trung tại chòi canh bên vòm sông. Mấy chục thanh niên hăm hở vò trang bằng tấm vóng và phăng mà lướt đã rên thẳng thành những con dao dài và sắc bén. Thời đại của súng ống, nhưng ở đây con người vẫn chiến đấu bằng thủ khí giới của thời kỳ xa xưa, thủ khí giới của người nông dân phiêu lưu khẩn đất lập nghiệp.

Nơi sân phía trước, đàn bà con nít lối xóm tập trung dưới ánh sáng mờ khói của mấy cây đuốc tầm dầu mù-u. Nét mặt họ lo âu, song im lặng cùng nghe ngóng, và cùng thắm cảm hết mỗi tình liên lạc mật thiết cần nương tựa đảm bảo lấy nhau... Phía xa, ánh lửa bốc cao, tiếng reo hò huyền não vang đưa lại cũng man rợ như ánh lửa bùng bùng đám máu trên nền trời xám đen.

Liên lạc viên về tới. Mọi người xôn xao. Bọn Thỏ nổi dậy đã bị dồn đánh, kéo chạy về phía đầm cùng. Hiện đương bố trí đuổi theo vì về chúng tụ tập trong bưng; nay cần rút bớt số thanh niên tại các địa điểm phòng giữ, để tăng cường lực lượng truy kích.

Người trai trẻ từ miền đô thị miệt ngoài mà tình thế xô đẩy trôi nổi tới đây, vụt cảm thấy hết ý nghĩa công việc của cha ông xưa tiến bước mở đường vào Nam, nên nay đã biết trộ mền nhìn những vòm cây nửa hoang đại, những giải đất tạnh nồng chưa thuộc hẳn.

Nhìn sức sống mãnh liệt bùng bừng hiện trên những nét mặt chất phác xạm nắng, trên những cánh tay rắn chắc như thép nắm chặt lấy làn đất sa bồi còn lừng lù mà thiên nhiên chưa muốn chịu cho con người khuất phục, bọn Văn chợt nhiên thấy lòng rạo rức như lột xác mà cảm thấy hòa mình với làn sóng người cùng huyết thống, sợ ước được ngập lặn giữa

đám người chất phác, bền bỉ và mãnh liệt kia như dòng nước cuốn cuộn xô đổ mọi chướng ngại mà tràn lan. Nên, tuy xa lạ, bọn Văn háng hái tình nguyện tham gia cuộc truy kích.

Tiếng còi rúc rồ hồi càng tiếng chó rộ rảng sủa theo tiếng chân nặng nề đạp trên những con đường gập ghềnh ven dài bờ rạch. Họ lạng lế nổi nhau chạy về hướng đầm cùng.

Giữa mùa nắng, láng nước từ rộng sông chỉ ngập tới ngang hông là cùng. Bỗng người từng tốp nháp nhô dưới ánh đuốc từ khắp ngả dồn lại. Vòng vây xiết chặt. Tiếng la hét, tiếng kêu rên, những bóng người ngã trên đầm nước... Văn không còn biết gì nữa, chẳng bị cuốn theo lớp sóng ở ạt.

Văn rụng mình. Sương đã ướt đầm vai áo nhuộm đen. Khuya lắm. Sau đêm Thỏ dẫy, đã ba đêm nay, bọn Văn tới tối mang nỏp ra chòi canh bên vòm sông. Chòi canh bành song có tịch quạ. Mặt sông trắng đục; hơi sương dày đặc xóa nhòa lớp cây bên vòm. Lúc đêm khuya rất lạnh, cánh vồng lạng lơ mờ ảo như bức tranh thủy mặc làm Văn trạnh nhớ đất Bắc, nơi quê hương lúc này đương rét buốt. Miền Nam nắng gay gắt, nên lúc đêm khuya cánh vòm có lạnh lẽo có liêu liêu mấy thì cũng chỉ man mác u hoài, đâu có thể như cảnh mưa phùn phù rơi buổi tối sương tuyền, và gió giật từng cơn.

Nhưng Văn cũng rụng mình. Đêm vắng, lạnh,

Văn tưởng chừng như đã cùng cây cỏ bên bờ giữ vững lấy mảnh đất ướt át. Dân xóm đã khuyến Văn ở lại. Một căn nhà, một công vườn... đã sẵn sàng chờ một người con mới. Có thể êm ả yên sống, góp thêm mấy rặng dừa, vài lúa thêm trên mươi khoảnh đất sẽ khai phá chẳng?

★

Văn đã ngược đường, trở lại vòng khói lửa, qua thêm nhiều phút giây đen tối, để lại sông dưới ánh đèn đô thị. Sông bây giờ Văn càng thêm mến, thêm quý mảnh đất miền Nam này. Mảnh đất từ lớp sa bồi đã nhờ biết bao lớp người chất phác dám sống mãnh liệt, âm thầm hòa xướng máu khiến trở nên

vững chắc, để ngày nay có những con người vô tình chỉ biết nhìn giải đất qua những tầng lầu nơi tiếp mà nhìn nhấm đầm lên huyết hân người trước, không chút may mảy cảm xúc.

M. X

TOÀN DÂN NÓ LỰC, MỖI NĂM THÊM THẮNG LỢI

Bản đối chiếu tên các tỉnh mới và cũ (Nam phần)

TÊN CŨ	TÊN MỚI	TÊN TỈNH LỖ
Saigon-Cholon	Saigon	Phước-lé
Bà-rịa-Vũng-tàu-Hoàng-sa	Phước-tuy	
Biên-hòa (chia 4)	Biên-hòa	Biên-hòa
Biên-Hoa	Biên-hòa	Xuân-lộc
Xuân-Lộc	Phước-long	Phước-Binh
Bến-trơ	Bình-long	An-lộc
Hơn-Quán	Tây-ninh	Tây-ninh
Tây-Ninh	Long-an	Tân-an
Chợ-lớn-Tân-an	Kiên-trương	Mộc-hóa
Mộc-Hóa	Kiên-phong	Cao-linh
Phong-Thạnh	Định-trương	Mỹ-tho
Bến-trơ-Gò-Công	Kiến-hòa	Trúc-giang
Bến-trơ	Vĩnh-long	Vĩnh-long
Vĩnh-long-Sa-déc	Vĩnh-Binh	Phú-vinh
Trà-vinh	An-giang	Long-xuyên
Long-xuyên-Châu-dốc	Phong-dinh	Cần-thơ
Cần-thơ	Ba-xuyên	Khánh-hương
Bạc-liên-Sóc-trang	Kiến-giang	Rạch-giá
Phước-giá-Hà-tiên	Gia-dinh	Gia-dinh
Gia-dinh	An-xuyên	Quận-long
Cà-mau	Bình-dương	Bình-dương
Thủ-đầu-một	Binh-tự	Hàm-tân
phần Bình-thủy	Cần-tơ	Cần-tơ
Cần-đào		



ĐẦU SÓNG NGON GIÓ

Giải đáp
những
câu hỏi
thông thường
về pháp-luật

LÊ-TRUNG-TÍN



HỎI : Những cơ-
quan và nhân viên
nào có quyền khám
nhà ? Thế nào là
khám nhà hợp pháp ?
Những cơ quan và
nhân viên nào được

phép giữ người tình nghi phạm pháp và giữ
bao lâu. Trường hợp quá tang.

TRẢ LỜI : Trừ một vài trường hợp đặc biệt
sẽ nói dưới đây, chỉ riêng ông dự-thầm hay
ông thăm-phán nào làm công việc dự-thầm
mới có quyền khám nhà. Ông dự-thầm có thể
ủy quyền ủy cho một ông thăm-phán hòa-giải
hay một ông Quận-trưởng Cảnh-sát.

Ông biện-ly và các viên chức tư-pháp
cảnh sát phụ-tá ông biện-ly (thăm phán hòa-
giải, quận-trưởng cảnh-sát) có thể khám nhà
trong trường hợp phạm pháp quá tang về tội
đại-hội hoặc trong trường hợp có một tội
phạm đại hình hay tiểu hình xảy ra trong một
nhà nào mà có một tư nhân hay nhà chức-
trách nào biết được việc ấy đã đến trình xin
cho khám xét.

Trong trường hợp khẩn cấp và riêng cho
những tội đại hình hay tiểu hình có phương
hội đến sự an-ninh quốc-gia, các ông Tỉnh-
trưởng, Thị-trưởng và các nhân-viên tư-pháp
cảnh-sát được các ông này thời-triệu, có thể
khám xét nhà cửa, nhưng phải cho ông biện-ly
biết ngay và trong hạn 24 giờ phải chuyên-
giáo biên bản đến vị thăm phán này.

Nhân-viên quan thuế, trong những trường
hợp vi phạm luật quan thuế cũng có quyền
khám nhà.

Nếu không có sự ưng thuận của chủ nhà
và ngoạii trường hợp phạm pháp quá tang,
chỉ có thể khám nhà ban ngày mà thôi (từ 6
giờ sáng đến 6 giờ chiều) nhưng nếu đã bắt
đầu làm từ ban ngày thì tuy quá 6 giờ chiều
cũng vẫn có thể tiếp tục.

Lúc khám nhà phải có sự chứng kiến của
chủ nhà. Nếu người ấy vắng mặt hay đi vắng
thì phải có hai người trong gia đình người đó
chứng kiến, nếu không có ai có thì phải triệu
hai người chứng kiến ông hay dân bả đến.

Ngoài trường hợp phạm pháp quá tang,
chỉ có ông dự-thầm là có quyền ra lệnh bắt
người.

Tại Nam-phần, 5 ngày sau khi hồi cung
lần đầu, bị can phải được tại ngoại nếu đủ
điều kiện sau này :

1. — bị can có trú sở nhất định,
2. — bị can bị truy tố về một tội mà hình
phạt ấn định dưới 2 năm tù,
3. — bị can chưa hề phạm một tội đại-
hình hay tiểu hình phải phạt trên ba-tháng tù.

Ngoài trường hợp trên, thời gian giam
cử người tình nghi phạm pháp không có hạn-
định.

(Xem tiếp trang 41)



Tết năm nay ở Saigon

MẤY năm nay ở Saigon người ta ăn Tết
một cách tưng bừng, náo nhiệt quá chừng
quá đời. Từ hơn 1 tháng trước, Tết, các
sạp hàng bán Tết đã mọc ra như nấm, hàng trăm hàng
ngành, ở đường phố quanh chợ Bến Thành, chợ Tân
định, Đa-kao, đường Đồng Khánh Chợ lớn Nhà
nào nhà nấy sầm sập sửa sửa ra vẻ thích thú ăn Tết
lắm. Về món ăn tinh thần thì các báo đua nhau
ra số Tết, các nhà xuất bản tiếp nập ra sách Xuân để
hồi hạc. Thuyền hạ như đổ rồn cả vào Tết.

Tết năm xưa ở Hà-Nội

Những năm thịnh thời của thực-dân, người
dân Hà-Nội sửa soạn ăn Tết một cách trang trọng
kinh cần. Điều cần cho Tết là cái bàn thờ ông Vải.
Bởi vậy mọi nhà đều tổ diêm trước nhất cái bàn
thờ : đình đồng, nền đồng đánh sáng chói, khám
thờ, bát hương, lau chùi thực sạch-sẽ. Rồi cây hàng
tiền giấy để cúng ông Vải may áo và tiêu Tết,
rồi hương rồi nến dầy đủ. Và điều cần nhất, tổ đúng
về xuân là : thế nào cũng phải có cành đào thắm
cắm trong chiếc dĩa bình.

Đường phố Hà-nội rộn rịp
người đi sắm Tết : các phố
Hàng Ngang, Hàng Đào,
Hàng Đường, Hàng Giấy,
chợ cửa Nam, len lách
không được. Nhưng thích
thứ nhất là phố Sóng Tô
Lịch, phố Hàng Khoai, Hàng
Rươi nơi hẹn hò của những
khách thanh lịch đi tìm thú
vui tao nhã. Các phố này
từ mùng mươn tháng chạp
trở đi đã thành những rừng
hoa đào : đào thắm, đào phai, đào nhát được nâng : ao
trên và họ bôi nhúng bàn tay thô kệch của đám người
áo nâu quần vải chũm hoa đào, cần tiền ăn Tết chũ
không cần hoa. Phía dưới các cành đào, biết bao thứ
hoa đua tươi khoe thắm để gọi cảm tình của khách
yêu hoa, thích vui Tết chơi hoa, thú tiên cao quý.
Lư vi là lười, hồng quế thắm duyên, hồng trà đậm
dã, bạch trà thanh lịch, bạch mai hồng mai, mồng
manh ý nhỵ. Các cây quý nhất xanh nhai lá xanh ngát, chũ
chũt những quả vàng nõn. Những khóm hoa mào gà
đỏ rực màu máu cũng được người ta bày bán la liệt
vì đã có kinh nghiệm rằng : ngày Tết hoa gì bán
cũng được, bất kể có sắc có hương hay kém sắc không
hương !

Tết giữa lúc loạn to

Đầu tháng chạp dương lịch năm 1946, Hà-nội
đã bắt đầu khê liệt mùi thuốc súng : hai quân đội
Pháp và Việt chỉ lăm le thủ súng. Thỉnh thoảng lại
có đám xung đột nhỏ, một vài người chết.

Dân chúng như có năm trên thớt, suốt ngày
suốt đêm âm thầm lo sợ. Còn có hơn một tháng nữa
thì đến Tết nguyên đán (Tết năm Đinh Hợi) đúng
vào ngày 22 tháng giêng (1947) mà chẳng ai nghĩ
ngợi gì đến Tết. Người ta sầm sập, thủ vãn lại
và chỉ rình đề... chạy. Chạy loan, chũ không chạy...
Tết như những năm thái bình thịnh trị.

Đùng một cái ! Đêm 19 tháng chạp 1946 súng
nổ ở Hà nội. Cuộc chiến tranh toàn diện bùng lên.
Thôi, thế là hết cả Tết !

Tiếng súng đại bác vừa nổ được vài phút, hồi
8 giờ tối, thì đến đêm khấp trong thành phố Hà
nội bị tắt. Trong khu phố Cửa Đông, lính Pháp đã
kéo lên đóng chốt cả trên cầu đá.

Đại bác và liên thanh nổ rền cho đến 12 giờ
đêm thì vãn. Đến gần sáng lại thấy nổi lên rất
mạnh, và vào ngày 5 giờ, các đoàn xe thiết giáp
rầm rộ đi trong thành của Đông bắc ra. Suốt ngày
20-12-1946 tiếng súng nổ rền như pháo Tết.
Quân Pháp tiến đánh dần từng phố, bắt bắt dân bả
trẻ con ông già mang vào thành giam giữ. Họ đốt

nhà, nhất là các ngôi nhà của chủ tịch Hành chính
khu phố.

Cuộc cầm cự của binh sỹ Việt Minh cộng sản
trong Trung Đoàn Thủ-đô, sau ba hôm tấn lạc ở các
khu phố đã rút về giữ vị trí ở khu Hoa Việt. Khu
này gồm từ phố Hàng Bè vòng lên phố Hàng Khoai,
Hàng Giấy rồi về tới chợ Hàng Đa qua phố Tiên
Sinh, Hàng Bông, Hàng Cai rồi về Hàng Bè. Phố
Hàng Bưởi nơi trung tâm đông dân của Trung
Đoàn mà cũng là nơi dân chúng tụ họp đông hơn
cả vị là nơi tương đối yên ổn.

Mất cả Tết

Ngày tháng trời qua dài đằng đặc. Những
người dân còn ở lại thành phố Hà-nội đều sống trong
sợ hãi, trong tang tóc.

Tết cứ lặng lẽ đến gần mãi nhưng chẳng ai có
đầu óc nghĩ đến Tết. Khu Sóng Tô Lịch, khu phố
Hàng Khoai mọi năm cành đào như rừng, đua tươi
khoe thắm, nay chỉ còn trơ các cột nhà đổ đổ đang,
dưới đường gạch ngói bừa bãi thay cho cánh hoa đào
rời rụng đẹp để năm xưa.

Con người thanh lịch
nhân nhả đi ngắm hoa,
mua hoa chơi Tết nay còn
đâu ! Dân phố chũt mui
chúi tai vào việc lo gạo ăn
cho khỏi đói còn chũn
xong, thì giờ đâu nghĩ đến
Hoa và Tết !

Người dân còn lại trong
Hà nội sau ngày tác chiến,
rất ít người có đủ gạo
ăn trong một tháng. Bởi vậy
một tuần sau nhiều người đã
sơn sào. Giá gạo bời vậy từ 400 đồng một 100 kilô
vào lên 1.000, rồi thì hơn 2.000 đồng.

Đàn ông trong lúc loạn ly, tranh tối tranh
sáng, đều ăn tránh trong nhà, ít dám ra ngoài để
mưu sinh, công việc kiếm gạo cho gia đình phải thác
vào tay các bà hay các cô con gái. Chẳng ai còn thấy
thận trọng, chẳng ai còn phải e các bà : các bà
các cô gái tận thời đã đổi thành các bà bán bánh
củn, các cô hàng bán bún, bánh tôm, hoặc thành các
người bán rau ở chợ họp tại các phố Trường-Tiền,
Trường-Thị, Bờ Hồ Hoàn-Kiến.

Có nhiều bà, nhiều cô lặc lè đi gánh củi, gánh
nước giếng, nước máy, nghĩ chỉ những lúc phòng
giam rú là.

Trong cảnh huống ấy, Tết : với "nứt" mà làm gì !

Tết... đốt nhà

Buổi tối trong những ngày gần Tết, khu Hoa
Việt luôn luôn lửa sáng rực trời. Thị ra gần đến
ngày không thể cầm cự được nữa, Cộng sản Việt
Minh đã đốt các nhà dân mà chúng liệt vào hàng
phần động ở phố Hàng Phàn, Hàng Bè, Hàng
Gai, Hàng Bông, phố Mới và phố Phúc Kiến.

Ông bà Phó gia Tường, một nhà triết-phủ
buôn-bán thuốc Bắc ở Phúc Kiến, trong lúc sống
nô đều chạy ẩn vào khu phố Hàng-Buồm và ẩn mặc
giả Tàu để bọn Cộng-sản khỏi nhận được. Ngôi nhà
lớn của ông ở phố Phúc-Kiến đã bị chúng đốt trụi
cùng với hàng triệu bạc thuốc Bắc.

Đêm ba mươi Tết, bà phó gia Tường, sau khi
ra gác sân trông về phía Phố Hàng Bông, thấy lửa
sáng đỏ như một trời hồng hồng, bà nghe ngửi từ
vào rơm rớm rớm nước mắt, thì thảo vờ chũng : « Ông
oi ! Chắc chúng nó lại đốt nốt ngôi nhà của mình ở
phố Hàng Bông rồi ! »

Ông cụ chũn ngẩn ngẩn trong thờ dài thườn
thuột, cổ nuốt cái cảm hờn trong đêm trừ tịch !

TRUNG-NGÔN

(Ghi lại để cảm thông nỗi đau khổ trong ngày
xuân của các đồng bào lưu lại Hà nội trong thời kỳ
tác chiến 1946.

VỀ VƯỜN GIỮA MÙA XUÂN

Truyện-ký của CÔ-THẦN

(Mùa phục-viên 1957—58)

THOAT nhìn đồng chí Nguyễn - Đồ ngồi trên một ghế dài trong phòng đợi ở nhà ga xe lửa Hàng Cỏ, người ta tưởng đấy là một pho tượng bằng đá. Ai cũng bảo chín năm trong bộ đội đã tới luyện cho đồng chí Đồ trở nên như vậy. Trong những buổi nghe thuyết trình về những vấn đề đại cá sa, đồng chí Đồ ngồi hàng mấy giờ đồng hồ không nhúc nhích, mắt lúc nào cũng chỉ nhìn vào miệng diễn giả. Trong đơn vị ai này đều chịu phục tác phong nghiêm túc của đồng chí Đồ.

Thật ra nếu có ai biết đồng chí Đồ từ hai chục năm trước, từ lúc đồng chí còn là anh lực điền Nhắc như vợ của đồng chí chẳng hạn, thì đều biết rằng tác phong nghiêm túc đó chính là bẩm tính trời sinh, nghiêm túc đến nỗi mà từ hơn hai mươi năm trước đây, khi hai vợ chồng mới lấy nhau, chị vợ tính khôn già giận đã dạy nghiêm anh chồng :

— Người đâu mà dụt đến thế! Ngồi nửa ngày không thêm cựa quậy, con ruồi nó ia vào mũi cũng không buồn dụi. Chẳng trách được khỏe như trâu mà xin đi làm lức đến ở đâu cũng không dật. Chả hiểu làm sao lại tên là Nhắc !

Câu dạy nghiêm ấy của vợ, anh lực điền Nhắc nhớ như tác vào da mà đến nay mỗi khi nghĩ đến đồng chí Đồ không khỏi cười thầm. Dụt thế mà rồi về vang đấy, lực điền Nhắc thành chiến sĩ gương mẫu Nguyễn Đồ kéo pháo vượt đèo đặng, cán bộ trung đội đấy, và đảng viên đảng Lao Động đấy !

Thành khẩn mà nói thì chín năm trong bộ đội đã tái tạo anh lực điền Nhắc thành một con người khác, tuy rằng thể chất của anh lực điền không mấy may thay đổi. Tết này vừa là đồng chí Đồ vượt qua bốn mươi năm gian khổ, sang năm thứ bốn mươi, vậy mà trông đồng chí vẫn như người mới ngót ngét ba mươi. Nhưng trong cái đầu rắn như đá tăng kia không còn dạt những bùa dật của lực điền Nhắc nữa mà là một khối tổng hợp những kinh nghiệm học được của cả những người sống lẫn những người chết đã lần lượt ở ngay bên cạnh.

Chẳng hạn như đồng chí chính ủy đại đội Võ xuân Duân mỗi khi làm trận lại rí tai đội viên Đồ rằng :

— Khi nào tôi hô xung phong thì đồng chí cứ nằm bẹp một chỗ, nghe không ! Có sơ dứa nào phê bình cả. Có tôi nằm cạnh đồng chí Hết tôi kéo chân lên nào thì đồng chí bở rế ngơ phía ấy. Đừng có ngốc chồm lên như tôi mà rồi không có ngày về với vợ con đấy !

Khôn đến thế mà rồi đồng chí Võ xuân Duân cũng "tịch" ! Tịch là vì nói thì khôn, mà lúc làm trận thì kinh quỳnh y như là, chính vì ấy. Đồ biết sơ chết, bỏ vòng quanh trở lại hậu tuyến mà còn chồm mà xông lên để Tây nó trông thấy nó lia cho một chập dật liền, đứt phăng bốn đốt xương sống cuối cùng mà rống lên như lợn bị chọc tiết.

Và còn biết bao nhiêu kinh nghiệm sống khác nữa, những kinh nghiệm về mọi phương diện mà tóm tắt lại thì đồng chí Đồ chỉ cần có sáu chữ chỉ đạo. Sáu chữ ấy là : ăn vụng phải biết chùi láp.

Bây nay ngồi trong phòng đợi của nhà ga, cái điều làm cho đồng chí Đồ thêm giống tượng đá chính là một đề nghị của chi bộ Đảng trong đơn vị. Đề nghị đó, đồng chí Đồ chưa có kinh nghiệm để dám nhận, mà xin khất thêm một hạn nữa sau lần về về. Đồng chí Đồ lại hiểu rằng khi Đảng nói "đề nghị" thì chính là Đảng ra "chỉ thị". Nhưng với tư cách là đảng viên như cán bộ trung đội Đồ, lại có những thành tích tốt mà chi bộ Đảng đang nêu lên làm gương mẫu thì dứa, đồng chí Đồ nghĩ rằng có thể xin Đảng được một "đề nghị" khác ít

gian khổ hơn. Đảng này đề nghị của chi bộ Đảng nó lại oái oăm như thế này.

Đợt phục viên sắp tới, Đảng dự tính thái độ một số khá đông những lính vô kỷ luật và những cán bộ chỉ huy nặng đầu óc công thần hoặc cá nhân anh hùng chủ nghĩa. Bọn quân nhân bị đá đit khỏi quân ngũ này sẽ được đưa về xã sản xuất, nhưng Đảng sợ rằng thái độ tự do như đợt trước thì chúng nó hòa nhau lại phá kỷ luật, làm đầu xỏ cho bọn phản động ở địa phương chống lại Đảng. Bởi thế đợt phục viên này Đảng đã định rõ kế hoạch. Đảng "đề nghị" một số đảng viên hoàn toàn tin cậy trong quân đội, như đồng chí Đồ, cũng tự nguyện xin phục viên để theo bona cùng về xã. Các đồng chí ấy sẽ có nhiệm vụ theo dõi chúng nó, ngăn ngừa chúng nó phá hoại và chứng minh với nhân dân rằng chính sách phục viên bộ đội của Đảng là tốt lắm, rằng bộ đội về phục viên sung sướng lắm và vẫn một lòng trung thành với đảng. Các đồng chí sẽ được giúp đỡ phương tiện đầy đủ để hoàn thành nhiệm vụ đó : nhà của ruộng nương trâu bò lương thực tiền bạc đủ hết !

Kế hoạch đề ra như vậy, nhưng thực tế thì đồng chí Đồ ngại lắm. Thực tế thì đồng chí Đồ biết rằng đảng cho mình phục viên chính là để cấy ruộng thay cho con trai kịp với vụ sản xuất mùa xuân này. Có bốn đứa con đã chết mất ba con một đứa lớn

trong chi bộ đảng ở xã nữa, chúng nó là cái thứ gì! Chẳng qua là tụi bần có mũi mũi nhoe ngoe đầu dây trong cái hồi đầu lác chữ thành tích chiến đấu gì, huấn luyện gì. Mà nếu đồng chí Đồ về xã thì vai vế ra sao ? Phải nhận chỉ thị của chúng nó ư, có mà thừa hơi, mai một nó đầu nữa thì tiêu.

Cần nhắc đến đây, đồng chí Đồ thấy tư tưởng của mình có vẻ hữu khuynh bên tư chính ngay. Nếu có phải về thì cứ âm ỉ với đảng rồi mũi mũi che tai, cầm cỏ vào mà cấy cấy, rãnh lúc nào thì đi buôn thêm kiếm tiền ăn mặc mua sắm cho nó sướng cái thân già bù lại chín năm gian khổ. Nhưng tính như thế lại không sát thực tế rồi. Cục mặt xuống bần đen thì sướng thế nào được, chỉ tởm đồng thuế mà hết. Muốn có manh quần tằm áo lành lặn, có tư tưởng tiền tiêu là thì lại phải lao đầu vào nhận công tác. Thế là cái vòng luân quan, thoát đi đặng nào bây giờ ?

Đồng chí Đồ ước gì cứ được ở mãi trong bộ đội, khỏi phải lo ăn, lo mặc, lo thuế mà cứ đi biết điều như đồng chí thì lúc nào cũng được đề cao. Từ ngày hòa-bình, những đội viên cán-bộ ngoài đảng và cả nhiều đồng-chí trong đảng nữa, đều kêu ca ăn-uống khổ-sở vì thiếu chất thịt chất mỡ, nhưng đối với đồng-chí Đồ thì cứ gạo với một chút mắm muối cũng là quá đủ. Chẳng hạn là đề bị đá về đi cấy bừa dãi bữa no ư ? Đảng nói mới chỉ lý luận sao chứ trước kia kháng chiến đánh Tây ăn toàn gạo hầm, có khi cả ngày mới có một củ khoai mà nay

lại hàng thế, ngày nay tiền lên chủ-nghĩa xã-hội, để thực-hiện công-sân thì sao ai không kháng chiến nổi với mũi thịt mỡ ?

Yên phận, đồng chí Đồ chỉ muốn xin được về phận. Mà kinh nghiệm chín năm chiến đấu gian khổ đã dạy rằng muốn được yên phận thì đừng có đầu tranh đấu về gì lôi thôi cả, có thắng nào ăn vụng được cái gì thì ăn rồi chùi mệp cho thật sạch. Thế thôi.

Đột nhiên linh tính báo cho đồng chí Đồ biết phải định chi ngày sự suy nghĩ thác mắc. Có người đến, Đứng tiếng dệp lộp ỏ tỏ ngập ngừng bước rất nhẹ trên sàn gạch, phía sau lưng ghế. Bước chân dừng lại ở đầu ghế. Một túi dết may bằng vải hoa Trung Quốc dật trên ghế và một giọng đàn bà, giọng đàn bà rất trẻ, cất lên :

— Chào anh bộ đội. Đồng chí chỉ giúp em lấy vé tàu đi Hải Dương ở chỗ nào ?

Đồng chí Đồ ngồi né về một đầu ghế, ngừng đầu lên. Vật trước hết đồng chí trông thấy là tấm lưng hiệu Đoàn Thanh Niên Lao Động gần trên ngực người mới tới. Đồng chí Đồ nghiêm túc trả lời :

— Chào đồng chí. Đi Hải Dương lấy vé ở cửa

kia, người ta đang xếp hàng đấy.

Đồng chí Đồ nhìn chiếc đồng hồ treo lớn của nhà ga và nói tiếp :

— Còn mười phút nữa tàu chạy.

Người đàn bà cảm ơn và tất cả quay đi. Lúc ấy đồng chí Đồ mới dám nhìn kỹ. Với dáng đi lạ lùng và búi tóc thả sau gáy, đồng chí đoán người đàn bà còn trẻ lắm. Mạnh khấn vương bằng len dệt kẻ vừa xanh vừa đỏ gấp chéo quàng ở cổ dường như vừa lính ở kho hàng bách hóa ra, tằm áo cánh bông mặt ngoài bằng pô-pô-lin Trung Quốc nhuộm màu nâu tây may đúng kiểu của Công ty Bông Vải Sơ-cin gần như mới nguyên và manh quần lằn đen một sọt nếp hồ tở ra rằng người nữ cán bộ Đoàn thanh niên lao động này được một địa vị ư ư đại.

Năm phút sau người nữ cán bộ quay trở lại. Đồng chí mừng thầm vì có dịp nhìn tận mặt. Có lẽ là con gái thì đúng hơn là đàn bà.

(Xem tiếp trang 45)



chẳng hiểu đoàn thể dự "đô thế" nào mà nó lại tình nguyện xin đi làm nghĩa vụ quân sự mất. Y chừng thẳng bẻ cũng muốn nhân đó mà thoát ra khỏi nông thôn. Nghĩ đến việc thẳng con trai vào bộ đội, đồng chí Đồ không khỏi thần phục sự bố trí tráo dứa của đảng. Nhà có hai mẹ con cấy bừa ruộng, trước khi đưa thẳng con vào bộ đội, đoàn thể đã cưới ngay cho nó một cô vợ cũng là đoàn viên thanh niên lao động.

Ác một cái là vừa cưới được một tuần thẳng bẻ đã phải nhập ngũ ngay còn có vợ thì ở nhà nai lưng mà gặt thay. Thật là dặng dằng chẳng lãng phí một ly một tý sức lao động nào của nhân dân. Mà chẳng biết một mũi con bẻ ra sao ! Tuần trước đồng chí Đồ mới nhận được thư báo cho biết như vậy cùng với tin của đơn vị tuyên bố rằng vợ của đồng chí Đồ ở xã đã được lính bằng khen "Giả định về vang" vì có chồng con đều đi bộ đội. Thấy dặng chu đáo quá sức để lấy thanh niên đi, đồng chí Đồ lại ngại thêm. Ngại rằng một khi trở về ở hẳn cái xã làng kia, dặng sẽ quên mất đồng chí như người ta quên con mèo già. Họa may ra dặng có nhớ đến mà ban phát cho phần nào những phương tiện đã hứa hẹn thì lại có mấy tưng những thẳng bẻ mẹ ở cấp huyện cấp tỉnh thuộc đủ mọi thứ ngành, nó hớt tay trên mắt. Lại còn mấy thẳng

-TRANG 15-

CÁCH đây ít lâu, tôi có dịp ra Huế. Cũng như mọi người, tôi cấp thiết cần một chương trình đi viếng thăm những nơi danh lam thắng cảnh của đất thần kinh. Vì chủ tâm là vừa đi chơi vừa học hỏi, nên tôi viết thư trước, hẹn với một ông bạn ở ngoài đó, một bác sĩ có tiếng là « sành » về sử lý, đưa tôi đi xem các cổ tích và dẫn giải cho tôi nghe, cho được tường tận.

Khi chúng tôi bước chân vào đền thờ « Sùng thần công » ở bên tay phải Ngọ Môn, thì ông bạn « sũ gia » của tôi có vẻ cho tôi nghe một sự tích như sau. Tôi chép nguyên văn câu chuyện, theo lời ông bạn của tôi kể lại, còn về phần thực hư thì chưa giám bàn đến.

Ông bạn tôi nói:

— Sau khi Nã phá Luân chế tạo được những súng « nạp-hậu » thì những loại súng « nạp-triên » này mang bán đông nam. Ông Bá-dã-Lộc sang nhất về, nói là của Pháp đình gửi sang viện trợ cho Nguyễn Anh. Nguyễn trước kia, có tất cả là mười khẩu, được phong trước là « Công, Hầu, Bá, Tử, Nam và Tiễn, Hậu, Tả, Hữu, Trung. Một khẩu bị Tây-sơn đánh mất, nên hiện nay chỉ còn chín.

Sau khi đã thông nhất được đất nước, Vua Gia-Long làm đền thờ các khẩu súng này, coi như những vị thần-linh có sức-mạnh bảo vệ sơn-hà và xất-tác của nhà Nguyễn. Ở đây, hàng ngày, và qua các triều đại, có một đội lính thực-vệ canh gác và trông nom việc lễ bái. Đứng đầu là một ông quân, tuyền lý số những ông quân cao niên nhất.

Một buổi sáng mùa thu, dưới thời vua Minh-mạng, viên quân phụ trách việc đền hương, hốt hải chạy đến đập cửa của ông Tiễn-quân (1) và vội vã báo cáo rằng xuất đêm vừa qua « Ngài công » không ngủ được và thỉnh thoảng nghe tiếng Ngài sủi bụng.

« Ngài » « x » minh, lão quân nói tiếp, và xem ra « ó » « ẽ » trầm trọng ».

Không kịp điều tra, « V » Tiễn-quân vội vã vào triều tâu, khiến Vua Minh-Mạng, cũng lấy sự hoảng hốt. Nhân vào giữa lúc nhà vua đang bối rối về quốc sự, bên ngoài thì các cường quốc ngoại dương can thiệp vào việc cấm đạo, nên vừa nghe xong ông Tiễn-quân báo cáo, Ngài biến ngay sắc mặt và truyền lệnh triệu ngay ông Tả-viện Ngự-Y vào chầu để bàn phương kế chữa chày.

Sắp mặt trước bề rồng, ông Tả-viện bần khoản khi nghe Vua truyền lệnh cho ông phải tức khắc thăm mạch và bốc thuốc cho (Ngài Công), và hẹn trong nội một ngày là phải chữa cho Ngài hoàn toàn bình phục. Mới thoát nghe, ông yên trí rằng bệnh nhân là một vị hoàng-thần quốc-thích nào đó, nhưng lắng nghe một hồi lâu, ông mới rõ (Ngài Công) không phải là người có xương cốt thịt, có lực phủ ngũ tạng mà Ngài là khẩu súng thần-công. Ông toát mồ hôi trán, nhưng cũng như tất cả các cụ nhà nho thuở xưa ông không để lộ sự hốt hoảng, và ông « ủa, ủa » rồi rút lui một cách có thể thông.

Mồ áo chỉnh tề, ông tới thăm bệnh nhân, và sau khi vái ba vái để tạ giới thiệu, ông trình trong tay lên bát mạch. Lúc ra về, ông lau mồ hôi trộm nhiều lần, nhưng vào đến triều, khi vua Minh-Mạng hỏi về bệnh trạng, ông trình bày ý kiến một cách vững vàng.

— Tàu Hoàng-Thượng, bệnh tình của Ngài Công không có gì đáng ngại lắm. Thần đã bắt mạch và nhận thấy mạch của Ngài có tam chỉ. Như vậy nghĩa là Hòa kếm. Hòa kếm tức là Dương suy. Dương suy thì Thủy vượng. Thủy vượng nên phạm vào tặc Thái Âm, tức là Tỳ kinh. Vì vậy nên Ngài sủi bụng. Chẳng qua đây cũng là chứng thông thường của tuổi già. Thần xin bốc bài « Tứ-Nghịch Bạch-Linh Thang » và xin cam đoan với Hoàng thượng là chỉ một thang là khỏi !

Ông kể đơn như sau : Phụ-tử, Bạch-Linh, Chích thỏ, Can-khương, toàn là các vị nóng, để bổ dương, mỗi vị từ một đến hai mươi tạ. Vua truyền lệnh xuất thuốc trong kho và mang vạc lớn ra sắc thuốc. Sắc xong, nước thuốc đổ vào hòng súng, còn bã thì vứt đi.

Mọi người chờ đợi...

Sáng hôm sau, nhà vua còn dương nằm trong chân thì viên quân đã vào tâu rằng bệnh tình của

(1) Chức thủ chỉ huy quân đội.

BA BÀI THUỐC

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG - VÂN - CHÍ

Ngài Công chỉ có bề tăng; mà không có bề giảm. Xuất đêm vừa qua, Ngài vẫn sủi bụng, và Ngài lại thêm « hổng-hổng » ho.

Vua Minh-Mạng vùng dậy và ra lệnh thiết triều ngay tức khắc. Ngài nổi cơn lôi đình, truyền mang ông Tả-viện ra chém. Bá quan văn vô nao động. Cả triều đình xúm vào van lơn, xin nhà vua hãy bình tĩnh vì có binh tình mới qua được cơn nguy biến. Họ xin vua hãy tha chém cho ông Tả-viện, vì sợ rằng nếu ông bị chém thì rồi ra không thầy thuốc nào dám nhận chữa. Được mọi người can ngăn, Vua cũng nguôi dần cơn thịnh nộ, truyền đem ông Tả-viện tạm giam vào ngục thất, và phân gọi ông Hữu-viện vào chầu.

Mọi người đều hồi hộp lo thay cho số phận của ông Hữu-Viện.

Nhưng ai cũng ngạc-nhiên khi thấy ông Hữu-Viện có sắc thái hớn-hở, và khi vua phán chưa hết

Một lần nữa một số thuốc không lẽ được xuất trong kho ra, sắc trong vạc lớn và mang đồ vào hòng súng.

Đêm hôm thứ hai... Cả triều thần lo âu, và trong cung nội, các « mẹ » cũng bàn tán xôn xao... Mọi người đều lo sợ; như có một tai vạ lớn sắp đến, vì nhờ ra Ngài Công mà mệnh hệ nào thì còn biết lấy ai để đón đôn các vị thần linh khác, ra sức xua đuổi ma quỷ và bảo vệ giang-san tổ quốc.

Nhưng riêng ông Hữu-viện thì lại vẫn bình tĩnh, và hơn nữa ông lại tỏ vẻ vui mừng. Hình như ông chắc mẩm rằng dịp này ông sẽ được thăng chức và thay thế ông Tả-viện, ông chắc chắn như vậy vì ông đã suy luận rất « biện chứng ».

Ông lý luận rằng : Nếu ông Tả-viện bốc thuốc bổ dương mà trái thuốc, làm tăng bệnh, thì ông bốc bổ âm tất phải hợp và làm giảm bệnh. Vậy đó không thể khác được. Hơn nữa, ông cho rằng đương suy là vô lý. Ngài Công ở bên Tây-dương sang, nên

chân dương của Ngài rất thịnh, và lâu nay Ngài sống độc thân ở Việt-Nam thì chân dương của Ngài chỉ có thịnh thêm, chứ không thể vì lý gì mà suy được.

Ông lại nghĩ thêm rằng bốc một bài bổ âm cho một lệnh nhân cường dương chỉ có hiệu quả nhất thời, và muốn chữa lệnh cho « tuyệt nọc » thì phải kê lại âm dương cho điều hòa, phải mở đường cho âm dương có thể liên lạc. Thực hiện ý nghĩ ấy, ông, bèn sai lính bề một khẩu súng nhỏ bằng đồng, rất xinh, mang đi bên cạnh, và ông cho căng đèn kết hoa, làm như có một cuộc hôn thú Pháp-Nam thực sự.

Làm xong công việc, ông yên trí ngủ một giấc để chờ cho âm dương được điều hòa và sáng mai Hoàng thượng ban khen và thăng trật cho ông...

Vừa mới tảng sáng thì viên quân đã vào triều kiến, dập đầu tâu rằng bệnh tình của Ngài Công rất là nguy kịch. Ngài vào sủi bụng, vẫn ho mà đêm hôm mới rồi Ngài lại thêm chứng « ủa » « ẽ » Hình như Ngài đã gần đất xa trời...

Vua Minh-Mạng ồm mặt khóc. Triều thần khóc xục-xù.

Khóc xong Ngài lại nổi trận lôi-đình, sai đem cả hai ông Ngự-y ra chém. Một lần nữa, triều thần lại phải van xin, và cam kết với nhà vua là sẽ có diệu-kế để cứu vãn tình thế. Vua hỏi kế gì, thì các quan tâu rằng phải « xuống chiếu cầu tài ». Vua ưng thuận và truyền lệnh thảo ngay chiếu chỉ cầu tài, treo ở Ngọ-Môn, và cho hóa-tóc công-văn mang đi các tỉnh.

Chiều vừa mới treo xong, thì đã có người đến Ngọ môn, xin tiến nguyên chữa cho Ngài Công. Lính vào tâu. Vua phán hỏi chức-tước, nghề nghiệp. Người tình nguyện xưng là y-sinh, tức là học trò của Ngự-y. Vua không bằng lòng, sai lính đuổi ra và bảo :

— Thầy còn không chữa được, nữa là trò...

Người tình nguyện cứ năn nỉ, nói với lính xin vào tâu lại, và xin làm giấy cam đoan chịu chu-đi tam-tắc, nếu không chữa nổi.

Lính vào tâu lại. Các quan cũng tâu thêm, biện bạch rằng hân tuy là y-sinh, nhưng dám cam đoan chịu chu-đi tam-tắc thì chắc là hân có môn gia-truyền, vậy xin cho vào để sát hạch xem có thông y-lý không, nếu thông thì xin cho hân chữa thử, vì những danh y ở các nơi về y tất đã đảm cam kết như vậy.

Vua cho vào và vặn hỏi về y-lý. Anh chàng trả lời một cách lưu loát. Văn về bá quan cũng tỏ vẻ thần phục, và niềm tin lại trở lại trên mặt thử, vì Viên y-sinh kỳ vào bản cam đoan và lên đường đi khám bệnh.

Bắt mạch xong, hân trở về tâu rằng :

— Tàu Hoàng thượng, mạch của Ngài Công tuy có tam chỉ, nhưng xem kỹ thì thời hữu-thời vô,

(Xem tiếp trang 41)



lời ông đã vui-vẻ « ủa, ủa », xin tuân theo thượng lệnh.

Ông cũng mồ áo chỉnh-tề đi bắt mạch, và khi trở về ông cũng tâu về bệnh-án một cách rất vững-vàng, làm cho cả triều đình phải thần phục. Ông nói :

« Tàu Hoàng thượng, mạch của Ngài Công tuy có tam chỉ, nhưng Cực dương lại tự Cực âm, và Cực Âm lại tự Cực dương, nghĩa là xem cho kỹ thì âm suy, Dương thịnh. Vì ông Tả-Viện bốc bài Tứ-Nghịch-Bạch-Linh, bổ dương nhiều quá, thành ra chạm đến phế kinh. Vì vậy nên phát sinh thêm chứng ho xuyễn, Căn nguyên của chứng bệnh là Dương là khí lệch, làm cho chân Âm phải quy kiệt, vậy thần xin bốc bài Hắc-Quy-Tỳ để kê lại chân Âm. Xin cam đoan chỉ một thang là khỏi.

Trong đơn của ông có : Sâm, Kỳ, Quy, Truật, Long nhãn, Phức-tử, Viễn chí, Táo nhân, Chích thực... mỗi thứ từ một đến hai tạ. Tất cả đều là những vị « hàn », có tính chất bổ âm.



Thư cho bạn hải-ngoại

Anh lờng ơi! Anh lờng ơi!
Mở thư ngon-ngọt nụ cười, trũng-dương
Cách nhau muôn vạn dặm đường,
Mà lòng hằng tưởng dễ thương bên nhau.
Chuyện đời nhợt cả thương-dau
Bụi đường ở cả áo nhàu thư-sinh.
Nỗi-trời nào nhức, nào vinh,
Có ra gì nữa cõi tình núi-sông!
Chẳng hay vô cánh chim hồng.
Thì thôi vui vầy bên lòng vợ con
Đục ngầu hai chữ sát-son,
Rút câu tâm-sự chỉ còn dỏ-dang
Vội trông hùn-hút quê làng,
Mẹ cho cốm-cối sau hàng tre xanh.
Anh với tôi, tôi với anh,
Láo-lơ thể-sự chứng minh công ao!
Bao giờ, biết đến bao giờ
Gio đồng thời lộng lá cỏ Tự-dơ?
Bệ-đầu!!! Lúa chín thơm-tho,
Thông-dong trảy một chuyến dỏ chùa
Hương. (2)
Gặp nhau giữa ngã ba đường,
Đặt tay chung chiếu, chung giường... ngày
xưa
Còn nay? Ồ, công bằng thừa!
Men nào đủ để say-sưa lòng mình.
Viết gì đây nữa hờ anh?
Chỉ riêng cơn chờ chân thanh gửi nhau.

HOÀNG-TRINH

1. - Quê tác-giả
2. - Quê bạn tác-giả

Bao giờ trở lại quê-hương?

Lòng tôi có hoa gạo đỏ,
Mùa thu nào màu thắm lá tre xanh
Có con sông xinh,
Bãi lầy ngon xù... (1)
Hoa xương-rồng nở: (2)
Tết rồi! Lộc phủ-quần (3) đỏ xanh?
Phủ quần xanh,
Lá tre xanh,
Tiếng ai hát bên đình?
Mà nghe nức-nở tàn canh!
Quê-hương ơi! Tôi lạc-lỡng dỏ-thanh!
Chiều ba mươi Tết,
Bỗng dung ngồi nhớ vườn chanh!

★

Xưa kia áo đỏ,
Bát-ngát quê làng
Tôi đi tảo mộ,
Tay cầm nén nhang
Khuya về ăn cỗ,
Mẹ cho tung-bông.
Mẹ tôi? thôi thế, xin đừng!
Cho tôi? người ấy không chừng... giới ơi!
Các em ta, giờ mỗi nơi,
Bạn bè bạn cũ tại-bà, có không?

★

Rượu làm sao mà uống?
Khối thuốc tham mà cay!
Đề ra trong no-âm,
Lớn lên trong dỏ say
Vốn sinh tiểu-tư-sơn,
Khắc mượn cùng thương vầy.
Ta bỏ thôn-xóm cũ,
Hò-nội chen dỏ giấy!
Việc cũ Lam-sơn không nói nữa.
Người cũ Quang-Trung gương mờ-phai!
«Ngoài ba mươi tuổi, duyên còn hết?» (4)
Chuyện nước nhà, tra trắng bàn tay!

★

Ta không Ly-Thái-Bạch,
Phải đâu cái thuà thịnh-Đương?
Sao chưa quay mũi súng
Bắn tan quân bạo cường?
Sao chưa dùng ngọn bút
Dục-dã nhau lên đường?
Nhón-dân nuốt đau-khổ,
Máu-xương hòa máu xương!
Sao gục đầu xuống?
Sao đành tay buông?
Hỡi người tiểu-tư-sơn!
Lúa vàng còn nhớ quê-hương?

★

Lòng tôi có hoa gạo đỏ,
Bao giờ tôi trở lại quê hương?

Hànội chiều cuối năm 1953

HOÀNG-TRINH

1. - Một thư cây lá cứng mọc giữa nước mặn
2. - Đờng dáo: Xương rồng nở hoa,
Làng ta có tết.
3. - Một thư cây lớn, trái đỏ như táo Tàu, có nhiều hạt
nhỏ, ăn ngọt, cỡ mùa xuân, thay đổi lộc trong rất đẹp.
4. - Thơ Vũ-Hoàng-Chương.

TÂM TU' CHIỀU TẾT

Tuy bút của MAI-XUYỀN

VĂN lằng lằng ngược dòng người nhện
nhịp. Người ta chen nhau tới ngọt ngọt.
Họ đi sắm Tết. Hay nói cho đúng hơn,
họ đi vì thấy nói Tết

Đi đâu?

Có lẽ cũng không mấy người biết là mình đi
về nhà nào nữa. Cứ thấy đông là bước vào, chịu
cuốn theo dòng

Cuốn người cuốn cuộn chảy giữa muôn ngàn
tiếng xen lẫn với tiếng động cơ xe nổ giòn. Trông
những con người tấp nập, bận rộn, Văn tự thấy lạc
lồng, cô độc quá. Một cảm giác cô độc chưa chất và
thấm thía

Văn lơ đãng nhìn. Văn lơ đãng nghe. Lốp
người chen chúc ở lại đi, Văn chỉ còn thấy thấp
thoảng như những bóng quần đèn cù. Tiếng rao
hàng, tiếng mặc cả, tiếng xe... phảng phất như
tiếng ve kêu ran. Một vài khuy tay thích vào cạnh
sườn Văn, một vài bàn chân dẫm lên gầy Văn.
Văn ngơ ngác. Dòng người vẫn trôi xuôi giữa hai
bờ hàng hóa ngồn ngộn. Đồ hộp muôn màu, đồ
chơi lẫn dỏ xức sớ, hàng kim khí lẫn đồ trang
sức la liệt trên mảnh bô... cho đến cả một đoạn
đường chật hoa cây cảnh. Sao nó hỗn loạn, tro
trên, tạm bợ và vô vị đến thế.

Ngược hết đường Lê-Lợi, vòng bên chợ Bến-
Thành, Văn ngơ ngẩn giết với công viên Tao-Đàn.
Chàng thở ra nhẹ nhõm. Bóng chiều vàng màn sương
lên, những lùm cây hiền lành. Tiếng ồn ào lờ mờ
vọng lại đã xa. Văn thấy phần nào thư thái.

Chàng chợt thấy nhớ, thấy lưu luyến những
ngôi đất khô nhằn, ngang dọc trắng xóa hình cung tên
vẽ bằng vôi bột; những cây nêu phơ phất trước
gió lạnh; những vòng chuông khước bằng đất nung
rung động trên cành cây gầy guộc mềm yếu. Văn
thấy ở đây con người đã trù mếu tay sửa soạn,
thích thú mà sửa soạn. Cái không khí Tết êm đềm,
mừng lung, bằng bạc nằm trong bàn tay cựa mịch rút
nan tre uốn cong buộc thành vòng để treo bộ khánh
sành; bằng bạc tiết ra từ những mảnh gang mới
cạo sẽ lột nên dây lại mềm dẻo; bằng bạc trong khế
mặt bày trẻ hau háu nhìn hạt gạo nếp trắng ngần
đổ gọn trên tấm lá dong xanh mượt, và hồi hộp
chăm chăm từng giờ ngắm chờ giây phút quan trọng
là xếp bánh mới gói cho chặt vào nồi... Thôi, còn
gì ám cúng mà thích thú hơn được lúc ngồi cạnh
nồi bánh chưng trong đêm giá buốt lúc cuối năm?

Cái không khí Tết nó phải sống trong từng mỗi
hoạt động của con người; nó bằng bạc bao trùm hàng
mươi mươi năm ngày trước, nó kéo dài trên
những cánh áo còn xếp nếp và trên những khuôn
mặt hơn hớn đón chờ xuân. Chứ Tết đâu có phải
những thứ hàng đồng loạt sẵn bán quanh năm,
cứ việc vung tiền trong một buổi vội vã dùm bọc ồm
về cho xong chuyện! Tết đâu có đến với những
con người ở dỏ sống với vàng, tất tưởi thanh toán
Tết như thi hành một công tác chỉ định trong một
thời gian nhất định? Làm gì còn Tết khi hồn Tết
đã chết hẳn trong lòng người?

Nên Văn thấy cô độc quá. Chàng bức bối vì
lối sống đồng loạt máy móc. Thời tiền chiến, đã
phải bức mình chán ghét vì cái « CÁ-NHÂN », đã
hơn hình, cần cỏi mà về nghĩa. Với những xáo trộn
chiến tranh và cách mạng, lại khổ vì cái « TẬP-
THỂ » cũng vô nghĩa mà tàn bạo. Muốn sống là
một CON NGƯỜI mà chưa được. Có thể thôi,

(Xem tiếp trang 40)

TÔ - CHỨC CHUYÊN VỀ GIÁO - KHOA HÀM - THỤ RỘNG LỚN ĐẦU TIÊN VÀ LÃU NĂM NHẤT TẠI VIỆT - NAM

Bài học bằng lối gửi thư, gửi đến nơi bạn ở, để các bạn có thể học đến nơi đến chốn. Các lớp TRUNG-HỌC
từ ĐỆ THẤT đến ĐỆ NHẤT, chú trọng luyện thi TIỂU-HỌC, PHỔ-THÔNG và TỬ-TÀI. Dưới sự điều-khiển của một nhóm
giáo-sư công và tư lớn tại Saigon, có bằng cấp và kinh - nghiệm su-phạm. Ghi tên thường-trực, các bạn nên nhập học
ngay để tranh-thủ thời-gian.

TRƯỜNG TRUNG-HỌC
— HÀM - THỤ —

CHU-MẠNH-TRINH

33 Đường BÀ LÊ-CHÂN
— SAIGON —

GỬI LỜI CHÀO NĂM MỚI THÀNH - CÔNG ĐẾN TOÀN - THỂ CÁC BẠN HỌC-VIÊN TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC

BẮT KHUẤT

Kịch một màn

CẢNH

Phòng khách đặt cạnh phòng phát-thanh, bày 1 bàn, 1 ghế dựa, cạnh có ghế bành dài, trang-hoàng gọn ghẽ. Phòng phát-thanh đặt tại góc bên trái trên cửa vào treo 1 tấm biển đề « Phòng phát thanh số 3 » bên trong phòng có vài ghế nhỏ và máy vi âm. Ngoài trời tối om, đèn ngoài cửa vàng khè, trong phòng khách đèn thấp sáng choang trông rất đông-hoàng.

Lúc mở màn, PHONG ngồi sẵn trên ghế bành dài, chân gác lên chiếc ghế dựa rung đùi KHOAN đứng cạnh rút điếu thuốc ra đánh diêm đưa mời PHONG hút rồi cũng lấy 1 điếu ra hút.

LỚP I (Phong-Khoan)

PHONG — Chà, chết chưa (mồm nhà kho: mắt ngậm điếu thuốc) thuốc này lại của đế quốc Mỹ rồi ?

KHOAN — Dạ thưa đồng chí chỉ đạo, thuốc ngon chứ sao ?

PHONG — (Nửa đùa nửa thật) À ra từ thuốc Mỹ là ngon hả ?

KHOAN — Chư sao a ? tinh bày đẹp hút lại ngọt giọng

PHONG — Này, anh Khoan, anh vào Đảng đã 5 năm, anh có biết rằng đảng luôn luôn phân-đội để-quoản Mỹ không ?

KHOAN — Thưa đồng-chí, có.

PHONG — Vậy sao anh lại hút trộm thuốc là Mỹ.

KHOAN — Thưa, chính đồng-chí và các đồng chí khác cũng hút.

PHONG — (Nghe nết mặt) Anh mua cho đến phải không ? được mấy bao tất cả ?

KHOAN — (Sợ hãi) Dạ, 2 bao thôi a.

PHONG — Đồng chí đưa tôi xem. Bao cáo cho tôi biết ai bán thuốc này, nghe chưa ?

KHOAN — (Áng gào) Gao mồm tôi ra 2 bao thuốc ! Tất cả đây, tôi biểu đồng chí còn mua ở đâu xin đồng-chí tha cho đừng hỏi nữa.

PHONG — (Mặt tươi hẳn lên) — Thôi tôi cũng tha cho, vì đồng chí đã biết tự-thủ.

KHOAN — (Giơ mặt bướng bướng) — Đồng chí chỉ đạo, lần sau tôi không dám mời đồng-chí hút nữa, đồng chí thông cảm cho.

PHONG — Đồng-chí Khoan lại gần đây, tôi trả lại một bao cho đồng-chí (tay cầm bao thuốc đưa cho Khoan, Khoan 2 tay đỡ lấy) lần sau có thuốc Mỹ rồi đồng-chí hãy báo-cáo tôi hay.

KHOAN — Thưa đồng-chí, vâng.

PHONG — Tôi hỏi đồng-chí, theo như đồng chí nhận xét thì thằng (vỗ trán suy nghĩ) Long đâu bỏ đầu bướng ấy có chịu lên đài phát-thanh kêu gọi miền Nam không ?

KHOAN — Thưa đồng-chí chỉ đạo, tôi không dám phê-phán, nhưng theo cái « chủ-nghĩa kinh-nghiệm » cái « chủ-nghĩa chủ-quan » à không cái « chủ-nghĩa khảo-sát » của tôi thì tên Long không chịu nói, nhưng cũng có thể là hân chịu nói ?

PHONG — (dẫn giọng) Tôi hỏi đồng chí, hân có chịu nói không ?

KHOAN — Theo tôi thì (nói cả quyết) hân có thể nói mà có thể hân không nói.

PHONG — (đứng phát giấy) Láo toét cả lũ !

KHOAN — (cổ làm ra mặt ngoan ngoãn, hơi cúi ra đằng trước). Thưa đồng chí, tôi không có « chủ-nghĩa kinh-nghiệm » cũng chẳng phải « chủ-nghĩa chủ-quan » thì làm gì có năng-lực khảo-sát nữa ?

PHÒNG TÁC CỦA VŨ-MÔN

PHONG — (Nhìn đồng hồ đeo tay, đi đi lại lại) — Đồng-chí Ủy-viên chính-trị sẽ tới đây, chỉ 20 phút nữa thôi. Nếu chúng ta không có cách gì ép tên Long nói (từ từ và sợ hãi) rồi lát nữa đồng-chí ủy-viên tới đây tên Long lại bâng lòng nói, thì chúng ta tránh sao được cấp trên phê-bình, kiểm-thảo (ném điếu thuốc xuống đất lấy gói chân đi đi và cái).

KHOAN, — Thưa đồng-chí chỉ đạo, đồng-chí không sợ, tôi đã có cách.

PHONG — Cách gì ? (cầu kinh)

KHOAN — Thực thì mà nhận thì chúng ta bắt-lực, không có tài ăn nói, cứ việc để cho Đảng giáo-huấn lại là xong việc.

PHONG — Đồng-chí đùa hử, cút.

KHOAN — Dạ (mặt tươi rưng, tiến về phía Phong mời Phong điếu thuốc) đồng-chí hút điếu nữa, còn chân thời giờ. Lo gì, đồng-chí Ủy-viên có đến cũng chẳng chắc cây được miệng hân đâu.

PHONG — (Có vẻ đồng ý, đầu gật, tay đỡ điếu thuốc, ngậm ở miệng, Khoan cầm Phong hút một hơi) Đồng-chí nói có lý.

KHOAN — (dặc ý) Chư lý, tên Long là thằng

NHÂN - VẬT

- LONG — Trung-Ủy, người gan dạ, khoảng 30 tuổi.
- MAI — Vợ cũ của LONG nay bị Chính-ủy Ngũ chiếm đoạt — nông nổi, tham sống sợ chết, tréo, xinh, 25 tuổi.
- BÀ CỤ XÃ — Thân-sinh ra LONG, chính-trực, vì sống cảnh đau khổ nên tuy 50 tuổi mà có dáng một bà cụ 70.
- NGŨ — Cán-bộ kỹ-cụ, làm ủy-viên chính-trị, người thô-khế, lạnh nhạt, chừng 50 tuổi.
- PHONG — Chỉ-đạo viên đài phát-thanh, cán-bộ Cộng-sản, hiểm-độc, hơn 30 tuổi.
- KHOAN — Viên-chức của đài phát-thanh, cán-bộ hạ-cấp của Cộng-sản, giỏi học, lưu-mạnh, ngừng cuồng, 30 tuổi.

văn thân nhiên nhưng không dấu nổi vẻ phần uất, miệng mím chặt không nói một lời.

KHOAN — Thưa đồng-chí chỉ đạo, tên Long đây.

PHONG — (quay về phía Long) — Anh Long, anh nên biết điều 1 chút, hôm nay tôi cho mời anh đến để chúng ta nói chuyện cho minh bạch (mặt Phong nghiêm nghị).

KHOAN — Có chuyện gì anh cứ nói, chứ sao lại cấm như miệng hân ấy.

PHONG — Không nó, không được đâu !

Anh có thể đồng ý hay không đồng ý với tôi. Nhiệm vụ của người nào đã đến đây với chúng tôi, là phải tỏ rõ ý kiến của mình.

KHOAN — (sốt ruột) Nói mau, nhiệm-vụ của anh là phải mở miệng, nói mau (Long lãnh-dạm lắc đầu).

KHOAN — Có gì nói ngay, muốn chết thì cứ lắc đầu ?

PHONG — Anh Long, anh phải hiểu, người ta chỉ nhân-nại đến một mực nào thôi. Chúng tôi đòi dài với anh có lẽ độ thì lẽ ra anh cũng phải hiểu lòng tốt của chúng tôi (giả vờ tươi cười).

KHOAN — Anh xem, chúng tôi chờ đợi anh hàng 10 ngày giờ để anh trả lời mà anh không buồn mở mồm nói với chúng tôi một lời; anh thử nghĩ lại xem anh cứ xử có đúng không ?

PHONG — Anh không nói, được, tôi cho phép anh. Nhưng tôi chỉ hỏi anh một điều là nếu tôi gọi người khai để anh chuyện anh thì anh có nói không ?

KHOAN — Ô hay, anh gan nhĩ, cũng không thêm lắc cái đầu của anh nữa à. Tôi hỏi, nếu tôi mời 1 cán-bộ cao-cấp đến thì anh có nói với họ hay không ?

PHONG — Tôi xem ra thì không gì chữa được tính nết của tên ngoan-cổ này ? (ném mẩu thuốc lá vào mặt Phong) Long ngàng mặt lên nhìn trần trần vào mặt Phong). Tao nói cho mày biết, nếu mày không nghe theo lời tao mà lên đài nói vào miền Nam, kêu gọi nhân-dân nổi dậy thì tao mang mày đi chôn sống.

KHOAN — Chôn sống đấy, nghe chưa ? Đồng-chí chỉ đạo chỉ cần anh đọc một bài kêu gọi miền Nam là miễn cho anh cái tội từ-hình. Không những xá tội cho anh, lại còn bảo cứ anh làm việc này việc nọ, tùy ý anh lựa chọn.

PHONG — Tôi hẹn cho anh 3 phút nữa (nhìn đồng hồ tay) nếu anh không trả lời thì sau này anh có xin nói tôi cũng không cho phép anh nói nữa, Long ấy dù anh muốn lập công chuộc tội cũng muộn rồi.

KHOAN — Hôm nay là ngày cuối cùng (rút súng lục chìa vào đầu Long) nếu không nói tôi cho anh 1 phút sáng.

PHONG — Đồng-chí Khoan không phải nhiều lời. Cứ để anh Long suy nghĩ trong 3 phút (Xem tiếp trang 38)



gan cóc tia, đánh chữ tàn-nhân hân cũng chàng mở miệng Đồng-chí Ủy-viên có là thần thánh cũng chẳng ép nổi hân đâu.

PHONG — Đờ xem đã, ta thử có lần nữa xem sao.

KHOAN — Thế đồng-chí bảo mang nó ra mà tra tấn hay để dụ dỗ nó ?

PHONG — Đồng-chí hãy mềm dẻo đối với nó đã.

KHOAN — Thưa đồng-chí, tôi đã hết sức dụ nó ba ngày ba đêm nó cũng chẳng thèm nghe. Dụ nó cũng vô ích.

PHONG — Thế đồng-chí bảo đánh chết nó à ?

KHOAN — Đánh đập nó hàng tuần rồi, nó cũng có biết sợ đâu ?

PHONG — (khò náo) Lỗi thôi lắm ! lỗi nó ra đây cho tôi, đồng-chí.

KHOAN — Vâng (đi ra)

PHONG — (nói vọng ra) Cần thận kéo hân từ từ mắt, đồng-chí nghe không.

KHOAN — Đồng-chí yên-tâm (đi ra ngoài).

Lớp II (Phong-Khoan thêm Long)

PHONG — Lúc này quay về ngồi trên ghế bành, mồm rút ra một cuốn nhật ký nhỏ, dờ đi dờ lại vài tờ như tìm một điều gì.

KHOAN — Ở ngoài cửa kêu vọng vào : « báo-cáo » ? Tiếp đi, Khoan dài Long vào (Long bị giầy thủng trời khuỷu tay ra sau lưng). Long



PHẢN động xưa nay người ta vẫn tin nơi năng-lực tuyệt-đối của chế-độ đối với hạnh-phúc con người. Họ bảo: Thay đổi chế-độ đi, thì tự-nhiên mưu được hạnh-phúc cho mọi người không sai. Những chế-độ tự-đo sẽ đưa con người đến cõi tự-đo, những chế-độ nô-lệ sẽ đưa con

người đến nơi nô-lệ. Đạp đổ những chế-độ nô-lệ đi, đem những chế-độ tự-đo thay vào, đó là mục-dịch duy nhất của phần nhiều các cuộc cách-mạng chính-trị xưa nay. Bởi vậy, đầu tiên là máu giết người, cái nhà cách-mạng bạo-dộng họ không ngần ngại gì không dùng đến. Với họ, phần nhiều chủ-tư-ong sự « đặt cho kỳ được mục-dịch », còn về phương-tiên thì dùng đến thủ-đoạn gì cũng được. » Nghĩ thế không phải là sai, nhưng chưa phải là đủ.

Ồ, Cách-mạng mà phải dùng đến thủ-đoạn bạo-dộng, đàn-áp, giết-chết thời chưa phải là cuộc cách-mạng chân-chánh, cuộc cách-mạng văn-miên.

Tự-đo là cái lẽ sống của con người. Tranh-dấu cho tự-đo là một sự thiêng-liêng cao-cả nhất của đời người. Nhưng tự-đo đâu phải là một môn qua của kẻ khác muốn ban cho ai thì ban, một tình ai muốn lấy thì lấy. Tự-đo cũng không phải cưỡng-bách kẻ khác phải sống theo, trong khi người ta chưa có đủ điều-kiện sống. Chỉ có những kẻ nào có đủ điều-kiện sống tự-đo mới dặng quyền sống tự-đo thôi. Trái lại, những kẻ chưa đủ tự-cách sống tự-đo mà để cho họ sống trong tự-đo là làm hại cho họ, luôn cho những kẻ sống chung quanh họ. Một sự thật lạnh-lùng mà ta phải có gan nhìn thẳng mới được.



Ta nên biết rằng, tự-đo không phải là một vật tự-nhiên trên trời rơi xuống. Nó phải là một cuộc chinh-phục từng giờ từng phút hàng ngày mới được. Tranh-dấu cho tự-đo là một việc, mà gìn-giữ tự-đo ấy cho được lâu dài là một việc khác khó-khăn hơn cả vạn lần.

Chế-độ chính-trị của một dân-tộc đều

phải do dân-khí tạo ra, cho nên phải nó tạo ra được dân-khí như nhiều người đã mong mỏi. Dân-khí xanh ra chế-độ, hệ dân-khí cao thì chế-độ phải nổi rộng. Không nổi rộng không được. Có mà thu hẹp nó mãi thì sự dồn ép nó không dung tha được một lực lượng nào phân-dộng vào nó được. Dân-khí mà thấp, thì đầu có có sức đem lại cho nó một chế-độ róng-rải lười nhác, nó cũng tìm cách trở về con đường nô-lệ của nó không sai. Một dân-khí mà dân-khí, tức là thể cách tinh-thần con dân thấp kém quá để cho họ sống trong một chế-độ quá tự-đo, thì không khác nào trao cho đứa bé một con dao bén, chín cò nếm hạt thán nó mà thôi. Bởi vậy **năng cao dân-khí là vấn đề quan-trọng hơn vạn-đề chế-độ**. Dân-khí nường theo chế-độ mà cao lên, chế-độ cũng nhờ tư-đương giúp-đỡ lẫn nhau mới dặng. Dân-khí mà cao hơn chế-độ nhiều thì chế-độ ấy phải đổ nát, còn chế-độ mà cao hơn dân-khí nhiều thì dân-tộc ấy cũng phải đến cái nạn diệt vong, không sai.

Những cuộc cách-mạng bạo-dộng, cốt đặt phá những chế-độ cũ, lập lại chế-độ mới và cưỡng-ép dân-chúng sống theo, trong khi dân-chúng chưa theo kịp trình-độ ấy, chẳng qua là những cuộc thay đổi bên ngoài mà thôi, chứ không có nghĩa-lý gì thiết-thực cả. Thán ôi, « Bỏ đi không làm nên ông thầy tu ». Có đúng như vậy!

Tự-đo, không có chế-độ nào hay hơn chế-độ nào; có lúc dùng đến chế-độ này thì hay, mà có lúc dùng đến nó nữa thì dở. Có chế-độ hay cho dân-tộc này, mà không hay đối với dân-tộc khác.

Xem ngay cuộc đại cách-mạng nước Pháp, mà người ta, ai ai cũng chào mừng thân-phục như một cuộc giải-thoát dân-tộc gương-mẫu trong lịch-sử nhân-loại xưa nay, ta sẽ thấy cuộc cách-mạng ấy trên một mặt thì hay, chưa đời hẳn được dân-khí dân-tộc Pháp trước thời-kỳ cách-mạng là vậy.

PHẢI BUỒI CHO KỊP CHÍNH-THỂ

Georges Clémenceau buổi tàn niên than với Martet: « Điều mà tôi bức lòng nhất về nước Pháp, là suốt đời tôi tranh-dấu cho những cái mà người ta gọi là tự-đo: tự-đo báo-chí, tự-đo diễn-dân v.v. Thế mà, chung cuộc, tôi nhận thấy rằng những cái tự-đo đó lại đưa dân-chúng vào con đường nô-lệ tồi tệ nhất là sự ngu-độn. Trước khi cho người Pháp tự-đo, lẽ ra ta nên phải dạy cho họ thế nào là tự-đo và phải xử-dụng tự-đo cách nào cho phải lẽ. Theo tôi, sự chuẩn-bị đường như chưa đủ ».

Thật vậy, từ ngày cuộc đại cách-mạng thành-lập đến nay, nước Pháp trải qua không biết bao nhiêu biến-cố, các chế-độ chính-trị dường như đã hoàn-toàn thay cũ đổi mới. Các đảng-phái mọc lên như nấm. Mỗi phái đều có một chương-trình cách-mạng tiêu-biêu, biết bao nhiêu khuynh-hướng khác nhau cả hình-thức lẫn tinh-thần và luôn luôn tranh-dấu với nhau hết sức kịch-liệt.

Nhưng nếu dùng về mặt tâm-lý mà xem, ta sẽ thấy, tư-trung chỉ có một khuynh-hướng mà thôi. Khuynh-hướng ấy, là tương-trung tâm-hồn chung của dân-chúng Pháp. Từ hữu qua tả, từ quân-chủ, cấp-tiến đến xã-hội. Cộng-sản đều theo đuổi một mục-dịch giống nhau, là đem cá-nhân làm môn đồ phụ-thuộc cho quốc-gia. Quốc-gia trước hết, quốc-gia chỉ-huy tất cả, định-đặt tất cả, từng mảnh-mảnh việc trong đời sống hàng ngày của dân-chúng, quốc-gia lo tránh cho mỗi người trong dân-chúng khỏi phải dùng-công-gắng sức-suy-nghĩ hay có một sáng-y của mình nữa cả. Chẳng qua đó là cái lối chế-độ tập-trung chính-quyền của thời-kỳ quân-chủ chuyên chế khi xưa mà thay hình đổi dạng vậy thôi.

NGUYỄN DUY CẦN

Ta không ăn phải dê y đến cả, tên Ông cầm van-mạng quốc-gia kia là gì; kêu là Ông vua. Ông Tổng-thống cũng không quan-hệ gì cho lắm. Sự thật, địa-vị vẫn như nhau. Dầu Ông Tổng-thống ấy quyền-hành có nhiều hay có ít hơn xưa cũng không mấy cần. Tâm-hồn dân-chúng rất thấp: bao nhiêu việc gì, dân-chúng cũng đều y-lại nơi chính-phủ giải-quyết hộ cho. Không có một người nào trong dân-chúng biết tự-dám-nhận lấy một trách-nhiệm gì, bất-kỳ là nặng hay nhẹ. Cũng không một người nào tự-quyết-định một việc gì hữu-ích của mình cả. Thậm-chí việc tiết-kiệm tiền-bạc, cũng phải cần đến chính-phủ can-thiệp lo giúp cho. Bởi vậy dân-chúng cần phải trao cho chính-phủ cái quyền hạn to-tất để có đủ điều-kiện thi-huỷ, sắp đặt và định-đặt tất cả mọi việc hằng ngày của mình. Con đường mà hiện-thời các Đảng-phái khuynh-tả và cực-tả đưa dân-chúng đi, là con đường đi đến chế-độ quốc-quyền

(Fiatisme) cũng chẳng qua là một lối đi-nhiên, một căn-thiết do tánh-khí của dân-tộc Pháp xưa nên như thế mà thôi. Tánh-khí của dân-tộc mà xưa y-lại, sự trách-nhiệm như thế, thì trách-nhiệm không đi lẫn mãi đến chế-độ tập-trung và quốc-quyền.



Phản chính-phủ bạo-thầu các việc, lẽ

có-nhiên là phải cần có đồng-người giúp-việc, tạo thêm nhiều công-sở, chế-độ quan-liệu vì đó mà bành-trướng rất mau lẹ, gác lên đầu dân-chúng một cái ách quan-liệu vô-danh và vô-trách-nhiệm, hết sức phiền-phức. Thay vì như xưa kia, nhà vua để cho phái quý-tộc cầm quyền, thì bây giờ người ta để cho giai-cấp quan-liệu thế vào — chỉ có cái tên thay đổi mà thôi, sự thật không chi là thay đổi cả. Một công-dân hiện-thời sống trong cái lưới pháp-luật rất dày-dặc, như một củ-dống đều bị pháp-luật chi-phối, không còn được một mảy-may tự-đo làm một điều gì mà không phải dùng chạm đến pháp-luật. Cái cái nhà, cái cái váy, trông cái rây, đào cái xéo cũng phải trải qua biết bao nhiêu là giấy tờ luật-pháp... Cái nạn bóc-lột của bọn quan-liệu lại còn tàn-độc hơn xưa không biết chừng nào. Bởi vậy, từ cuộc cách-mạng này đến cuộc cách-mạng kia người ta chỉ loay-quay trong cái vòng lẩn-thần.

Đây là một câu chuyện có thật đã xảy ra trong một tỉnh-lỵ ở bên Pháp. Một ông nước trong thành bị hư. Thì vì gọi ngay thợ đến sửa lại trong một buổi, người ta xúm nhau kêu gọi ban Hội-đồng thành-phố yêu-cầu chính-phủ can-thiệp để truất công-nhơn ra sửa. Một mặt số đông nghị-sĩ, thượng nghị-viên, hạ-nghị-viên Quận-trưởng và kỹ-sư... can-thiệp và đầu, thế mà giấy tờ phải đợi đến 2 năm sau mới đi đến tỉnh-lỵ ấy cho biết ý-dịnh của chính-phủ. Trong khoảng 2 năm trời, dân trong thành ấy, cam lòng chờ uổng nước ao, chờ không có được cái ý-nghĩ kêu thợ đến sửa liền cái ống nước bể ấy, nếu mỗi người chịu bỏ ra chút ít tiền.

Nếu trường-hợp này mà gặp phải dân-chúng Anh, Mỹ, họ bao giờ có thêm để ý tới chính-phủ can-thiệp, tự họ đã lo sửa lấy cho họ có liên sự phương-tiện ngay lúc ban đầu rồi.

Bởi vậy, những dân-tộc có một tinh-thần như dân-tộc Pháp, thì dân-tộc có thay đổi chế-độ nào rộng hơn, óc nô-lệ lấy chính-phủ của họ cũng xui họ đi tìm một chế-độ quốc-quyền, để có đủ điều-kiện đáp-đáp cho từng việc nhỏ trong đời sống của họ. Bởi vậy, hết đạo-luật này đến đạo-luật kia, nào là luật tự-thuỷ không được làm quá 48 giờ, nào là luật buộc không cho hàng-hóa bán gì cho đặc biệt, nào là luật buộc phải trợ-cấp tiền hưu-trí cho các thợ nhày công-viên già yếu, nào là luật buộc đánh thuế các hàng buôn lớn để giúp các cửa các hàng buôn nhỏ... Tóm lại không có máy may gì mà dân-chúng không yêu-cầu chính-phủ can-thiệp giải-quyết hộ cho. Một dân-tộc mà tự-mình không biết giải-quyết cho mình những việc con con như thế, thì lẽ dĩ-có-nhiên phải cấp đến chính-phủ những tay cho mớinặng. Mà mỗi mớinặng tay đến chính-phủ can-thiệp

(Xem tiếp trang 34)



NHỮNG MẪU CHUYỆN NGHỆ-SĨ

I. — Bernard Shaw, khiêu-vũ sư!

Một đêm, sự khiêu-vũ trình-diễn của nhà nhảy múa danh tiếng người Ý đại Loré la Vincenti, văn hào B. Shaw kể lại câu chuyện sau này đã xảy ra cho ông khi trở về nhà.

« Tôi cứ, tôi chờ thấy khu công viên Fitzroy, nơi tôi ở, hoàn toàn vắng lặng. Đêm khuya thanh rạo, lạnh, mà trong sang. Mảnh vườn giữa công viên và lối đi quanh vườn em tình qua, tôi đi qua, nên tôi không sao đi nổi lòng thêm muốn nhảy một vòng quanh công viên theo điệu múa của Vincenti.

Thật là một tai biến! Sau khi bị ngã lên có tôi lần thứ tư tôi được một cảnh-sát-viên nâng đỡ. Anh ta, tay giữ giữ lấy tôi, tròn mắt bảo: « Ông làm gì kỳ cục vậy? Có tới 5 phút nay tôi nhìn xem Ông làm gì rồi, tôi nói tôi biết Ông làm rồi gì đây? »

Tôi đem hết lòng nhiệt thành và hết tài hùng biện nói mồm của tôi ra để mở giãi cho anh ta hiểu là tôi có bất trước Vincenti.

Viên cảnh-sát ngẩn ngơ một lát... rồi đột nhiên bảo tôi: « Ông giữ dùm cái mũ; để tôi, tôi thử xem nào. Đầu có vẻ khó quá đây thế? ». Chỉ một phút sau, anh chàng đã được ném bựi xuống, quần bị rách đứt lòi cả đầu gối sây sát ra ngoài. Hân vung đầu, lăm lăm. « Tại cái áo khoác nên tôi bị ngã đây? »

Hai chúng tôi cời ngay áo khoác, mặc lên hàng rào sắt nơi công viên, rồi bắt đầu lại tiếp tục. Một lát, cả hai đưa tôi đều mỗi một, đầu tôi rồi bị, một trường đứt hơi. Nhưng không có gì làm cho chúng tôi ngừng lại được. Và tôi bỗng giơ sáng, thì viên cảnh-sát đã nhảy trọn được tới hai vòng công viên mà không ngủ.

Bỗng một viên thanh-trà cảnh-sát chợt đến, đây về gần đó, nghiêm khắc hỏi viên cảnh-sát xem hắn ta loạ ọc chẳng? Anh chàng này đương khoái chí vì đã thành công, mạnh dạn trả lời: « Tôi tin tưởng rằng một viên cảnh-sát của Anh Hoàng không được phép xử sự như tôi vừa làm đây, nhưng xin Ông cho phép tôi đem đánh cá rằng chính Ông cũng không thể nhảy múa được như thế! »

Đột ngột, thích chí, anh ta lại bắt đầu dượt thêm một vòng nữa. Và tôi, tôi cũng nhanh nhẹn nhảy theo. Viên thanh-trà cảnh-sát, không giơ súng y muốn, và nhàn nhàn đi, ông ta đi nhảy được; thật là tài!

Bình-minh là đáng... Một người đưa thư rồi một anh hàng sửa... đã nhộp nhộp, tăng thêm nhàn nhàn của « bạn tài tử và khác ». Nhưng không may thay, anh hàng sửa ngủ gục chân, phải mang đi nhà thương bằng bộ. Ba « dân-viên » kia tình nguyện phụ-trách. Còn tôi, thì chỉ đủ sức để đi về giường nằm. Có thể là các bạn cho rằng cuộc biểu diễn ấy là sự cười. Nhưng, ai đã được xem Vincenti nhảy múa sẽ hiểu rõ lời tôi.

(Xem tiếp trang 21)

Một cái Tết kỳ thú của tôi

ĂN TẾT... VỚI MA trong Khám Lớn Chí - Hoà

TRẦN-VIỆT-SƠN

TÔI tỉnh dậy giữa đêm khuya, bàng hoàng nhìn ra quanh mình. Trước mắt tôi, mỗi đêm, đều có hiện ra cái cảnh rừng-rợn, gần trăm người nằm sấp hàng dài, không cửa quây, giữa cái vắng-lặng hoàn-toàn của căn-phòng rộng và của cả tòa lâu-dài ma-quái. Tôi biết cái cảm-tưởng ấy thật vô-lý, nhưng có xua nó đi mà không được. Tôi tưởng-tượng sống giữa một đêm trắng, sau một trận đánh khốc-liệt, và giờ đây trên chiến-trường, người ta đã kéo hồn-độn những cái xác người và những chiến-sĩ từ-thương đặt vào một căn nhà hoang lạnh.

...Quên chưa nói rằng tòa lâu-dài ma-quái ấy sừng-sững giữa đất Sài-gòn, nó lớn hơn hết thảy những lâu-dài dinh-thự khác ở khắp Đông-Dương. Thực-dân đã dùng-tiền của dân Việt xây dựng nên lâu-dài ấy, rộng bao-la, cao ngất-ngheo, phân ra 8 khu đặt thành hình bát-giác đều-đặn, với 128 phòng rộng; mỗi phòng hơn 80 thước vuông, luôn luôn chứa đựng hàng 10 ngàn thực-khách, và tất cả lâu-dài ấy bằng sắt, bằng thép, bằng bê-tông. Thế mà dân Sài-gòn ít có trông thấy nó, vì chung quanh lâu-dài ấy đã có một bức-tường cao bao-học. Gọi cho vắn-vẽ, thì nó là cái Bát-Giác-Đài, án đút cả Ngô-Giác-Đài ở Mỹ. Gọi theo các thực-khách đến... ở trọ ở đây, thì nó là cái khách-sạn đề nghị-mất đi-dường tinh-thần. Mà gọi nôm-na, thì trong lúc chờ nó biến thành một cái trường Đại-học Quân-sự, hay là một khu Đại-học... nó là cái Khám lớn. Chí Hòa.

...Trong đám sắc-chết nằm chông-trơ trên sàn, bỗng một cái xác giật mình, chồm dậy, hai tay sờ-sọc, rồi bước vội vào một góc khuất. Cứ phải có những cái đó, tôi mới vực-tỉnh lại... Lát sau anh Xuân đã từ góc trong đi ra, tay ôm học-quần áo mới thay về chỗ mình, rồi phệt xuống sàn, chằm rãi chằm rãi thuốc hút, rồi bở gối suy-nghĩ. Những phút, những giờ, trôi qua. Trời đã mờ-mờ sáng. Hồi chuông vang-dộng làm mọi người giật mình thức dậy. Tiếng huyền-náo nổi lên khắp lâu-dài vang rạn những tiếng kêu gào. Nhưng chẳng ai ra khỏi cửa phòng, bởi tất cả những người mà ta gọi là thực-khách của cái khách-sạn vĩ-dại ấy, — gọi nôm-na — chỉ là những anh tù, dù các hạng tù. Hôm trước, họ là những giám-đốc, những chánh-văn-phòng, những tổng-trưởng những xưởng-tá tiền hồ hậu hết, những bác-sĩ, kỹ-sư, những nhà tu đầy trọng vọng, — thì hôm nay họ gặp

nhau nơi đây, lẳng-lặng với những kẻ cấp-chuyên-nghiệp, những tên cướp hung-hãn, và những tên lấy sự giết người làm lạc-thức. Họ đã giết cả, những cửa phòng đầy chân-sống kiên-cố vẫn khoa.

Thầy Xuân còn mãi ngồi bần-thần, một anh

sà xuống: — Nghĩ gì mà buồn thiu vậy. Nhớ chị ấy ở nhà bà. Sà! Lo gì, chút nữa tiếp-tế tất-niên, được thả cửa nói chuyện ngoài, lời sát...

Xuân cười gượng:

— Tại một-mỏi...

— Ừ, tại sao một?

— Đêm qua nằm mê.

— Hay! Nằm mê chị vậy? Để coi sách đoán

mộng...

— Thôi, không! Nằm mê gặp một con bé...

— Anh Bảy trưởng-phòng nằm gần đó liền chồm dậy hỏi vội:

— Nằm mê thấy một con bé? Phải con bé mặc áo bà-bà lụa trắng, quần đen, tay cầm cái sắc nhỏ không?

Xuân mở to đôi mắt:

— Ừ! Sao mà anh Bảy nói trúng vậy...

Bảy không trả lời trực-tiếp, vỗ đùi một cái rồi bảo:

— Thế thì đúng con Loan rồi. Hèn chi anh muốn siu. Nó quá xá mà! Phải vậy không?

Xuân gật. Anh Bảy tiếp:

— Con bé xinh lắm, mặt trắng, tay mềm mại hết sức. Phải nó rủ anh vào phòng xếp gác không?

— Không, nó kéo tôi đi, anh à. Tay nó nắm chặt hết sức. Nó kéo tôi vào góc phòng...

Anh Bảy tiếp lời, kể:

— Con bé chết lâu rồi, đến 4 năm nay. Nó chết ở phía nam dưới đó, người ta cũng quên cả, chẳng biết nó tội gì, cũng chẳng biết nó oan hay không. Nhưng từ ngày đó, thì nó đi làm quen với làm người ở đây lắm. Lầu lầu phòng này lại có một người gặp tay nó. Ở đây, lầu, là phải biết tiếng nó. Mà ai gặp nó, cũng thấy nó mặc cái áo bà-bà trắng với cái quần đen, tay lại cầm cái sắc nhỏ.

Xuân rung mình, lắc đầu nhẹ-nhẹ, hỏi:

— Có sao không? anh!

Bảy cười phá lên:

— Không có sao hết, chỉ thoáng qua đi mà

Tối ấy, cơn nước xong-xuối, để chờ giờ Giao-Thừa ra làm lễ trước một lưc thờ Tổ-Quốc thăm-hại-nhất, anh em trong phòng lại tụ-hệ nhau lại, nghe kể chuyện. Phải có những giờ kể chuyện như thế, mới làm dịu được tâm-hồn những người bị bắt-tự-do, để cho khỏi điên-cưởng, để cho khỏi những nỗi nhớ. Những buổi kể chuyện, lại còn là những buổi tranh-dấu nữa. Nguyên-do để tranh-dấu, là vì, trong nhiều buổi họp nghe kể chuyện, không những ở đây mà còn ở bao khám khác, đã có những cán-bộ Công-Sản đem những câu chuyện rất duy-vật, rất tuyên-truyền, ra kể. Chuyện này, chúng miệt-thị tư-tưởng Quốc-gia.

Chuyện kia, chúng chửi rủa tôn-giáo. Trái giam lại thường đẩy những người thiên-Cộng, những nông-dân chất-phác để tin bòn Cộng. Thiếu-số những người Quốc-gia bèn phản-công lại... Điều lý-thứ nhất là anh em Quốc-gia đã thắng được Cộng nhờ những chuyện ma. Thế rồi, mỗi đêm, cả phòng xúm vào nghe những chuyện ma, để quên hết cảnh ngộ mình. Cán-bộ Công-sản đã kích mồi chuyện ma, mà đều vô hiệu. Công-sản bảo chẳng làm gì có ma, nhưng cả đám dân thiên-Cộng bị bắt trong tù, lại quả-quyết có ma, chính họ bảo từng gặp ma rõ-ràng. Chuyện ma đã cướp mất khách-hàng của Cộng. Rồi từ đây, mấy anh em Quốc-gia dùng những câu chuyện kỳ-thú khác để lái tư-tưởng mọi người, — cho đến lúc dân bắt rẽ lý-thuyết duy-vật:

Đêm tất-niên ấy, anh Bảy kể tiếp:

— Ở khu phòng giam-tạm dưới nhà, có một phòng kỳ-lâm. Trong phòng đó, lại chỉ có một chiếc kỷ-thời. Bữa đó cả đám nằm sâu chực anh em nằm ngủ trong phòng, bỗng có một anh kêu lên rồi thức dậy. Mọi người hỏi tại sao. Anh bảo: « Có một lão cao-lớn, nhất-định đánh tôi và đòi chỗ, không cho nằm ». A! chuyện chi mà kỳ! Một anh khác nói thế, và bảo: « Đòi chỗ cho tao. Tao nằm đó ». Mọi người lại ngã lưng xuống ngủ. Lát sau, lại đến anh kia lên tiếng lại, rồi tỉnh dậy, đứng lên ra khỏi chỗ nằm. Vừa đi, anh vừa nói: « Thôi, trả chỗ cho ông già, ông không cho nằm ». Năm sáu người khác đến nằm thử cũng bị đuổi như thế. Sau cùng, tất cả phải chừa ra một khoảng để trả cho ông già. Những ai đến ngủ phòng đó đều bị như vậy...

Anh Thành, từng bị hỏi Pháp-thước về tội làm cách-mạng, tiếp lời luôn:

— Thế thì giống chuyện ông cụ già ở khám Ca-ti-na. Ông cụ đó ở trong một « sen-luyn »; đi vô cửa khám, rồi quẹo ngay tay mặt là tới « sen-luyn » đó. Bữa tôi bị nhốt trong « sen-luyn » đó, đặt mình nằm ngủ đến nửa đêm thì gặp ông cụ đến đòi chỗ.

Mình hoảng, không chịu trả, thì ông cụ gây-sự định đánh. Tôi bèn đầu-dụ: « Thôi cùng cảnh cả, cho tôi nằm ghé trên sàn vậy, chẳng lẽ cụ đuổi tôi xuống đất nằm ». Ông cụ bằng lòng cho nằm chung. Thế rồi đêm ấy, tôi ngồi trên sàn, nói chuyện với ông cụ mãi rồi mới đi ngủ. Ông cụ kể cho tôi nghe hết cảnh-ngộ cùng những trường-hợp bị bắt của ông.

— Thế rồi sao. Anh

em hỏi.

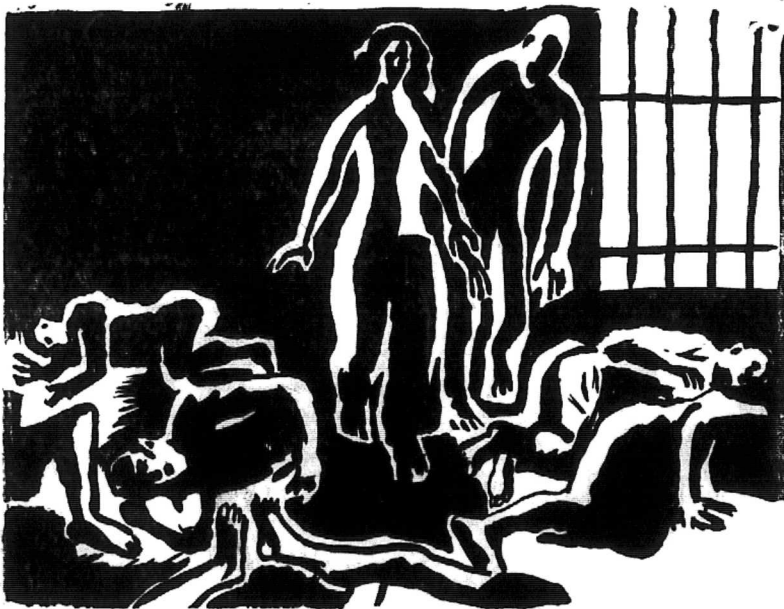
— Đến sáng thì không thấy ông cụ nữa. Tôi làm-bầm vì ngạc-nhiên: « Quái, ông cụ vào, mình không hay; ông cụ ra mình cũng không hay. Không lẽ thầy - trú mờ cửa kêu ông cụ mà mình không

biết! ». Bữa sau được ra ngoài « sen-luyn » và được nói chuyện với anh em khác trong khám, mới biết. Anh em hỏi: (Thế nào, Gặp ông cụ không? Tôi kể lại chuyện, rồi hỏi thăm: « Ông cụ đâu? ». Một anh chỉ vào phía « cu-loa », ở đây mới anh đồng-cảnh đương đi mới bắt cơm thức đấy, rồi cầm một cái que có bện một sợi dây, thấp lên cùng tòa khối như một nền hương-vực.

Tôi hỏi: « Cứng à vậy? »

Anh em đáp: « Cứng ông cụ đấy. Nguyên sen-luyn đó trước có nhốt ông cụ, không biết là bao-nhiều năm nay rồi. Ông cụ bị đánh đau, không chịu nói chi hết, chắc vừa uất-giận vừa muốn tránh khỏi khai, đã sẽ quân áo bện thành giây để thắt cổ chết,

(Xem tiếp trang 35)



thối. Nó chẳng làm hại ai hết.

Rồi kêu mấy anh đi ở lầu trên Tòa Bát-Giác: — Này! Mời đi, con Loan đem qua nó đến phòng mình đó. Con bé đi chơi tất-niên! « Cha Xuân » gặp tay nó, đang thủ người ra đây này.

Câu chuyện không mấy chốc lan khắp phòng -- và mấy giờ nữa, sẽ lan cả sang các phòng khác. Với những người cũ, câu chuyện được nói ra tự-nhiên và bình-thản, khiến cho Xuân càng rung-mình hồi-tưởng lại lúc ban đêm. Hiên-nhiên, anh đã sống một đêm hội-ngộ cũng khá kỳ-di.

Trong khoảnh-khắc, anh ngâm-ngẫm: « Thế mà mình cứ tưởng Bộ-Tàng-Linh nói là » — nhưng rồi lại có sự ý-tưởng quái-gở bỗng một tiếng « ự ». Anh không muốn đã mang một tâm-hồn cách-mạng mà lại tin ở sự quang-xiêu...



MỘT BUỔI LỄ KHAI MẠC SÂN KHẤU theo HÁT BỘI

Hát niêu-nôi hay " hát chạy gạo " cũng thế, tức là hát dù tiền dong gạo nuôi con hát ; độ chừng xưa kia tiền khởi có gánh nào đó nghèo chỉ để, đến phải lấy niêu lấy niêu ra đựng tiền thưởng, không có đến một rổ con, mừng thưởng cũng không.

Hát đình, hát lễ cũng, hát rạp mới do hát-bội trình-diễn theo tục lệ xưa, khởi sự là " xây châu ". Bộ " Đại Nam Quốc Âm Tự Vị " của Huỳnh-tĩnh-Cửa tiên-sanh, trang 128, kể một đọc dài đủ các danh-từ về chữ " Châu ", nhưng chỉ ghi gọn lớn : *Châu đánh trống thường*.

Ngày nay, các bạn thanh-niên quen với phong-tục mới, từ Âu-Mỹ nhập-cộng, làm sao biết được những phong tục và danh-từ xưa, như : *Liễn-trầu* là thế nào ? *Chầu-trầu*, *xây-dựng* là làm sao, đó biết.

Tiền đây, tôi không ngần-ngại gì mà không biên chép lại, mặc dầu sự nghệ thuật còn nông cạn, và dám nhờ các bậc lão-thành chỉ giáo thêm.

Thấy nói " xây trầu ", hoặc " xây mâm trầu ", tra ra đó là tục-lễ cưới hỏi theo ông bà thuở trước, buộc phải có mâm trầu, *chết trầu*.

Trầu thì phải " *Liễn ra mà coi lên mâm* "

— Liễn là thế nào ?

— Liễn là nối hiệp làm ra một dãy dài, lấy ý trong cách viết liễn, chữ viết trên dưới nối nhau có hàng. Vậy thì, " *liễn trầu* " là sắp trầu-lá nối theo nhau làm ra một xấp dài.

Nên biết : một *chầu trầu* là một thiên trầu liễn. Một *chầu cau* là một đồng cau buộc chặt giùm lại, nguyên số là một trăm trái đủ dẫu.

Phải *mười-hai chầu mới* vào một thiên (12 : 100 = 1.200 trái).

Xây dựng là sắp đặt văn vần, làm ra một đồng cao. Như : dụn xôi, dụn bánh in. Một thí dụ : tháng bảy, thi cô hồn, có lệ xô và giết gián, thì dụn rau muốn được nhiều người ham nuốt, vì trên dụn có gắn thêm trót ngàn đồng xu mới (mười đồng bạc).

Nghĩ-lẽ mở cửa ru, tùy xử tùy tục, có khác nhau chút ít. Có chỗ còn mê-tin dị-doan, trước khi mở cửa còn bày ẽm-trần phiên-cùng. Có chỗ không bày ẽm, nhưng rồi đầu chôn ẽm đó. Xưa kia thì phải có lễ-lạt chắt ít với phượng, với đầu-nậu, không thì đến nghi lễ mở cửa, họ sai em út phá rồi, nằm và hoặc bu chặt trước nhà cản-trở việc làm ăn.



Thánh trước, trên B.H., ông chủ rạp không nhờ ai mở cửa cả. Đúng nghi giờ nhứt định, ông rước Tinh-Trưởng thần hành đến cất dây bằng, lễ khai mạc làm vậy vừa sang trọng, vừa thâm thúy ; mà nào dám phá ? Phần yên-đào, bả vùng-chắc, lại được cái là không tốn tiền mua.

Ngón thăm còn ở chỗ ông chủ rạp giao kết với gánh hát bội :

— Giao khi dọn đồ vào rạp mới, cấm không được đem gươm giáo vào đầu tiên, vì ông nói " nghe dẫu đó là vật sát khí, nên kiêng kỵ " ; phàm không tin tưởng thì thôi, chớ đã tin, làm vậy sợ e có hại đến bản mạng chủ nhân ;

— Giao khi dọn không được dùng cửa giữa, nếu lễ khai-mạc chưa diễn.

— Giao đàn bả bụng mang da chưa không được ở trong rạp mới ;

— và khó nhứt là ông đưa điều-kiện, khi dọn đồ gánh hát phải nhớ thỉnh ông Lăng vào trước tiên mới là đúng lễ. Văn-đề này tưởng đã thành nan giải, vì cửa giữa cấm dưng, nếu đi cửa hông thì cũng nhẹ thế ông Lăng. May sao, cách xếp đặt của giới hát bội rất khéo : bình nhứt, ông Lăng là một vị thần họ mạng, hương-hoa trà-quả không dứt trên tran thờ ; nhưng ngộ thay cũng thấy đảo kép " mượn " ông ra sân-khán, giả làm con bồng ám rớt lên rớt xuống mà ông đã không chấp trách lại lấy đó làm vui (theo trí tưởng của người trong điệu nghệ), cho nên ông Lăng đi cửa nào cũng được ; đường hoàng cư xử theo địa-vị của ông là một hoàng-tử quá vãng, bằng như không muốn biết ông, đã ép buộc con hát của ông leo thang đi ngã hông, thì tất nhiên lu-hương của ông cũng leo thang đi ngã bên hông, thế là ẽm chầu !

★

Đề xây châu rạp mới trên B.H. gánh có Năm Đờ diễn ba thứ :

— Đêm nhứt : lễ xây châu, hát đại bội, có đứng cái và đứng con ; tiếp theo là tuồng " *Thần nữ dâng Ngự-linh-kỳ* ".

— Đêm nhì : Tam quốc, lớp : Phụng nghi Đình Lữ bố hy Điều thuyền, Vương Tư-Đồ xảo xử liên hườn kế.

— Đêm ba : San Hậu, lớp Tôn Vương, và lễ hồi chầu.

Đặc biệt nhứt là đêm dẫu, có nghi-lễ xây châu, hát đại-bội, đứng cái và đứng con. Tôi xin mạn phép kể lại đây để cùng nhau tìm hiểu.

Trước tiên, mở màn trên sân khấu, sau lễ chào quốc - kỳ, sau khi chủ rạp nói ít lời cảm ơn quan khách, thì khởi sự xây châu.

Một lão - trưởng, áo khăn tề chỉnh, tiến tới đứng ngay trống chầu. Kế bên có người dâng chậu nước để ông làm lễ " *mộc dục* " (tắm gội). Đoạn ông lấy khăn đỏ lau mặt trống, miệng niệm thần-chú tay cầm dùi vẽ bùa " *Lỗ Ban* " trên mặt trống, ẽm trần xâu chúc lát nửa đây tiếng trống ban ra sẽ đem lại trong ẽm ngoài âm, và khắp nước làng dẫu đó được bình an vô sự. Khấn vẽ xong, ông hòa hướn cò lên ba hồi trống. Ngoài này vừa dứt, trong buồng hát, trống nhạc đáp lễ, cũng tiết-tấu phân minh, nhất khoan mấy chập theo thể-thức đã vạch sẵn, mấy trăm mấy chục dùi không cho dư thiếu một rơi ; kể đó các thứ nhạc khí khua động, đơn kèn hòa giơng.

Lễ ấy gọi là " *lễ khai thông Thái Cực* ", hiểu như buổi mở mang trời đất, ban sơ phải có mây tiếng sấm dẫu dẫu xé tan màn mây ám.

Lớp Thái Cực vừa hạ, diễn màn " *Lưỡng Nghi* ", lấy ý " *Thái Cực sinh Lưỡng Nghi* ". Ban dẫu, một kép, ông Nhứt, ra múa, ăn mặc theo thể-thức vương-hầu. Kế một đào, bà Nguyệt, ra tiếp múa, sắc phục như vương-hậu, rồi cả hai đồng múa, xen kẽ nhau tiến tiến lui lui ăn rạp, nguy ý " *âm-dương tương phối* ", vừa múa vừa ra dẫu, tỏ ra nhứt nguyệt soi chiếu khắp dẫu dẫu. Mặt trời, mặt trăng đầy là hai mảnh gỗ tròn ngoài bọc vải đỏ, đào và kép cầm trên tay đưa lên cao, rung rung chớp chớp, dảo qua lác lại, khách ngồi xem có cảm tưởng dự kiến một môn khiêu-vũ theo lễ-giao xưa nhưng nay đã phai mờ trong trí óc người tân-học vì đã thất truyền.

Kể đó đến lớp " *Tam Tinh* cũng hạ " *Ba kép lần lượt ra múa, ông Phước tay cầm hai - nhĩ, Ông Lộc cầm một nhánh bông tươi có đủ lá, ông Thọ sồi cầm gậy và một trái đào, cả ba ông múa dâng những diêm lạnh mà ai ai cũng ước ao muốn có : hạnh - phúc,ước lộc và sống dài. Lễ này vừa múa xong, vừa hát ra lời.*

Dứt lớp " *Tam Tinh* " đến lớp " *Tứ Tượng* khánh chúc ". *Tứ Tượng* đây là tứ vị Thiên-vương giữ bốn cửa trên Thiên-Đình. Ban dẫu mỗi ông ra múa đơn độc, đủ Đông Tây Nam Bắc rồi thì bốn tượng đồng múa điệu dâng xà, sau rút trụ thân dạy một ra khảm-già xỏ bốn cầu liên chúc mừng, đại khánh như :

— Chúc phúc, " *phước như Đông-Hải* ",

— Chúc lộc, " *Lộc ước Dương-Châu* ", (1)

(có khi chúc : *Đông-thiên Tây-tự*).

— Chúc quan, " *Quan cao Bắc-Điền* ",

— Chúc thọ, " *Thọ tỷ Nam-an* ". (2)

Lớp " *Tứ-Thiên-Vương* " vừa hạ, lễ đến lớp " *Ngũ ứng trình thánh* " tượng trưng " *ngũ hành* "

(Xem tiếp trang 31)

DẤN. — Đề kíp loan báo với độc-giả,

báo " *Tự-Do* " đến hỏi tôi cho biết tựa bài sẽ viết cho số Xuân năm Mậu-Tuất. Trong khi vội-vàng, tôi ghi dẫu bài như trên, chừng bắt tay vào việc, mới thấy mình ngỡ ngàng. Nhưng đề-tài đã trót lựa, cũng phải viết. Thật ra, tôi muốn ghi chép những điều nghe thấy, hơn một buổi lễ mở cửa một rạp mới trên một tỉnh miền Đông gần đây. Nội dung bài này, tôi muốn ghép trong hai chữ " *tìm hiểu* " nhiều hơn là " *khảo cứu* ".

Và lại, cũng bởi nghi-lễ này tôi thường thấy diễn vào đầu xuân, nên bài này ra đời vào số Xuân. Mong nhờ các bậc cao minh, sau buổi trà dư, vui lòng chỉ giáo.

Cần báo. — VƯƠNG HỒNG SẼN

★

CÓ nhiều danh-từ thường dùng để gọi " *lễ* " ra mắt một nhà hát mới :

Tôi nghe nói : " *Nhà hát tỉnh B.H. ăn lễ* " *khánh-thành* " ; " *khai-trương* " ; " *kkai-trương* " ; " *khai-mạc* " ; và tôi gặp dẫu rằng nói làm vậy đều nghe được cả.

Câu " *Nhà hát ăn lễ khai-trương* ", thoát nghe dường như chướng tai, nhưng xét kỹ, cũng có đôi phần hữu lý, vì ngày nay nhà hát nghiêm nhiên là một hiệu buôn, cũng môn-bãi, cũng bán vẽ cho mượn ghế ngồi, cũng rao hàng, cũng quảng-cáo...

Nói " *ăn lễ khai-trương* " nhà hát, khai-mạc sân-khấu ", theo tôi, cũng còn câu kỳ lập dị, tưởng chưa quen chưa tự-nhiên bằng giọng má lú-trẻ nôm-na : " *Nhà hát ông L.V.L. trên B.H. mới cất rồi, bừa này mở mừng mở cửa* ".

Không nói ra, ông chủ rạp nào cũng vậy, khi tạo lập được một nhà hát lớn, tốn hao bạc triệu, công việc hoàn thành, ngày mở cửa, ít ra cũng có năm ba việc mừng, một vài mối lo :

1) Mừng cho mình viên mãn, mừng thấy tân khách đến đông, mừng mấy bao thơ khánh-hạ đầy cộp, có thêm nhiều xấp giấy, rồi đến mất tay muốn rõ hoai :

2) Khi mở màn cho diễn lần đầu, cái mừng rạp dẫu gian khổ bằng mừng rạp " *âm tiếng* ", câu hát nghe rõ từ chữ một, không có tiếng dội thừa, làm đập tiếng kè ; sợ và lo vì rạp kếm âm-thính, bởi kiến-trúc thiếu khoa-học nên tiếng hát tán-lạc lên cao theo lối trống chui tốt ra ngoài, rạp linh-loãng quá thì không âm tiếng, rồi đây khách khó tánh buồn ý sẽ tan qua rạp khác ;

3) Và biết dẫu chừng, còn một điều mừng nữa khó nói ra là sẽ có dịp ăn nói, đọc diễn-văn : " *kính...kính... thưa thưa...* "

★

Hát bội, lâu nay quen diễn trong vũ-ca đình chùa, dịp xuân-thu khánh-tiết, hoặc hát ngoài trời, tại lễ cúng đất-dai thờ-vô, hát xong đỡ rạp dọn qua làng khác.

Tội nghiệp mấy gánh hát nghèo ít vốn thì bong rạp lá, lều vải, thuê nhà chợ che dệm bướm vừa kín dệm dệm " *giữ rạp* ", hoặc " *niêu-nôi* ".

Hết giở rạp là cả một danh-từ đau-dớn, ta cái nghèo của gánh, nghèo làm sao đến nỗi mỗi lần dảo lều mua mua hay xóc áo xóc cùn, chỉ thấy rạp rạn lều ra.



CỔ GIA-ĐÌNH

PHONG CẢNH VỊNH

LÊ NGỌC TRỤ

GIA-ĐÌNH - VỊNH

Phủ Gio-định, phủ Gio-định. (1)
Nhờ đủ người no chốn chốn,
Xứ Sài-gòn, xứ Sài-gon,
Ở ăn vui thú nơi-nơi.
Lạc - thờ nhóm bốn dân,
ST, nông, công, thương; ngư, tiều, canh, độc;
Quy-Thành (2) xây tám cửa,
Cần, khâm, cần, chốn, tôn, ly, khôn, doài.
Lợi đất tỉnh-thành-xóm Vườn-mít, (3)
Bình trời vị-vị, núi Mồ-xoài, (4)
Đông đảo thay phường Mỹ-hội,
Sum-nghiêm bảy làng Tân-khai; (5)
Ngôi liền đôi lán,
Phố Thương-khách tào ngang toa dọc;
Hiền sẽ cảnh én,



Nhà quan đón hàng vốn hàng dài.
Gái nha-nhuộc tay vòng tay niêng, (6)
Trải xênh-xang chọn hôn chốn hải.
Dù, vòng nghinh - ngang chợ Điều-khiên, (7)
Quan, quân rậm-rật cầu Khâm-sai (8)
Vào Chợ-quan, ra Bến-Nghé (9)
Xưởng Nhà-bè (10) lên Đông-nai;
Coi ngoài rạch Bà-nghé (11)
Dòng trống hấy-hấy tợ quynh trôi;
Ngó bên giồng Ông-Tá,
Cây xanh mịt-mịt lá chàm-rai;
Dưới Bến-nghé, (12) hát lả-lơ-lo,
Giọng con đò, giọng con rôi;
Trên tàu voi, ca khùng-khinh,
Tiếng thùng mỳ, tiếng thùng nôi.
Cây-dò Thằng-mại (13)
Coi bán đồ thuốc-xiêm, cau, mứt;
Cái cầu Cao-mến (14)
Thấy làm nguyên cái sắp ván trôi.
Trên cây Đa-côm,
Nở đê ông già gói đội (15)
Dưới đường Cầu-khắc
Chỉ cho con trẻ lười-lười (16)
Đường Nước-nhi (17) chảy lư-tiu,
Người thương-khách lại qua hồng mát;
Quán Nước-lên (18) dòng dạn-dạn
Khách bộ hàng tám giặt quần áo.
Kho Cầm-thào (19) chứa thuê vua,
Mạch nước sữa dân ai dầm dãi;
Chùa Kim-chương, (20) làm tôi Phật,
Trương chuơ mút mận, sải trường chơi (trời) (21)
Trong lòng Cây-gỗ, nhà bên ruộng-cột,
Ngoài chợ Cây-vàng, (22) giậu cặm gốc gai,
Nhâm kinh mới (23) như chỉ giăng dăng dết;
Ở chợ Hòm (24) vữa tối sếp mặt trời,
Rực-rực thấy sải nệm nệm gấm;
Xóm Hào-nương đưa nỏ,
Đầy-dầy coi khách bé nhụy người.
Trong Chợ-lớn (26) tỉnh-thỉnh,
Góp-hợp đò loài rừng vật biển;
Trên cầu-quan (27) lố lố,
Lại qua nhiều kẻ, chú đội cẩu coi.
Giếng Chử Bà (28) nhuộm mực cơm-tuyền
Trại gái thấy thỏ tình khờ-vọng;
Cầu Bà Thuồng (29) đường quan lộ,
Lớn bé đều phi chỉ quy-lạc.
Chối chốt bảy chùa gần Quan-đế (30)

(Xem tiếp trang 30)

Lời dẫn

NGUỖN Vương (Nguyễn Ánh) thắng được tướng của Tây-Son và chiếm thành Gia Định vào khoảng tháng Tám năm 1788; năm sau, khắc phục toàn xứ miền Nam. Vào lúc ấy, giám mục Pigneau de Béhaine và Hoàng tử Cảnh sang Pháp cầu viện cũng về tới (tháng sáu 1789), có dẫn theo một số sĩ quan Pháp, trong số đó có kỹ-sư vô-quan Olivier de Puymanel. Nguyễn Vương bèn ra lệnh cho ông này xây « Quy Thành » (năm 1790) theo kiểu đồn Vauban có sông rạch bao bọc với các pháo-đài kiên-cố trên-ngực, ngày nay hãy còn: đồn Gioe Khôu (tả bình đồn, hữu bình đồn) ở hai bên tả hữu sông Saigon, đồn Bình Đông (đường xuống Gò công), đồn Sa Giang (Rạch Cát), đồn Phú Lâm, đồn Bình Thới (vùng Phú Thọ).

Thành xây trên nong đất cao, có tám cửa, kể theo vị trí ngày nay, thì ở vào khoảng vuông của các đường Lê Thánh Tôn, De Lattre de Tassigny, Phan đình Phùng và đại lộ Cường Để :

— Phía đông có hai cửa : Gio-định môn, gần chợ Saigon; Phan Yên môn gần xã Ba-Son;

— Phía tây, hai cửa Vọng khuyết môn và Cộng thìn môn, nay là hai hướng đi Cầu Bông và Cầu Kiệu;

— Phía bắc, hướng về Rạch Bà Nghê, hai cửa Hoai lai môn và Phục viễn môn;

— Phía nam, hướng về Chợ-lớn, ở trên đường De Lattre de Tassigny, hai cửa Định biên môn và Tuyền hóa môn.

Vùng ngoài thành, thấp hơn, ở gần sông Sài-Gòn, có nhiều rạch, và từ Vàm Bến-Nghé về tới Chợ-lớn thì dần chúng cư ngụ đông đảo, và người Trung-Hoa (vùng Mỹ-Tho và Biên-Hóa) quy tụ về buôn bán tập nập, và gọi vùng Chợ-lớn là Đê-Ngon (họ phát âm là Thủy-Ngon).

Nguyễn-Vương ở tại « Quy-Thành » đến năm 1802 mới dời về Huế và xưng vương-hiệu Gia-Long, giao thành cho Tổng-trấn Lê-Văn-Duyệt. Sau khi Lê Tả-Quân thất, phe Lê-Văn-Khôi, vì bị xù hiệp, nổi loạn chiếm thành, quân triều đình vua ba năm mới phá được, Loạn đò xong (1835), vua Minh-Mạng ra lệnh triệt hạ « Quy-Thành » và xây lại thành khác vững chắc và nhỏ hơn. (Thành này sau bị quân Pháp đốt).

Bài « Cổ Gia-Định phong-cảnh vịnh », lục đăng sau đây, có nhắc đến quy-thành và các chùa



của người Trung-Hoa. Theo ông Trương Vĩnh Ký thì « có lẽ nói là của ông Ngô Nhân Tịnh, ở ngụ xứ Trà-Luộc, làm ra mà chơi. Nhưng vậy chẳng biết có thật hay không ».

Ông Ngô Nhân Tịnh, môn đệ cụ Võ Trường Toản, trong nhóm « Gia-Định tam gia », làm quan triều Gia-Long, mất năm 1813.

Các chùa của người Tàu, theo quyển Les Pagodes chinoises et annamites de Cholon của ông Lê-văn-Lưu soạn (xuất-bản năm 1932), thì tạo lập vào khoảng triều Minh-Mạng (1820-1840), nghĩa là sau khi ông Ngô-Nhân-Tịnh qua đời: chùa Quan-Đế (lời 1820), chùa Bà Mã-hộ (khoảng 1825-1830), chùa Ông Bền (1835), chùa Bà chúa Thai-sanh (khoảng 1839, sau khi « Quy-thành » bị triệt-hạ). Nếu tin theo tài liệu của ông Lê-văn-Lưu thì bài vịnh này soạn sau năm 1839 và tác giả không phải ông Ngô-Nhân-Tịnh.

Nhưng theo ông Vương Hồng Sển, nhà khảo cổ chuyên-môn, và quyền Giám-đốc Bảo-tàng-viện Saigon, thì có thể ông Lê Văn Lưu lấy tài-liệu hồi các chùa kể trên mới cất lại bằng gạch như chúng ta thấy ngày nay, chứ các chùa ấy có lẽ đã có trước lâu, cất bằng cây vách ván, vì người Tàu đi lập nghiệp ở đầu đều có dựng chùa ông Quan-Đế, và chùa Bà Mã Hộ ở đó.

Chúng tôi đưa ra nghi-vấn này cốt ý một phần muốn quyết rằng có tác giả bài vịnh là cụ Ngô Nhân Tịnh, và chắc-chắn phong-cảnh tả vào khoảng trước khi « quy-thành » bị triệt hạ, bởi không có nhắc đến mã biên tru tục gọi là mã ngụy. Thêm nữa, bài chỉ tả các vùng của dân chúng ở mà không nói đến nội-dung trong thành, có lẽ, lúc ấy vì sợ phạm thượng mà không đề cập chẳng.

Song chắc quý vị độc giả sẽ hỏi: tác giả ở đồng thời đó sao lại để « Cổ Gia định phong cảnh vịnh » Thay vì « Giadinh phong cảnh vịnh » ? Chúng tôi cũng nghĩ đến điều ấy, và cho rằng cái tựa của bài vịnh có lẽ do người sau đặt, để đối với bài « Kim Giadinh phong cảnh vịnh » của ông Hai Đức hiệu Tập Phước, người ở Chợ lớn soạn ca tụng « tân trào », tả cảnh Giadinh do người Pháp, sau khi chiếm cứ, đã mở mang tu bổ.

Chớ đúng nhưn bài là « Giadinh vịnh », song chúng tôi muốn giữ nguyên văn, khi sao lục, nên phải chép đủ nhưn thế.

Xã hội tiền bộ, đường xá khai-thông, phố-phương xây dựng, kinh rạch chỗ đào chỗ lấp như (Kinh Chợ-Vải do Coffyn đào, trước khi bị lấp; kinh vòng thành (Kinh bên Dương Công Trưng ngày nay) do Bonard cho đào để nối liền Rạch Thị Nghê với kinh Lò Gốm, nhưng nửa chừng bỏ dở; nhiều đoạn kinh rạch bị lấp để làm đường sá...) những tên xưa tích cũ đã theo với thời - thế mà đổi thay; nhiều tên ngày nay không rõ chắc khi xưa ở vùng nào. Chúng tôi thử vịn theo họa đồ « Quy-Thành » về hồi năm 1795 (1) và vịn theo những lời chú-thích bài vịnh này với bài Souvenirs historiques de Saigon et ses environs của ông Pétus Trương-Vinh-Ký mà về lại địa-đồ « Cổ Gia-Định », định vị trí một phần những tên xưa tích cũ tìm được kể trong bài vịnh.

Điều vịnh làm có « đối-đáp, song-quan, cách-cú, tất-hác, nói về đường-sá, xóm-làng, chùa miếu phố-phương, công-nghệ, bán buôn trên bộ dưới sông đủ cả ». Nên để ý là có vài nơi, vì tác giả « chơi chữ », dùng tên xưa các vùng mà giải thích đối xứng nhau, nên có nhiều chỗ không phải thiết sự như thế. Ví như : « làng Cây Gõ, nhà bên ruộng cột, chợ Cây Vông, giậu cặm gốc gai », hoặc « cừm cỏi... đồn-bà xứ Gò Vấp » hay là « đường nước Nhị chảy tuu tiu »... Làng Cây gõ, chợ Cây gõ, cầu cây gõ, là vùng có một cây gỗ lớn, nơi đó người ta nhóm chợ (hiện là chỗ trường cây gỗ), nên mới đặt tên như thế, chứ nhà cửa vùng đó, cũng như mấy nơi khác, không ắt đều toàn « bên ruộng cột » (vì làm bằng cây gỗ!). Cây vông loại cây xộp thịt, vỏ có gốc gai, nên dùng ý ấy đối với câu « Cây gõ... bên ruộng cột » chứ, chưa ắt giậu cặm nơi vùng chợ cây Vông đều có gốc gai.

Lại như cây vấp là loại danh-mộc, gỗ rất cứng, thường dùng làm cột cầu, chớ đồn-bà xứ Gò-vấp ắt không cứng có nhưn gỗ vấp; theo lời truyền lại người đồn-bà miệt Bà-Điền, Hóc-Môn, Thập bát phủ-viên, một thời cùng-côi can-dâm vì có biết võ-nghệ. Đến như « đường nước nhĩ », theo ông P. Trương Vĩnh Ký, hiện ở lối khoảng đường Phát Diệm, là chỗ thấp, bị nước ở vùng đồng ruộng Đồng Tập trên chảy dồn về đó nên thường đọng nước, vì thế mới gọi nước nhĩ chỗ chẳng phải nước chảy nhĩ ruộng nghe « tiu tiu ».

Dầu sao, bài vịnh này, ngoài phương-diện văn-chương điều-luyện, đúng với mỗi cảnh mỗi vùng, còn có tánh cách lịch sử, sẽ là tài liệu giúp chúng ta khảo về sử địa, Xã hội và phong tục nước nhà, cách nay non thế kỷ rưỡi.

(1) Theo tài liệu trong quyển Promenades dans Saigon của Hilda Arnold (Saigon SILE 1946) Plan de la Ville de Saigon, fait en 1790 par le Colonel V. Ollivier, selon du grand plan fait en 1795 par ordre du Roi de Cochinchine par Mr. BRUN, Ingénieur.



ĐÔNG-TÂY quả không gặp nhau ở mèo và chó. Đông yêu mèo ghét chó. Trái lại Tây yêu chó ghét Mèo.

Mèo ở mỗi phương trời chịu một số phận khác biệt.

Trung-Đông và Á-châu quả là nơi thiên-đường của mèo. Đầu tiên, người Ai-cập là người rất trù mến mèo. Dân-tộc này không những yêu mèo còn lập đền thờ mèo. Khi mèo chết còn được tiêm thuốc thơm để được giữ nguyên hình thể.

Theo chuyện Thần-thoại thì khi xưa, hồi "tỷ hội khai thiên". Hai vị Nhật Nguyệt đều muốn cho súc vật xuống trần. Vãng Thái Dương hùng oai cho khai sinh sư tử. Ô Hằng Nga tức khí sinh ra mèo. Cái hình thù sư tử lại càng này khiến cho Đấng Mặt Trời tức giận. Muốn tỏ vẻ khinh bỉ, Ngài sinh luôn ra loài chuột. Hằng Nga phật ý tức thì sai mèo bắt chuột để báo thù.

Theo Plinc, người Ả Rập xưa tên thờ một con mèo bằng vàng. Vì vậy người Ả Rập rất yêu mèo.

Ở Ấn-Độ mèo đã gây một Tôn-giáo nồng nhiệt trong dân chúng. Có một ông vua Ấn-Độ là Salangan đã sai mèo lên lấy một cành hoa trên thượng giới. Khi mèo tới nơi một bà tiên nom thấy mèo mỹ miều khả ái đâm yêu mèo say sưa, ôm ngay mèo vào lòng, nhất định giữ lại chung chân gối và chỉ rời mèo ra sau ba thế kỷ.

Giáo Chủ Mahomed là bậc rất yêu mèo lúc nào cũng ôm ấp mèo trên tay. Con mèo ngài yêu nhất là con mèo cái nom rất đẹp. Khi đương thuyết-pháp mà thấy mèo đi đến thì bậc thánh này ngừng hẳn lời cầu nguyện để nghe mèo "meo meo" "thò thò".

Người ta kể chuyện lại rằng một hôm Ngài ra lệnh cho các con chiến câu kinh, khi Ngài gần quý xuống thì nom sang bên thấy có "mèo quý" đương thềm thếp giấc nồng trong cánh tay áo. Muốn cho mèo yêu quý khỏi tỉnh giấc xuân, Ngài sai cắt cánh tay áo để mèo được nằm yên chỗ.

Ở vùng Kyoto tại Nhật, trong một đền thờ tối thiêng-liêng có một bức họa kỳ dị chiều cao tới 12 thước, vẽ đức Phật Thích gia nhập Nát bàn. Ngài nằm dưới gốc cây bồ-đề xung quanh là đệ tử. Vây mà góc bức tranh thần bí này, người ta nom thấy một con mèo.

Theo người ta kể lại, thì khi họa sĩ đã làm xong tác phẩm, đa lau bút vẽ thì thấy sen vàng lững lờ của mèo đi tới. Mèo nhảy lên vai họa sĩ meo meo, ý như muốn có hình dung mình trên bức họa. Vì quá yêu mèo, không muốn khước từ lời thỉnh cầu, nhân thế lại sẵn tay bút, họa sĩ ngoặc luôn bên góc tranh một con mèo, để cho nó cũng được vào phần thiêng-liêng bất tử.

NĂM CHÓ NÓI CHUYỆN

MÈO

NGUYỄN-QUANG-LỤC

Người Trung-quốc thì ngâm vào mắt mèo để thâm - thức mực độ của thời gian. Beaudelaire kể chuyện lại rằng một hôm ông đi chơi tại Bắc-Kinh, vì bỏ quên đồng - hồ ở nhà, ông hỏi giờ một người qua đường, thì người này đã ông về nhà om con mèo ra nom vào mắt mèo, và nói cho ông rõ là đã đến buổi trưa.

Ở Âu-Châu mèo đã mất địa vị mỹ miều của nó. Thời Trung-cổ mèo đã bị hy sinh trên hỏa đài, chịu những cực hình đã man tàn khốc vì họ tin ta cho mèo là tượng trưng của quỷ ma ác tà, nó chẳng khác gì những mụ phù thủy reo tai rặc họa.

Michelet kể chuyện lại rằng : "Hồi ấy ở Strasbourg có ba người đàn bà cùng bị đánh tởm một lúc. Bà bà nom thấy một chàng đáng ghét và xấu xí nhất liền bỏ luôn cho hắn. Pháp đình vì chế độ nhĩn đâm đem chàng này ra làm tội dù chàng này đã hết bực học ca thể thối rãng mình vô tội.

Sau anh ta rành mánh nghĩ ra một kế nói : "Tôi chỉ nhớ rằng hôm qua tôi có đánh ba con mèo đã cắn chân tôi, chứ không phải ba người đàn bà".

Tức thì Tòa-thánh cho hắn là bị vu oan mà làm tội ba bà kia.

Mấy thế kỷ trước ở miền Nam nước Đức những người đàn bà bị kết án ngoại tình bị khâu vào một cái bị trong có con mèo.

Năm 962 có một ngày người ta tổ-chức giết mèo trong toàn nước Pháp. Người ta vắt mèo từ trên lầu cao xuống, nó đón bằng hai chân không chết, tức giận người ta phải dùng đến lửa.

Từ vua Louis XI đến vua Louis XV đều có những cuộc vui giết mèo quái gở. Các vua chúa Pháp phần nhiều ác với mèo. Riêng có vua Louis XIII vào năm 1604 khi lên ngôi đã xóa bỏ lệ ấy. Người Âu-Châu đã bạc đãi mèo như vậy, nhưng làm khi cũng nhờ mèo mà hiển vinh.

Người ta kể chuyện lại rằng Richard Wittington người Anh khi xưa bị phá sản muốn sang Ấn-độ tìm kế sinh nhai. Anh thất bại với viên thuyền trưởng một chiếc tàu buôn rằng cả cơ nghiệp anh chỉ còn mỗi con mèo. Thuyền trưởng thương tình đặt anh vào hàng hành khách.

Đến Ấn-độ-đương gặp bão, thuyền trôi dạt vào bờ là một nước. Các hành khách đều phải tới trình diện vua bản xứ. Khi vào bộ kiến, anh Hồng-mao này thấy quanh ngai vàng chạy rầm rộ những

chuột. Anh hiểu rằng thời cơ đã đến. Tức thì anh thả mèo ra tung hoành tài nghệ. Vua thấy vậy mừng lắm phong luôn mèo làm Tổng tư lệnh và chủ nô từ đây được hiển vinh ái sung.

Bây giờ thì Âu-Châu không còn khác nghiệt với mèo nữa. Vì mèo có những duyên dáng yêu kiều uyển chuyển lịch sự nên các bà các cô các ông phong lưu trường giả đều thích có mèo. Khi yêu tình-nhân, người ta gọi luôn : "mèo của tôi ơi !". Phải chăng vì đây mà đồng bào miền Nam ta bắt chước gọi luôn tình nhân là mèo. Có mèo tức là có "người yêu" đấy.

Nghe chó kỷ ra thì tiếng mèo dùng để chỉ tình nhân, về phái nữ thật là đúng quá.

Mèo rất nhiều xúc giác quan thì em bé yêu cũng giàu tình cảm lắm. Mèo có những thứ thịt mềm dẻo thướt tha, em bé cũng yêu kiều uyển chuyển. Những đêm sương lạnh, mèo chui vào chân sát vào mình ta bộ lông tơ mượt óng, đương cơn mất ngủ nhìn ta như mờ sáng một cõi xuân tình thì có nằng cũng có nước da trắng mịn, hai con mắt như ngôi sao lấp lánh cho người yêu phải xúc động bồi-hồi.

Mèo không thịnh về khứu giác nhưng có bộ râu rất linh động về xúc giác khác gì cặp môi tế thắm của em.

Mèo rất nhiều thính giác chúng ta chỉ có 8 bắp thịt về giác quan thì mèo có những 27 bắp thịt. Một tiếng giầy soạn đủ làm cho mèo rung động thần kinh khác nào có em vừa nghe tiếng chuột rúc đã vội ôm chồm lấy anh nũng nịu : "Ồi ! em sợ !".

Cảm giác của mèo tiến-hành giác quan của người yêu. Tâm hồn mèo lại bí mật như tâm-hồn đàn bà.

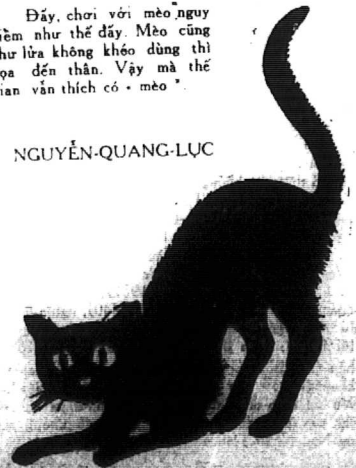
Mèo làm đắm ưa vuốt ve, nhưng trong bàn tay nhưng vẫn có móng nhọn. Mèo vẫn yêu đấy, nhưng vẫn giữ tình thần đặc lập. Ta-chuôm mèo, mèo meo meo nũng nịu như tình-nhân rót vào tai ta "Anh ơi ! em yêu anh lắm !".

Nhưng nhớ ra phật ý, chưa biết chừng lúc nào mèo quào cho sát mặt mày cũng chur lồi "đốt" "thiến" của các cô nàng vậy.

Người ta kể chuyện lại rằng một cô có một con mèo yêu quý lắm lúc nào cũng nựng nịu. Xảy có có chồng. Trong chỗ âu yếm đã có sự ghen tuông giữa người và vật, người chồng ghét mèo, mèo cũng ghét kẻ lạ mặt bóng dưng đã đến chiếm đoạt tình yêu của cô chủ. Hai bên ngăm ngăm kinh địch nhau. Rồi một hôm, chàng kia đương ngủ, mèo rón rén vào, quào cho chàng kia một đường vuốt toạc mặt rồi bỏ đi mất.

Đấy, chơi với mèo nguy hiểm như thế đấy. Mèo cũng như lửa không thể dùng thì họa đến thân. Vậy mà thế gian vẫn thích có "mèo".

NGUYỄN-QUANG-LỤC



ĐÂY LÀ SAIGON

BẠN Ở SAIGON, NHƯNG BẠN CÓ BIẾT

- ☆ Saigon rộng 75 cây số vuông.
- ☆ Dân số 2 triệu người, trong đó có :
350.000 Hoa-khieu
20.000 người Âu
5.300 ngoại-khieu A
1.200 người Mỹ
- ☆ Mỗi năm có 60.000 trẻ ra chào đời.
- ☆ Trong thành phố, có 320 cây số đường lộ.
- ☆ 340.000 xe có đủ các loại lưu-thông, trong đó có : Xe hơi kiểu du lịch : 33.400 chiếc
Xe vận tải : 6.900 —
Xe si-cút-tơ và máy dầu : 20.000 —
Xe đạp : 280.000 —
- ☆ Sĩ-viên chức Đô-thành : 80.000 người
- ☆ Cảnh sát viên 7 quận : 1.500 người
- ☆ Số Cựu-hòa : 200 nhân viên
- ☆ Máy điện thoại : 12.000 chiếc
- ☆ Số lần giao dịch điện thoại mỗi năm : 14 triệu lần.
- ☆ Sức tiêu thụ nước mỗi ngày : 160.000 thước khối
- ☆ Sức điện tiêu thụ mỗi ngày : 160.000 kilô-watts
- ☆ Số chuyến phi cơ tới Saigon : 7.201 chuyến mỗi năm
- ☆ Hành khách đáp phi cơ tới Saigon 1 năm : 117.980
- ☆ Số tàu cập bến 1 năm : 734 chiếc.



NGÀY XUÂN

trên các nẻo đường đất nước

TRỊNH - HOÀI - ĐỨC



BẢ BÀI THƠ XƯƠNG HOA

Mộng-Tuyết được hân hạnh thừa tiếp vị lão thi ông ở Thuận-Hóa chào. Vị lão thi ông đưa cho Mộng-Tuyết hai bài thơ và bảo : « Đây là hai bài thơ xương hoa của hai nữ danh sĩ ở Thân-Kinh cổ, đó, trong Hương Bình thi xã. Bài nghe rằng Nam-Đô không thiếu chỉ nữ tài tử cho nên chủ nhân Hương Bình thi xã có nhà ở gần eo để cùng đưa họa cho vui. Trước hãy đưa cho Mộng-Tuyết và nhờ Mộng-Tuyết chuyển lại các chị em trong thi giới ».

Vậy dưới đây là ba bài. Một bài xương và hai bài họa. Hai bài trên là của hai vị nữ danh sĩ đất Thân-Kinh, bài thứ ba là của Mộng-Tuyết mới thử « Rén chân lên thi đàn ». Còn việc chuyển đạt cho các chị em Nam Trung thì xin nhờ tập quán của báo Tự-Do truyền tay cho rộng khắp mọi nhà thơ.

Au là, phần son bút mực miền Nam đáp tiếng gọi về chốn Hương Thủy Ngự Bình để góp đôi thêm cho vui rộn thi đàn, buổi xuân đầu năm mới.

MỘNG - TUYẾT

TỰ THUẬT

Phải Thúy-Kiều chăng? Văn Phụng-Kiều !
Mà sao cảnh ngộ cũng cheo leo,
Văn-chương theo bạn com phần kém,
Ưu hạc vì đâu nặng kiếp nhiều.
Bèo giạt chiếc thuyền muôn dặm sóng,
Đá li khối hận mấy thu rêu.
Sầu đông mưa gió năm canh mộng,
Hồn vợi chung nhau mới mới chào.

PHỤNG-KIỀU

HỌA

Son phấn dù thua về lệ Kiều,
Cờn phen gãy cột cột tình leo.
Bút rung, to rớt tình bao giờ
Nước loạn, hồn xao, hận đó nhiều
Ảnh một hầu mà phượng ải lạnh
Đầu giấy chùa về lớp sân rêu
Trùng-Dương sông đã lay vàng đá,
Tiết ngĩa đầy khoang vừng một chào.

CAO-PHAN

HỌA THƯ CỦA PHỤNG-KIỀU và CAO-PHAN HAI NỮ DANH-SĨ TRONG HƯƠNG BÌNH THI XÃ

Châu ném vàng gieo tiếng Nhi-Kiều
Tao-Đàn khép áo rén chân leo
Văn-chương dám nghĩ so hơn kém
Tâm sự mong đem gởi ít nhiều
Lòng đã miền cho càn trắng ngọc
Bụi trần chỉ đã ngọt xanh rêu
Mười hai bốn nước lừng nghe nói
Trong đục nào đâu chứa ghê chèo.

MỘNG-TUYẾT

TRONG khi thường Xuân bằng la-de, đưa hẩu ở miền Nam, hân nhiều bạn cũng như tôi vẫn nhớ đến những Xuân đã qua trên các nẻo đường đất nước.

Ta quên sao được những câu hò khoan nhật của trai, gái vùng núi Ninh Bình trong mây tháng Xuân. Buổi chiều người con trai chờ thuyền và xuống lên một điệu hò, trong lũy tre, một cô gái hát đáp và cử thể đối đáp đến khuya.

Tiếng hát quan họ ở Bắc Ninh đã để lại trong lòng ta biết bao dư âm và nhiều khi biết bao kỷ niệm nữa. Còn gì đẹp đẽ và duyên dáng cho bằng một đoàn con gái, theo lời mời, tiến vào làng của đoàn con trai và đã được đón tiếp giữa tiếng pháo mừng như một cuộc đón đầu. Liền đó, hai bè bắt đầu hát và những cô gái làng có đôi mái sắc và đôi lông mày cong, đứng tùm nùm tùm bả nhìn đắm quan họ mà cười đi dóm.

Ta quên sao được những con đò ngược xuôi trên suối Đục, đường vào chùa Hương mà mỗi khi hai đò gặp nhau người trên đò đã cùng cất tiếng chào nhau : « A Di Đà Phật ». Quen nhau chào nhau đã đành mà không quen nhau cũng chào nhau. Trai thanh gái lịch chào nhau và các cụ hay, tám mươi, đầu tóc bạc phơ cũng chào nhau. Ngày Xuân tiếng chào trên dòng suối đã để lại những gì âm ấm trong lòng.

Làng Chuông (Hà-Bồng) cũng hát quan họ, nhưng đặc biệt ở đây là thời cơm thi. Trai gái đều thi. Trai thì thời cơm trên mặt nước; mỗi thi sinh đã đóng sẵn ba cái cọc cao hơn mặt nước độ 30 phân, và họ ngồi lên thuyền đặt nồi cơm trên cọc và lấy củi nửa cắm tay mà nấu cơm, com ai chín trước và dẻo sẽ được cưới. Con gái làng Chuông thời cơm không cần lửa, họ lấy nước sôi hết lượt này đến lượt khác đổ vào nồi cơm rồi lại gạn ra ấp ủ hơi nóng mà cuối cùng com cũng chín được như thời lửa. Nhiều người dân xóm đã đặc miệng bảo con gái làng Chuông không cần lửa cũng thời được com cũng như không cần chồng cũng đã được con vâng. Về đêm này, xin thú thật, tôi viết bài này chưa kinh nghiệm.

Ở miền Bắc nước Việt Nam, trong những bản người Tây ở giáp biên giới Trung Hoa nơi có những rừng đào mọc bên bờ suối, có những cánh hoa đào trôi thành suối hoa, nơi có những cô gái khi nhận được bức thư tình liền đem dán ngay lên vách để khoe cùng chúng bạn, nơi đó, cái Tết đã đến một cách trang nghiêm và những tháng Xuân đã trôi qua một cách tung bừng. Đêm 30 Tết, khi gà gáy nửa đêm, từ mọi nhà tiếng sùng hỏa mai dồn, giá nở vang và cũng từ mọi nhà các cô gái mang ống hương ra sưởi lấy nước đầu năm.

Các ống nước đem về được các cụ già căn lại cần thận để đoán trước công việc mùa màng. Từ giao thừa tới sáng các cụ già cũng lễ và uống trà còn các cô thanh nữ thì đem chỉ các màu ra thêu mong cho đường kim thông suốt, hy vọng năm nay sẽ đẹp được ý chàng.

Lễ « cấp rãnh » bắt đầu từ sáng mừng một, cả bản thêu một cụ già dân tộc học pho tay cầm con dao sắc lóng vào di vớu phạt cây phạt cỏ bên đường thẳng tiến ra đình. Rồi hội ngày Xuân kế tiếp ngày nguyên đán với những hội « cào » có những anh em xanh đỏ với những điệu hát xò : xò then, xò chèo, xò quạt, xò cờ, xò khăn v.v. trước một dân làng.

Dân Mường ở Châu Như Xuân, Thanh Hóa ăn Tết và thường Xuân một cách trang trọng bằng rượu cần. Tất cả chủ khách đều quây quần xung quanh vô rượu và theo lời mời của chủ nhân ai nấy đều « hút » rượu đó một cái cần nhúng một đầu vào hũ rượu. Nếu số đàn ông, đàn bà hay số trai, gái ngang nhau người ta tổ chức việc uống rượu cần cho từng đôi một. Một người được cử làm trọng tài và giữ một đơn vị đo lường làm hình phễu bằng sừng trâu có đục một lỗ nhỏ ở phía đầu nhọn, để khi đổ nước vào nước sẽ chảy qua lỗ đó vào vô rượu. Khi một đôi trai gái đã cầm cần, trọng tài đổ đầy rượu vào vô và lấy ngón tay bịt lấy lỗ nhỏ rồi rót đầy nước lá vào phễu.

Khi ra hiệu « xơi » rượu thì trọng tài buông ngón tay ra, nước chảy vào vô, đôi trai gái phải hút cho mạnh, nếu để rượu tràn ra ngoài sẽ bị phạt. Những người Kinh không quen uống rượu « cần » thường phải vận động với cô « bạn đồng hành » để có hút mạnh thêm cho kịp để khỏi bị phạt rượu. Nhưng thực ra bị phạt cũng thu thú vì cái đôi lại phải uống rượu phạt, uống đến say mềm.



Nói tóm lại mỗi dân tộc dù Kinh hay Thượng đều có một sắc thái riêng, một phong tục riêng muốn màu muôn vẻ. Tuy vậy, có mấy cái Tết rất được ít người nhắc đến tuy chúng cũng có cái phong thái của chúng, ấy là những « Tết kháng chiến ». Những Tết kháng chiến mà tôi được « ăn », dù ở ateka (an toàn khu) với cơ quan hay ở nơi di cư với đồng bào, mỗi Tết đều đã để lại cho tôi một kỷ niệm sâu sắc. Tuy vậy, những Tết đã gây cho tôi nhiều cảm xúc hơn hết vẫn là những Tết ăn « vụng » ở vùng « tề ». Đã nhiều lần chúng tôi « được » « cấp trên » cử về « tề » ăn tết với ủy ban và nhân dân trong đó. Các thứ hoa quả, các thứ bánh mứt đều đủ, có cả những biểu ngữ chúc Tết và đồ vật làm quà cho chúng tôi nữa, nhưng thực ra dân chúng ở đây, một cô hai tròng, phải có một kỹ thuật đóng kịch giới làm mới sống được dưới hai chính thể. Một anh bạn tôi đã ri tai tôi : « chúng tôi ở đây sợ đi sống và còn ăn Tết được cũng chỉ vì chúng tôi biết làm « chính trị con dơi ». Con dơi hân anh cũng biết, đi với chim, cò thì nó nhận là giống chim đi với chuột cống, chuột chù nó lại tự nhận được là giống thú. Đêm nay, sau khi hoan nghênh đại biểu của chính phủ kháng chiến sáng mai chúng tôi đã phải hoan nghênh chính phủ quốc gia rồi. Những dân tộc hoàn toàn độc lập và tự do không phải nay hoàn họ anh này mai đã đến anh khác, thật là sung sướng ! »

Từ năm đó, tôi đã lệ gót giang hồ đi nếm nhiều Tết ở nhiều nơi xa lạ khác, tuy vậy, vẫn không Tết nào đã làm tôi xúc động hơn những cái Tết cười ra nước mắt ở vùng « tề ».

TRỊNH-HOÀI-ĐỨC

NẾU lấy ngày 29 Tết âm lịch làm chuẩn thì câu chuyện này xảy ra cách đây đúng một năm. Sở dĩ phải nói rõ thời điểm là vì có những sự việc càng được người ta thêm quý trọng khi biết đích xác nó xảy ra vào một khoảng thời gian và trong một hoàn cảnh xã hội nào đó, mà nếu xảy ra trước có thể bị coi như hoang đường và xảy ra sau lại có thể bị coi như lạc hậu. Chẳng hạn như chuyện vợ chồng anh chàng thợ giấy dưới đây.

XÓM "Lầu Cây" trước đây là một bãi gỗ ghềnh những vũng xinh xắn không có tên gọi, nơi phường giặc cướp chung sống hòa bình với những phần tử cách mạng. Vào một thời đại loạn cảng một người nào đó ăn lương của nhà nước mà dám bước chân vào đó để rồi bị liên lụy. Loạn ghê gồm đến nỗi mà sau cùng cả giặc cướp, cả cách mạng, thầy đều thành công và kéo nhau đi hết ra công khai, ở phía này hay phía khác.

Giặc cướp và cách mạng đi rồi thì dĩ nhiên có người lương thiện về ở, và chỗ nào có toàn người

lương thiện sống với nhau thì tất là vui lắm. Mọi người làm ăn khấm khá dần lên, tu bổ đất đai, mua sắm vật liệu và cất lên những ngôi nhà mới. Nhưng ngặt vì

cách mạng và giặc cướp mới qua khỏi, lưng vốn của người lương thiện còn nhẹ nên cũng chỉ cất nhà bằng vật liệu nhẹ. Tuy vậy tính người thiện vốn dĩ muốn vươn lên cao, người ta bèn cất nhà lầu cho được ở gần Trời. Một người cất nhà lầu rồi mọi người cùng cất nhà lầu, và nhà chỉ bằng gỗ từ dưới lên trên nên theo tiếng địa

phương gọi là "lầu cây". Từ đó Lầu Cây thành tên gọi của xóm này.

Đột nhiên một buổi chiều có hai chiếc xe hơi màu sắc tươi mát từ từ tiến vào xóm. Tiếng còi xe vọng lên như một hiệu lệnh làm tất hân tiếng reo cười của bầy trẻ nô ron giữa con đường chính vào xóm. Hai chiếc xe ngừng lại bên một khoảng đất trống. Bầy trẻ dạn dĩ hầu quanh xe và leo dẹo đi theo những người lịch sự mới đến. Người ta không hỏi thăm ai cả. Một người ra về thông thạo chỉ đây chỉ đó, rồi cả bọn lại lên xe đi. Nghe lời lui trở về lại, dân lối xóm biết rằng đó là những ông chủ bà chủ đi cắm đất. Những người lo xa hơn nói rằng đó là cách mạng thành công rồi nên cách mạng lại trở về. Người ta bàn tán chửi ít nhưng rồi người ta cũng quên đi, vì cả xóm chẳng một ai tự cho là có quyền lợi thực tế gì trên bãi đất gỗ ghềnh trải ấy.

Chỉ riêng vợ chồng anh thợ giấy là hay thắc mắc về đám người lạ. Vợ chồng anh nghĩ ở cái lầu đối diện bãi trống. Lầu của anh chị có một cái bao lon rộng ở phía trước. Mỗi buổi chiều anh chị ngồi trên bao lon ấy trông ra phía xa. Qua bãi trống tới một vùng xinh xắn tận cùng bằng một rừng cây và sau rừng cây ấy là lối trăng mờ lên. Trăng vẫn là người thứ ba trong gia đình ấy từ bốn năm nay khi anh chị mới lấy nhau, nhất là từ ngày đưa con trai đầu lòng về mà giữa lúc nó đang hấp tấp nói, rồi vợ chồng anh đến xóm này cất chung cái lầu này với anh thợ hồ ở tung dưới.

Quả nhiên sự thắc mắc của vợ chồng anh thợ giấy là đúng. Rất nhiều xe đất ừ ừ chở đến, rồi

nhieu thợ và dân phu làm việc. Rồi xi măng mọc lên, xi măng mọc mãi lên, lan rộng ra thành một tòa biệt thự nguy nga. Tòa biệt thự hoàn thành đã chia rẽ mặt trăng với vợ chồng anh thợ giấy mất mười ba phút, tính vào mỗi tối 16 âm lịch. Phải mất chừng ấy thời gian trăng mới từ ngọn cây phía sau bãi xinh vượt lên khỏi nóc biệt thự để ngó vào lầu cây của vợ chồng anh thợ giấy.

Thật ra cái tầng xi măng đã ngăn cách chút ít vợ chồng anh với người bạn thiết cũng không làm người chồng bức bối cho lắm nên một đêm không trăng kia người vợ không nằm ra một nhận xét. Người vợ nói:

— Minh à, coi tòa biệt thự kỳ quá! Đồ mình biết tôi thấy nó giống cái chi nào?

Người chồng nhớ lại hồi trưa, trời nắng chói chan, vừa bước ra cửa anh đã phải chau mày vì nước với trăng xóa của tòa biệt thự chiếu hắt ánh nắng như đập vào mắt anh. Nhưng người chồng biết nên cho rằng nó giống cái gì. Chẳng lẽ nói giống mặt trời thì bày quá, mà giống một tấm gương hay ngọn đèn pha thì không đúng chút nào. Nghĩ lung lay nhưng rồi người chồng cũng chịu. Người vợ bên nói:



— Em thấy nó giống những ngôi nhà mờ trong Đát Thánh Tây. Đó, minh coi.

Người chồng ngẫm kỹ tòa biệt thự và thân phục vợ mình có cặp mắt tinh tế. Quả thật dưới ánh sáng của tòa biệt thự thì giống hệt ngôi nhà mờ. Một đồng xi măng lù lù thẳng góc, nước với trăng rợn, chung quanh rải sỏi cũng trắng, điểm một giàn hoa treo trĩu những đóa tay, với một hàng rào xi măng chập chờn bao quanh đúng như chuỗi lồi lồi đại lý mà sự so sánh bị thâm ấy làm vợ chồng anh thợ giấy bất giác cùng thở dài nghĩ đến đứa con nhỏ yếu đuối vùi nồng dưới nấm mồ đất giữa vườn dừa bên cạnh ông nội nó.

Nói vậy thì nói chứ dù rằng tòa biệt thự giống hệt ngôi nhà mờ và cho khuất của vợ chồng anh mất khoảng đường trăng lên, anh thợ giấy vẫn không ghét bỏ gì những người sống trong ngôi nhà mờ vĩ đại ấy.

Dù không quen biết, mà thật khó quen biết vì những người kia ngoài những giờ đi về đường như chỉ sống riêng trong tòa biệt thự nhà mờ của họ với những khách khứa từ xa đi về gia đình họ đây đủ quạ, nào ông bà cha mẹ con cái, người già phương phi phúc hậu, trẻ thì trắng kiện mà con nít đùa nào, cũng mồm mím kháu khỉnh.

Mỗi buổi chiều ngồi trên bao lon nhìn sang bên biệt thự phía trước say sưa theo dõi lũ trẻ mồm mím kháu khỉnh ấy chơi đùa, vợ chồng anh thợ giấy lại thêm mong ước. Chỉ mong được một trong bốn đứa thôi, đứa nào cũng được. Vợ chồng nhà kia dễ khéo quá, mỗi năm một đứa mà cứ một trai lại một gái. Hình như họ biết trước được nên đã chọn từ-linh mà đặt tên con: Lon, Ly, Quy, Phượng.

NGÀY CÀ

Vợ anh thợ giấy thích hai đứa con gái hơn. Chỉ tin rằng đã đẻ con trai đầu lòng mà không nuôi được thì nên đẻ con gái cho khác đi. Nhưng anh thợ giấy vẫn thích hai thằng con trai vì anh biết tính của chúng, nhất là thằng Quy. Tuy nó được ba năm mà nó lớn chẳng kém anh nó. Mà thằng Quy, anh lại quen. Được như thế là do một buổi chiều đi làm về anh bất gặp nó cầm một củ củi vừa hò reo vừa đuổi đánh một con rắn lớn. Anh đã giết con rắn hộ thằng bé vừa lúc con rắn quay trở lại định phản công. Và anh đã quần xé thủ vào đầu cây củi cho thằng bé mang vào trong tòa biệt thự sau khi anh nó, hôn trọng vào hún bên má hồng mịn vẫn những tia máu đỏ.

CHIỀU 29 Tết anh thợ giấy mới tháo phom xong những đôi giày cuối cùng để kịp giao cho khách. Trong xưởng làm đã nóng ngời mà ngoài đường còn nóng hơn. Bật đầu đạp xe về tới xóm Lầu Cây anh mới thấy thoát khỏi cái mùi nồng nặc của hơi xi măng và nhựa đường. Người vợ đã đứng trên bao lon đón chồng. Anh thợ giấy nghiêng đầu từ xa làm hiệu đã trông thấy vợ. Nhưng xe bên thêm; anh thợ giấy nhìn sang tòa biệt thự. Ba chiếc xe hơi vẫn đậu nối đuôi nhau nguyên vẹn từ chiều hôm trước. Một chiếc màu ngọc thạch của vợ chồng ông chủ, một chiếc lớn hơn nửa đen nửa trắng và một chiếc khác nửa đen nửa đỏ của khách đến chơi. Trên lầu biệt thự, góc hướng Nam căn phòng có gần mấy vớp lạnh vẫn đóng kín các cửa kính, rèm nhưng vẫn buông và đèn điện vẫn sáng. Anh thợ giấy thâm phục vẫn mình đi giúp con người ta chịu đựng bên bị được đến thế. Trong căn phòng ướp lạnh đó anh thợ giấy đã thấy chủ và khách chơi bài mà chưa từ chiều qua, thức suốt đêm qua, sáng dậy đi làm anh thấy họ còn chơi, chiều đi làm về anh lại thấy họ vẫn chơi.

Đội hết hai thùng nước giếng, quán chiếc xarong Nam Vang, anh thợ giấy ngồi trên bao lon lầu cây của mình trong lòng thư thái. Tết này là Tết hòa bình thứ ba, chung quanh bà con vui về cả, vợ chồng anh cũng vui. Bên sân tòa biệt thự hai anh em thằng Long vẫn mãi chơi đùa đường như chưa biết Tết sắp đến. Anh thợ giấy chú ý thấy chúng không chơi bên sân phía Nam như mọi ngày mà dời sang chơi sân phía Bắc. Phía Bắc là vườn cảnh của ông Cụ, ông nội bọn trẻ, nên thường ngày chúng bị cấm không được bên đến gần. Anh đoán chừng bữa nay ông cụ đi vắng, chúng được phép sang chơi bên vườn cảnh là cốt để chúng khỏi làm rộn tới căn phòng chơi bài trên lầu phía Nam.



CUNG CHÚC TÂN NIÊN

Giáo-Sư **SANTASINGH**

ty NGUYỄN-VĂN-SANH

Là một nhà Chuyên môn về tướng số Á Đông đã khảo cứu tại Siam trong 10 năm về tất cả Bùa chú và Ấn quyết của nhà Phật ai cũng có thể dùng được. Song phải thành tâm.



Coi chỉ tay, bói bài

chữ ký

TIẾP KHÁCH TẠI:

Số 41 VÕ-TÁNH-

SAIGON

Từ 8 giờ đến 12 giờ trưa.

NHÀ THUỐC **CHÍNH-DAI**

(HIỆU MẶT GIỜ)

28 Tầng - Đúc - Phương - Chơn

NĂM MỚI CHÚC ĐỒNG BAO VUI-VỀ

KHOE-MẠNH MỌI SỰ MÂY-MĂN

KUÂN TỰ

NHU-PHONG

Thằng Long có một cái súng mới. Nó ngắm bắn bông hồng lớn sắc vàng tươi, bông hoa độc nhất mới nở. Hoa đã nhàu nát đầu cành mà nó còn bắn không biết chán. Anh thợ giấy đoán biết nó muốn bắn rụng hẳn cái đích ấy. Bắn xong mới phát đủ trúng đủ không, hai anh em lại hò reo và thằng Quý chạy đi nhặt đạn cho anh nó. Cặp mắt anh thợ giấy cũng đảo đi đảo lại theo nhịp cử động của thằng bé. Anh cũng say sưa với cái trò chơi ấy và cũng như hai đứa trẻ, anh muốn cho bông hoa rụng hẳn. Hoa đã nát rồi, dù có rụng hẳn đi nữa cũng chỉ đến vậy. Anh thợ giấy gạt tay vẩy thằng Quý vừa lúc nó ngừng lên. Chợt người vợ từ phòng trong nói vọng ra :

— Minh ơi, coi giùm em chai rượu này, có phải thứ thiết mình biếu em mua hồi hôm không ?

Anh thợ giấy quay trở vào cùng soát lại những đồ lễ tết người vợ mới sắm trong buổi sáng. Dự định sớm ba mươi hai vợ chồng đáp xe về xứ, người vợ thu xếp sẵn cho khỏi hấp tấp. Anh thợ giấy khoan khoái ngắm những phẩm vật sẽ mang theo. Bánh pháo cối dài 2 thước điểm ba chục quả pháo dùng của vợ chồng anh mang về đốt chúc thọ mẹ già chắc chắn sẽ làm bà lão nở từng khúc ruột. Cả làng sẽ không ai theo kịp và nhớ đó quanh năm người ta sẽ nhắc đến tên anh mà rằng :

— Năm rồi vợ chồng thằng Tự thợ giấy ở thành về nó tết mà một bánh pháo dài hai thước nở rần cả giờ chưa thôi.

Anh thợ giấy trở ra bao lơn khoan khoái với ý nghĩ ấy. Trời trong xanh không gợn một bóng mây. Hai cánh chim nhip nhàng buồng về phía Nam xa tấp, xứ anh ở đó.

Bên sân biệt thự vắng hẳn tiếng reo hò, hai anh em thằng Long biến đi đâu mất. Bông hồng vàng nhàu nát đã rụng hẳn, nằm trên lớp sỏi như một nấm giẻ. Một lát sau anh thợ giấy thấy thằng Long trở ra, tay cầm cây gậy chống của ông nội nó. Xăm xăm chạy tới cái bồn nước đặt sau góc ngọc lan mới trồng, thằng bé thò gậy vào khoắng. Nó ra sức khoắng đến nỗi nước trong bồn tràn cả ra ngoài. Anh thợ giấy tự hỏi nó muốn lấy vật gì trong bồn nước mà làm hung vậy. Chắc là khâu súng. Phải rồi, khâu súng. Nếu như ở những nhà khác cùng lối xóm, anh thợ giấy sẽ không ngần ngại sang lấy giùm thằng bé. Nhưng tòa biệt thự kia nguy nga sang trọng quá, hàng rào, cất cao, cổng khóa chặt, bà con lối xóm chưa ai bước chân vào.

Khoảng chán rồi thằng bé đứng ngắm nghĩ hồi lâu và vút gậy đi, ôm lấy bồn nước mà lay. Bồn cao đến ngang ngực thằng bé. Nó gang sức như

muốn đẩy cho đổ mà bồn đầy nước vẫn không chuyển. Anh thợ giấy ngồi nhìn sang nghĩ thầm :

— Vô phúc mà nó lộn cò vào... Người lớn đi đâu cả mà không có ai biếu chúng.

Và anh ngồi đó canh chừng.

Mãi rồi cũng có người ra. Một à sầm to béo hai tay chống nạnh đóng gậy gọi thằng bé :

— Vô đi tắm, thay đồ rồi ăn cơm !

Thằng bé như không nghe thấy, vẫn ra sức lay cái bồn nước. À xăm xăm tiến lại gần thò tay định phát vào móng út thằng bé. Đột nhiên cánh tay mụ ngừng lại giữa khoảng không. Mụ đứng sững nhìn bồn nước mà rú lên một tiếng. Tiếng rú của à sầm vọng lên như tiếng hú của giống chó lai rên rĩ theo hiệu còi báo động. Tiếng rú ấy khiến anh thợ giấy bật người lên như bị đẩy bởi một chiếc lò xo.

Đu người xuống bao lơn, anh thợ giấy tụt xuống mặt đất. Nhảy ba bước băng sang đường, phốc qua hàng rào, anh thợ giấy lướt tới bên bồn nước, thò tay vào nắm căng thằng Quý xách lên. Tới lúc đó à sầm mới kịp trở mình vừa kêu khóc vừa lạch bạch chạy đi báo chủ. Một tay cầm chân một tay đỡ lấy gáy thằng bé, anh thợ giấy thấy toàn thân nó đã trắng bệch. Anh nắm chặt bắp chân mụ mím của nó mà nghe ngóng một giây. Không rõ có một thoáng hơi nóng còn lại ở da thịt thằng bé hay chỉ là sức nóng từ bàn tay anh truyền sang. Sốc nó lên, áp chặt bụng thằng bé vào vai mình, anh thợ giấy chạy ra chỗ rộng quay tít nhiều vòng. Chồng mặt đến muốn ngã, anh lại quay ngược chiều trở lại.

Đừng không vững nữa, mọi vật cũng đang nhanh chóng quanh, anh thợ giấy mới ngồi xuống đặt xấp thằng bé trên đầu gối. Có nhiều tiếng nói léo xéo ở trên cao, anh ngừng đầu lên. Bốn năm cái đầu vừa dãn ông vừa đàn bà cùng thò ra từ khuôn cửa kính và thi nhau nói gì anh nghe không rõ. Rồi bà chủ cũng xuống. Bà khoắc tằm áo choàng kiểu Nhật màu đen, ngực thêu đôi chim phượng đỏ. Anh thợ giấy lật ngửa thằng bé lên. Rối rối lẩn với máu đỏ thẫm theo nước văng ra do sức quay còn dính ở miệng ở mũi. Anh áp bàn tay vào ngực thằng bé trong khi bà chủ quát hỏi giữa đám tôi tớ bao quanh :

— Nó làm sao ? Thằng Long đâu rồi, chơi với em mà để thế hả ?

Thằng Long vẫn đứng nép vào áo mẹ, sợ sét đáp :

— Con đây má. Quý nó đánh nhau với thằng bé ở trong ấy rồi thằng kia kéo nó vào, con lấy gậy của ông khều nó ra mới mà không được.

Bà chủ quay phắt lại, thằng cánh tát cho con trai một cái. Thằng Long ngã chúi dưới chân à sầm. Không ai dám đỡ nó dậy. Anh thợ giấy ngo ngắc ngược nhìn bà chủ rồi lẩn nhút đám người hầu hạ. Bà chủ tiến lại phía à sầm :

— Còn con sầm này, bà nuôi mày cho béo để mày giết con bà hả Bà tổng chúng mày vào tù cho coi.

À sầm trở mình định chạy thì bà chủ đã túm được đuôi sầm kéo lại, đánh thùm thụp vào cái lưng nung núc những mớ.

Vẫn ngồi dưới đất ôm lấy thằng bé, anh thợ giấy chợt nhớ ra. Anh đứng dậy nói :

Đề tôi mang cậu về nhà thương may ra còn cứu được.

Bà chủ phẫn :

— Anh là tài xế xe quan Trạng hà ! Đem về nhà thương Grall, bẩm với quan Bắc sứ lát nữa tôi tới, nghe không !

SỒI đem đó, vợ chồng anh thợ giấy không chịu mất. Cả đã gầy sáng, nằm trong cánh tay hồng áp má vào vai chồng, nơi bụng /thằng bé xấp sỏ mơn trỉ vào hồi chiều, người vợ hỏi chồng một lần chơi trước khi trở dậy :

— Minh ơi thứ đó à mình !

— Cho đó mình.

— Em chưa cầu Quý sang đầu thai làm con vợ chồng mình quá.

Anh cũng cười vậy. Hay là thế này mình à...

— Chỉ do mình.

— Hay là sớm mừng một hay về xứ. Vợ chồng mình ở lại chiều nay đưa cậu Quý tới đất thánh.

— Không được mình à, phải về là tốt mà kẻo má mong.

RẦM tháng giêng, vợ chồng anh thợ giấy hấp tấp ở xứ lên. Mặc quần áo sạch, chúng em bó hoa trắng, vợ bọc một gói vải vừa cam vừa nhò chầu hương nến, vợ chồng anh thợ giấy khép nép bước vào công đất thánh tây. Nghĩa trang rộng lớn như



một thành phố khiến vợ chồng anh thợ giấy loay hoay hơn một tiếng đồng hồ mới tìm thấy mộ mẹ đầu à sầm đã chỉ đường cho rất kỳ công.

Năm mộ bề nhô mới đắp chôn vết xé. Đất khô lại nó từng mảng lớn. Những nấm cỏ ông trôi lên

manh mẽ như muốn tranh đua với những khóm cỏ ấu rài rác đã bắt đầu xanh tốt. Trong khi người vợ lúi húi bày phẩm vật và hương nến, người chồng nhờ vội một khóm cỏ ấu nhét vào túi. Anh thợ giấy đã nghĩ kỹ rồi. Có ý đã hút khí chất của cậu bé xinh đẹp. Anh sẽ nhai cỏ ấy, hút lấy khí chất kỳ sang cơ thể anh và bắt đầu từ đêm nay một màn sống xinh đẹp sẽ diễn nơi vợ chồng anh.

NHU PHONG

BẠN CÓ BIẾT :

Đường từ Saigon đi đến...

Đá-Thiên-Đá-Thích	560	cây số
Bạc-Liêu	276	—
Ban-Mê-Thuột	353	—
Bà-Rịa	101	—
Battambang	531	—
Bến-Tre	86	—
Biên-Hòa	30	—
Cà-Mêr	344	—
Cần-Tho	169	—
Cáp (Vũng-Tàu)	123	—
Châu-Độc	245	—
Chợ-Lớn	5	—
Đalat	305	—
Đà-Định	5	—
Gò-Công	58	—
Hà-Nội	1760	—
Hà-Tiên	369	—
Huế	1079	—
Kom-tum	896	—
Lộc-Ninh	134	—
Long-Hải	116	—
Long-Thành	90	—
Long-Xuyên	186	—
Mỹ-Tho	71	—
Nam-Vang	240	—
Nha-Trang	450	—
Phan-Rang	231	—
Phan-Thiết	107	—
Pleiku	785	—
Quy-Nhon	677	—
Rạch-Giá	248	—
Sa-Đéc	143	—
Sóc-Trang	231	—
Tân-An	47	—
Tây-Ni	96	—
Thủ-Đức-Mỹ	31	—
Trà-Vinh	188	—
Vân-Trung (Lào)	240	—
Vinh-Lạc	96	—



CON QUỲ KIẾN TẠO GIA TÀI

CỦA **VŨ BÌNH**

NGAY Tết ai cũng dọn đi chơi đêm. Nhưng muốn luyện gan anh hùng, tôi thử nhắc lại một chuyện « con quỳ » đầu thai người để xem cái uyển độ khoa học của người ta có đủ mảnh lực chứng ma quỷ chưa. Đây là câu chuyện của anh Tầm ở miền duyên hải Trà Vinh thuật lại chuyện của ông nội anh.

Ông ấy nhà giàu lắm, làm ăn rất có quy mô, nhưng chẳng may nên của nhà sa sút vì việc lỗ là gần đi đến cảnh nghèo. Nhưng từ khi sanh ra đứa con trai út, do đó đặt luôn tên là thằng Út, thì nhà bắt đầu làm ăn khá.

Út lớn đến 16 tuổi mà chưa biết đi và cũng không chịu rời khỏi căn buồng của mình. Cha mẹ anh chỉ thấy thế cũng chiều, và lại nội nhà không ai lãnh bóng Út. Nó sáng tai lắm, ai nói chuyện gì đầu nó cũng nghe. Hễ nó nghe thì nó nói vào. Ai đến bàn công chuyện làm ăn, hay hỏi tiền hỏi bạc, thì trong buồng nó nói lên leo leo. Hễ nghe nó thì làm gì cũng khá, cũng may, nhờ đó mà nhà trở nên khá lại dần dần.

Một hôm có thầy Phù-thủy đi qua ghé nhà xin nước uống Út ở trong buồng nói ra :

— Đuôi nó đi đi, thằng cha đó nó giết con bây giờ nè ba-má ơi !

Thầy Phù-Thủy nghe vậy cười hề hề, ngó tới ngó lui rồi ra về. Người nhà chú ý cứ chỉ ý, cho người tới nhà thầy Phù Thủy mà hỏi. Thầy nói rằng :

— Tôi mà xin nước uống đây là thử xem coi con Quỷ gì ở trong nhà các ông đó mà thôi.

— Thưa ông ! Ông thấy thế nào ?

— Nó là con quỳ cao tay ăn lắm. Nó sẽ ăn thịt hết cả nhà, nếu không trừ nó trước.

— Nhưng con quỳ đó hiện giờ ở đâu vậy thầy, nó ở trong nhà hay ở đâu tới ?

— Nó là thằng Út, thằng Út là con quỳ ! Nó chưa tới thời kỳ ăn thịt người ta, nó đang ăn thịt sống của thú vật mà thôi.

Người nhà ông phú nông nghe ngắc, rồi như nhớ ra điều gì ông hỏi tiếp :

— Ông nói vậy mà ông biết nó ăn cái gì ở đâu không ?

— Đầu ông nhớ coi ở nhà có khi nào mất thịt, mất cá, mất thịt gà vịt còn sống không ?

Người kia bắt đầu xanh mặt



— A là ! Trời ! Có ! Mất thiệt nhiều, và nó cũng không có ăn cơm từ nhỏ tới lớn, mà ai lại gần nó cũng không cho hết. Lâu lâu nó đòi ăn cá, thịt nướng vậy thôi.

— Đó đã ! nó đòi là cho có chừng cho trong nhà tin nó đó thôi. Bởi vậy nên phải về thưa lại với chủ gia nên, giết nó đi, để thì chết hết.

— Nhưng nó không có phá gì hết, mà lại nhờ nó, nên sự làm ăn trong nhà mới khá, việc mà nghe nó thì cũng có thắng lợi, kết quả tốt.

— Được ! Vậy thì mấy ông cứ về thử đã, nếu thấy cần trừ thì trừ. Bây giờ tôi chỉ cho hai cách thử. Một là giả bộ quét nhà và đồ chiếu trong buồng kín của nó mà quét.

— Dạ không được hồi nó lớn lên tới giờ không ai lại gần giường của nó được.

— Đó ! Đó đã, nó sợ lại gần thì lộ chân tướng của nó nên nó cứ đó chớ. Nhưng đầu vậy các ông về cũng cứ thử quét gần nó một lần chớ. Coi nó làm sao ? Điều thứ hai nữa là làm đám đãi hay cũng gì đó, rồi bỏ thịt đó đi ngủ mà rình sẽ thấy nhiều việc hay.

Người ta về thuật lại cho ông chủ nhà. Ông nửa sợ, nửa thương con, thành thử nhất thì cũng có nó dọn cũng có. Cái tình cha con dần dần thắng. Thằng dây nghĩa là đám ở trong nhà một cách vững vàng, còn các người khác thì đều lo sợ, lão lão và cứ liếc vào buồng của Út luôn. Gia đình tỏ chức đám đãi làng xã, nên phải dọn dẹp. Người nhà lại gần giường của Út mà quét, nó tru tréo om sòm, người nhà cái lại, nó hét lên nhiều tiếng ghê hồn, và lờm lờm như hổ đói chực vồ người. Ai cũng ghé liền bỏ buồng này sang dọn phía trước, và bắt đầu làm gà làm heo. Thịt treo ở nhà dưới từng hàng theo móc. Người ta để đến ở đó và lần lần đi ngủ để rình.

Khuya ! Mọi người môn môi gần ngủ giấc thì thấy Út trong buồng đi ra ngó đầu gác, hai mắt như hai mắt mèo, rồi nó vọt đi như tên bắn, xuống nhà bếp gọt hai đùi heo sống, và xẹt vào buồng. Ai này nói ọc cũng mình không dám đi vào buồng xem nó ăn ra làm sao, nên dựa vách buồng nghe thì nhận được những tiếng rào rào như mèo ăn đầu chuột. Cả nhà thẩn toai sáng và đi ngay lại thấy phù thủy cầu cứu.

Ông phù-thủy đánh tay coi một hồi rồi người mặt lên bần to mà than rằng : « Khó lắm ! Khó lắm ! Mạng tôi đến đây có lẽ là tới số cũng rồi ». Rồi ông từ chối, không đi, nhưng kêu người nhà đi triệu bốn người từ đi xuất sắc nhất lại đây để ông truyền phép đi bắt con quỳ sống ấy.

Bốn người đi từ tới nơi lãnh khăn, ăn, bùa và mỗi người một cây kiếm. Tay khăn, tay kiếm, bùa ngậm trong miệng lộ ra một khúc dài như lưỡi ông. Tiến bốn người phù thủy đi từ chạy như bay sang nhà con quỳ sống. Trong lúc đó thì lão phù thủy sư tử vẫn lâm râm đọc thần chú, và thỉnh thoảng hú lên những tiếng nghe rợn người để dọa sức âm binh.

Ơi đang này Út bỗng hét lên một tiếng rồi la khóc om sòm : « Ba ! ời ! Ba ! giết Út sao ba ơi ! ». Nó nói vừa dứt câu thì bốn người phù thủy xuất hiện đồng thanh phát lên một tiếng như xé không khí cả xóm gần đó giật mình, và nhảy phốc vào buồng đứng bốn góc, đánh một lượt bốn cái khăn lên mình, và tay bắt ăn ngũ lôi đánh xuống, rồi rút tay lên bắt ăn như cái ăn của Phật-tử Như-Lai chân đứng chữ đinh, tay trái đưa lên cao, miệng đọc thần chú như hô phong, hoán vũ, tay mặt cầm kiếm xuống bốn góc.

Út bắt đầu chói dậy, mình còn dính khăn ăn la khóc rầm lên, rồi rồi nó nhảy vọt lên nóc nhà, rồi lại rớt xuống giường và cứ nhảy như thế trong khi bốn cái miệng há to đọc thần chú lớn hơn là làng. Út càng nhảy lưới le ra càng dài chạy xung quanh bốn góc giường, tay nó vọt vọt lên đầu các tên phù thủy và lướt thì liếc qua liếc lại như chực ăn tươi nuốt sống bốn tên địch thủ, nhưng coi bộ nó thua rồi.

Bốn thầy phù thủy càng đọc thần chú lên hơn nữa. Người trong xóm chạy đến xem đông như kiến đầy ở. Họ bắt, họ kéo lần lần bay hết cả mảng, rách hết cả vách tường.

Rồi rồi Út ngồi xuống như biết rằng không chống nổi, nó hú lên một tiếng dài, và bắt đầu gọi khách : « Ha ! Ha... Được thắng sức mạnh ; thắng già thầy pháp chớ để này mây muốn ăn thua với tao, ha... ha... Tao chết thì mây cũng không. Mây không biết tao với mây kỳ hay sao. — Hè... Tao với mây đi ! Rồi nó rú lên một tiếng nhảy vọt lên nóc nhà tay nứa và nhà tồn ten như con dơi, bốn tên phù thủy hét lên rút kiếm chặt xuống giường thì Út trên sà nhà cũng rớt xuống học mẫu ra linh lạng lưởi thè ra chừng hai tấc.

Bốn tên Phù Thủy rút ra bốn lá bùa dán lên đầu, ngực, tay và chân của nó, và thổi bùa vào tay mà kiếng nó ra ngoài. Tên thầy cả trong đám rút hai chiếc chiếu về bùa vào, và đắp lại chớ để đem chôn.

Bỗng nhiên người nhà của lão Phù Thủy sư trưởng hốt hơ hốt hải chạy đến cho bốn người đệ tử hay rằng lão đã học mẫu ở đằng nhà còn đang ngất ngư. Bốn đệ tử trực hồn lại thì lão Phù Thủy chỉ nói được mấy câu :

« Số thầy đã tới rồi, nếu thầy chết dang kia thì con quỳ nó không chết, nên nhờ các con giúp sức để lấy sao mạng còn sống của các con mà trị nó. Nay thầy đi. Các con ở lại rán mà học tập, luyện đạo cho nó thành !

Nói rồi thầy lão phù thủy nấc lên lần cuối cùng rồi lịm đi.

Người nhà giàu hay tin ấy, giết thêm 1 con bò làm đám táng chôn cả hai nhà. Và... và đến lúc người ta dọn giường cho Út ra thì một cảnh tượng khủng khiếp hiện lên : Dưới gầm giường là một đồng xương cao nghều, xương heo bò, gà, vịt, rắn, chuột đủ thứ. Mấy gã thanh niên không dám xông vào, chỉ có một lão đang say rượu lãnh hốt đồng xương đem đốt, ăn nằm chực đồng.



Nhà này không dám ở chỗ cũ, nên dời đi cách đó một cây số, và làm ăn sụt kém lần lần.

Có kẻ cho rằng nếu để con quỳ sống còn sống thì có lẽ làm ăn khá, vì đó là loại quỳ không phá mà biết kiến thiết, biết ăn cây nào rào cây nấy. Hướng công của ai thì biết ăn này mà giúp đỡ trả ơn, nếu lấy thịt sống cho nó ăn và trốn đám ột hẳn rồi thì cũng như mấy nhà giàu ăn tái vậy chớ gì ! Cự hó quỳ mà giết cần thì thấy cũng không có gì hay.

Các ngày lễ Công-giáo

6 Avril	Lễ Phục Sinh
15 Mai	Lễ Lớn Trôi
25 Mai	Lễ Hiện Xuống
15 Juin	Lễ Đức Bà Hiện xuống
1er Novembre	Lễ Các Thánh
25 Décembre	Lễ Giáng Sinh

CHỈ LÀ NGƯỜI



Gửi những đoàn quân viễn chinh

TÔI biết rằng, đất nước Cộng-sản, không thể, có căn-đề thảo-hiệp và * sống chung hòa, chỉ là một trò bịp-bịp lố-lãng. Tôi thăm thú Cộng-sản bởi chúng đã tàn hại gia đình, làng xóm tôi, tổ quốc tôi.

Bài thơ này viết vào một buổi chiều mùa xuân trong một quán rượu nhỏ tỉnh Bắc-ninh. Lúc đó...
đám mây người lính ngoại quốc, thuộc đủ các màu da. Họ uống rượu như uống nước lã, say rồi đứng dậy
đẹp phở, hung hăng, man rợ. Nhưng bỗng có một tên gục đầu xuống bàn khóc rưng rức. Cái cảnh tượng ấy
âm-ảnh tôi suốt mấy ngày liền. Tôi bỗng nhớ tới vợ con tôi bấy giờ còn lạc lang ngoài khu bốn. Rồi có thể
là... (Trời ơi! Máu và sắt, nhân loại còn chém giết nhau đến bao giờ? Tôi nghĩ đến những người đàn bà
chết trên trường nơi đầu khe, ngọn suối, đến những đứa trẻ thấy bị xé làm năm bảy mảnh... Tôi nghĩ đến
những người vợ trẻ rải rác bốn phương trời, khắc khoải mong đợi chồng về.

Chao ôi! Vượt lên trên tất cả các chế độ, vượt lên trên tất cả những thành kiến, Con Người oán
chỉ là Con Người. Tôi chờ đợi một Ngày Mai nhân loại, sống trong hòa bình, nhất là trong thương yêu.

Ngày ấy sẽ không xa nếu chúng ta tiêu diệt được Cộng-sản. Tôi định chờ lại đoạn cuối của bài
thơ. Tôi sẽ kêu gọi sự đoàn kết của thế giới Tự do, tôi sẽ vạch trần âm mưu gây chiến của bọn
đầu sỏ điện Kremlin.

Nhưng mỗi lần cầm bút, tôi lại ngợp ngừng. Con người có khối óc, con người lại cần có một
trái tim. Lòng tôi như vậy, tôi nên đầu châu lại tiếng lòng? Thơ là gì nếu không phải là tiếng lòng sâu kín
nhất của thi nhân?

Ái chà, tôi xin chịu, nhưng tôi vẫn không thể nào tin là xã-hội có thể xây dựng trên Cầm Thú
và Chém Giết.

Gửi vợ các anh
Không cùng màu da
Không chung tin tưởng

Trời Bắc-cực tuyết bay mờ Tám hương,
Nắng châu Phi thiêu cháy mái nhà xinh
Ôi thân yêu bên bếp lửa gia-đình
Em bé đó, mẹ già con nhỏ đó!
Và tóc rối, cứ những chiều lộng gió,
Người vợ hiện tựa cửa mắt đắm-dắm
Chao, Đông-Dương! Gì mà quá xa-xăm!
Họa có nở trên mùa xuân chiến-địa?
Đầu gục xuống, vai rung-rung, lộng-lã.
Tay cầm thư và miệng sẽ: « Anh ơi »

Anh ơi!

Người chiến-sĩ phương trời!
Tôi thân-ái xiết bàn tay huynh-đệ.
Chắc nhiều lúc mê man trong máu-lệ.
Anh kinh-hoàng bỗng nhớ:

Vợ con ta!
Cũng những người đàn bà.
Cổ những làn tóc rối,
Chiều chiều đang ngóng đợi.
Chồng xa, chân trời xa.
Cũng những người đàn bà
Hiện lờn quanh bếp lửa.
Cũng những đàn con nhỏ.
Ngây-ngơ nhìn vu-vơ...

Anh thét lên trong giấc mộng sừng-sỏ,
Máu! Máu! Máu!

Bỏ đây ngàn-nguyệt máu!
Rồi anh ngất giữa tiếng kêu óa-não,
Bao nhiêu người gào-khóc vàng đầu đây!
Rượu rót chưa hề say,
Khối sầu dâng đầy cốc.

Ai biết được kiêu-hùng như gió lốc,
Người quân-nhân giờ nhớ quê làng xa?
Nghe hát-hiu giọng hát xứ Rabat, (1)
Thoảng yêu-điệu cô nàng Maroc ấy...
Trời Nam-Mỹ dễ thương chưa rồi đấy,
Tunisie xuân đã vãn rồi chẳng?
Anh đứng lên, không nói cũng không rằng,
Đập vỡ cốc ôm nhau cười sặc-sặc.
Tôi biết lắm, là chỉ trong khoảnh-khắc,
Trên đường về anh thức trắng đêm nay.
Anh ơi anh! Sao chàng thế cầm tay?
Ta rất bạn bởi ta từng túi-cực.
Ta rất bạn bởi lòng ta rạo-rực
Bấy thương-yêu, bấy sâu nhớ, anh ơi!
Biết bao giờ NGƯỜI thân-ái bên NGƯỜI,
Tôi gột rửa, anh hái nho riu-rít,
Đàn trẻ nhỏ đến trường vui tít-tít,
Dở sách xem nước Việt nét cong-cong...
Chiều hôm nay gặp báo đề bên lòng,
Tôi quên nhớ đến Cao-ly khói lửa!
Tiếng ai khóc ở đâu mà nước-nở,
Là Triều-tiên hay là chính Đông-dương?
Trời ơi trời! từng biển máu núi xương,
Chưa lấp cạn hố sâu chia rẽ nhĩ?
Sao lại nói: Tôi công dân nước Mỹ,
Anh, đảng viên cộng-sản Liên-sở Nga?
— Chỉ là Người! Tôi cả: anh em tôi!

Bắc-Ninh, Xuân 1955

HOÀNG-TRINH

(1) Một tỉnh thuộc Maroc

CÁC NGÀY VÍA PHẬT

Tháng Giêng	Mùng 1	Vía Đức Phật Di-Lặc.
Tháng Hai	Mùng 8	Vía Đức Thích-Ca xuất-gia.
	Ngày 15	Vía Đức Thích-Ca nhập-diệt.
	Ngày 19	Vía Đức Quán-thế-Âm Bồ-Tát.
	Ngày 21	Vía Đức Phổ-Hiền Bồ-Tát.
Tháng Ba	Ngày 16	Vía Đức Chuẩn-Đề Bồ-Tát.
Tháng Tư	Mùng 4	Vía Đức Văn-Thù Bồ-Tát.
	Mùng 8	Vía Đức Thích-Ca Giáng-Sinh.
Tháng Sáu	Ngày 19	Vía Đức Quán-thế-Âm Bồ-Tát.
Tháng Bảy	Ngày 13	Vía Đức Đại-Thế-Chí Bồ-Tát.
	Ngày 15	Va Lan Bồn.
	Ngày 30	Vía Đức Di-Tạng Bồ-Tát.
Tháng Chín	Mùng 9	Vía Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
	Ngày 30	Vía Đức Phật Dược-Sư.
Tháng Mười	Ngày 17	Vía Đức Phật A-Di-Đà.
Tháng Chạp	Mùng 6	Vía Đức Thích-Ca thành-đạo.

NHỮNG NGÀY TRẠI TRONG THÁNG

Nhị trại : ngày 1, ngày 15
Tứ trại : Ngày 1, 14, 15, 30
Lục trại : Ngày 8, 14, 15, 23, 29, 30
Thập trại : Ngày 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.
(Tháng thiếu, phải kể thêm ngày 27)



Cồ Gia-Định phong cảnh Vịnh

(Tiếp theo trang 23)

Nền trung ngôi cao danh ngàn thuở ;
Thăm-thẳm thay miếu đức Thánh-nhon (31)
Mối tư-vấn dựng đề muôn đời.
Coi chùa ông Bồn-đầu-công (32)
Dám quên chữ ngọn rau tảo đất
Thấy miếu Công-thần chủ-vị, (33)
Chạnh nhớ câu niêm chùa ngĩa tảo.
Kẻ lăm-dám với bà Chúa Thai Sanh (34)
Xin mẹ tròn con vuông, chẳng động trãi thì
động gái ;
Người ký-cúc lỵ chùa bà Mã-Hậu (35)
Xin thuận buồm xuôi gió, đi đến chốn về
đến nơi.

Các-cò chợ Lò-rén, (36)
Nghe chặc-chặc nhà Bàn đảnh bùa ;
Lọ-lúng xóm Lò-gôm
Chơn vò-vò Bàn-cò xây trời (37)
Khởi lo bề lăm-nhắm đám sương,
Rong-vớt người đi chợ Sỏi ; (38)
Hàng thấy kẻ hầu-hào xác-óc,
Rừng nào kẻ ở Lò-Vôi (39)
Cảng-cò bảy tư đôn bả xứ Gò-vấp,
Thanh-thoai thay ông huê-thương chùa Cầy-
Mai, (40)

Giếng Hàng-xáo mức lao-xao (41)
Kẻ chử thuyền, người chuyên bộ,
Xóm Cối-xay (42) lăm lặc-chặc
Chông đục hàng, vò trở tại
Trong Cầu-đường (43) chuột ngát ngọt-ngon
Đu đường cát, đường họ, đường phen, đường
phối ;

Ngoài xóm-bột (44) phơi-phong trắng-già
Nhưng bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai.
Đông Táp-trận rộng thình-thình,
Coi xấp-xì hồng bằng Thái-nguyên-dá (45)
Gò Mỏ-súng cao lúp-xúp,
Nhắm sấm-sĩ nử tợ Vọng-oán-dại (46)
Chấn thì-trường (47) lầy-lầy như-phong
Đầu s-t-chi hực-hồng
Một thuở bàng vòm lăm chiêm ;
Nhà Quốc-học (48) dầy-dầy s-t-tu,
Gồng gĩa-công đông-hòa,
Mười năm đến sách giới-môi.
Cầu Cây-gỗ (49) trầy-trầy,
Tốt gồm hồ-người cầu ông Bình ;
Quán Cáo-lưu vơi-vơi,
Đánh thay mộc-cổ quán Bà-Gai, (50)
Trước phường-phổ bảy hàng bảy hóa,



Sau nhà-quê trồng bắp trồng khoai ;
Đồn tiếng Nôm-chẩu thì đã phải,
Ghe dân mũi, ghe vàng mũi,
Vào ra coi lóa nước ;
Người phường-đồng qua, lại bán-buôn,
Tàu xanh mang, tàu đỏ mang,
Hàng-hóa chất ngát trời.
Trợ-trợ ở dưới sông,
Quán Huê kéo neo hồ-hộ-hỷ.

Xi-xô lnh đường cái,
Khách già rao-kẹo òi-chau-ôi.
Dây thầy bói (51) nhóm bên đường.
Thấy gieo tiền hào sách hào-đơn ;
Lời kỳ-cục quẻ rằng linh quẻ.
Bọn quân phường ngồi dưới cội,
Nghe đó sửa hồi khoan hồi nhất,
Giọng oan-vương hơi thiết tảo hôi. (52)
Lũ Tây-dương da trắng bạc,
Mồm giọt-giọt, miệng xéch-xác, hình vóc khác,
Giống thần quỷ, thần ma, thần sát,
Con bưng rồ-te-te chạy vát ;
Quần Ô-rô một đen-thui,
Thề lỵ nôi, đầu quần-riết, miệng trót-môi,
In thiên-bồng, thiên tướng, thiên-lôi,
Thằng côm chèo hất-hất đứng coi.
Linh nghèo ngoài cửa kéo chông khu,
Tội bảo tham vui chơi con thỏ ;
Trùm ruộng trong ghe xui mốt-cuoi,
Cũng vì vát một ngó cái dơi.
Nhiều nhà giàu một lọ một lũng,
Giàu có kẻ đến vồn đến vẹo ;
Mấy ai khó cho bần cho tiện,
Khó sạch trơn và đất và dùi.
Chấn chấn phong-quang cao-xương,
Nhà nhà lỵ-lăm an nai.
Lũ bảy đoàn ba,
Rất rất thấy bọn mai khách trước ; (54)
Kẻ qua người lại,
Rờn rờn nghe lạc ngựa chường voi.
Muốn nói không hay vừa hết,
Muốn nghe không hay vừa thôi.
Và tôi nay ;
Học còn vồn học,
Tội vồn thua tội ;
Mất nhìn thấy dân phong vật phụ (55)
Tinh thừa-vu xức-cánh hứng lười,
Góp nhóp nhùng lời quẻ Heng kịch,
Nói-nôm nên giọng vồn câu dài ;
Mặc thuở với tôi xấp dề,
Khí buồn lỵ dờ coi chơi.

BẠN BOC COI BIA ĐỒ CỒ GIA-ĐÌNH NƠI TRANG 32

Chú thích

(Phân lớn, theo ông P. Trương-vinh-Ky)

- (1) Gia-Định là tên chung, khi trước kêu miền Nam Việt. Ban đầu thì đặt phủ mà thôi. Mà đây là chỉ về phủ Gia-Định là Bến-Thánh, Chợ Sỏi, Chợ Lớn.
- (2) Kêu Quy-Thành, theo bà-quai, vì có làm ra tam cò (xem lời dẫn ở trên).
- (3) Xóm Vườn Mít ở thôn ngoại Chợ Đũi, nơi đó là đồng ruộng trồng-từ.
- (4) Nơi Mã Xối ở tỉnh Phước Tuy.
- (5) Lăng Tân-Khai ở tại Chợ Sỏi (nay là vùng Quốc-Gia Ngăn-Hàng) - Mỹ-Hội ở khoảng từ đường Nguyễn-Huệ đến số Ba-Son.
- (6) Niêng là thứ vòng chạm chỉ niêng ; gái hay say đeo dây vòng vàng đi đánh dẫu-xa không cần niêng-nhánh.
- (7) Chợ Đũi-Khiên ở thôn trong Chợ Đũi, đường về Chợ Lớn, lối khoảng đường Lê-văn-Duyệt — Võ-Tánh, nguyên thuở trước có quan điều-khiên ở.
- (8) Cầu Khâm-Sai là cầu Ba Miệng ở Chợ-lớn ; hiện song đã lấp, ở khoảng đường Triều-châu và đường Gò-công, nguyên ông Khâm-sai làm, nên kêu tên như vậy.
- (9) Bến Nghé chỉ phố xá ở vòm sông Bến Nghé, tức kêu Chợ Sỏi.
- (10) Nhà Bè ở ngã ba sông Nhà Bè. Kêu Nhà Bè vì thuở xưa dân cư ở đây rất các, ghe đó que Bến Hòa nhiều khi lỵ bỏ, không mua con gao đó ăn ở đây, nên ông Võ Thủ Hoàng (thường gọi Thủ Hoàng) là người phụ họ mới tên trâm be cái nhà để trừ đó ăn cắp cho kẻ đi đường.
Lần lần sau người ta bắt chước làm nhà be đến hai ba chục cái ở mà bên đó, thành ra cái chợ ngoài vòm sông Bến Hòa nên lấy đó mà đặt tên. Đến sau khi đường bộ thông, kẻ có giặc Tây Sơn vào đánh mới tan nát Nhà Bè đi.
- (11) Rạch Ba Nghé là sông Thị Nghè. Nguyên xưa ba Nghé là con ông Văn-trường-bầu, lấy chàng làm thơ ký là chức ông Nghé ở đó nên bắc cầu mà qua lại bên thành. Cho nên sau mới kêu là cầu Ba Nghé, mà rạch cũng kêu rạch Ba Nghé.
- (12) Sông Bến Nghé bây giờ gọi sông Cầu Ông Lãnh vô tới Chơn.
- (13) Cây Đa Thắng Mọt là chợ ở giữa khoảng chợ Điều-khiên và Nước-Nhì, đường về Chợ-lớn. Chợ ấy lối cây đa người ta có bán hàng thặng Mọt bằng đất bưng đắp dần.
- (14) Cầu Cao Mên là Cầu Bông.
- (15) Lỵ ở trong tên ở Cây Đa Côm — mà thêm nó dờ ông già gọi dờ. Vì kẻ nhà nước Thái-bình thì không thấy — lỵ gọi bắt phụ đất ở dưới lỵ — (ông già không dờ gọi nơi đường st). Chợ Đa Côm ở chỗ Tọa án và Khâm lớn cũ ngày nay.



- (16) Cầu Khắc là cầu Bà Châu. Lỵ ở Cầu Khắc đi cho vững chơn, dờ với cầu-tổng ghe... con trệ đi khỏi trời khỏi tể.
- (17) Đường Nước Nhì là khúc đường Chơn-ra-Bé Thành lối khoảng đường Phát Diệm.
- (18) Quán nước lén là quán ở đường Lò Gõn xuống ruộng, tại ngã tư Rạch Láo bảy giờ.
- (19) Kho Cẩm Tháo là đây kho thuở xưa vua Gia Long trữ lương, tại Cầu Kho bảy giờ.
- (20) Chùa Kinh Chương là chùa cũ trước Gia Long trên nền ngôi chùa Cao Miên ở gần miếu Hiền Trưng Tự. Tục truyền vua Duệ-Tông và Mục-Vương bị Tây Sơn bắt và xử quyết tại chùa ấy năm 1776.
- (21) Chấn là trường trãi, mà đặt trường chãi để dờ với đám dờ.
- (22) Chợ Cầy Vong ở phía tá thành Gia định, thẳng vô Cầu Bông.
- (23) Kim Mối là kinh Ruột Ngựa, đạo thẳng qua Rạch Cát.
- (24) Chợ Hám thuở xưa ở khoảng giữa Xóm Bột và Cây Mè quán bánh nghệ, đường Chợ lớn đi ra.
- (25) Chùa Cầm Đệm ở Phú Thọ, nơi cái là chùa Giác Lâm.
- (26) Chơn thuở đó ở tại chỗ nhĩ thường Chợ Rẫy bây giờ.
- (27) Xóm ở Chợ Kho ra Chợ Đũi có rạch có cầu, chỗ nhà quan ở nhiều nên gọi Cầu quan.
- (28) Giếng Chảo Bà ở thôn trên Chùa Bà (khoảng đường Tăng-dắc-Phương và đường Canton).
- (29) Cầu Bà Thuồng là cầu bắc ngang kinh Bà Thuồng, do Tăng-trần Lê văn Duyệt cho đào, từ Chợ-lớn đến ngã Tư có lẽ là Kinh Đại ngày nay. Trong bản đồ Saigon 1795, không thấy và kinh Tàu Hủ.
- (30) Chùa ông Quan đố là chùa ông Lớn hiện ở góc đường Nguyễn Trãi và đường Canton.
- (31) Miếu Đức Thánh-nhon là Văn-Thánh - miếu thuở xưa, đường cầu Thị Nghè qua Cầu Sơn.
- (32) Chùa Ông Bồn ở Chợ lớn, tại góc đường Trang Từ và Phường Hưng. Lỵ ở chợ "bồn" mà nói : "đám quên chữ ngọn rau tảo đất" nghĩa là : "đám quên quên bốn mình là vua".
- (33) Chùa Công Thần là Hiền-trung-tử ở trong thành Ô-Ma (Aux Mares) là miếu nhà nước lập, thờ những bầy tể công-thần có công phò vua vực nước : ấy là nghĩa vua.
- (34) Chùa Bà Chúa Thai-Sanh, khất bên chùa Quan-Đế tại đường Canton.
- (35) Chùa Bà Mã-Hậu (Mã Châu), tục gọi là Chùa Bà, ở đường Nguyễn Trãi gần đường Canton.
- (36) Chợ Lò Rén ở Chơn, lối nhà thờ Cha Tam. Nhà Bàn là nhà ông Lò Bàn, tể các thầy thơ.
- (37) Xóm Lò-Gôm ở tại làng Phú Lâm, dọc theo sông Lò-Gôm, từ bến Dương-công-Trung đến ngã Tư Rạch Láo, chỗ người ta làm đồ gốm, làm đồ ngạch, xây vò chậu lu mái. Làm như việc ông Bìn Cò xây Trữ vậy.
- (38) Chợ Sỏi là chợ tại vòm Bến Nghé, thuở xưa đông đảo, nhà lợp trên bờ, lợp dưới sông, chạy dài khít nhau.
- (39) Lò sồi, lối nhà Thương Chợ quán.
- (40) Cầu Cây Mai, nay là Đền Cây Mai, khi xưa nơi đó có trồng được một cây bạch mai, rất quý, vì hiếm có, thường chỉ trồng được huỳnh mai.
- (41) Giếng Hàng-xáo là giếng ở giữa sông, bên này nhà mại, bên kia xóm Thên.
- (42) Xóm Cối Xay, lối bên Chùa, Chợ Cây - Đa Thắng Mọt đi ra.
- (43) Cầu Đường, cầu bắc ngang (sông Chợ-lớn, đã lấp) trước Sở Buu-diện Chợ-lớn.
- (44) Xóm Bột, lối gần Chợ quán.
- (45) Đông Táp trận, chỗ rộng mênh-mông, thuở xưa hay tập binh tại đó, từ khoảng đường Lê Văn Duyệt, Hồng Thập Tự ra miệt Phú Thọ.
- (46) Thái nguyên đá là nội Thái Nguyên nhà Châu ; y nói rộng như nội Thái-Nguyên.
- (47) Gò Mỏ-súng, gò cao tại Đồn Táp trận, để làm bia tập bắn.
- (48) Vọng oan dờ, là dãi cao để xem mây ; ý nói cao như Vọng oan dờ nhà Hán.
- (49) Chấn thì-trường là Trường Thi cũ Gia-Định ở phía hậu thành, theo ông P. Trương-vinh-Ky. Nhưng theo tài-liệu sách Pháp thì ở góc đường Hồng Thập Tự và Duy-Tân, sau hàng xe Jean Compie.
- (48) Trường học cũ, ở phía hậu thành.
- (49) Cầu Cây gỗ, bắc ngang rạch Lò Gôm, nay đã xây bằng cầu đúc xi-măng.
- (50) Cầu ông Bình, quán Bà Gai ở theo đường Chợ gạo (nay là Phú Lâm) đi xuống Mỹ-tho.
- (51) Dây thầy bói là dây nhà thầy bói ở bên đường, lối chợ Đa Côm đi vô Chợ Đũi.
- (52) Bọn quân phường là bọn ăn mày nghệ, hay ngồi dưới bóng cây mát, nhíp sửa mà nói thơ, người đi đường thấy mà cho tiền.
- (53) Lính nghèo đi chơi đi không tiền trãi, bị số nư kéo không cho về.
- (54) Bọn trước mai là anh em bọn-tặc.
- (55) Dân phong vật phụ : dân đông vật nhiều.

LÊN-CỐC-TRU



(Tiếp theo trang 22)

trường quan » (Trung-vương, Đông, Tây, Nam, Bắc hay là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ). Một kép ra đứng giữa, y phục theo nhà vua, chung quanh có bốn đạo hộ vệ đứng từ trư, xiêm y sắc sảo như bà hoàng, lớp này vừa múa vừa hát theo một điệu rất xưa: lớp kép dứt câu, rồi xuống dạy một ra sân khấu, lay hướng lên tran thờ; bốn đạo quì rạp theo, tay nâng vạt áo của kép, hòa tiếng hát dập lại, trước chúc cho trong nước « Thái bình thanh-trị », kế chúc các quan văn võ tại tran « an dân cứu trạch », « vua dâng dũ Bắc-mang »; tiếp theo chúc trong làng « thiên hạ ca chơi thời-buồng », rồi lại chúc chủ nhân và cử-tọa « gặp hội rồng mây, vực phò vương-vận ».

Lễ này cũng tùy chỗ, sửa đổi đôi chút để hợp với cảnh: hát đình, mừng tân quan, mừng rạp mới, v.v.

Lớp « ngũ hành », trong giới chuyên-môn thường gọi là « lễ đại hội », nói nôm-na cách khác là « lớp đứng cái và đứng con ». (Tỷ dụ « Đêm hát trên B.H., kép Tám Hiền « đứng cái » được quá, Nghe hát bắt nhớ kép Tám Trĩ và kép Tu Hân: Trĩ, Hân hay mười, Hiền cũng được bảy tám »).

Và tôi có sao-lục được một bản « đứng cái » — chép ra sau, — suy ra đã có từ đời Vua Lê, Chúa Nguyễn, vì có câu « Là Lê Nguyễn hòa », lập đi lập lại hai lần, các bản khác cũng đều có câu này, tuy nhiều câu không giống nhau, nhưng không quan hệ mấy, vì « tam sao thất bản » là thường sự.

Tiền đây tướng cũng nên đình chánh một danh-từ sai lạc:

Xưa nay ta thường nghe nhiều người dùng danh-từ « hát bội » thay vì « hát bội » và mấy người này cho rằng danh-từ « hát bội » là sai.

Rõ lại, danh-từ « hát bội » đã có từ trước, vịn theo điển « hát đại bội » là một, điển « trong chạy ngoài bội » là hai (3) và điển thứ ba là do câu « Hèn chi chúng tôi bội là bạc » trong thơ « Vịnh hát bội » của ông Cử Trĩ lấy vượn Từ Thử « voi, mồi, còi, roi, thoi » (4).

Như vậy, rõ là danh-từ « hát bội » đã có hồi cựu trào, còn danh-từ « hát bội » theo tôi, chỉ mới có từ ba bốn mươi năm trở lại đây, đồng thời với hai bút-giả kỳ cựu trong Nam: Nguyễn-chánh-Sắt và Lê-hoàng-Mưu tiên-sanh. Tuy thế, giới nghệ-sĩ ngày nay lại ưa xưng mình là « kép hát bội » hơn, một là vì muốn tránh nhẽ nghĩa xấu theo bài thơ ông Cử Trĩ, hai là tưởng xưng làm « y » sẽ toàn thiện toàn mỹ thêm, mặc dầu đã làm những việc « trắng như voi »! Tóm lại, danh-từ « hát bội » đáng nên bỏ, vì hát nào lại không có ra bội?

Đến như danh-từ « Đứng cái và đứng con ».

- « Cái » đây là chủ-trương hay đứng đầu một việc gì (Cầm cái họ) và « Cái » cũng có nghĩa là lớn, là cả thế, gần đồng nghĩa với nghĩa chữ « cái » trong danh-từ « Bể-Cái Đại-Vương ». Từ-diễn Huỳnh-Tĩnh Của có ghi « Bật cái »: Thường nói về sự lên tiếng hô trước, cho kẻ khác hô theo, như xuống gào ca vè, trong khi khiêng gánh, làm công chuyện.

Bỏ trở lại, sau, lớp đứng cái, còn một lớp « Tài-thần, Hỷ-thần, chúc hỷ-vý, chúc phát tài », «

Một buổi lễ khai mạc Sân khấu

quen gọi lớp ông Địa chúc mừng: nhịp-nhàng tiết-tấu, múa theo đờn kèn và trống, chớ không có hát quá là một điệu khiêu-vũ xưa.

Lễ Đại-Bội chấm dứt, đến lượt diễn một tấu tuồng rần rờn, phải lựa một tuồng cup-lac, vui nhiều dữ ít, như lớp « Thần-nữ dâng ngũ-linh kỳ » ân-oai đầy đủ, tình ái đôi dào, rồi cuộc một nhà đoàn viên hỷ-hộ (5). Có chỗ in chương-trình gọi lễ này là lớp « xôi cò », rồi có chỗ sợ hiểu lầm, chế ra danh-từ « Mãn Sơ cò », nhưng theo tôi, nói « Xôi cò » đúng hơn, và « xôi » đây tức là « thức giục » do « thôi » đọc theo giọng Quảng-Đông:

« mồi xôi » là giục hoa mai chóng nở.
« kích cò thổi hoa » là đánh trống giục hoa sớm nở,
« thổi hoa vũ » là trận mưa giục hoa nở, tức mưa xuân.

Có lẽ « xây châu » thì cũng có lẽ « hồi châu », từ lễ lễ nghi hát, theo di-doan, thường có sự hơn thua giữa gánh hát và rạp hoặc đình, đánh trống làm sao là đình mặt gánh hưng, trả lễ làm sao được là đình thanh-vương còn gánh hát phải giữ tẩn. Tuồng đây là ngoài-đề, thêm đã là di-doan thì không nên nhai, làm chi cho chán giã?

★

Phu-lục bài « đứng cái », — gần giống với bài đã hát tại rạp B.H. đêm 26-10-1957. — (sao y nguyên-văn).

Ấu vàng vững đặt bấu ngời,

Trên vua khai rạng, dưới tôi trung thần

Đạo quân thần là đươn cả nước,

Minh lương vậy, vạn phúc tề tran.

Lầu lầu tiết cổ Nghiêu-thiên,

Hãy hãy Thuần-nhựt vua lên trị đờ.

Muôn muôn năm hướng lòng trời,

Cối Nam chống khỏe đời đời hưng vương

Mừng vua rầy đã lên ngời,

Chấp tay xử áo ngự lên ngai vàng

Nhà an thì nước liền an,

Ba quân thù ven, bốn phang phục tưng

Phá nguy cứu, giới cầu trục nhựt,

Vua thời buồng, oai được gần xa

An dân an nước an nhà,

Lại an chư tướng, khỏe hòa ba quân

Cát. — Vạn mô trung hưng Thuần,

Đàng nguon báo vị Nghiêu.

Bước vào châu đức thánh hoàng-triều

Vạn vạn tuế!

Kim triêu hậu thế, linh ứng trình tường

Tôi lục bộ đài quan, bảo tư xưng Mã Viện (?)

Kính chúc:

Thánh ứng xương kỳ,

Đẹp an Bắc-nguy thù hồi Nam-kinh.

Lâm phang gió bụi quét thành,

Công cao khai rạng, nghiệp thành trướng hưng

Rồng bay cao ngự nên phượng.

Mưa tuôn đức Thuần, gió hòa như Nghiêu.

Tam da nguon chúc Hoàng-triều.

Thần truyện đức Thuần lễ dân thời buồng.

Con. — Vạn mô trung quan,

Rầy mừng tiết Nam-phang vinh thánh.

Đẹp pho loài Bắc-Địch,

Khử từ qui chánh đời nời:

Nguyễn-vương lên sửa trị,

Thiên-hạ ca chơi thời buồng.

Ài lang nhơn khởi tất,

Tư bề hải yến hà thanh.

Nghe tiêu xang một tiếng,

Bình-định ngũ canh muôn đời.

Cát. — Đa! Đa! Đa!

Kim thừa ca hương diên khai,

Ngũ đẩu đầu thượng thọ.

Chúc cho đức Hoàng-thượng: đàng nguon

cần ngũ,

Vạn vên niên thọ khảo như san,

Đặc phú quý, hướng tôn vang, Dư muôn tuổi,

dư muôn tuổi thọ.

Chúc cho Quân Tổng-trần Quận-công:

Ra dẹp loạn không day con véc.

Trị dân lành cứu trạch, Xua dăng dư Bắc-mang.

Đặc phú quý, hướng tôn vang, Dư ngàn tuổi,

Dư ngàn tuổi thọ.

Sau tột lại chúc bốn án tặc này:

Gặp hội rồng mây, Vực phò vương-vận.

Đánh thành ten bát trận, Xua mây nhện

đùng bình.

Chúc cho bốn vên: Phạm-trị trào-dinh,

Mừng cho bốn số: Khâm-trị hạ-loạn.

Vui vầy chén nhạn: Tiệc ngọc lệ say.

Đặc phú quý về tay, Dư trăm tuổi, Dư trăm tuổi thọ.

Là Lê Nguyễn hòa!

Điềm ứng trình tường.

Xá-tác biên-cương vững bền

Một mừng hội-cả văn lành, Chư tướng sấm

danh có nời.

Con. — Mừng vua tôi, phải diệu thời lên.

Cát. — Hai mừng tướng mạnh binh bên: nếu đánh

àt là nên công.

Con. — Ất phen này thấu vẹn cỏi Đông.

Cát. — Ba mừng rộng mở nên phượng, Man-mác

một lòng tranh.

Con. — Mừng khê san hà hải bốn phang.

Cát. — Đềm ứng trình tường, Xá-tác phượng

cương khoe bên

Con. — Lập công nên cơ hội về nên...

Cát. — Vây nên cá nước một nhà; Địa - lợi

nhơn-hòa vẹn hai.

Con. — Quốc-gia mừng Nam-Việt chánh ngôi...

Cát. — Chánh ngôi cân - tương cơ-đỗ, Đức vô

khủng phò Nam-phang.

Con. — Dân dức mừng đơn từ hồ tương...

Cát. — Hồ tương cò tích đức điều, Áo ve còm

trước, Sớm châu sĩ tằm

Con. — Sĩ chờ thời, mây ứng thanh-sơn.

Cát. — Thanh-sơn tạc đề dài mây; Hai-mươi-tám

tướng xây tay đẹp loan.

Con. — Thâu bản chương đẹp Bắc phò Nam.

VƯƠNG-HỒNG-SÈN



(1) LỘC ƯỚC DƯƠNG-CHÂU. — Sách chép Dương-Châu là một danh trăn tên Trung-Quốc, thời họ có ba người khách lạ ngồi trò chuyện, mỗi người ước một điều, thứ xem lời ước của người nào thì đẹp hơn. Người thứ nhất: muốn làm thú-sử Dương-Châu. Người thứ hai: có nhiều tiền bạc, có học bay lên cao. Người thứ ba: lung giết mười vạn quan tiền (giàu có), có học bay lên Dương-Châu.

V.D. : « Bàng-lai xe học, Dương-Châu lung tiền » (Hoa-Tiền).

(2). — Băn đầu tiên này, chủ rạp phát rước để đem troch chđ làm dự ở phải tờ ra « biết điều », rồi đạo hợp trong nhong lễ một loạt.

(3). — Trong chạy ngoài bội: cuộc bày trưng ăn để lợt làm tiệc sấm hối, ngoài bày chuyện out chơi « hát bội. (Hh. Tĩnh-Của).

(4) Đưa mắc ghê ruột dĩa lóc coi, Bọc nhiều xiêm đỏ cang tro mồi. Người trung mồi để dốt trong hợp. Đưa nhện râu đen mây sợi còi. Trên đình (hoặc tính) có nhà còn lợt lợng. Dưới chân không ngửa lại giờ vọt. Hèn chi chẳng nể! BỘI! là (hoặc thì) « BÁC ». Bại mới đánh nhau có lợt thoi.

Phan-cần-Trĩ, Cử Trĩ, — năm sinh và năm mất không biết, chỉ biết ông đã cù-nhơn năm Kỷ-Dụ, 1849, Tự-Đức năm thứ hai.

(5) Có sách như đình chùa, lợt thích hát lợt « Phang Tướng cho Tô-Tân, thường gọi « lợt Lạc Quốc, phang Tướng ». — Lợt này xưa lắm, nhưng gánh hát phải thợt dúng người, cầm một Tô-Tân, nhưng phải dúng ông Phan có đầu anh em-pho, mồi do lợt mồi, có ông Phan mồi mồi, mồi dúng mồi, như ngày xưa lợt, thêm trong lợt mồi mồi, mồi từ ngon mồi nhợt. Lợt này cũng hay có mồi, dúng Sáu Vua tiếp lợt « ngũ hành », chỉ không có lợt mồi dúng.

NGÀY XƯA... NGÀY SAU

(Tiếp theo trang 21)

quần trẻ dưới rốn. Thăng Định, sạch sẽ rồi, leo tót lên lòng anh em, rồi kể chuyện:

— Bố ơi! ở nhà...

Rồi không biết nói gì nữa, nó rúc đầu vào nách bố mà cười. Ôm chặt hơn, anh có cảm tưởng đang ôm hết hạnh phúc trần gian trong tay. Da thịt trẻ con sao mà mát thơm đến thế. Anh xoa xoa mãi đôi má tròn này, tấm ngực dày mịn của nó. Cả một thời đi vắng rục rờ bấy sắc cầu vồng có trở lại đây phút này cũng không sánh được ánh bình minh trong mắt đứa trẻ. Và tương lai, tương lai đang nằm gọn ở lòng anh.

Anh kéo chú sát vào chút nữa, lũ con đã bầu chung quanh bố mẹ. Đợi anh thật triển miên là hạnh phúc, đời lũ con anh sẽ tiếp tục mà hưởng On Giời.

— Bố, Mẹ, giá tiền "Tác phẩm" con đây

Thằng Lưỡng giơ ra trước mặt bố mẹ một cuốn sách nhỏ. Anh cầm xem rồi phì cười. Tựa thì vậy. Chữ nó nguệch ngoạc, nét chữ nét... chỗ chỗ nhạt, cả một vết mực thật to lem nhem giữa trang sách.

Truyện con quay

Con quay, lúc nó quay.

Con quay nó quay tròn, tròn, tròn.

Nó xoay dật, nó kêu ù ù, nó đi đi.

Rồi nó chết.

Con quay,

Nó quay ra thế nào?

Nó quay tròn tròn...

(NGUYỄN LƯỢNG)

— A, thằng này làm thơ tự do! Được lắm. Một đồng.

Anh chị đều cười. Chao ơi thừa bé anh em làm văn bây giờ hẳn được như nguyên nhé. Thằng

con lớn của anh mới sáu tuổi đã có vẻ thích thơ thần lắm, ngồi một mình là đọc lên những câu làm lúc vẫn điệu cần thận. Anh đã khuyến khích nó và cả mấy chị em:

— Mỗi tuần lễ đem bán tác phẩm cho bố mẹ lấy tiền mua sách học và đồ chơi.



Chúng gọi là tác phẩm vì bố chúng ngồi viết mà có sẵn lại liền bị đứt bằng câu:

— Xê ra cho bố mẹ viết tác phẩm.

— Tác phẩm là cái gì ấy!

Thằng Định bé nhất, vừa chạy vừa hét tướng. Nó cầu vồng vì vừa bị mẹ mắng là nghịch mấy chữ.

Rồi mỗi tối chúng nó cũng hí hoáy viết tác phẩm

— Thế Linh đọc đi, bài của con đầu?

— Con viết truyện Suối Cam Ly dài lắm chưa xong, mai mới bán kìa. Linh lắc đầu trả lời.

Lũ trẻ chuyện trò riu rít cho đến lúc mỗi đứa

lên quay ra một góc. Anh ngó chúng, cười bảo chị:

— Nay tưởng tượng ít nữa chúng nó đọc tập

thơ bố làm cho mẹ lại sắp sửa chế thơ bố tôi tư

ưởng bố lạc hậu bấy giờ đây!

— Chữ không à, đời chúng chẳng sẽ bằng mấy đời mình ấy chứ.

Mắt anh vừa thoáng qua hình ảnh một cặp tình nhân, đứa con gái mười sáu tuổi ù nép, nép tấm thân mềm mại vào thằng trai người vút cao mắt sáng thông minh. Nó đây, thằng trai của anh chị đây.

Dưới ánh đèn thắp, Lưỡng giờ mình đang mỉm cười với những mộng đẹp nào đây?

Phong theo một bài thơ nhan đề:

"Ngày xưa..." trong tập Kịch-Hoa của BUI-XUÂN-UYÊN



Có việc ra Nhà Giấy Thép

BẠN NÊN BIẾT:

Gửi thư trong địa phận Việt-Nam:

Thư nặng 0 đến 20g

2d. tem cò.

Thư nặng 20 đến 50g

2d 50

Thư nặng 50 đến 100g

4d. —

Gửi thư bảo đảm:

Phải trả thêm 4d. không kể nặng nhẹ.

Thư gửi đi ngoại quốc:

Nặng 0 đến 20g: 3d. đến 8d. (tùy nước)

Gửi Điện tín:

Tỷ-thứ 10 tiếng: 20d.

Trên 10 tiếng: mỗi tiếng thêm 2d.

Bưu-phieu điện tín:

Mỗi tiếng 4d.

Bưu-phieu thường:

Mua bưu-phieu dưới 50d

trả 6d.

Từ 51d. đến 100d.

trả 8d.

Từ 101d. đến 500d.

trả 12d.

Từ 501d. đến 1000d.

trả 16d.

Trên 1.000d.: 1.000 đầu trả 16d, mỗi ngàn sau trả 6d.

Gửi bưu-kiện:

Nặng 5 ki

Cước 30d.

Nặng 10 ki

Cước 45d.

Nặng 15 ki

Cước 60d.

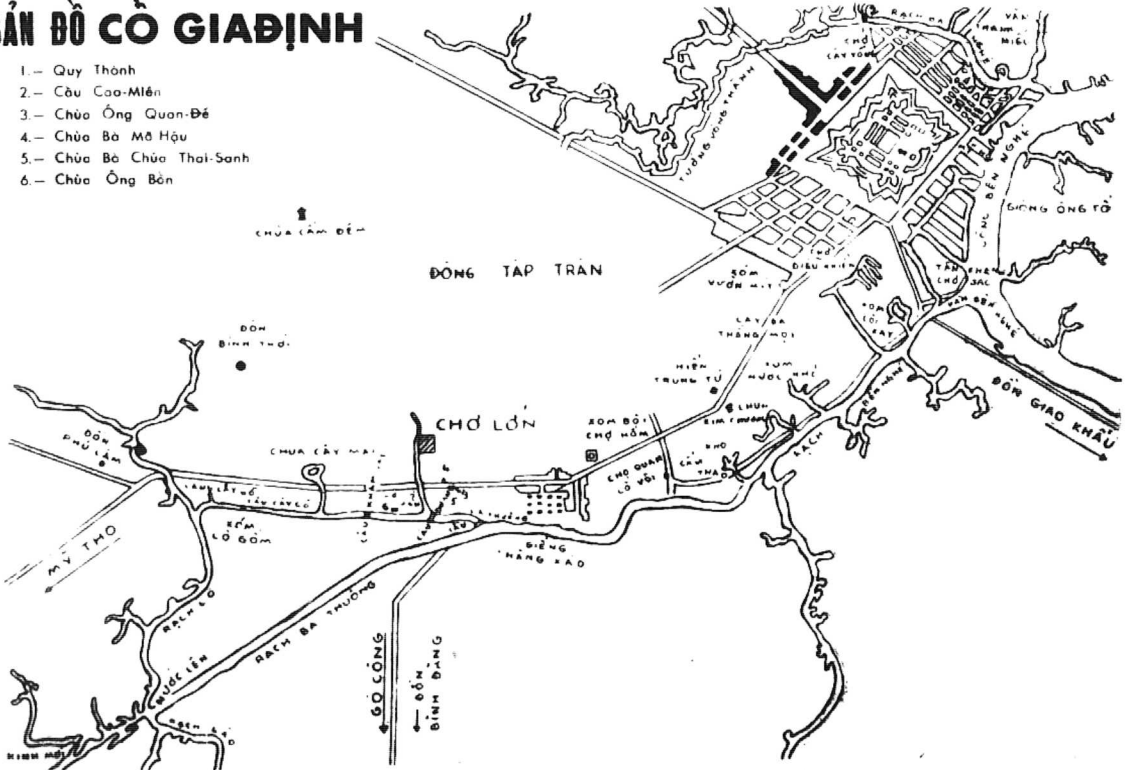
Nặng 20 ki

Cước 75d.

(Ngoại trừ những thay đổi trong năm mới, những điều ghi trên là đúng)

BẢN ĐỒ CỎ GIADÌNH

- 1.- Quy Thành
- 2.- Cầu Cao-Miến
- 3.- Chùa Ông Quan-Đế
- 4.- Chùa Bà Mã Hậu
- 5.- Chùa Bà Chúa Thất-Sanh
- 6.- Chùa Ông Bôn



Bản đồ Cỏ Giadình với Quy-thành (1) căn theo bản đồ của K'gar Brun có từ năm 1795, thêm vào Chén với sông rạch. Về đường, có không có vì không biết rõ. Kinh: Tả-hà không thấy trong bản-đồ. Kinh các đường Chamer, Tạng Đắc Phươg, Khổng-Tử còn. Kinh Mới (Rút ngựa), Kinh Bà Thước do Tạng-Tiến Lữ-cửn Duyệt địa địa. — 2. Lăng Tân-thời ở Chạp-Sát. — 3. Lăng Mập-hét. — 4. Cầu Cao-Miến. — 5. Chạp Cây Vang. — 6. Chùa Kim Chương. — 7. Văn Thánh Miếu. — 8. Chạp Đứu khâm. — 9. Giếng Hàng nước. — 10. Chùa Ông Bôn. — 11. Cầu Đường. — 12. Cầu Khâm-sai. — 13. Cầu Cây Gá. — 14. Cầu Bà Thước. — 15. Cầu Khâm.

Toán Tử - vi đồ định vận-mạng trong năm

KHOA Tử-Vi & Á-Đông đã được công nhận là một môn thần-toán để đoán trước vận-mệnh đời người. Muốn đoán thật rõ, đi sâu vào chi tiết, cần phải biết rõ năm, tháng, ngày và giờ sinh, thiếu một khoản không được.

Ở bài này, để giải-đoán vận-mệnh trong năm mới của quý-hạn, chúng tôi chỉ có thể phân-tách từng tuổi (năm sinh), nên cố-nhiên không thể đi sâu vào chi-tiết, cũng như không thể vạch ra từng vận-hạn rõ-ràng, và không thể nói rõ hạn-nặng hay nhẹ, v.v. chỉ, chỉ được cân-nhắc có mấy yếu-tố:

— Coi xem vận mệnh vào năm Tuất, thì năm Tuất, có hợp hành và hợp âm-dương, lợi-mạng của mình không.

— Coi ảnh-hưởng của một số những sao ứng vào tuổi của mình, trong năm Tuất (chúng ta có những sao thuộc vòng Thái-Tử, những sao thuộc vòng La-Hầu, Thổ-Tử, với một số những sao ảnh hưởng trong năm như Long, Phượng, Đào Hồng Cỏ Quà Hư Khốc Mã, v.v.).

Với những điểm đó, chúng ta có thể đoán được gì? Chúng ta có thể đoán được cuộc sống đại-cương trong năm — chỉ đại-cương mà thôi.

Tuổi Tý



Tuổi Tý, hợp Âm-Dương, ngũ Tang, Hổ, Hư, Khốc, Cỏ Quà, Thái-Tử, được Long, Phượng, Hoa-cải, Thiên Mã và cách Mã khốc khốc.

Trong năm có phát-tài, kiếm

án khá, lại gặp bước may-mắn thành-công trong công-việc, có hi vọng công-danh, lại có thể gặp sự di-chuyển, thay-đổi, nhưng phải phòng tang-thương nhỏ, hoặc có chuyện lo-uồn, như tị-hoan, việc hao tài, phòng bị người đánh lừa. May là Thái-Tử & Thủy nên hạn gặp cũng nhẹ đi. Các tuổi Bính Tý, 23, 83 Giáp-Tý 35, 95, Canh Tý 59, được hanh-thông hơn các tuổi Nhâm-Tý, Mậu Tý (47, 71) Riêng tuổi Nữ Giáp-Tý 35 gặp sao Thái-Bạch phải đề-phòng nhiều, phòng những bức-mệnh, hao-tài, đau-yếu.

Tuổi Sửu

Tuổi Sửu, không hợp Âm-Dương, nam nữ ngũ Cỏ Quà, được Thiếu Âm, Phúc Đức, Long Đức, Đào Hồng, Thiên-Hi. Làm ăn cũng khá trong năm gặp nhiều sự mừng vui, được phát-tài, gặp những may-mắn, tuổi Kỷ-Sửu 70, Ất-Sửu 34, gặp nhiều sự vượng hơn cả. Tuổi Đinh-Sửu nữ, Ất-Sửu nữ, Tân-Sửu nữ cũng khá.

Các tuổi Sửu khác cũng vượng, nhưng cần phòng bị chuyện bức-mệnh, tán-tài, đau-yếu, như tuổi nam Đinh-Sửu 23 gặp Thái-Bạch, tuổi nữ Quý-Sửu 46 gặp La-Hầu, nữ gặp Kế-Đô tuổi nam Tân-Sửu gặp Thái-Bạch, phải giữ gìn hành-dộng và lời nói.

Tuổi Dần



Tuổi Dần hợp Âm-Dương, gặp Hư Khốc Tang Điều, Thái Tuế, được Long Phượng Mã Giải thần.

Làm ăn có phát-tài, phòng sự thay-đổi hoặc đi xa, phòng kẻ đánh, phòng có tiểu-tang. Tuổi Mậu-Dần 81, 22, nam làm ăn khá, có tài-lợi; nữ cũng làm ăn khá, phòng bệnh vật.

Tuổi Bính-Dần 33, phòng quan-sự, phòng thị-phi, ăn nói nên cân-thận; nữ phòng bệnh vật.

Tuổi Giáp-Dần 45, nam làm ăn tài, lợi; nữ cũng vượng, nhưng phòng bệnh vật, kỵ sông nước.

Tuổi Nhâm-Dần 57, nam làm ăn khá, đi xa tài-lợi, nữ tài-lợi, nhưng phòng bệnh vật.

Tuổi Mão



Tuổi Mão, không hợp Âm-Dương, gặp Hồng Đào, Thiên Đức, Phúc Đức, Thiếu Dương.

Thiếu Âm, Thiên-Hi, Nguyệt-Đức, trong năm gặp những vận may, được những tán-phát nhỏ, trong nhà gặp nhiều vui mừng.

BÀI TOÁN TỬ-VI ĐẠI-CƯƠNG

NĂM MỚI SỐ BẠN RA SAO ?

NGUYỄN-ĐẮC-LỘC

Tuổi Mão 32, nam làm ăn thịnh-vượng, tài-lợi an-khang; nữ cũng khá, nhưng phòng kẻ tiểu nhân, hay lo-nghĩ, nuôi thú không lợi.

Tuổi Kỷ-Mão, 20, nam làm ăn tốt, nhưng phòng quan-sự thị-phi, may chi nhẹ thôi; nữ cũng khá, nhưng phòng đau-yếu.

Tuổi Quý-Mão 56, nam làm ăn khá, nhưng phòng tiểu-nhân gây chuyện bức-mệnh, may được nhẹ; nữ cũng khá nhưng phòng bệnh-tật.

Tuổi Ất-Mão, 44, làm ăn tấn-phát, cầu-tài cầu-danh được vừa ý; nữ cũng làm ăn khá, nhưng phòng đau-ôm, và phòng cãi-cọ trong gia-đình, không nên tranh-cạnh vợ-chồng.

Tuổi Thìn



Tuổi Thìn hợp âm-dương, gặp Thái-Tử, được Hoa-Cải Long Phượng. Làm ăn cũng khá, phát tài-lộc, nhưng mà làm chuyện bức-mệnh, phòng

hao-tán, ốm đau.

Tuổi Mậu-Thìn, 31, nam nữ đều làm ăn vượng nam hay gặp bức-mệnh lo lắng, nhưng rồi giải được và khá; nữ thì tốt đẹp, cầu nhiều sự được như ý.

Tuổi Canh-Thìn, 20 tuổi, đề-phòng kẻ tiểu-nhân, gặp những chuyện bất-như-ý, bất-nghờ, nhưng làm ăn khá, mọi bức-mệnh đều giải được.

Tuổi Nhâm-Thìn, 67, công việc đều hòa và khá tuy gặp những chuyện bức-mệnh mà rồi khá được, có quý-nhân phù-tơ, bần-bê giúp. Nam và nữ cần phòng đau-yếu, và vợ chồng tranh-cạnh.

Tuổi Giáp-Thìn, 55 nam gặp La-Hầu, nữ gặp Kế-Đô, công việc tuy đều thịnh-vượng, song luôn luôn phải đề-phòng những chuyện bức-mệnh, tán-tài, đau yếu, rầy-rà quan-trung, lời nói nên cân-nhắc, công việc nên dần-hòa.

Tuổi Bính-Thìn 43, làm ăn khá, phát tài-lộc, nhưng việc rầy-rà và bức-mệnh chỉ nhẹ thôi.

Tuổi Tị



Tuổi Tị, không hợp Âm-Dương, gặp Cỏ Quà, nhưng được Đào - Hồng, Thiếu Âm, Thiếu Dương, Thiên

Hi, Long-Đức, Nguyệt-Đức, Phúc-Đức, Thiên-Đức. Năm mới gặp may, có những vận phát tài-lộc, trong nhà hi khí đầy, nhiều việc vui, cả nam lẫn nữ đều vui.

Tuổi Kỷ-Tị, vượng-phát đều-hòa, chỉ gặp những bức-mệnh nhỏ thôi. Tốt đẹp.

Tuổi Tân-Tị, 18, cũng vượng-phát đều-hòa, nam có tài-lợi, nữ cũng vượng, nhưng phòng sông nước.

Tuổi Quý-Tị, 66, nam nữ vượng-phát, làm ăn khá, những bức-mệnh chẳng đáng kể, đàn-bà cũng phải phòng bệnh qua-quít.

Tuổi Ất-Tị, 54, nam nữ đều vượng-phát, làm ăn khá, Riêng tuổi Nam hay gặp những bức-mệnh tai nạn nhỏ.

Tuổi Đinh-Tị, 42, Nam gặp Hỏa-tinh Vân-Hào, Mệnh không hợp năm, làm ăn tuy vượng-phát và khá, nhưng phải phòng thị-phi, quan-sự, lời nói và hành-vi nên cân-thận; Nữ cũng làm ăn khá, nhưng hay bị bệnh vật, sanh đẻ cần khám-thai cân-thận đề-yên-chí.

Tuổi Ngọ



Tuổi Ngọ, hợp Âm-Dương, gặp phải Cỏ Quà, Tang Hổ, Hư-Khốc, Thái-Tử, Điều..... được Mã Khốc Khách (ngựa, khách, nhạc) Long, Phượng. Làm ăn được phát tài-lộc hay

công-danh trong năm mới này, nhưng phòng gặp tai-nạn, phòng tang-thương phòng-tiền-gã, v.v....

Tuổi Canh-Ngọ, 89, 29, làm ăn tấn - phát,

nhưng phòng tang-thương, gặp những chuyện bức-mệnh, phải phòng kẻ tiểu-nhân và gia-độ không an, không nên nuôi thú, bất-lợi. Đàn bà cũng phải phòng thị-phi, khêu-thiệt, ăn-nói nên giữ để tránh bức-mệnh. Cả nam-nữ được phát tài-lộc bất-nghờ là mừng.

Tuổi Nhâm-Ngọ, 77, 17, đại-cương cũng như tuổi Canh-Ngọ. Riêng tuổi Nam 17 được đẹp-đẽ, cầu tài, cầu danh, thi-cử thành-đạt, nhưng vẫn phải phòng tang-thương, thị-phi. Tuổi Nữ cũng tốt, nhưng phòng bệnh vật, thị-phi, tranh-cạnh.

Tuổi Giáp-Ngọ, 65, làm ăn thành-đạt, nhưng phòng tai-ách vật, phòng tiểu-nhân, gia-đạo, nuôi thú không tốt, đàn-bà phòng đau máu-huyết.

Tuổi Bính-Ngọ 53: Mệnh hợp năm, nam gặp Thái-Âm càng tốt thêm, nữ gặp Thái-Bạch phải phòng nhiều thứ. Đàn ông làm tấn-phát, thời-vận đẹp-đẽ, gặp may-mắn. Đàn bà cũng khá, nhưng phòng tang-thương, đau-ôm, tiểu-nhân rình hại, tranh-cạnh trong vợ-chồng. Nên giữ-giữ tâm-tĩnh, hành-đạo, lời nói.

Tuổi Mậu-Ngọ 41: làm ăn khá, nhưng phải phòng những chuyện không thuận-ý, đề-phòng tiểu-nhân, đề-phòng trong gia-đạo, tránh thị-phi và giữ gìn lời nói.

Tuổi Mùi



Tuổi Mùi, không hợp Âm-Dương, gặp Cỏ Quà, nhưng được Thiên-Đức, Phúc-Đức, Thiếu - Dương, Thiếu - Âm, Long-Đức, Hồng-Đào, số năm nay được một thời phát, kiếm

ra-tiền, và được các phúc-tính cho-đổ cho tai-nạn nên được an-vui (tai-nạn chỉ nhẹ thôi).

Tuổi Tân-Mùi, 28, nam gặp La-Hầu, nữ gặp Kế-Đô, cách ăn vui trên bị giảm đi, trong năm làm chuyện bức-mệnh và phải phòng nhiều thứ bức-mệnh quan-sự, thị-phi, bệnh-tật, may có các phúc-tính làm cho nhẹ bớt. Năm bình thường.

Tuổi Quý-Mùi, 16, vận điều-hòa.

Tuổi Ất-Mùi, 64, nam La-Hầu, nữ Kế-Đô, cũng như tuổi Tân-Mùi.

Tuổi Đinh-Mùi, 52, Mệnh không hợp hành với năm, vận hơi kém, có đôi lúc tốt-tâm nhưng rồi lại khá lên, được cái may là điều-hòa, tai-nạn nhẹ đi và qua-khỏi.

Tuổi Kỷ-Mùi, 40, nam gặp Thái-Bạch, hay gặp bức-mệnh, nhưng mà rầu lo rồi lại khá, nhiều may, quý-nhân giúp-đỡ, phòng tiểu-nhân, phòng tranh-cạnh trong gia-đình. Tuổi Nữ được êm-đềm, vui-vẻ, nhiều việc vừa-ý.

Tuổi Thân



Tuổi Thân, gặp năm hợp âm - dương, được Mã Khốc Khách, Long, Phượng, Hoa Cải Giải-Thần, nhưng bị Thái-Tử, Hư Khốc, Tang Hổ. Năm mới làm ăn phát-tài, có hi vọng công-danh có thời phát-đạt, nhưng phải

phòng tang-thương, phòng chuyện khêu-thiệt thị-phi, phòng tai-lệnh, phòng chuyện bức-mệnh tán-tài.

Tuổi Nhâm-Thân, 27, hợp hành, bình-an, làm ăn vượng, có tài-lợi, đàn ông phòng thêm đau-mắt đàn bà phòng bệnh vật, cần-thận về sông nước.

Tuổi Canh-Thân, 39, không hợp hành, nam gặp Thủy-Riêu, làm ăn khá, có tài-lợi, nhưng phải phòng những chuyện bức-mệnh như trên, — Nữ cũng khá như vậy, nhưng phòng bệnh vật.

Tuổi Mậu-Thân, 51, nam không hợp hành, gặp Vân-Hàn Hòa-tinh, tuy làm ăn khá, mà phải phòng thêm quan-sự, lời nói và hành-vi nên giữ-giữ để khỏi sinh chuyện bức-mệnh; nữ hợp hành làm ăn vượng, nhưng phòng thêm bệnh vật, sanh-nh đẻ cần khám-thai cân-thận.

Tuổi Bính-Thân, 63, không hợp hành, làm ăn đều-hòa, có tài-lợi, nhưng phòng nhiều chuyện bức-mệnh, nam nữ phòng bệnh vật, thị-phi, nam phòng đau mắt, nữ cần thận sông nước.

Tuổi Dậu



Tuổi Dậu, gặp năm không hợp âm-dương, nhưng được nhiều cát-tinh và phúc-tính: Đào, Hồng, Thiên-Đức, Phúc-Đức, Nguyệt-Đức, Long-Đức, Thiên-Hi, Thiếu-Âm, Thiếu

Dương, năm nay trong nhà làm ăn vượng tài-lộc, nhà đầy hi-khí, nhiều sự may-mắn, vui-vẻ, những chuyện bức-mệnh giải đi dễ-dàng.

(Xem tiếp trang 35)

Phải đuổi cho kịp chính thể

(Tiếp theo trang 19)

thì lẽ dĩ nhiên, quyền hạn của chánh-phủ phải lan rộng thêm ra. Sở dĩ chế độ nước Pháp đi lần mãi đến chế độ quốc-quyền, cũng do sự cần-thiết của tâm-hồn dân chúng như vậy. Dưới những danh-từ tự-do, người ta khéo giấu những chế độ nô lệ mà tự dân chúng không hay giờ đây.

Tánh-khí của một dân-tộc, không thể gây dựng trong một lúc mà được, nó là một sự kiên-cố nhiều đời mới dựng. Muốn gây dựng là khó, mà muốn tiêu-hủy hay phá-hoại như các nhà chính-phục cũng không phải là dễ, như phần đông đã tưởng. Không có một cuộc cách-mạng nào, không có một chế độ nào, cũng không có một nhà độc-tài nào có thể như thế đến gây dựng hay phá-hoại tâm-hồn của một dân-tộc được. Hy-vọng đem một chế độ thay vào một chế độ khác để hoàn-cải nhất-thời tánh-khí một dân-tộc, tôi e nó là một hy-vọng hảo-huynh.

Trái lại, với một dân-tộc, có một tánh-khí khác hơn tánh-khí của dân-tộc Pháp, như dân-tộc Anh, thì vấn đề chế độ lại có khác.

Bất-kỳ là nhà quan-sát nào đến nước Anh, đều dễ ý thấy trình độ về tánh-khí của dân-tộc này rất khác dân-tộc Pháp. Tinh-thần cá-nhân họ rất cao; mặc dầu họ sống giữa đô-thị, họ vẫn sống như kẻ sống một mình trong cô-tịch. Việc ai nấy lo không



ai cần phải hỏi lòng đến ai, mà cũng không ai chịu để ai phải lo, cho mình nếu không cần-thiết. Chẳng lẽ họ tự thấy không thể giải-quyết được một mình, bảy giờ mỗi chiều phải đến kẻ khác. Mỗi người đều trọng tự-do của mình, nhưng không bao giờ phạm vào quyền tự-do của kẻ khác. Ngay như ở nơi nhà, là nơi rất đông người đến lui qua lại, thế mà họ biết tự giữ lấy trật-tự, không cần phải có người khác giữ trật-tự như chúng ta ở một bữa tiệc. Tự một anh thợ trong sở thợ đến anh học-sinh trong trường đều biết tự mình giữ trật-tự, không cần phải có kẻ khác chăm-nom cho chúng. Thật rất khác với xã-hội người Pháp, như một động-như-tĩnh không bao giờ người ta chịu để cho một cá-nhân có được tự-do tự-lãnh lấy trách-nhiệm, tự-do lấy sự điều-khiển lấy mình. Tinh-thần ham trách-nhiệm của người nước Anh thật đã khéo tập-luyện ngay từ đứa trẻ con đang ở nhà trường, hay ở trong gia-đình. Tự họ đã có ngay một kỷ-luật rồi chính họ tự quy-định lấy, nên không cần phải có kẻ khác đem kỷ-luật khác bắt buộc họ. Tự họ đã được tự chủ rồi, thì không cần phải có kẻ khác làm chủ họ nữa. Có hai chị em kia cùng có chồng một lượt, một người có chồng Pháp một người có chồng Anh. Người có chồng Anh, theo chồng qua Anh-quốc. Còn chị thì ở lại Pháp. Hai người lại có con một lượt nhau nữa.



Một khi kia, chị có chồng Anh đến chơi lâu rồi nhà người chị bên Pháp. Nhà ở đông què, muốn cho con đừng mất giờ ngày học, hai người gọi con đi học nơi nhà trường cách đó lối 3,4 cây số. May đứa trẻ lúc bấy giờ

giờ độ 7, 8 tuổi. Đứa trẻ, con người có chồng Pháp, mỗi bữa đi học đều có một người bồi đi đánh xe đưa đi và đưa về. Sản đồ bảo đưa luôn thùng bé, con người có chồng Anh cũng đi với cho tiện. Chị vợ người Anh không cho, bảo để đứa trẻ đi học một mình, không cần ai đưa đón gì cả. Hai chị em cãi nhau kịch liệt, rồi cuộc cãi giữ ý này. Thằng nhỏ Pháp được đưa đến chỗ chăm-nom cháu-dạo, còn thằng bé Anh, thời đi học một mình, tự lo xây trở lấy, không cần ai phải bận lòng lo đến nó cả.

Không phải mẹ nó không thương nó, hay mẹ nó vì nghèo không đủ sức chăm-nom nó như là mẹ kia. Mẹ nó thương nó, và muốn cho nó sau này là một người tự-do không ý-lại vào ai để sống cả. Lối giáo-dục của hai chị em người này, là lối giáo-dục tiêu-biểu tánh-khí hai dân-tộc khác nhau. Dân-tộc

Anh, từ nhỏ ở nơi gia-đình hay ở nơi nhà trường, giáo-dục đã dạy họ biết tự mình lo-liệu cho mình, không cần ai can-thiệp đến việc của mình. Mỗi người đều được dạy từ ngay từ lúc thơ ấu, tự mình không làm bận đến ai, mà cũng không chịu để ai phải bận vì mình. Thật ra về vấn đề trí-dục, họ kém người Pháp nhưng vấn đề đức-dục của họ cao hơn của người Pháp nhiều. Mà sự tôn-vọng, cường-nhược của một dân-tộc ở nơi tánh-khí hơn là ở nơi trí-thức dân-tộc ấy.

Đời tư họ như thế, đời công họ cũng một thế. Dân Anh là dân ít chịu ý-lại nơi chánh-phủ can-thiệp đến đời sống của họ cho lắm. Nếu rui cái máy nước trong làng tỉnh họ hư, hay họ thấy cần tạo lập một con đường đi cho thuận-tiện, thì tự họ xuất tiền túi ra, làm liền những công việc phương-tiện ấy, không cần phải cậy đến chánh-phủ giúp đỡ hay can-thiệp. Dân-tộc họ, là dân-tộc tự-do như trên thế-gian này, vì họ đã biết tự mình làm chủ lấy mình, không cần đến chánh-phủ lo đến. Lễ có nhứt tinh-thần cá-nhân với tất cả năng-lực của cá-nhân như óc sáng-khởi, hăm trách-nhiệm tự-trọng và tự-chủ, làm cho họ không cần đến chánh-phủ họ cho lắm. Bởi vậy quyền thế của chánh-phủ không cần-thiết cho họ mấy, nên chúng nó lẽ họ được nhiều như các dân-tộc khác.

Chỉ trong một thế-kỷ, dù cho một nhóm người dân họ khai-thác cả một vùng đất mênh-mông bên Tân-thế-giới, lập thành một nước mà nay sự cường-thạnh đứng trên tất cả trong thiên hạ. Ở đây, Mỹ-quốc, luật đạo-thải để thấy hơn hết: chỉ có những người nào tánh-khí mạnh mẽ, giàu nghị-lực và sáng-kiến mới sống nổi. Một anh dân da đen ở đây chỉ suốt đời làm kẻ tay sai, một anh dân Ý ở đây chắc phải chết đói.

Với một tánh-khí như dân Anh, Mỹ, dầu dè họ sống trong chế độ quân-chủ, họ cũng vẫn tự-do, tự-do hơn các nước dân-chủ khác mà không có đủ tánh-khí danh-thếp như họ. Dầu họ bực chúa-tể nước họ là một ông vua như bên Anh-quốc, hay một vị Tổng-thống như bên Mỹ-quốc, cái đặc-tính của chánh-thể họ cũng gồm trong cốt-diêm này: hành-động của chánh-phủ theo-hợp lại, mà hành-động của tư-nhơn đưa lên cao đến cực-đỉnh. Ta thử nghĩ, với những kẻ tự mình biết trong kỷ-luật, biết tự điều-khiển lấy đời mình, biết tự giải-quyết lấy những vấn đề quan-hệ đến đời sống hàng ngày của mình, biết phụ nhau làm việc cùng đại-danh-nghiệp, mỗi người, tạo cang, xây thành, hành-dòng tư-nhơn đưa lên

cao đến thế, thì còn chỗ nào để cho hành-dòng chánh-phủ chen vào. Ngoài Tự-Cảnh sát, binh-bị và giao-thư hỏi, chánh-phủ còn dùng đến chỗ nào nữa? Với một dân-tộc như thế, thì dầu dè họ sống trong chế độ nào, chế độ ấy cũng là một chế độ tự-do hơn các chế độ khác cùng mang một danh-nghĩa.



Cũng là một cái thế-giới như nhau, mà phía miền Nam-Mỹ lại có khác. Tuy bờ cõi rộng hơn Âu-Châu, nhưng dân-số lại mười lần ít hơn. Dân chúng xứ này đại đa-số là đồng-giống người Tây-ban-Nha chia ra làm nhiều nước Cộng-hòa, đại-khải như nước Argentine, nước Brésil, nước Chili, v.v. Cả thấy đều thế hết theo chế độ nước Huê-Kỳ. Thế mà sự thật, chỉ vì tánh-khí dân-tộc này khác hẳn tánh-khí dân-tộc Huê-Kỳ, nên tuy sống cùng trong một chế độ như nhau, mà những nước ấy không hưởng được cảnh thái-bình-thạnh-trí như nước Huê-Kỳ, trái lại, họ sống liên-miên trong cảnh loạn-lý thế-tham. Mặc dầu đất giàu, của quí không thua ai, các xứ ấy càng ngày càng chìm đắm trong sự lãng-phí đủ cách và đi mãi vào con đường phá-sản và chuyên chế vô cùng khốc-hại. Không chuyên-chế thì không sao lập lại trật-tự, mà dùng đến chuyên-chế thì khổ dân, khổ hơn chế độ chuyên-chế của thời đại quân-chủ. Chế độ dân-chủ là chế độ của những dân-tộc mạnh-mẽ và có tinh-thần tự-do sẵn.

Nguyên-nhân của sự suy-đổi ấy, đều do nơi thế chất tinh-thần của dân-tộc Nam-Mỹ, tinh-thần của một dân-tộc lai-cảng, không nghị-lực, không ý-chí, không nhân-cách đạo-đức gì cả. Sự thiếu-nhân-cách ở đây, trong các nước Âu-Mỹ chưa có nước nào tự bằng. Những nhà nghiên-cứu về tinh-thần chánh-trị

(Xem tiếp trang 36)



Nhân năm Chó, nói chuyện

THƠ CON CHÓ

TÁC dụng của văn chương đã hẳn là mạnh mẽ và phức tạp. Nhưng nói tới thơ văn lại hươc có thể làm nổi dậy lòng hăng hái của con người khi chán nản thì lẽ cũng là chuyện ít ai ngờ.

Cuối năm 1945, một nhóm thanh-niên vì thời thế mà phiêu bạt lạc lõng. Có một bữa ai nấy đều mệt mỏi, thuyêt mặt nhìn nhau hoang mang và chán nản. Vậy mà nhờ đem câu chuyện văn chương giải trí mà anh em dần dần làm cho anh em vui vẻ giữ vững được tinh-thần. Có câu chuyện Thơ Con Chó đã làm mọi người sắc cười mà phấn khởi. Chuyện thơ như sau:

Có mấy chàng tập sự làm văn, đã dốt mà lại cứ sinh làm thơ. Bực mình thấy người ta thơ từ sách họa, một bữa kia nhân dịp xuân sang, bốn tay "tứ tài tử" họp nhau quàn àm, quyết xuất khẩu liên ngâm thì tài cùng thiên-hạ. Có chú khuyến mừng xuân cũng về vậy chạy ngang sân. Bền lấy làm để. Bận dần dần ngâm trước.

— "Trời đất sanh ra nó sủa gâu." Mọi người gật gù tán thưởng. Vị thứ nhì chợt nhìn thấy dưới chó ve vậy, sinh tình đọc theo.

— "Đang đuổi không sủa, sủa đang dăng." Vị thứ ba, tuy khỏi bận tâm vì văn thơ, nhưng thấy con chó, là con chó, chẳng này được ý gì để tiếp theo. Lúng túng mãi, không lẽ chịu thua. May sao, nhìn ra ngó thấy chú khuyến nhà đương họ, đôi ve vẫn tống tình kiểu "cao-bồi nguyên-tử", đột nhiên lòng thơ lại láng, thích chí, liền ngâm.

— "Khi nằm với vợ thì phải đứng."

Vị thứ tư, bị vận quá, quanh quẩn chỉ còn thấy có hình trả trước mặt, tưởng thế kết luận.

— "Trăm năm chẳng được chén trà tầu."

Rồi đồng vô đủ cười ro, tự phụ là tuyệt cú, khoái chí ngâm vang.

Bài thơ từ tuyệt liên ngâm ấy, có lẽ hay thật, nên được truyền tụng. Và từ đó, trong lịch sử làng thơ không làm sao có được một bài "Thơ Con Chó" thứ hai nữa!

"Trời đất sanh ra nó sủa gâu."

"Đang đuổi không sủa, sủa đang dăng."

"Khi nằm với vợ thì phải đứng."

"Trăm năm chẳng được chén trà tầu."

QUÝ NGÀI MUỐN CÓ CÁP
KÍNH TỐT HÃY TÌM ĐẾN

NHƯ - NGUYỆT

HIỆU BÁN KÍNH THUỐC NỘI DANH

Bên hiệu chuyên môn bán và sửa các loại kính đeo mắt: CÁN THỊ, VIỄN THỊ v.v....
Có mấy cặp kính hợp nhãn của các hiệu kính Quốc Tế như:

ZEISS FILTAYS và STIGMAL

RÁP KÍNH THEO ĐÚNG
KIỂU QUÝ KHÁCH MUỐN

Giá phải chăng

— 128, Đường Pasteur — Saigon

— 81 Đường Lê-thánh-Tôn — Saigon

NĂM MỚI SỐ BẠN RA SAO ?

NGUYỄN-ĐẮC-LỘC

(Tiếp theo trang 33)

Tuổi Quý-Dậu, 26, nam được đắc tài lợi, cầu việc được thành, cầu danh cũng lợi, nhiều việc vửa ý. Nữ tuy vượng, nhưng phải phòng bệnh-tật, phòng tiểu-nhân, phòng có sự tranh-cạnh trong gia-đình, cần nên hòa-hoàn, giữ lời nói (hạn Thái-Bạch).

Tuổi Tân-Dậu, 38, làm ăn vượng, nhiều chuyện không thuận-ý, nhưng may nhẹ thôi, phòng tiểu-nhân, phòng gia-đạo. Nữ làm ăn vượng, nhưng phòng bệnh máu huyết, sanh đẻ cần cẩn-thận, khám-thai.

Tuổi Kỷ-Dậu, 50, Nam gặp nhiều sự vui-mừng, làm ăn vui vẻ tấn-phát, ít chuyện bực-mình; Nữ làm ăn vượng, nhưng còn gặp phòng chuyện thị-phỉ, phòng kẻ tiểu-nhân và phòng trong gia-đạo có bực-mình.

Tuổi Đinh-Dậu, 62, Nam bị năm không hợp hành, nhưng gặp Thái-Dương, làm ăn vui-vẻ, an-khang, có tài-lợi; Nữ gặp Thái-Bạch, gặp nhiều chuyện bực-mình, tốn-tài, nhưng nhờ cát-tính đỡ được rất nhiều, hạn gặp đều nhẹ.

Tuổi Tuất



Tuổi Tuất, gặp năm hợp âm-dương, được Hoa Cát, Long-Phượng, Mã, Khố. Khách lại gặp Tang Hồ Hư Khố Thái-tuế. Tiểu-vận năm

mới cũng được đẹp, có hi công-danh, có tài-lợi; có may-mắn gặp hạn phát-dạt, nhưng phòng tang-thương phòng ngã, phòng những chuyện khâu-thiết.

Tuổi Giáp-Tuất, 25, làm ăn khá (như trên)

Tuổi Nhâm-Tuất, 37, làm ăn khá, nhưng hay gặp bực-mình, nam phòng quan-tung, chuyện khâu-thiết, đau-yếu, lời nói và hành-vi nên giữ-giữ (hạn La-Hầu), nữ cũng phòng hay gặp chuyện thị-phỉ, rầy-rà (hạn Kế-Đô).

Tuổi Canh-Tuất, 49, hợp hành, tuổi Nữ làm ăn khá, nhiều may, phòng bệnh máu-huyết; tuổi Nam gặp Thái-Bạch, gặp làm chuyện bực-mình, tốn-tài nhiều, nhưng rồi được gặp may, quý-nhân-giúp đỡ, làm ăn khá.

Tuổi Mậu-Tuất, 61, làm ăn đều-hòa, phòng chuyện khâu-thiết và những bực-mình nhỏ.

Tuổi Hợi



Tuổi Hợi, gặp năm không hợp Âm-Dương, nhưng được nhiều cát-tính và phúc-tính, được Đào, Hồng, Long-Đức.

Nguyệt-Đức, Thiên-Đức, Phúc-Đức, Thiệu-Âm Thiệu-Dương, được phát tài-lộc nhỏ, trong năm gặp nhiều vui-mừng, mọi vận-hạn gặp đều nhẹ và lành.

Tuổi Ất-Hợi, 24, nam phòng thêm khâu-thiết và quan-tung lời nói nên giữ, tuy gặp bực-mình nhỏ thôi; Nữ phòng bệnh máu-huyết, sanh-nữ nên thăm-thai cẩn-thận.

Năm Quý-Hợi, 36; số nam đều-hòa, như trên; số nữ phòng thêm bực-mình nhỏ, bệnh vặt, và phòng sông nước, cần giữ-giữ lời nói tránh bực-mình trong gia-đình.

Năm Tân-Hợi, 48, cũng như Quý-Hợi.

Năm Kỷ-Hợi, cũng như trên, nam phòng thêm tụng-sự, khâu-thiết, nên giữ-giữ lời nói và hành-vi; nữ phòng bực-mình nhỏ, bệnh máu-huyết, sanh-đẻ nên thăm-thai cẩn-thận.

Mấy lời giải-đoán, chớp-nhặt, để kinh các bạn đọc nghiệm coi. Tuy chỉ là sơ-sai, vì cùng số chỉ biết có năm sinh, song cũng có thể giúp ích cho ta biết qua tai-họa để đề-phòng. Trong lý-số, nhân-dịnh thống thiên, người biết giữ-giữ và đầy tâm phúc-đức, bao giờ cũng hoá-nổi được số-mạng và làm cho những hạn-hung hóa hiên.

TOÀN DÂN NỖ LỰC, MỖI NĂM
THÊM THẮNG LỢI

ĂN TẾT... VỚI MA trong Khám Lớn Chí - Hoà

TRẦN-VIỆT-SƠN

(Tiếp theo trang 20)

Từ đây, ông cụ chiêm luôn sen-luân đó, ai đến ở sen-luân mà không cúng là ông cụ đuổi. Những người ở lâu trong khám ca-ti-na đều biết chuyện đó, từ hồi Pháp."

★

Một anh, nguyên là sỹ-quan, hỏi tiếp:

— Các anh có biết chuyện con Lê không? con Lê với thằng Đức đó, chuyện đã làm sôi-nổi rất cả dân-chúng bên kia cầu chữ Y.

— Không biết.

— Chuyện con Lê mà chưa biết sao? Người nào trước đi lính mà ở bên kia Cầu chữ Y cũng biết con Lê hết. Con Lê là một con bé rất xinh đẹp, mới 18, 19 tuổi thôi, hồi đó bị bắt về tội Cộng-sản. Nó chết trong khám, rồi chôn ở bên kia



cầu chữ Y... Chẳng ai còn nhớ đến nó nữa, một bữa anh Đức là thiếu-úy, ra ngoài trại chơi, gặp một cô xinh-đẹp, rủ nhau vào tiệm ăn-uống mấy lần, rồi bắt nhân-tình với nhau. Từ đây, Đức thường đem nhân-tình vào trại, hủ-hi với nhau cả đêm. Chị Đức cũng đến đánh ghen ngoài cửa trại. Cả trại thăm thì về chuyện này. Anh em chất-vấn, vì nói không biết có kia ở đâu ra, lỡ là Gián-điệp Cộng-thi sao. Đức đã hỏi lại nhân-tình, thì được biết là Lê...

Sự thật, thì chưa ai được trông thấy Lê cả, chỉ có Đức là được thấy Lê mà thôi. Anh em rình chỉ được biết rằng một đêm, trong phòng Đức, đều có tiếng thì-thầm, lúc to, lúc nhỏ, toàn chuyện ái-ân. Lúc thì Đức nói, lúc thì tiếng người con gái nói một giọng rất thanh.

— Một bữa, Đức có về lo-nghĩ. Lê hỏi, thì Đức bảo: "Mãi nghĩ vì thiếu-tiền". Lê bảo: "Anh khỏi lo. Bây giờ anh còn bao nhiêu?"

— Anh còn 5 đồng.

— Vậy anh đi mua đồ đi. Anh mua con gà.

Đức theo lời nghĩ Lê, đi đánh đẻ, và mua con gà. Quả nhiên được, mà được to. Lê hẹn đi hẹn lại rằng Đức không được cho một người nào biết chuyện. Từ đây, trong túi Đức lúc nào cũng có tiền.

Nhưng Lê chỉ bảo khi nào Đức gần hết tiền. Lúc Đức còn nhiều tiền, thì Lê không chịu nói. Như thế, Đức luôn luôn được đẻ và có tiền tiêu, duy không hi-vọng làm giàu được.

Một bữa, hai người lính gác ngoài cổng-trại cũng-sốt vì thấy Lê đi vào. Đây là lần đầu tiên mà có người ngoài trông thấy Lê. Nhưng họ chỉ biết thế, mà không làm thế nào để bắt Lê được. Lê cười nói, hỏi thăm, rồi lấy bánh-giò với chả ra mời ăn. Hai người ăn no, rồi Lê vào trong trại, với Đức.

Lát sau, có người qua cổng-trại, hô-hoán cầu vi thấy hai anh lính nằm bất-tĩnh. Hai anh được cứu tỉnh dậy, kể lại chuyện vừa qua, miệng còn đầy những dãi mà Lê đã cho hai anh ăn. Mọi người tới ngoài phòng Đức, lại thấy tiếng thì-thầm trong.

Từ bữa đó, anh em nhất định gỡ cho Đức. Nhất là thân sắc Đức đã trở nên thâm hại: gương mặt hốc-hác, nước da xanh lét, chân tay run rẩy, Đức không khéo chết mất. Anh em khuyên Đức mãi không được, đã mời một ông thầy pháp. Thế rồi cuộc trừ ma diễn ra, sau nhiều ngày ông thầy thuyết-phục cho Đức tỉnh-ngộ.

4 bộ lông-lợn sống đầy máu dơ, được đặt 4 góc phòng. Ông thầy cúng ếm bùa khắp các bức tường. Đêm đó, Lê vẫn đến, Bên ngoài, ai thấy nghe rõ mờ-mờ, tiếng Lê khốc-lốc xin với Đức vật bỏ các lá bùa và các bộ lông. Tiếng Lê phát ra từ trên cao, ở mấy cái sà-nhà. Lê lễ-lễ mối-tình ân-ái đã qua.

Ông thầy pháp ở ngoài phòng, quát Đức hãy quyết-liệt. Đức rút khẩu Colt ra. Người một yếu, nhưng cái chết gần kề đã làm Đức tỉnh-táo. Đức nhắm vào Lê, bắn lia-lịa. Tiếng súng Colt nổ vang một khu. Lát sau, khi ông thầy pháp tuyên-bố đã xong mọi việc, Lê đã đi hẳn, thì mọi người kéo vào phòng, thấy trên sà-nhà và mái ngói đầy những vết đạn của Đức đã bắn. Từ ngày đó trở đi, Đức mới lại nhớ tới vợ và con.

— Thế còn Lê?

— Lê đi đâu mất hẳn. Kể đấy, mà Lê đã được bốc lên, cốt đem đi nơi khác...

★

Hàng trăm chuyện lạ đã được kể ra, lần-lượt, mỗi đêm. Chỉ ở cái cảnh-ngờ vừa bận-tâm và vừa nhàn-rỗi nhất ấy, người ta mới cảm thấy những huyền-bí. Tôi nghĩ đến những chuyện huyền-bí về linh-hồn, mà những bác-học Âu-Mỹ phải công-nhận. Tôi nghĩ đến thuyết nhà Phật, phân-tách ra 3 cõi đời, mà coi Hạ là cõi của ma-quỷ. Tôi nghĩ đến lý-số huyền-bí, biết là đúng mà không ai giải được. Tôi nghĩ cả đến những hiện-tượng khoa-học cho đến nay vẫn còn bí-mật hoàn-toàn. Tôi nghĩ đến những học-thuyết của Đông Phương về linh hồn, vượt trội Tây Phương.

Bỗng trên lầu cao, ngay trên phòng chúng tôi lúc đó, một tiếng thét đồng thời của gần trăm người nổi lên vang dậy rồi, những tiếng thét rầm rập chạy. Mọi người nhón nhấc nghe. Trên phòng lầu trên, người ta đánh lộn chẳng? Giết nhau chẳng? Một lúc sau, thầy-trú đi qua. Anh em hỏi:

— Chuyện chi đó, xếp

Thầy gác bảo:

— Ma! Ma hiện lên giữa phòng, đen thui và lớn gần tới trần nhà. Hiện ra trong một giây rồi biến. Gần trăm cặp mắt thấy rõ-ràng...

Đem ấy, đối với tôi, là một đêm Tết thật lạ-lùng.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Phòng Hát Tộc **TÌNH-HOÀ**

209, PHẠM NGŨ LÃO (Grimaldi) - SAIGON

Danh tiếng nhất thủ đô vì:

CÁT ĐÉP-GIA HẠ-LỊCH SỰ-THỢ CỎ

EP-SAY-UỐN DỌN SONG-NHUỘM TÓC

ĐẶC BIỆT: Hát Gai Núi Nắng, Chả Dưa

Thơm và Brillantine chỉ có 188.

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI

THU
Xóm Vực

THÂN GỬI SAIGON



của HI-DI

MƯỜI ba năm trước tôi đã tới Sài Gòn, và mười ba năm qua, bao lần Sài Gòn trở lại trong ký ức tôi, khi tươi cười khi thì nhợt, khi hèn họ, gần bó... Trời ơi! Sài Gòn!

Xa xôi nửa không biết là những ngày nào, có lần tôi cũng đã mơ tới Sài Gòn. Tôi còn nhớ làm hoàng ở bên ngoài, thấy tôi liên tục mặc quần áo cho mau. Vài lúc cha tôi ở nhà trong ra.

— Cậu Lân sống mai phải đi Sài Gòn rồi, mẹ tôi nói, tôi nay tôi cho con xuống ngủ dưới Bả.

Thế là tôi hôm ấy, trong một góc nhà tôi tới, là ngoại tôi ngồi khóc. Đối với Bả tôi cũng như hầu hết những bà già xứ Bắc xưa kia, Sài Gòn nó là cái "nước Xé Gòong" ở xa xa lắm, chỗ xuống trời. Đi đường lộ thì phải mấy ngày xe lửa, xuống xe lửa rồi sang xe hơi, lại đi mấy ngày nữa qua rừng mới tới.

Còn tôi, mặc nước mắt của mẹ tôi long lanh trong bóng tối, tôi theo lời truyền cậu tôi kể cho vui nhà về Saigon theo lời chúng bạn đã đi trong đó ra... Cho đến khi đi mất lại và một Saigon kỳ ảo quay cuồng dưới mắt nặng trĩu của tôi. Trời ơi! là Saigon!

Lại một ngày nào nữa, tôi mười ba hay mười bốn, Sài Gòn đã rộn rã gọi tôi: "Em nè, em nè..." với tiếng gọi lời cuốn của những "Cậu Tám Lọ" thân tình. Trời ơi! là Saigon!

Trời ơi! là Saigon! xứ của mùa hè vĩnh viễn, xứ của mặt trời, tôi phải đi, tôi phải đi cho đến. Đã bao nhiêu trong cái uất giá hăng của mùa đông xứ Bắc, tôi vọng vào Nam tìm dưới những cuối trời đầu là chỗ ngút lên hơn nóng.

Và rồi, một tối kia, trên ga Hà Nội dưới những hạt mưa xuân con đi đểng cựa những nỗi lạnh lùng, tôi đi Sài Gòn Hà Nội sau tôi mất dạng với ánh đèn và tiếng trong mưa đêm ra rích Sài Gòn! Sài Gòn, ánh đèn và tiếng trong mưa đêm ra rích Sài Gòn! Ba ngày, ba đêm, vang tiếng kêu gọi Sài Gòn. Ba ngày, ba đêm, vang tiếng kêu gọi Sài Gòn. Ba ngày, ba đêm, vang tiếng kêu gọi Sài Gòn. Ba ngày, ba đêm, vang tiếng kêu gọi Sài Gòn. Ba ngày, ba đêm, vang tiếng kêu gọi Sài Gòn.

Cuối cùng, tôi đã thấy Sài Gòn, tôi đã ném mình tới xuống lòng nóng hổi của Sài Gòn. Trời ơi!

Nhưng, trong vòng mù của xứ Bắc, tôi đã lại trở về. Từ biệt Saigon, tôi hẹn tái ngộ ở năm sau, rồi kỳ hẹn cứ kéo dài một năm sau nữa, lại một năm sau, cho đến cái năm sau thì mười hai, mười hai năm, cuộc đời bao phen đã đáng khóc, bao phen đã đáng cười, hay đáng cười vào mặt nó, hay đáng thương, muốn vào đáng thương? Tôi nghiệp mà, Saigon ơi! Mười hai năm gần lắm, nhưng truyền của mười hai năm kể sao cho hết trong một ngày.

Đêm nay, cùng một đêm của gió lại vừa mưa... một thì xứ của Saigon đã viết thể đó... giá đêm mà kẻ thì chắc rằng phải chầu canh thức trắng cùng mưa. Nhưng thôi, mình đành thức trắng cùng mưa rồi, Saigon!

Saigon! Để tôi trở lại với truyền vui hơn. Vầy thì mười ba năm trước tôi đã tái ngộ rồi. Cái hẹn trở lại, một lần tưởng đầu tôi đã thực hiện được. Ấy là khi dự dự đầu dâng, tôi đi cùng với một cười của tôi, toàn tính cùng nhau uống bầu một nóng của trăng Saigon. Nhưng quyết định cuối cùng đành gạt bỏ đi cùng đường là khi cả mùa thu xứ Bắc

niều chúng tôi lại với gió heo may, với hương cơm mới, với tơ vàng ngọt của nắng hạnh những lúc cuối chiều. Trời ơi! Saigon! Có biết không mùa Thu xứ Bắc? Nhất là mùa Thu khi người ta lại mới lấy nhau!

Thế rồi, trong một sớm mùa Xuân âm thầm bóng chết, tôi đã lần bóng tôi ra đi. Trên sân ga Hà Nội, lách thép vọt cùng con, tôi đi với một định hướng trong đầu. Sài Gòn. Tiếng còi tàu như xé. Ngóanh nhìn lại Hà Nội, Hà Nội mà bấy lâu tôi sống bên nó vô tình, chẳng dè đâu tôi đã phải thoát lên.

— Trời ơi! Hà Nội!

Sài Gòn! Sài Gòn! Tiếng bánh xe lăn trên đường sắt mới nặng nề làm sao, chậm chạp làm sao! Bao giờ cho tôi? Mà tôi rồi tính toán những làm sao? Sài Gòn quen biết không quen trở thành Sài Gòn xa lạ, xa lạ quá, Sài Gòn ơi!

Nhưng, Hai-Phong đã tới, cửa đã mở cho tôi trông thấy Sài Gòn và Sài Gòn đã chờ chờ đến cùng tôi. Ngày mai lo gì với lo gì, phải không? Tất cả Sài-Gòn mười ba năm trước đã đứng trước mặt tôi. Trời ơi! Sài Gòn! Sài Gòn của Chế Bân-Thành tôi tập, Sài-Gòn của những đại lộ nắng chang. Tiếng rao "Hộc dục lộ" như khua buồng ban, là phôi của tôi Sài-Gòn, Sài-Gòn của những ông cò-mì thầy cảnh sát rắng vàng lấp lánh, của những chú Ba Tàu thể kịch, của những anh Chá đen thui, đen thui. Mười ba năm xưa, thì Sài Gòn hẳn khác với cũng còn là Sài Gòn của những anh Tây mặt đỏ gay, hách dịch, của những chị đầm mây "sốc" đất chó "lu lu", hay Sài-Gòn của những tay anh chị bên xe đồ. Sài-Gòn của tôi! Ở Sài-Gòn của tôi và của những cô Hai nuốt nà trong họ "bà ba", cô cao, vai lùn, mặt dày như viên ngọc "mắt mèo", những cô Hai mặt đen lay lắt nhìn rốp cả nắng trời!

Sài Gòn! Kỳ diệu! Sài Gòn! Có lẽ thương quá da! Mười hai năm xa cách, tôi nghiệp nhĩ, Sài-Gòn! Hình ảnh xưa của Saigon vậy gọi tôi hay mau mau là mero dài cuối cùng của quê hương tôi. Rồi tôi lại đứng trước Sài-Gòn, Sài-Gòn của những hoàng hôn không màu sắc, những hoàng hôn mau tây những chỗ cho ánh đèn xanh đỏ bừng lên. Xe cộ quay cuồng, đèn pha ô tô quét ngang quét dọc bóng tối, đèn đưa con nhỏ vào lòng, tôi không cảm nỗi nước mắt dâng lên. Trời ơi! Sài Gòn! Muốn vào sao là sáng với ánh sáng ngai ngàn trên đầu tôi. Mười hai năm trở lại tôi đến với Sài Gòn là một kỷ lư hương.

Và năm nay, năm thì mười ba sau buổi tôi đến với Sài Gòn lần thứ nhất. Già một năm tôi đã sống với Sài Gòn. Nơi đây là xóm "Vực" của Sài Gòn, đêm mưa nặng, bất thì đặt xuống cùng tiếng mưa để viết lá thư đầu trong tập "Thu Xóm Vực" Sài Gòn! Sài Gòn! Trời ơi!

Xóm Vực, 16-9-1951

Thân ái,

HI DI

T B — Chớ làm tôi muốn chấm hết thư với dư âm của những tiếng mưa. Mình còn lãng mạn gì nữa đâu để mà buồn với những tiếng mưa! Cái việc mưa rơi là việc của trời, cũng như việc kêu tích tắc là việc của cái đồng hồ, hay việc làm cho im hết đi là việc của đêm. Mình tôi và gì mà nghĩ buồn vậy, buồn muốn họ gạt mưa rơi hay cái bánh xe ô phải kêu tích tắc trong im lặng tuyệt mù của cái ngoại ô nghèo nàn và xa lạ này. Trời ơi! Tôi với mình còn có cuộc sống của mình! Tôi tái bút mấy dòng này, tay lần tên một niềm vui là sự sống của tôi. Cho gửi niềm vui ấy với bạn mười ba năm, cuối cùng vẫn đứng hẹn. Còn nghĩ gì đêm nay hã, Sài Gòn?

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Y HỌC-SI NGUYỄN-GIA-THƯỚC

Chuyên khoa MẮT, ĐẦU, ỐC DI MỘNG TINH
MAU HUYẾT, đã chữa được nhiều bệnh khó
khăn mà y khoa Âu Mỹ đã chế, có nhiều chứng
thử.

360 ĐƯỜNG SƯ VẠN HẠNH CHOLON

(Gần Chờ Ấn Quang ngã ba Vườn Lài)

NHỮNG VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ VÀ VĂN-HÓA

Phải đuổi cho kịp chính-thể

((Tiếp theo trang 34))

và xã-hội, đều đồng-thanh nói rằng: Trong những xứ này, các vị chủ-tịch quyền-thể không thua gì các vị Nga-hoàng khi xưa. Dân chúng đầu-phước một cách liêu-linh mà quảng, không thể tưởng-tượng. Dân chúng phần nhiều thiếu nhân-cách, thiếu óc phê-bình, thiếu học-thức, thiếu đủ điều-kiện để tự mình định-đạo được cho mình một máy may việc gì quan-hệ đến đời sống của mình, thử hỏi họ làm gì biết định-đạo được người nào để làm quyền-vận-mạng của họ? Có nhiên họ sẽ là cái mồi cho bọn làm chính-trị giảo-hoạt tha-hỗ nhồi-sọ lợi-dụng họ. Kỳ thật trong các nước Cộng-Hòa này, đều do một thiếu-số điều-kiện như thời-quần-chủ chuyên-chế, nhưng nguy-hiểm hơn, là thấy đây là bọn người vô-danh không trách-nhiệm, họ đem chính-trị làm một nghề buôn-bán gian-hùng. Những nước Cộng-Hòa vô-hạnh này sớm muộn sẽ trở về con đường dã-man không sai. Tất cả các ngành kỹ-nghệ thương-mại đều về tay người ngoại-quốc, như Anh, Mỹ, Đức. Thành Valparaiso, là một châu-thành của người Anh, như thành Chợ-Lớn là một châu-thành Huế-kieu vậy. Nhờ những châu-thị phồn-thạnh ấy, mà một phần đông người Âu-Châu còn tưởng lầm họ là một nước văn-minh.

Xem ngay những gương trên đây, dù rõ: Hề dân-khí nào chế-độ này. Dân-khí là nhân, mà chế-độ là quả. Có đúng với lời nói này của Trang-tử khi xưa: "Lấy nhân trị vượn khi mà cho mặc để Ông châu, ắt nó cần-rất, cào-xé vật bô hết, thế mới vào lòng cho". Còn Dương-Châu lại nói: "Thân để mà lột lột, thấy chó sói thì run, mà thấy cò thì thích, quen cả bộ lông già mình".

Tóm lại, cũng thời sống trong một chế-độ như nhau, mà một dân-tộc nhỏ đã được vinh-quang cường-thịnh, một dân-tộc thì truy-lạc suy-vong. Ta đủ thấy, chế-độ chưa phải là linh-don tuyệt-đối của hạnh-phúc loài người. Tự nó không có một chế-độ nào, một chính-thể nào thì hay xấu, hay hoặc dở cả. Tốt hay xấu, hay hoặc dở đều do sự thích-hợp hay không thích-hợp với trình-độ dân-chúng mà thôi. Bất một dân-tộc bán-khai mà sống theo chế-độ một dân-tộc văn-minh, không khác nào bắt một con hổ sống trên đồng bằng, viên lệ rằng ở trên không-khí để hổ hơn dưới nước. Đó là vô tình đem thuật-cửu nhơn mà hại nhơn.

Một dân-tộc đối với chế-độ chính-trị xứ họ, không khác người với bộ quần áo của mình. Người lính không thể hạn bộ đồ của dứa bé lên ba, mà dứa bé lên ba cũng không thể hạn bộ đồ người lớn. Sự không vừa vặn tạo ra làm dứa không hay.

Những dân-tộc mà dân-khí đã đến trình-độ cao rồi, nếu có ép-vuong nó phải sống theo chế-độ nô-lệ, không thể nào gìn-giữ nó trong khuôn-kho co-hẹp được lâu. Nó sẽ phá hoại cái khuôn-kho không vừa vặn với nó nữa kia, để thay vào một chế-độ vừa-vặn với nó hơn. Nhưng trong khi nó lo một chế-độ này sang chế-độ kia, làm khi nó đi quá cái chừng nào phải dừng, để đề-hoàng một chế-độ cao quá trình-độ của nó, mà thành ra uông-phù công-phu cách-mạng của nó, lại trở trởng ách nô-lệ khác vào mà không hay. Thái-quê cũng như bất-cứ, đều là việc không hay cả. Đây lại là giai-đoạn nguy-hiểm nhất của các dân-tộc vừa được giải-phóng, bất-kỷ là bằng một cuộc cách-mạng nào.

Tóm lại, nâng cao dân-khí là vấn-đề quan-trọng hơn vấn-đề chế-độ. Dân-khí vượng theo chế-độ mà cao lên, chế-độ cũng nhờ nơi dân-khí mà bền-vững.

Nâng cao dân-khí thật là thuộc về phạm-vi của văn-hóa. Như là văn-hóa ở ngay căn bản của nó: Giáo-dục. Tôi tái tán-đồng ý-kiến của R. W. Emerson khi ông bảo: "Chính-trị đến rất muộn; nó chỉ có trị chứng mà thôi. Chúng ta cần phải tìm đến gốc của chứng bệnh; và chính đây là nhiệm-vụ của giáo-dục". (1)

Nhân-dân Việt-Nam cần phải vươn mình lên cho kịp với chính-thể. Tranh-đấu cho tự-do là khó, nhưng là mơi cái khó nhất thời thời. Gìn-giữ Tự-do ấy lâu bền mới thật là vạn-nạn hơn nữa. Lòng yêu nước chân-chánh bất buột ta không được phép yếu một cách dui mù... Ta phải có gan nhìn-nhận một sự thật đau lòng này: dân-chúng Việt-Nam phần đông dường như chưa được dự-bị đầy đủ để theo kịp chính-thể hiện hữu của chúng ta. Văn-hóa Việt-Nam nói chung, và giáo-dục nói riêng của chúng ta, dường như chưa hoàn-toàn nhằm vào mục-dịch nâng cao dân-khí mà chỉ phần nhiều lo mục-dịch nâng cao dân-trí mà thôi. Đã đến lúc cần có sự-mạng dui-dắt nhân-dân nên để ý đến vấn-đề Đức-dục nhiều hơn là Trí-dục một cách thiết-thực hơn. NGUYỄN-DUY-CẦN

((1)) "La politique vient trop tard; elle ne peut traiter les symptômes. Nous devons remonter jusqu'à la cause du mal; et c'est la tâche de l'éducation".

LỚP ĐÀO TẠO HOA-SỸ

ĐẠY HỌC BẰNG THƠ

(gửi bài học đến nhà)

DO SỰ NĂNG ĐỒ VÀ CHỈ DẪN
CỦA GIÁO SƯ ĐƯƠNG QUỐC-ĐẠT

Mọi chi-tiết của xem trong Văn-Nghệ Tiền Phong
và Phụ-Nô Diễm Đĩa.

BUỔI năm sớm, đầu xuân Mậu Tuất,
Thần, Táo Quân lật đật tàu trình
Trần gian mọi nỗi bất bình.
Nhờ to xin cứ phân minh giải bày:
Dân ngu tối nên hay sao xuyên,
Vì u mê lầm chuyện nương này:
Ôm thì chẳng chúc thầy hay,
Ba ai cũng cứ đưa tay chích liễn.

« Pê-clin » mũi tiêm vừa rút,
Bệnh nhân hồn được trút khỏi thầy.
Thế là được « giải-thoát » ngay.
Chẳng còn rên rỉ như ngày mới đau!

Ôm là lại đi cầu ông « Đạo »,
Hay lại đâm bồ nhào vào đền.
Tàn nhang, nước thối, huyền thiên,
Đề rồi tiền mất, lại nguyên vốn mang.

Đầu cơ, môn sở trường thương mại,
Của gian-thương quý quái điều ngoa.
Bỏ người mua, chệt người to,
Thế mà chúng vẫn ba hoa thương người!

Bán giúp đó chẳng lời một cóc,
Lạnh như tiền khi nhắc hàng cán.
Ngồi nghèo, đời sống nhân dân,
Nằm trong nũng nịu của quần vô loài

Cương thường cũng đang hồi xuống dốc.
Phu, thế ư >>> Nghĩa cóc gì đâu!
Đời còn son, trẻ, sang, giàu.
Thì còn má ắp kẻ đầu gối tay.

Hơi thất thế đời thay tức khốc,
Đã có người đứng chực chờ kia!
Nhân luân còn nghĩa lý gì,
Chống sò sò đó, đã đi theo người.

Dao tinh oán, tức thời thấu ruột,
Máu hồi tanh, ngập lụt phùng trong
Anh em cùng cảnh sống chung,
Cũng rình hất cẳng với thông lộng nhau.

Một đồng rác ruồi bâu, nhặng đậu,
Mò lương tâm mây cậu đầu tranh
Thương ôi, nhục nhĩ hồi tanh.
Trách nào mà cả mây anh đầu xu.

Nhục vì « bạc » như sừ Đạ đó,
Mộng sang giàu nước đổ ra sông.
Bầy giờ thành hóa tay không.
Mà rồi còn được một gong Chì-hòa.

Giới « bút mực » dọ ra một kẻ,
Nào ai ngờ chiến ghê tanh hồi.
« Tề tuyên » (1), lồm chừa con người,
Lộn sông má phạm quấy hồi cả đền!

Còn bà cụ cả gan, tác quái,
Mệnh họ sinh mà lại « thời sinh »
Phá bao hạnh phúc gia-đình.
Giết bao giọt máu kết hình bô thái!

« LẬP B Ô »

của

T Á O QUÂN

Ghê gồm chừa, con người có học,
Mia mai chừa, đầu óc nư-lưu!
Di cư nhốt lại chân phèo.

Gà què ăn quần, dân nghèo khổ chừa?

Thân vừa bực lại vừa nôn ruột.
Cười tí chơi, suýt tuột « xanh-tuya » (2)
Cố ông tham tá giàu kia,
Vừa « via » cái tuổi lại « via » sự đời.

Vẫn bị bịp vì chơi « trống bỏi »,
Bà đồng đèn đứng tuổi còn xuân,
Hán cho bùa đầu hộ thân,
Đề ông tỉnh ngộ, càng gần chín thiên!

Lại còn kẻ mê-tin tướng số,
Nhờ chiêm tinh chọc họ tốt tiền,
Việc làm xã hội thì quên,
Đem tiền đi chuốc bùa bèn lẳng nhặng

Hộ phủ những trường rằng linh nghiệm,
Khi « đồng kình » mới diêng người ra,
Đời căn bộ má xa hoa,
Nhà như « chuột » vét-pa » tung trời

Một ghê bở thế thời là đủ,
Đến bữa ăn cả lũ vào hàng,
Gia đình xã hội xem thường
Xì-nê, hủ tiếu Nam-vang đứng đầu

Động một tý lời nhau có « bát »,
Chẳng nghĩ chỉ thường sát đồng bòn
Nước nhà lịch sử, anh hào,
Hại qua chẳng có ai nào nhớ cho.

Nếu hồi chuyện Đông Ngô, Bắc Sứ,
Thuộc lâu ư u tuôn ra,
Nào là Kim Đình, Lê Hoa,
Nào là Nhân Quế cùng là Giáo-Kim!

Ái dách dâm hàng nghìn thuyền giặc,
Bạch đằng giang đông đặc máu hồi >
Nào ai đã cứu giống nòi,
Đống đa oanh liệt, trời bời ngoại xâm >

Giá có hồi ngọc tâm cái miệng,
Giờ xin trình đến truyền thanh niên
Ngực « phồng » như tấm bánh chiên.
Chân tay thấp bét, gan liễn nư nhĩ.

Nói quân dịch thì y như « lảng »,
Nhưng « bướng hươu » họ sán lại rồi.
Gia đình, tổ quốc thương ời!
Đầu còn trong cạm bẫy người này đây!

Nên thần phát trình bày cận kề,
Xin Ngọc hoàng tìm kế cứu cho.
Nếu không còn đến lâm trò,
« Chường tai, gai mắt » bầy giặc... chỉ nguy!!

Cần tâu
Việt Nam Tự-do, đầu Xuân Mậu Tuất
TÁO QUÂN

TRANG-SINH
(sao y chính bản)

(1) Bính cổ mên 35.
(2) Cẩu trư : đây lung

LIÊU - TRAI CHÍ - DI

HOÀNG ANH

Nguyên-tác của BỒ-TÙNG-LINH
NGUYỄN-HOẠT dịch
Đề kinh tạng một bậc huynh trưởng
mê thú chơi lan

(Tiếp theo trang 15)

năm, sinh một gái. Đào uống rượu rất hào mà không
hề bao giờ thấy say quá.

Có người bạn là Tăng Sinh, từ lượng cũng
không ai sánh kịp, thường đến chơi với Mã. Mã
khiến hai người uống tí. Uống thì cửa rất vui.
Đào và Tăng tiếp rằng biết nhau quá muộn. Uống
từ giờ Thìn cho đến canh tư hết dư trấu hổ, Tăng
say nhून như bần, ngủ gục ngay chỗ ngồi. Đào đứng
lên về phòng. Ra khỏi cửa đâm lên lưng cóc, ngã
xuống, áo vàng ra bên.

Tức thì hóa ra một cây cúc mọc trên lưng, cao
bằng đầu người, có hơn mười đoá hoa, thầy đều to
hơn nắm tay. Mã hái quả, báo với Hoàng Anh.
Hoàng Anh tới, nắm cây cúc nhổ lên vứt trên mặt
đất rồi:

— « Sao mà say đến thế này!

Đoạn lấy chiếc áo trùm lên rồi bảo Mã cùng về,
dặn đừng nhìn lại. Trời sáng Mã đến thì Đào đang
nằm bên lưng hoa. Mã mới biết rằng chị em Đào
là thân ư nên càng kính yêu. Đào lộ hình
tích, càng uống khỏe, thường tự viết thiệp mời
Tăng, cùng nhau giao kết như bạn thân. Gặp hội
Hoa-Chiêu, Tăng đến thăm, khiến hai đây tỏ không
theo một vở rượu ngâm thuốc. Cùng uống gần cạn
mà hai người say chưa đã, Mã bèn lên mang thêm đến
một bình nữa: hai người lại uống hết. Tăng đã say
mê, đây tỏ phải vác về. Đào nằm ra đất lại hóa
thành cúc. Mã thấy đã quen không sợ, cũng lại bắt
chước nhún lên rồi ngồi thu lu ở bên xem Đào biến
ra sao. Một lúc lâu lá cúc héo hoa. Sự quá, chạy
về báo Hoàng Anh, Anh nghe thấy sợ hãi nói:

— Chàng làm chết em thiếp rồi.

Chạy đến xem thì rỏ và thân đã khô. Hoàng
Anh đau đớn muốn chết. Ngất một cánh vù vào
chậu rồi mang theo về phòng, ngày ngày vun tưới.
Mặc quần hôi hận muốn chết rồi đâm ra ghét Tăng.

Qua vài ngày nghe nói Tăng cũng vì say bừa đó
mà chết. Trong chậu cánh hoa dần dần nhú mầm.
Chín tháng sau này cành đâm nư. Người thiếp hương
rượu, bèn gọi lá cúc tủy-đào. Cứ lấy rượu mà tưới
thì hoa lại tươi tốt. Con gái Đào sau trường thành
gả cho một nhà thế-gia còn Hoàng Anh sống đến già
đời không xảy ra chuyện gì khác.

Lời bàn của Di-Sử thi

Người tiên ở chốn núi xanh mây trắng mà cũng
đến nỗi chết vì rượu, thật đáng tiếc. Nhưng chính
người tiên vì tất đã không khoái về cái chết như
thế. Được giống cúc đó mà trồng trong sân thật
không khác nào thấy người đẹp, bạn hiền, không
khô công về với tìm kiếm sao được!

Giống cúc Hà Sóc là giống đẹp nhưng giống
từ Kim Lăng tới hoa lại to hơn chính là nhờ ở địa
khí thích nghi vậy. Đến như rỏ khô mà lại sống, hoa
đẹp lưỡng rỏ, điều đó há có thể lấy lời mà truyền
được!

Tư thực kỷ lực, ấy là tự ăn cái hoa mình trồng
được. Hại đó cúc đông-ly, hoa - quần từ chỉ sung
cho khách tao nhân thưởng thức. Nếu chỉ biết đánh
giá hoa bằng tiền thật không khác con người đo
trắng đũa rượu đến cho ông Đào mà thôi. Kinh
hoa, làm nhục họ, tất phải dọ đến câu « vị năm
đầu lương mà phát cái lưng » (4) đến thế thì thật
quá lắm vậy.

Biến mọi lưng hoa thành lâu đài, đình viện,
chút vì chuyện Bành Trạch giải tiếng cười. Thế
mới biết những người ăn đất không phải là những
loại người có cốt cách bần tiện cả đâu. Trần trong
Tứ không đành làm chuyện bất nghĩa nên không ăn
miếng ngon, không ở chỗ quyền quý vậy. Say rượu
ngã lủn, vì say mà chết nhưng với chàng Đào chính
là vì say mà được bắt đầu một kiếp sống khác vậy.
Thoảng mùi hương rượu, đó là phẩm chất chân
thực của giống hoàng-hoa. Nếu không phải thế rượu
men tiên, há có thể lấy chất rượu tạp mà trối vậy
liều cho được?

N.H.

(4) Xem chú thích 3.

Xin nhờ đón mua vé số KIẾN - THIẾT 1958

TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 1958

- Mỗi tháng phát-hành 3 loại:
A, B và C.
- Ngày mở số: 10, 20 và 30
mỗi tháng (trừ tháng 2,
loại 2-C sẽ mở vào ngày
28-2-58).

VÉ ĐÁNH SỐ TỪ:

100.000 đến 699.999

LÔ ĐỘC ĐẮC
1.000.000'00

VÀ RẤT NHIỀU LÔ TRÚNG KHÁC

nữa. Chỉ có một con đường sống là tối nay 8 giờ anh phát thanh vào miền Nam nói rằng anh không phải là tù binh mà là tự động bỏ hàng ngũ sang với chúng tôi. Đảng và chính phủ rất khoan hồng, đối đãi với anh như anh em ruột thịt, khiến anh cảm động mà hiệu triệu quân quốc gia theo gương anh bỏ hàng ngũ mà sang bên này.

(LONG cười to và lạnh nhạt)

KHOAN — Có gì đáng buồn cười chứ ? Bài phát thanh chúng tôi đã viết sẵn, chỉ cần anh đọc đúng như thế là xong chuyện. Nếu tôi ở vào địa vị anh thì tôi đã đọc đến mấy chục lượt rồi kìa. Việc có thể thôi sao anh không chịu làm ?

(Long thấy vậy, đưa mắt nhìn ra phía ngoài)

PHONG — Nếu anh không nói thì tôi chỉ còn cách là giết chết anh, chôn sống anh, để anh chết đối chết khác. Anh sẽ chết như một con chó, một con lợn bị chọc họng.

(Long phản nộ nhỏ vào mặt Phong)

PHONG — (thét to đâm vào mặt Long) Lỗi số di, quân hồn lảo

KHOAN — Bước, bước, bước ? (lời Long ra)

(Long hát tay Khoan rồi cười lớn tiếng, lạnh nhạt, tự động bước ra ngoài, Khoan đi theo ra)

PHONG — Đồ ngu, đồ chó săn cho đế quốc. (Bên ngoài có tiếng xe hơi thảng)

Lớp III (Phong, bớt Long, Khoan thêm Ngũ - Mai)

PHONG — (Nhìn đồng hồ tay. Chết cha, đồng chí ủy viên chính trị nói 8 giờ đến mà đến thật (muôn) chạy ra ngoài, nhưng suy nghĩ thế nào rồi lại lộn lại chạy vào buồng gõ vào mấy viên âm, rồi lại bước ra ngồi vào bàn)

(Ngũ bước vào cùng với Mai, Mai lên mat, bước lại ngồi vào ghế bành. Ngũ cũng ngồi theo thuận tay bên phải đặt xuống ghế)

PHONG — (nhìn dăm) Thật không ngờ nữ đồng chí hôm nay cũng tới đây

NGŨ — À, không phải nhà tôi đòi tới đâu

MAI — Đồng chí hãy cho người mời anh Long vào xem sao

PHONG — Vâng, được. Nhưng hân gan góc lắm, tôi đã mất công đến 10 ngày đêm, hân cũng chưa thêm một mồm

MAI — Đồng chí cho gọi hân mau lên, tôi phải xem con người hân như thế nào đây ?

PHONG — Vâng, vâng (không dám kháng cự)

MAI — Khoan đã, hân chừng hao nhiều tuổi ?

PHONG — Thưa, chừng 30.

MAI — Là sỹ quan hay lính trơn ?

PHONG — Hân là một Trung-ủy.

MAI — (Về mặt vui sướng hân lên ngoài hàng Ủy-viên chính trị nói) Anh chính-ủy ơ, chính hân ta rồi

NGŨ — (điều lạnh lùng) Hân là ai ?

MAI — Anh đừng vội đi, xem trong tờ truyền đơn các anh in ra, tôi đã nhận ra hân rồi

NGŨ — Hân là ai thì có cần dự gì đến tôi ? Tôi đến đây có nhiệm vụ bắt hân phải nói với miền Nam. (Nhìn Phong như ra lệnh). Đồng chí chỉ đạo, đồng chí ra đất bãi lão ngồi ở xe tôi vào buồng thàng Long đứng cho chúng nó nói với nhau một câu nào cả

PHONG — Vâng, (chạy ra ngoài)

Lớp IV (Ngũ-Mai bớt Phong)

MAI — Tôi phải được gặp hân ngay một lát (giọng am động) Thật tưởng không bao giờ tôi lại gặp anh ấy

NGŨ — (lạnh nhạt) Mối liên hệ giữa em và hân đã chấm dứt từ khi tôi án nhân dân tuyên bố rồi

MAI — Em không nói với anh chuyện ấy, em chỉ muốn gặp anh Long ngay lập tức, còn việc trước kia và bây giờ thế nào em không cần nói tới

NGŨ — Em phải bình tĩnh, em hãy còn 6 tiểu tư sản quá. Em phải biết một người ngoan cố và phong kiến như Long có khi nào yêu lại một người như em đã 2 đời chồng rồi

MAI — Đó là việc của tôi với Long, anh không có quyền can thiệp vào

NGŨ — Nói cho em biết, nếu nó bước bình,

BẮT KẪU

(Tiếp theo trang 18)

ngoan cố, tôi sẽ giết ngay nó trước mặt em.

MAI — Thế nếu anh ấy bằng lòng nói thì sao ?

NGŨ — (Cười nhạt) Ha, ha, hân cứ để xem sao đã chứ

MAI — Thủ đoạn của các anh sâu độc lắm, tôi hiểu rồi ? anh Long có nói xong thì các anh cũng van cứ cho chết dần phải không ?

NGŨ — Cái đó còn tùy ở em. Nếu em hứa còn yêu anh suốt đời thì anh có thể cứu hân thoát chết được

MAI — Thôi anh im đi. Anh bảo tôi là giới thuộc của kẻ phản động, các anh quân thù tôi, bắt tôi nhện đối nhện khắt, cưỡng bách tôi phải lấy anh, làm nhục nhất tôi.... (khóc sụt sùi)

NGŨ — Lại khóc, ra đàn bà các cô chỉ làm bằng nước mắt à ?



MAI — (nín khóc) Được, anh bảo đàn bà không tới ! Từ hôm nay tôi xin tòa án nhân dân cho phép tôi ly-dị anh.

NGŨ — Hừ, trò đùa, tòa án nhân dân xử được có chứ không can thiệp đến tôi được

MAI — Được, anh không để tôi bỏ anh, thì từ nay anh không yên thân với tôi. Tôi không hiểu tại sao tôi lại rơi vào tay một kẻ bắt nạt như anh (khóc òa lên)

NGŨ — Thôi, thôi được rồi, anh sẽ chiều theo ý em

MAI — (Ngang đầu lên về cầu xin) Theo ý em ? Thế em nhất định phải gặp anh Long. Anh cho gọi anh ấy đi

NGŨ — Nhưng nó là chính trị phạm, là tù binh, em không thể gặp mặt được

MAI — Chỉ cần anh bằng lòng cho gặp mặt thì còn ai dám ngăn cản nữa ?

NGŨ — Em đừng coi thường đồng chí chỉ chỉ đạo Phong, anh ấy có thể lên lút phe bình anh với cấp trên rồi lại kiếm thảo rầy rã lắm

MAI — Việc các anh em không biết. Em chỉ cần được gặp anh Long thì cần anh cứu anh Long thoát chết là em theo anh suốt đời (đôi mắt khóc ra cười)

NGŨ — Đàn bà con gái thật phiền phức

MAI — Anh, mau lên anh

NGŨ — Thế bây giờ em phải làm thế nào đó danh Long lên dài đọc một bài kêu gọi miền Nam thì anh mới cứu nó thoát chết được

MAI — Anh nói thật đấy chứ ?

NGŨ — Anh có bao giờ nói dối em đâu

MAI — Đọc bài đã viết sẵn có gì là khó

NGŨ — Nếu nó không chịu đọc thì em đừng có trách là anh không giúp

MAI — Thế anh cho tìm Long vào đây. Để mình em nói với anh ấy nhất định anh ấy phải nghe lời em

NGŨ — Anh nói rõ cho em biết (thận trọng), muốn nó bằng lòng đọc em phải lừa dối. Thứ nhất, em phải cho nó một hy-vọng sống, thứ nhì, không được nói là em đã lấy anh, thứ ba, chỉ cần nó sống rồi thế nào cũng có cơ hội trốn vào Nam, thứ tư là...

MAI — Thôi đủ rồi, nghe anh nói thêm tức đầu, cho gọi anh ấy lên đi

NGŨ — Em phải nhớ rõ là nếu nó không nói thì chỉ có chờ chết

MAI — Thôi anh đi gọi đi

(Ngũ ra ngoài. Mai chạy về phía ghế bành, cầm gương sửa lại mặt mày)

Lớp V — (Mai-Khoan-Long bớt Ngũ)

(Khoan áp Long tiến vào. Long trông thấy Mai ngạc nhiên đứng sững lại. Mai nhìn kỹ Long cảm động vô cùng)

MAI — Anh Long, em đây, em đây anh (ôm chặt lấy Long)

(Long lo ngại nhìn quanh rồi lùi lại, nhưng Mai cứ tiến sát vào ôm chặt lấy)

MAI — Anh Long, anh quên em rồi à ? Em là Mai người vợ yêu quý của anh

KHOAN — Ô hay, làm gì thế này ?

MAI — (buông tay ra, trợn mắt nhìn Khoan) Anh không có quyền can thiệp ra ngay

KHOAN — Đây là phần tư phản cách mạng ? (chỉ vào mặt Long) nhiệm vụ của tôi là phải canh gác nó !

MAI — Đồng chí ủy viên chính trị giao việc này cho tôi, anh đi ra mau ?

KHOAN — Đi ra thì đi ra, đừng có lấy chính-ủy ra mà dọa cái thằng tôi nhó

MAI — Bước ngay

KHOAN — (nhạo) Được, thì bước, chỗ này không phải là nơi đánh du kích nhớ

Lớp VI (Mai - Long bớt Khoan)

MAI — Lắm mồm cũng chẳng được với tôi (đẩy Khoan ra)

(Long dùng 2 tay bị trói quặt ra sau lưng đâm thọc thọc vào lưng như muốn tự tử. Mai chạy vội tới cầm tay Long)

(Xem tiếp trang 40)

SÁCH LUYỆN THI T.H.Đ.N.C.

— DO GIÁO SƯ PHAN-MINH XUẤT BẢN —

A) Toán đại số Đại-Từ, đầy 120 trang	34 \$
B) Toán Đại-Lý Đại-học Quang-học Đại-Từ 120 trang	34
C) Toán hình học phẳng và không gian Đại-Từ	28
D) Toán Hóa-Học và toán vật lý công thức	32
E) Hình Học Chứng-Minh Đại-Từ	30/
F) Hình-Học Chứng-Minh Đại-Đại	30

CHÚ Ý : Những bài toán mới nhất, trình bày trên giấy ép trắng có đầy đủ hình vẽ.

ĐÃ BÁN KHẮP CÁC HIỆU SÁCH TRONG TOÀN QUỐC

SÁCH ĐỀ TAM TOÁN LÝ HÓA K.H. (A-B) SẼ XUẤT BẢN

Nay lối chép năm theo dương lịch đã phổ thông ở nước ta, cho nên mỗi khi muốn đổi năm âm lịch ra dương lịch, hay ngược lại dương lịch ra âm lịch, thì thật là phiền phức.

✱

Ta biết rằng mỗi năm dương lịch gồm có 2 phần
phần trên là số thế kỷ, phần dưới là phần năm lẻ.
Ta gọi tắt là *phần thế kỷ* và *phần lẻ*.

Hãy xem BẢNG SỐ sau này

The image shows a triangular grid of numbers from 1 to 100. The grid is labeled with letters A through T along the edges. The numbers are arranged in a way that suggests a specific pattern or sequence, possibly related to the '100 numbers' mentioned in the text.

Trong các 6 là chép *phần* từ 0 đến 99; chép theo thứ tự, nhưng phải do theo chiều chéo góc từ trái-trên đến phải-dưới. *Con phần thế kỷ* thì chép vào ba hàng và ở bốn góc bằng. Hàng trên có *phần thế kỷ* là 17, 14, 11, 8, 5, 2, cứ cách nhau ba thế kỷ một. Hàng kế dưới thì có *phần thế kỷ* : 48, 15, 12, 9, 6, 3, 0; và hàng cuối cùng thì có các chép *phần thế kỷ* : 19, 16, 13, 10, 7, 4, 1. (Xin lưu ý: *phần thế kỷ* là con số và năm thì thuộc về thế kỷ tiếp sau số đó. Thí dụ : 1.723, *phần thế kỷ* là 17, và năm đó thuộc về thế kỷ thế 18).

âm-lich ra dương lịch và dương lịch ra âm lịch

Những chữ Can và Chi trong bảng số giáo sư Hoàng Xuân Hân viết bằng chữ Hán nói là cho gần và đẹp mắt. Để tiện cho các bạn trẻ, chúng tôi ghi lại như sau: Giáp (G), Ất (Á), Bính (B), Đinh (Đ), Mậu (M), Kỷ (K), Canh (C), Tân (T), Nhâm (N), Quý (Q). Còn mười hai chi, chúng tôi ghi cả chữ cho rõ. Muốn gần, xin ghi tắt.

l) *Đổi dương lịch ra âm lịch.* Ví dụ: đời năm 1863. Ta bắt đầu kiểm *phần lẻ* 63 trong dãy, rồi nhìn ngang hàng số 63 thì thấy chữ Q, Quý. Đó là *Căn* của năm 1863. Sau ta lấy nhìn dọc cột số 63 thì ta thấy chữ Hợi trên hàng *phần thế kỷ* 18. Đó là *Chi* của năm 1863. Vậy năm 1863 là năm Quý-hợi.

Như đây, ta biết trước rằng Cảnh-hưng về *phần thế kỷ 17*. Ta xem hàng thuộc phần thế kỷ 17, rồi kiểm chữ Ngô. Ta thấy có những số 2, 14, 26, 38, v.v. Cùng hàng với những *phần lễ* ấy có một chữ *Cạn*, mà chỉ có số 2 và 62 là thuộc về can Nhâm. Vậy, ta thấy hai năm 1702 và 1762. Nhưng ta biết trước rằng Cảnh-hưng ở về nửa sau thế kỷ. Vậy năm Cảnh-hưng Nhâm-Ngô là năm 1762.

Lấy vài thí dụ, áp dụng vào tất cả các độc giả thấy là dễ tính.

Đổi năm 1919 ra âm lịch. Ta kiểm phần 19 trong bảng số, nhìn ngang hàng 19 có chữ K : kỷ. Nhìn dọc cột 19, trên hàng phần thế kỷ 19 thấy Chữ Mùi. Vậy 1919 là năm kỷ mùi.

Bạn tuổi Canh Ngọ. Tất nhiên bạn còn dưới 50 tuổi (nếu không, đầu đám gọi là bạn trẻ 1), tất là năm 19... *Phân thế kỷ* là 19. Ta xem hàng trước *phân thế kỷ* 19, kiểm chữ Ngọ. Nhìn dọc cột Ngọ ấy, thấy những số 6, 18, 30, 42, v.v... Đó là *phân lễ*. Cũng hàng với những *phân lễ* ấy có một chữ *Can*, mà chỉ có số 30 và 90 là thuộc về can Canh. Vậy bạn sinh vào năm 1930 hay 1990. Không nói tới con số 1990!

Và bây giờ xin mời các bạn thử tìm lại tuổi của các bạn.

M. X.



100

BẮT KHUẤT

(Tiếp theo trang 38)

MAI. — Em đợi anh đã bao năm rồi, anh trông gầy quá, anh xanh xao, trông mắt anh đại ra (càng nói giọng càng thêm), lần này em không để anh xa em nữa. Anh Long, anh nói đi anh! Trước kia anh vui tính và hay nói mà sao bây giờ gặp em anh lại ít nói! Anh nói chuyện với em đi anh!

LONG. — Em bảo còn chuyện gì đáng nói nữa?

MAI. — Anh Long, anh đừng có tuyệt vọng thế, chúng ta còn có thể sống, sống ngày nào hay ngày ấy, những gì là lý tưởng, là khí khái, là nhân cách em tưởng lúc này ta không nên nói tới.

LONG. — (gạt Mai ra có vẻ tức giận). Đứng xa ra, tôi không nghe những chuyện ấy.

MAI. — Ai xui chúng ta sống vào lúc này, ai khiến ta lọt vào tay bọn họ? Chém giết... chém giết bất cứ ai không theo họ (bị thương, không khiếp) gặp anh ở đây em không thể để họ giết anh được (ôm chặt lấy Long, Long để Mai gục mặt vào ngực mình).

LONG. — Em hãy bình tĩnh cho anh hỏi vài điều.

MAI. — Thôi anh đừng bắt em phải trả lời nữa (chảy nước mắt).

LONG. — (Bình tĩnh) Cha anh chết như thế nào? Có bị chúng hành hạ không?

MAI. — Trong thời kỳ thi hành cải cách ruộng đất, cha bị liệt vào hàng địa chủ, chúng thanh toán xong mang cha ra đầu tố treo ngược cha giữa dân làng được một ngày thì tắt thở.

LONG. — (đau đớn) Anh cũng có nghe chuyện ấy. Còn mẹ cũng chết rồi à? (Càng nói giọng càng thêm thảm).

MAI. — Không, mẹ bị đuổi ra khỏi nhà sau khi hết của cải quần áo, nhưng hiện giờ còn sống.

LONG. — (sung sướng) Thế hiện giờ mẹ ở đâu? Ai nuôi sống mẹ?

MAI. — Còn ai nữa? Chỉ có em tiếp tế cho mẹ và nuôi sống mẹ.

LONG. — (cảm động) Cảm ơn em. Việc này chúng tôi em còn yêu anh.

MAI. — Em yêu anh suốt đời.

LONG. — Tại sao 2 năm trước em gửi cho anh chứng thư ly hôn?

MAI. — Tòa án nhân dân bắt em ly dị anh để lấy người khác chứ cười xin gì chúng nó.

LONG. — (cúi đầu) Em đã lấy người khác rồi à? Sao không đi với người ấy?

MAI. — Anh hiểu cho em, nếu lúc ấy em không thuận thì em sống làm sao được đến lúc này.

LONG. — (Không muốn kéo dài câu chuyện, đổi sang chuyện khác). Tại sao em lại biết anh ở đây?

MAI. — Anh đừng câu nệ nữa thì em mới nói. Em biết anh ở đây là vì em đã bị ép lấy tên cán bộ cao cấp nhất ở đây.

LONG. — (Khinh bỉ) Bị ép lấy hán?

MAI. — Vâng, em bị ép buộc phải lấy hán.

LONG. — (Bực tức) Sao em không chết đi có rảnh mắt anh không?

MAI. — (Dở trò nũng nịu) Chết? em đã nghĩ nhiều rồi anh à, em còn trẻ đẹp, việc gì em phải chết? hơn nữa em cũng không có can đảm để chết (sát người vào Long nhưng Long lùi người ra sau) em chết đi thì được cái gì cơ chứ?

LONG. — (Nhạo báng) Thế mà còn đến tìm anh làm cái gì?

MAI. — Em muốn anh cũng phải sống, anh không nên chết.

LONG. — (Nghiêm mặt) Em định làm thuyết khách cho bọn chúng đây phải không?

MAI. — Không, chỉ vì anh mà em đến đây. Chỉ cần rằng anh thoát chết là chúng ta cũng có ngày trốn được về miền Nam.

LONG. — (Cười nhạt) Điều kiện để anh được thoát chết là phải kêu gọi quân đội ở miền Nam đầu hàng, có phải thế không?

MAI. — Đúng thế, chỉ cần anh nói một lần thôi là đủ để anh sống rồi.

LONG. — Em đừng nói chuyện ấy nữa! Vì em đã có cuộc sống mới của anh vất vả mấy năm nay, nên anh cũng vì chút tình nghĩa mà tha thứ cho em một lần này.

MAI. — Thì mới một lần có hại gì cho anh chứ?

LONG. — Sống được trăm năm nữa thì có nghĩa gì đối với em?

(thét to) Anh câm em không được nói nữa!

MAI. — Anh mắng nhiếc em! (nhấn nhọc) anh quên lời anh đã thề là anh chiều chuộng em suốt đời rồi!

LONG. — Lúc ấy thì lại khác, lúc ấy em còn là người vợ hiền của anh.

MAI. — Thế bây giờ thì sao?

LONG. — Em chỉ là trò chơi của bọn chúng nó! (nén cơn tức giận) em hãy tránh xa, tránh xa anh ra, từ rày đừng có gặp mặt anh nữa. Có thể mới mong rằng em không phá hủy mối tình êm đẹp trước kia giữa chúng ta?

MAI. — Em xin anh nghe theo em một lần này, lần cuối cùng này, em quý gởi van xin anh (quỳ gối xuống cầu xin).

LONG. — Không, anh không thể nào bán rẻ nhân cách của anh đi được, anh thề không phản quốc?

MAI. — Anh, anh không nói thì chúng cũng có thể lợi dụng danh nghĩa anh để nói.

LONG. — Đây là việc của chúng nó.

MAI. — Anh chết đi (khóc lóc) còn mẹ già thì làm sao?

LONG. — Em, nếu em còn nhớ tình nghĩa cũ, (cung quỳ gối) anh xin em cứ tiếp tục nuôi mẹ cho anh.

Lớp VII. — (Mai — Long thêm Ngừ rồi cụ Xá và Phong)

(Ngừ đi nhẹ bước từ ngoài vào, ngó ngó, cười to tiếng. Mai đứng dậy, Long cũng đứng dậy).

NGỪ. — (bước lên để kéo tay Mai) Em Mai thật đáng tiếc, em đã quỳ trước mặt một phần tử phản cách mạng. Nếu đồng chí Phong trông thấy lại phê bình em là đa tình.

MAI. — (ngượng đến phát rầu) Không ai cai quản được tôi. Ai đồng chí với chúng nó?

NGỪ. — (cười nhạt) Được, được. Vừa rồi có đã diễn cái pha đa tình của cô quá đấy đủ rồi, cô biết chưa?

MAI. — Anh đã đứng ngoài nghe trộm, đồ mặt dày?

NGỪ. — (cười độc địa) Cô chửi tôi đấy phải không? rồi cô xem tôi đối phó với phần tử phản cách mạng này như thế nào, cô sẽ biết.

MAI. — Anh giết anh ấy đi (chỉ Long) rồi anh sẽ biết tay tôi.

NGỪ. — Có cứ yên chí, tôi không thêm rút một sợi lông chân của nó (gọi vọng ra ngoài thật to) Đồng chí Phong, bắt là lão vào đây.

MAI. — Bà Lão nào?

NGỪ. — Còn bà lão nào vào đây nữa?

MAI. — Có phải là mẹ anh Long không? (chỉ vào Long, Long đau đớn nhìn ra phía cửa).

(Phong và Khoan từ ngoài hô vọng vào 2 chữ "báo cáo" đoạn đây bà cụ Xá vào).

NGỪ. — Đồng chí Phong, hãy mời bà cụ ngồi vào ghế bành.

PHONG. — Vâng (lời cụ Xá ngồi xuống ghế).

NGỪ. — Chào cụ.

CỤ XÁ. — (Hối hoàng) À?

NGỪ. — Cụ xem ai đứng ở góc kia?

CỤ XÁ. — (Nhìn kỹ về phía Long đứng) Người kia là ai? tôi trông không rõ.

LONG. — (Đầu lòng 2 tay ôm mặt, rồi cục không chịu đựng được nữa, anh xông lên quỳ trước mặt mẹ) Mẹ!

CỤ XÁ. — (Cảm động run run đứng dậy) À? Con đây à? Long! Con về đây làm gì? về đây làm gì? (Đầu gối đặt mình xuống ghế bành).

LONG. — Mẹ! Mẹ!

CỤ XÁ. — (về tuyệt vọng). Thôi, thế là hết rồi! còn hy vọng gì nữa?

MAI. — (tiến lên cầm tay bà Xá, đỡ lưng) Mẹ ơi, anh Long về đây là việc tốt, mẹ nên khuyên anh ấy. Ủy viên chính trị Ngừ đã hứa, nếu anh ấy biết hối mà lập công thì những việc đã qua đều được khoan hồng hết.

CỤ XÁ. — Chúng tôi có tội gì mà phải hối cải? lập công? (xoay đầu Long âu yếm) mấy năm nay nhân dân đều mong đợi quân miền Nam đánh về để rửa thù, giết hết lũ sát nhân, lũ Cộng sản khát máu kia (Mai lùi vài bước tránh ra).

PHONG. — (Tiến lên tát tai bà Xá) Tắt võ mắt mày ra!

NGỪ. — Đồng chí Phong tôi cấm đồng chí làm thế!

PHONG. — Nó dám chửi chúng ta à?

NGỪ. — Lùi ra!

PHONG. — Đồ khốn nạn, gả mà không chết đi (phục tùng mệnh lệnh lui bước).

NGỪ. — Anh Long, tội của mẹ anh thì có chết mười lần cũng chưa đủ đền, nếu tôi đem ra tòa án nhân dân xử. Trước kia vì yêu Mai, nên tôi bớt một phần lương thực của tôi để nuôi bà cụ, bây giờ anh về đây thì nhiệm vụ của anh là nuôi lấy bà cụ.

MAI. — (Ngà về Long) Anh chính ủy nói có lý.

LONG. — (đứng né ra). Bước đi!

NGỪ. — Lại đây, em Mai, việc này em không dân xếp được đâu. Anh Long, tôi chỉ cần anh nói vào Miền Nam một lần thôi. Tôi trao công tác cho anh để mẹ con anh được đoàn tụ. Anh có học tập chủ nghĩa, tư tưởng, ít lâu sau tôi cũng có thể chọn anh làm cán bộ quân chính. Anh xem Mai tiến bộ hơn anh nhiều lắm. (vờ cười) Mai có thể bảo đảm được lời nói của tôi là thành thực.

PHONG. — Anh Long, sắp đến giờ Phạt thanh rồi, nếu tôi nay anh không chịu nói, mẹ anh sẽ phải chịu khổ hình.

MAI. — (cầu xin bà Xá) Mẹ, mẹ nên khuyên anh Long con, bảo anh ấy chỉ nói một lần rồi chúng ta sẽ được sống sung sướng.

CỤ XÁ. — Long xưa nay chưa làm sai điều gì, mà tôi cũng chẳng thiết gì sống nữa.

Lớp VIII. — Thêm Khoan

NGỪ. — Thôi, mất thì giờ vô ích. Đồng chí Khoan đâu?

KHOAN. — Thưa, tôi đây.

(Xem tiếp trang 42)

TÂM TU CHIỀU TẾT

Tùy bút của MAI-XUYỀN

(Tiếp theo trang 17)

Chàng đã tranh đấu chống với cái phi lý của CÁNH NHÂN, chống lại áp bức của một người dè lên quần chúng. Chàng cũng lại từng đau khổ vì cái Tập Thể và chiến đấu chống khối đại chúng ngột ngạt để dọa chết CON NGƯỜI. Có những lúc Văn muốn kêu lên:

— Không! Chúng ta phải sống cái sống của con NGƯỜI!

Mà CON NGƯỜI vẫn bị bỏ quên, bị đàn áp, bị đe dọa hủy diệt.

Lời uất của một nhà văn hào bên kia châu trời, lại lớn vòm ảnh đầu óc Văn: — "Chúng ta có gì để đối phó với tôn giáo Nhà Nước hoặc với tôn giáo Quần Chúng?" (1)

★

Văn vội vã bước nhanh qua gian phòng, định tiến về cầu thang lên lầu, thì bà chủ nhà đã gọi giật lại:

— Kla ông Văn. Ông đi xem chợ Tết về đấy à? Ông trông chực «la - don» có được không? Một trăm rưỡi đây, mà phải mau tay mới giật được nổi với họ:

Văn mỉm cười xã giao, nhìn hàng chực gói hàng bỏ la liệt trên đi-văng, và những cành hoa đều đặn cắm trong bình... Chàng mơ màng những bàn tay thoắt thành kính xếp ít nải chuối xanh lên trước trái bưởi, trái quýt cho ngày ngậm đê có thể đặt được một trái phật-thù vàng tươi cho thành mâm ngũ quả. Chàng muốn được nghe thấy tiếng Người đứng giao-thừa, chỉnh-tề ra ngoài sân ngang nhìn trời, khi bước sang năm mới, xem Sáng hay Tối...

M. X.

(1) "Qu'avons-nous à opposer aux religions de l'État ou de la masse?" (Antoine de Saint-Exupéry).

ĐẦU SÔNG NGỌN GIÓ

Giải đáp những câu hỏi
thông thường về pháp-luật

LÊ-TRUNG-TÍN

((Tiếp theo trang 13))

HỎI: Có những trường hợp người mướn ăn ở khám Chí Hòa ra, lại bị giữ ở Công An, nhất là ở chính trị. Có khi không phạm thêm tội nào khác mà vẫn bị giữ. Vì lý do nào? Bằng cách nào để giải quyết? Luật-sư có thể can thiệp.



TRẢ LỜI: Một người bị giam cầm và có án lệnh cho tạm tha, nếu không can về một tội nào khác và chưa có một lệnh tổng giam mới mà Công-an giữ lại là bất hợp pháp.

Ở vào trường hợp này có thể làm đơn kêu nộ cho ông biện-lý. Luật sư chỉ là người đại diện cho thân chủ, và cũng phải yêu cầu ông biện-lý sở tại can thiệp.

HỎI: Việc xung công nhà cửa. Những trường hợp xung công tạm. Xung công hạn. Hận rồi nhà. Việc xin trên hạn. Có thể bồi thường. Đòi bồi thường tại đâu, cách nào?



TRẢ LỜI: Phải phân biệt sự xung công vì ích lợi chung (expropriation pour cause d'utilité publique) với sự trưng dụng (réquisition).

Xung công vì ích lợi chung thường được áp dụng khi nào chính quyền cần dùng một căn nhà một cách vĩnh viễn. Trưng dụng được áp dụng khi nào chính quyền chỉ cần dùng một căn nhà trong một thời gian.

Trong cả hai trường hợp đều được bồi thường. Cơ quan nào được hưởng dụng bất động sản sẽ phải trả tiền bồi thường. Luật pháp không ấn định thời hạn rồi nhà, nhận được lệnh thì phải tuân hành; thời hạn để chuẩn bị rồi nhà đòi hạn ngắn là tùy theo ở sự quyết định của nhà chức trách.

HỎI: Trường hợp người có nhà, làm trên một miếng đất của chủ đất. Chủ đất đã cho thuê đất ấy từ lâu năm, có biên lai nhận tiền, không có giao kèo nào cả. Chủ đất có thể đòi đất không. Những trường hợp.

TRẢ LỜI: Người thuê đất để làm nhà không được hưởng quyền triển hạn như người thuê nhà để ở hay để làm nghề thủ công. Dù cho thuê lâu năm, có giao kèo hay không, và có biên lai nhận tiền, chủ đất vẫn có quyền đòi lại đất được. Luật pháp không có hạn định những trường hợp đòi lại đất đã cho thuê để làm nhà. Nếu có hợp đồng thì trong hợp đồng đòi bên có thể thỏa thuận để ấn định những điều kiện khi người chủ đất muốn đòi lại đất cho thuê.

HỎI: Chủ nhà cho thuê, người thuê không chịu trả tiền nhà. Làm cách nào để giải quyết?

TRẢ LỜI: Thuê nhà mà không trả tiền thuê là trường hợp làm cho người thuê mất quyền triển hạn (nếu là nhà thuê để ở) và chủ nhà có thể xin tòa trực xuất.

((Xem tiếp trang 44))

BA BÀI THUỐC

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG - VAN - CHÍ

((Tiếp theo trang 16))

có khi tước chức, có lúc ế lậu. Hiện nay thì bệnh đã nhập cao hoàng, khí đục suy, thần đục tuyệt. Bệnh trở nên trầm trọng vì ông Tả-viện và ông Hữu-viện đều bỏ thuốc sai cả. Sự thực thì bệnh thuộc về quyết âm, tấp-âm tấp-dương chỉ kinh, nên biến chứng rất thất thường...

Vua hỏi anh định bốc bài gì, thì anh tâu xin bốc bài Ô-Mai-Hoàn. Vua cho phép xuất kho để lấy thuốc, nhưng anh tâu rằng:

— Tâu Hoàng thượng, bệnh tình đã đến lúc trầm trọng, nên hễ hơi hàn, hơi nhiệt một chút là có thể biến chứng ngay. Vậy thần xin phép Hoàng thượng để thần được phép đi căn thuốc ở ngoài và tự mình sao tẩm lấy thuốc cho được chu đáo cẩn thận.

Vua hỏi:

— Căn thuốc ở ngoài thì hết bao nhiêu tiền.

— Xin Ngài Ngự cho năm mươi lạng.

Vua gật đầu.

Cầm năm mươi lạng vàng về nhà giao cho vợ cất ần thần, anh chàng y-sinh liền huy động toàn thể gia nhân vác gánh ra vườn, có bao nhiêu cây lớn nhỏ đều chặt tất, băm nhỏ và mang đi sắc. Anh ta cũng mang theo một chiếc gậy tre thật dài, lưng thưng đi sau. Sau khi đã sắc xong thuốc anh ta sai đồ cả nước thuốc lẫn bát thuốc vào trong lòng sùng, và sẵn gậy tre anh nhồi hết sức kỹ. Song rồi anh ta dặn lão quân:

— Gân cốt của Ngài rắn lắm, phải để nguyên như thế này trong ba tháng thì thuốc mới thấm kỹ. Sau đó anh ta lưng thưng đi bộ về nhà.

Đêm hôm thứ ba... Vua Minh-Mạng không chớp mắt và cả kinh thành Thuận-hóa như lên một cơn sốt.

Sáng hôm sau, lão quân vào quỳ, tâu rằng:

— Tâu Hoàng thượng, thật là kỳ diệu vô cùng! Thần ghé tai bên cạnh Ngài Công mà xuất độc thần không thấy Ngài sôi bụng, hoặc ho, hoặc nấc như mấy hôm trước nữa. Ngài ngủ yên giấc suốt từ tối đến sáng. Bệnh mười phần đã giảm cả mười.

Vua thử «phào» một cái và lộ vẻ hớn hờ ra nét mặt Các quan trong triều, các mẹ trong cung đều hoan hỉ. Hai ông Tả-viện và Hữu-viện đều được ăn và cho về.

Vua hỏi chàng y-sinh:

— Nhà người có muốn xin ân-huệ gì không?

Rất lễ-phép, viên y-sinh thưa:

— Tâu Hoàng-Thượng, thần vôi-và không giám vào xin thêm tiền, nên phải vay mượn mới mua đủ thuốc.

Vua ban thêm năm mươi lạng và hỏi lại:

— Nhà người có muốn chức tước gì không?

Viên y-sinh đáp:

— Dạ, Hoàng thượng thương cho được phần nào thì thần xin đi ơn chừng này.

Vua ban cho cấp Tông nhị phẩm, lương bổng đồng niên: tiền 180 quan, gạo 150 phượng, tiền xuất phục 30 quan, và cho đi tuấn-phủ.

Chàng y-sinh bái lạy ra về.

Ra đến ngoài Công thành, hai ông Tả, Hữu-viện lại hỏi:

— Anh thử nói cho chúng tôi nghe, thực ra.

Ngài bị bệnh gì?

Chàng y-sinh từ tốn đáp.

— Thưa hai thầy, thực ra Ngài bị bệnh tháo dạ. Hai thầy đó toàn thuốc nước, nên thuốc bị trôi tuột.

Hai ông ngự-y gật gù, chịu là có lý.

★

Kể xong câu chuyện thì ông bạn tôi cũng thờ đến «phào» một cái và nói tiếp:

— Là lung nhất là một câu chuyện như vậy mà cũng chép vào quyển «Thực lục tiền biên».

Và ông bạn quỳ lại hỏi tôi:

— Anh có hiểu tại sao lão y-sinh chữa theo lối đó mà khỏi bệnh không?

Tôi còn đang phân vân thì ông bạn tôi vói

giải thích:

— Có gì lạ đâu. Đầu đuôi chỉ vì trong những tháng mưa ở Huế thì có gió thổi vào lòng sùng, nên sùng kêu lên như sôi. Anh đã học âm hưởng chắc anh biết rõ điều đó.

Tôi hỏi lại:

— Nếu vậy thì thường ngày, thường năm nó vẫn kêu, sao mãi hôm đó lão quân mới nghe thấy.

Ông bạn tôi trả lời:

— Có lẽ hôm đó vì một lý do gì hẳn ta không ngờ được, thao thức trong người nên mới có ấn tượng là như vậy. Và lại chỉ có mùa mưa mới có gió thổi vào phía môn sùng mà thôi.

Tôi hỏi thêm:

Thế tại sao lão y-sinh lại bảo để thuốc trong lòng sùng có ba tháng thôi, Nhớ sau ba tháng mà bỏ thuốc ra, sùng lại kêu thì thế nào?

Ông bạn tôi trả lời:

— Ba tháng sau thì hết mùa gió bắc rồi, mà có lẽ lão quân cũng không lưu ý tới nữa. Và lại nếu bệnh có tái phát thì hẳn cũng chẳng bị ai trách cứ, mà trái lại, hẳn sẽ có dịp kiếm thêm một trăm lạng khác.

Tôi tỏ ý khen ngợi câu chuyện và bảo ông bạn

tôi:

— Chuyện của anh kể có vẻ lý thú đấy. Anh

nhớ viết đăng báo cho mọi người thường thức.

Ông bạn tôi bần khoản:

— Tôi sợ nếu tôi viết thì có người cho rằng tôi là thầy thuốc tây nên thích bài bác thuốc ta. Hay anh viết hộ tôi.

Tôi trả lời:

— Tôi sẵn lòng viết. Tôi quen mấy ông chủ bút các báo ở Saigon, họ có thể đăng được. Nhưng tôi cũng ngại người ta cho rằng chứng mình mang những cái lạc hậu của ông cha ra chế diễu.

Ông bạn tôi đáp:

— Minh kể chuyện dơ-sử vui chơi, chế mình có ý định chế diễu ai. Tinh chất lạc hậu đó là của triều đình nhà Nguyễn, chứ đâu phải của toàn dân Việt Nam thời bấy giờ. Anh bảo thời bấy giờ mình có Nguyễn trường Tộ mà không có à! Và lại triết lý bao giờ cũng có lạc hậu hơn khoa học, anh à!

Tôi hỏi:

— Thế bây giờ cũng thế sao?

Ông bạn tôi giải thích:

— Bấy giờ lại bằng mấy ngày xưa. Anh thử nghĩ xem! Chúng mình đã bước sang thời đại nguyên tử rồi mà còn rất nhiều người, những người Cộng sản và cả những người đang viết triết lý để bài Cộng cũng còn đương tin ở luật mẫu-thuần. Anh bảo bây giờ mà còn tin là vạn vật có mẫu thuẫn thì có hơn gì ngày xưa các cụ tin rằng mọi vật đều có âm dương không!

Tôi phân-vấn nên hỏi thêm:

— Tại sao anh bảo vạn vật không có mẫu thuẫn? Không có mẫu-thuần thì tại sao vạn vật lại biến chuyển được?

Ông bạn tôi như có vẻ bất-bình:

— Tôi đã anh tìm thấy một chữ «mẫu-thuần» trong tất cả các sách khoa học trên thế giới. Nếu có một chữ thì tôi xin làm con cho anh.

Còn nếu anh vẫn chưa tin thì anh cứ việc biến thư hỏi mấy nhà bác học nguyên tử xem có gì là mẫu-thuần nằm trong quả bom nguyên tử không.

Tôi đang phân vân về triết lý của ông bạn tôi và đang mài ngăm Ngài Công xem âm dương của Ngài thế nào, thì ông bạn tôi đã vội vả lời tôi lên xe đi xem nơi khác.

H.V.C.

CHÚC XUÂN CÀ

Một trăm năm bốn số nhà
Đường TRẦN-HUNG-ĐẠO, hiệu là KINH-ĐỒ

Tiệm ăn ngon nhất Thủ-Đô

Gần xa quý khách hoan-hô bấy chầy

Nay vừa Xuân-Tết thì ngày

Có hoa hớn hỏ to bày tươi vui

Chẳng tôi xin kính mấy lời

Chúc mừng quý vị, vạn mưới khương-ninh

Cũng là cảm tạ thịnh tình

Thời Chấn công phải, công trình hơn xưa

Hàng ngày bữa sớm, bữa trưa

Súp Bouillabaisse ngon chưa đâu bằng

Vậy xin quý vị nhớ rằng

Yến tiệc mới tới nhà hàng KINH-ĐỒ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà Hàng **KINH-ĐỒ**

154 Đại-lộ Trần Hưng Đạo - Saigon

BẮT KHUẤT

NGŨ. — Đồng chí hãy cho bà cụ nắm tay đau khổ. Làm thế thật ngu dốt, không trông thấy cái chết trước mắt thì còn chưa biết sợ.

PHONG. — Dừng hình phạt, nào ? Thưa đồng chí.

NGŨ. — Lỗi nó ra. (Phong, Khoan lỗi bà Xá ra một góc, rồi đứng vào lưng) 2 tay giơ lên, (Phong, Khoan lỗi bà, cũng giơ theo) thối xuống gáy nó (Phong cũng làm theo).

MAI. — Chính ủy, em xin anh tha cho bà ấy, bà ấy già rồi, không chịu nổi đâu !

NGŨ. — Anh Long thử nhìn xem, anh đối với mẹ anh như thế có đủ chữ hiếu không ?

(Long nhìn mẹ, rất đau lòng, lui lại vài bước, nhắm mắt).

CỤ XÁ. — (Ngang đầu, đứng thẳng người) Đảng Cộng Sản, đồ thù phi ! đồ quỷ sứ ! (Phong, Khoan vội ăn bả ngồi xuống) chúng mày rồi cũng chết (bị ép đầu xuống không nói được nữa).

LONG. — (đau khổ xông về phía mẹ) Mẹ ! (bị Khoan lôi ra).

NGŨ. — Long, anh có nói không ? Tôi nói cho anh biết tôi còn rất nhiều trò độc ác, tôi không để cho anh chết ngay đâu, vì anh còn nhiều « thặng dư giá trị », tôi không đối anh đâu. Tôi cũng không giết mẹ anh ngay, tôi còn làm tội sống bà ấy vì anh không biết nghe lời. Đây là luật vay trả trả vay tôi phải tuân theo thực hiện.

Cụ Xá run rẩy lao đao, Long tiến lên chực dữ mẹ, bị Khoan cản lại).

NGŨ. — (cười lạnh) Còn nhiều trò dã man hơn nữa. Nếu con bà không nghe lời thì đúng có trách tội !

MAI. — Anh Long, bằng lòng nói đi anh, chính mắt em trông thấy cha bị chúng nó treo sống cho đến chết, anh lại định mẹ cũng phải chết như thế à ? (có một tiếng nức nở).

NGŨ. — Đồng chí Phong, sắp đến giờ phát thanh chưa ?

PHONG. — Đến giờ rồi, 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 là giờ phát thanh vào miền Nam.

NGŨ. — Anh Long, anh gạt đầu một cái là mẹ anh được ngồi vào ghế bành nghĩ ngơi, nếu không tôi để mẹ anh đứng đến lúc mặt trời mọc rồi lại đứng đến khi mặt trời lặn, đứng cho đến chết !

MAI. — Dừng có lấy cái chết ra mà nạt người ta, tôi nói cho anh biết (tiến lên sà vào mặt Ngũ, bị Ngũ đẩy ra).

NGŨ. — Ta bắt tay vào việc, không thể kéo dài thời giờ nữa. Anh Long anh nghe không, để mẹ anh đứng đến chết, rồi lại làm tình lại, lại đứng cho đến chết.

LONG. — (Đau khổ) Cảm ơn, đồ các anh không còn nhân tính nữa.

NGŨ. — Ha ha ha (cười to, trông thấy Long có vẻ bị khuất phục) cứu sống rồi lại bắt đứng, chết đi, sống lại, chết đi sống lại.

PHONG. — (nói theo) Cứ chết đi sống lại chết đi sống lại (lăn vào đầu bà Xá, bà loạng chạng).

LONG. — Các anh muốn tôi nói gì ?

NGŨ. — Tôi lắm, giá tôi rõ thái độ ấy sớm thì có phải đã sung sướng rồi không ? (Cười khoái trá vì đã thành công) đồng chí Khoan cười với anh Long. Đồng chí Phong có bằng gì ăm không nhỉ ?

PHONG. — Thưa chính ủy làm gì có, trước Pháp đã sát hại một ít dùng hết từ lâu. Và lại bài phát thanh tôi đã giết sẵn cho y rồi (lời ở túi ra 1 tờ giấy đưa cho Long).

NGŨ. — Thôi được, đọc cho to lên, (có vẻ khoan khoái) nghe chưa ?

LONG. — (Đỡ lấy tờ giấy ra chỗ đèn sáng xem). Hừ, thật là mộng tưởng, hồ hào quân quốc gia miền Nam nổi dậy ! (Nắm tờ giấy xuống đất. Phong vội nhặt lên).

NGŨ. — Đây là truyện họ, chúng tôi chỉ cần anh phát thanh thôi.

LONG. — (Trầm mặc suy nghĩ một lúc rồi nói). Được, hãy thả mẹ tôi ra, tôi gật lòng nói.

NGŨ. — (Cười đắc ý) Mau mời bà cụ ngồi xuống (Phong, Khoan lỗi cụ Xá ngồi xuống ghế bành), tôi rất phục anh Long là người hiểu từ.

CỤ XÁ. — Hiếu tử ? Hiếu tử ? (Đau khổ lớn tiếng chỉ trích) Long ! mẹ nói con nghe, con không được bán nước, thù cha con phải trả ! (Long đau khổ tiến về phía mẹ, cụ Xá lôi tay Long).

KHOAN. — Đờ gen gót ! Đến thế mà còn đau khổ hả !

PHONG. — Đồng chí lập tức đi sửa soạn buồng phát thanh đi cho thôi.

KHOAN. — Vâng (vào phòng phát thanh).

LONG. — Thưa mẹ, làm con giữ được chữ hiếu phải mất chữ trung, giữ chữ trung phải mất chữ hiếu, mẹ tha thứ cho con, con nói cho mẹ biết con ở đâu về đây ?

CỤ XÁ. — Mẹ tin ở con. Con nói cho mẹ biết con ở đâu về đây ?

LONG. — Con nghĩ phép về chơi nhà một người bạn ở lục tỉnh thì bị chúng bao vây. Con đã quyết tâm chết để đền nợ nước.

CỤ XÁ. — Trời, con tôi tốt quá !

LONG. — Con tưởng không khi nào được trông thấy mẹ nữa.

MAI. — Anh không chết được, anh phải sống để phát thanh, lập công, chính ủy Ngũ sẽ giúp anh (ngắm mắt nhìn Ngũ).



KHOAN. — Đây là tiếng nói Việt Nam phát thanh từ Hà Nội, thủ đô nước V.N. Dân chủ Cộng hòa, buổi nói chuyện thân mật với anh em binh sĩ miền Nam. Sau bản tin tức, xin mời anh em binh sĩ miền Nam nhớ đón nghe.

LONG. — (Cầm giấy đọc trước máy vi âm) Tôi là Cao-văn-Long, trung-ủy của quân-đội Cộng-Hòa Việt-Nam. Tôi nghĩ phép về chơi nhà bạn thì bị... (Khoan nghe đến đây, bật mồm Long, chỉ tay vào đầu trang giấy, Long một tay nắm chắc máy vi âm đầu gạt lia-lại). Tôi bị chúng lừa bắt làm tù binh, quân-đội giải-phóng ưu-dãi tôi... buộc tôi nói với anh em chiến-sĩ thân-mến, từ khi tôi bị áp giải tới Hà-Nội, chúng thuyết-phục tôi hàng nửa tháng rồi, bắt buộc tôi phải lên nói cho đại phát thanh (Khoan giật bật mồm Long liền bị Long đẩy lui) cho nên tôi lợi-dụng cơ-hội này để báo-cáo cho anh em biết tin-tức vùng này, cha tôi bị bọn Cộng-sản treo cổ chết (Khoan sấn lên bị miệng Long bị Long dăm vào mặt và đập 1 chân vào bụng, Khoan ngã lăn bất-tình) vợ tôi bị quân Cộng-cường-bách theo chúng ! Mẹ tôi sống không được sống, chết không được chết !

Lớp X. — (thêm Ngũ, Phong, Mai và cụ Xá)

NGŨ. — (Nhảy vào phần nói) Ngăn nó lại, ngăn nó lại, ta bị nó phản bội rồi ! (nhìn Khoan) Khoan sao thế này ? Phong !

Tất mấy phóng thanh mau lên.

MAI. — (Vội vã) Anh Long, anh nguy đến nơi rồi. Anh nguy đến nơi rồi !

PHONG. — Thưa chính ủy, việc của Khoan, tôi không rõ (rút súng) Thưa chính ủy (nhìn Mai) để tôi cho nó một phát súng.

NGŨ. — Thong thả, lỗi nó ra !

LONG. — (Vẫn tiếp tục hô to) Hỡi các chiến sĩ quốc gia yêu quý, ở đây có hàng triệu đồng bào đang lâm vào hoàn cảnh như tôi, họ đang mong chờ quân đội ta đánh trở về ! Vì chính quyền Cộng sản quá độc tài, lừa bịp, tàn sát !

PHONG. — (Lôi Long, Long một tay chống cự, một tay nắm máy vi âm tiếp tục nói). Thưa chính ủy cho nó một phát súng cho yên chuyện.

LONG. — Tôi Cao văn Long, một sĩ quan trong hàng ngũ quân đội Cộng Hòa. Tôi đang hy sinh mẹ tôi và tánh mạng tôi để báo cáo cho các anh em biết là ở đây hàng triệu người, nam, phụ, lão ấu đang mong chờ đợi các anh về, cứu sống trăm họ.

NGŨ. — (quát) Nô cô đi, còn đợi gì ?

PHONG. — Quân khôn nạn (nô súng bắn Long).

LONG. — (trúng đạn ở ngực, cố đứng vững) Ối ! Các anh em binh sĩ, các anh hãy mau mau phản công, phản công, tiến về.

PHONG. — (bắn thêm vài phát) Phản công đi, phản công đi !

LONG. — (Vừa quân quỵ, vừa hô to, tay cố nắm chắc máy vi âm) Quốc gia Việt Nam muôn năm ! (ngã gục xuống). (Mai hét hoảng chạy cửa vào bị Ngũ lôi lại, cụ Xá như té liệt).

MAI. — (Hét lên) Thắng Phong, mi giết chồng tao rồi ! (nhảy lại định ôm lấy Long).

NGŨ. — Xem cũng vô ích, em Mai. Thế này là tốt hơn hết, Long chết rồi, em suốt đời theo anh, em sẽ sướng một đời.

MAI. — (Cố gỡ khỏi tay Ngũ, muốn bước lại gần Long). Anh là đồ quỷ sứ, tôi phải trả thù cho anh Long ! (gầm lên). Tôi sẽ phải giết thằng Phong rồi chết cũng được.

NGŨ. — Em không thể chết được, cái gì cũng có anh.

(Khoan nghe tiếng súng đã tỉnh lại ngơ ngác nhìn Long).

KHOAN. — Giết chết nó đi, nó đánh tôi đau quá (chạy lại lấy súng ở Phong).

NGŨ. — Không được, đưa đây (cầm súng) còn đạn không ?

PHONG. — Thằng ấy đâu bỏ làm cơ ! (thuận tay trao súng cho Chính ủy Ngũ).

NGŨ. — (Mặt hung tợn) Tôi hỏi đồng chí ! Trong bài phát thanh do đồng chí đưa lên thiên, mà đồng chí dám để một tên phản động lên đại nguyên rủa chính nhà nhân dân, đồng chí đã mắc vào một tội lớn, đồng chí sẽ bị Đảng trừng phạt. (Xem tiếp trang 44)

NĂM MỚI THÊM CỐ GẮNG ĐỂ
THÊM THẮNG LỢI



HOA XUÂN MÙA CŨ

HOÀNG-NGỌC-LIÊN

Trang-Hoa lúc đầu :
— Cảm ơn anh nhiều. Tôi chỉ mong anh hiểu cho tôi là đủ. Ba mẹ tôi đã không nhận tôi nữa, xã hội chế cù, tôi còn có ai đâu !
Tôi giờ tay :

— Chỉ đừng khóc nữa. Việc đã như vậy, có khóc cũng không lấy lại được. Đọc xong bức thư của chị, tôi buồn vô cùng, tôi mong rằng....

Trang-Hoa ngắt lời :

— Tôi hiểu ý anh. Nhưng không được đâu anh ạ. Hàng năm cứ mỗi dịp xuân về, tôi được gặp anh là đủ, tôi không mong gì hơn !

Trang Hoa có biết đâu rằng sau mùa xuân năm ấy, tôi không còn có dịp gặp anh nữa. Khi nàng theo người bạn gái đi Hải Phòng thì gia đình tôi vào Đà Lạt. Rồi sau tháng 7 năm 1954, tôi không được tin gì về Trang Hoa cả.

★

Vũ mần mê cảnh đào khô hết, gặt gù :

— Câu chuyện anh đưa kể, chưa bao giờ chị ấy cho tôi biết cả. Lúc gửi cảnh đào này cho anh, chị ấy dặn tôi nói với anh rằng dù chị ấy đã cố gắng nhân nại để được sống yên ổn trong một gia đình nhưng có lẽ tại số kiếp chị ấy long dong cho nên chưa có bao giờ dừng chân lại được.

Phượng ngắt lời :

— Từ ngày đó, chị ấy có tái giá không ?

Vũ chăm thuốc lá :

— Đến Hải Phòng được một hai tháng, chị ấy lấy một giáo viên ở thị xã nhưng chỉ đến cuối năm ấy, anh ta cảm thương hàn rồi qua đời.

Phượng tỏ vẻ buồn bã :

— Đời chị ấy long dong thật !

— Vũ thở một lần khói trắng qua khung cửa rồi nói tiếp :

— Người chồng chị ấy mới bỏ là một công chức...

Phượng ngắt lời :

— Vậy ra chị ấy...

Vũ gặt đầu :

— ... lại tái giá. Nhưng chỉ được nửa năm khi biết là chồng đã có vợ con rồi, chị ấy bỏ ngay.

Phượng nói lảng sang chuyện khác :

— Thăng Jean có đi học không ?

Vũ không trả lời câu hỏi của Phượng :

— Hàng ngày chị ấy xuống cắt hàng ở chợ Đà Lạt và bán ở công bệnh viện T. Đồi sương cũng tạm đầy đủ. Hàng tuần cứ đến buổi chiều thứ Bảy, chị ấy đón thăng Jean ở nội trú ra.

Phượng ngắt lời :

— Chị ấy có nhân gì tôi nữa không ?

Vũ mỉm cười :

— À có, bao giờ có dịp về Saigon, chị ấy sẽ đến thăm anh.

Nói xong Vũ đứng dậy cáo từ. Phượng tiễn chân bạn ra đến cửa rồi quay vào phòng khách.

Chàng cảm cảnh hoa của một mùa xuân xa xôi tựa cửa để nhìn... thiên hạ xuôi ngược trong buổi đầu năm.

Phượng đứng im lặng như vậy đã từ lâu lắm. Chàng đang nhớ lại kinh thành Hà Nội của quãng đời niên thiếu hay nhớ Trang-Hoa, người bạn gái mà loạn ly đã làm tan nát cả một cuộc đời.

XUÂN MẬU-TUẤT
HOÀNG-NGỌC-LIÊN

1') Com-ba-nhi (Compagnie) đơn vị mặt đại đội.

2') Ach-chi-dăng (Adjutant) cấp bậc Thượng-sĩ Quân đội PHÁP

• **Khử nước là cho trong.**— Muốn có nước uống trong, sạch, hết vi trùng và những chất hữu cơ thường làm cho nước vàng khi thì pha 1 giờ vào thuốc tím vào 100 lít nước, khuấy cho đều để thuốc tím tan. Để 1 giờ sau, lấy than củi đâm (tán) nhỏ rồi pha vào nước. Đoạn lọc bằng vải, lượt hoặc để lên cần bông cũng được. Nước lọc như lời nói trên rất tốt, có thể uống không sợ do, bẩn.

• **Làm cho nhà mới quét với mau khô.**— Tắt đèn, nhà quét với cho đẹp và sạch sẽ, nhưng ở những căn phòng vừa có với mới thì làm, hơi nước trong với bốc ra nhiều cho nên không mau khô, làm cho khó thở. Muốn cho tường quét với mau khô và ở được ngay thì làm như sau: Dùng các chảo nhỏ, đun lấy hỏa lò, hoặc cắt than củi (than thảo) mà đốt ở giữa phòng. Để trong 6 giờ hoặc 12 giờ, đoạn mở cửa ra cho thoáng hơi. Hơi ở than ra có nhiều thán khí sẽ làm với mau khô.

DUY-VIỆT

Vừa bước chân vào nhà, Trang-Hoa giới thiệu với tôi người bạn gái mà nàng đã nói trong thư. Thiếu phụ có bộ mặt đầy phần son cúi đầu chào tôi rồi quay lại Trang Hoa :

— À sáng mai con-ba-nhi (1) về. Bây giờ "moa" phải sang Ach-chi-dăng (2) Cơ một lát, À... toa" có đi Kim Chung tối nay không ?

Trang Hoa lắc đầu :

— Chỉ đi với chị Hậu vậy, bữa nay em nhức đầu quá.

Người thiếu phụ đứng lên chào tôi :

— Mời ông ngồi chơi, tôi xin phép đi có việc. Cũng chẳng đợi tôi cúi đầu đáp lễ, thiếu phụ vừa huýt sáo vừa rập chân chạy ra phía cổng.

Trang-Hoa nhìn tôi :

— Chị ấy thế mà tốt, nếu không tôi chẳng còn biết trông cậy vào ai nhất là trong thời kỳ sinh nở.

Tôi vụt nhớ ra :

— Châu đầu chị ?

— À có Tân bên cạnh vừa bế ra chửa. Ông trời Phật nó cũng được khỏe mạnh.

Tôi nhìn bức hình ông bà Nghị treo trên tường :

— Hai bác có biết chị ở đây không ?

Trang Hoa lắc đầu :

— Tuyệt nhiên không. Ba mẹ tôi coi việc xây ra là làm hại cho thanh danh cả một dòng họ. Tôi cũng hiểu biết như vậy nên dù khổ cực tôi đâu cũng không dám cho tin ba mẹ tôi biết. Nếu không có cháu, chắc tôi không còn sống nữa !

Tôi thấy không cần nhắc lại câu chuyện đã qua :

— Bây giờ chị làm gì ?

Trang Hoa cúi đầu :

— Từ khi ba thăng Jean mất đi, tôi chẳng làm gì cả. Sau một năm ở không, số tiền lãnh được đã hết, tôi đi học nhảy ! Máy tính đầu làm cái nghề mua vui cho thiên hạ cũng nhiều điều nhục nhã. Nhưng dần dần... vì con là hết anh ạ.

Thốt nhiên tôi hỏi Trang-Hoa :

— Có bao giờ chị nghĩ đến việc... lấy chồng không ?

Nét mặt Trang-Hoa rầu rầu :

— Lấy chồng ! Hoàn cảnh tôi bây giờ mà nói đến việc lấy chồng nó mỉa mai lắm. Người nào lý trí, ngoài tình yêu, lại cần phải có một lòng thương trời biển. Lòng thương ấy chỉ có trong lý-thuyết, chứ thực ra... rất khó tìm.

Cách đây một năm có một người làm nghề viết báo yêu tôi. Anh ấy không có vợ con gì cả. Nhưng phải một điều là mỗi lần có chuyện xích mích, anh ấy nói... không chịu được. Có lần anh ấy nắm chặt lấy cổ tay tôi và dẫn từng tiếng :

— Có tưởng lấy Tây là hay lắm à ! Tây lại hay Tây không lại cũng thế. Thứ bẻ thăng Jean ra đường xem thiên hạ có... nhờ vào mặt không ?

Tôi không chịu được nữa, cái lý. Thế là một chiều cuối năm, chúng tôi bỏ nhau. Anh xem, muốn làm lại cuộc đời, muốn lấy chồng hẳn hoi, có được đâu !

Nói xong, Trang-Hoa chậm chạp đứng dậy. Nàng cảm cảnh đào nở đều hoa đến gần tôi, nói nhẹ nhàng :

— Anh Phượng, anh có nhớ ngày trước, mỗi lần giao thừa, chúng ta hẹn nhau chạy ra đường để đổi hai cành hoa đào mới nhóm nụ, tặng nhau hoa xuân... sắp nở...

Trang-Hoa ngừng một lát rồi nói tiếp :

— Bao giờ hoa của chúng ta cũng nở chậm lắm là sáng mùng hai Tết. Nhưng có một lần mai đến mùng 5, cành hoa tôi trao cho anh vẫn không nở trong lúc tôi cảm cảnh hoa đã nở đều mà anh đã đưa cho tôi, đưa qua đưa lại bên này của sử cớ cốt cho anh trông thấy...

Tôi nhìn Trang Hoa gặt đầu.

— Lần ấy tôi tình nghịch lắm, trước khi đưa hoa cho anh, tôi đã những cả ngành vào nỗi bấn chùng như đang tôi. Tôi có biết đâu rằng sau mùa xuân ấy chúng ta không có dịp trao hoa cho nhau nữa.

Trang Hoa mở va-li, lấy ra một ngành khô héo đưa cho tôi rồi tiếp :

— Vì vậy cảnh hoa của anh cho tôi vẫn để trong va li này mãi. Đã 6 năm rồi mỗi dịp Xuân về tôi lại cảm cảnh hoa héo hắt để hồi tưởng lại cái hạnh phúc vô tư của thời niên thiếu.

Tôi cảm cảnh hoa đặt vào va-li cho nàng :

— Chỉ có anh tôi giúp đỡ gì không ? Tôi rất vui mừng được chị coi như ngày chúng ta còn sống gần nhau.

LÀU lắm rồi tôi không gặp Trang-Hoa. Từ mùa thu xa xứ, thấm thoát thế mà đã ba, bốn độ Xuân về. Mỗi lần nâng Ly rượu mừng ngày đầu năm mới, tôi lại mang mang nhớ người bạn gái đã nhiều phen lần gặp. Thuở ấy tôi và Trang-Hoa ở hai căn nhà đối diện trên phố Hàng Than Hà Nội. Thân phụ Trang-Hoa và ba tôi là đôi bạn thân. Các cụ thường họp nhau tại nhà Trang-Hoa hay tại nhà tôi để đánh tổ tôm, tài bàn, cờ tướng hoặc bàn luận các vấn đề văn chương, thơ phú. Trang-Hoa lớn hơn tôi hai tuổi nên tôi vẫn gọi nàng là chị. Mỗi ngày hai buổi chúng tôi dắt tay nhau đi học trường hàng Cột. Chúng tôi lớn lên trong lòng Hà Nội sắp sửa có một cuộc binh đao tàn khốc.

Một buổi chiều lạnh giá, tôi khấn gọi lên vai theo gia đình tản cư về quê ngoại. Trang-Hoa nắm lấy tay tôi :

— Phương đi may mắn nhé. Hẹn sẽ về Hà Nội gặp nhau.

Lúc ấy tôi chỉ biết buồn vì phải xa người bạn thân yêu và cũng tâm niệm rằng sẽ gặp lại Trang-Hoa.

Lòng tin tưởng ấy quả nhiên thành sự thực. 5 năm sau tôi gặp lại Trang-Hoa ở công chợ Đông-Xuân giữa một phiên chợ Tết. Nàng chỉ nhún tai một lát, rồi như người không quen biết, rào bước đi ra.

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn theo Trang-Hoa thân thoát trên vai, hệ phố hàng Giấy, khe lác đầu chẳng hiểu tại sao Trang-Hoa lãnh đạm với tôi như vậy.

Buổi chiều hôm ấy đem câu chuyện kể lại ở nhà, ba tôi chỉ cười mà nói với mẹ tôi :

— Thăng Phượng thế mà ngu lạ. Con gái lớn rồi để người ta... vô lý nhè. Năm năm rồi, để con Hoa đã 19, 20 tuổi còn gì nữa.

Rồi quay sang tôi :

— Tại sao con không hỏi Hoa trước ? Nó là con gái, bẽn lẽn là thường chứ. Và lại đã lâu không gặp, chắc gì nó nhận ra con !

Tôi tỏ vẻ không bằng lòng :

— Thưa ba, chị ấy có tình lách mặt con thì có, Bẽn lẽn cái gì cơ chứ. Con chắc rằng có điều gì làm cho chị ấy không muốn gặp con nữa. À ba có nghe ông bà Nghị ở đâu không ?

Ba tôi lắc đầu :

— Ông bà ấy "về" năm ngoái cơ. Có thể mới bán được căn nhà bên kia chợ. Nghe đâu ông bà ấy luôn bán ở Nam Định. Từ ngày tản cư, ba có gặp nữa đâu !

Lúc ấy mẹ tôi mới cười hóm hỉnh :

— Có muốn làm về ông ấy, bữa nào mẹ về Nam, cho đi theo.

Tôi quay lại :

— Con coi Trang-Hoa như chị, mẹ ạ.

Mẹ tôi ngắt lời :

— Ô ! Gái hơn hai, trai hơn một... nếu có thật cũng tốt lắm. Mà thôi nói chuyện thiên hạ mãi, "cậu" xuống nhà dưới xem em đã đi học về chưa, 6 giờ rồi đây !

Vừa ra khỏi cửa thì người làm trao cho tôi một phong thư dày cộm, đóng nết chữ của Trang-Hoa. Tôi bước xuống thang, đọc những giòng ngoài phong bì :

Anh THÁI-PHƯƠNG,

« Chỉ đọc thư này trước khi đi ngủ, và phải hứa đốt đi sau khi đọc xong ».

TRANG-HOA

Đêm hôm ấy tôi thức rất khuya để xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần, bức thư dài dặc của Trang-Hoa.

Đã xưa lắm, tôi không chớp mắt được. Tôi hình dung những cảnh tượng đau lòng đã xảy đến với Trang-Hoa trong suốt một mùa ly loạn. Tôi thấy buồn khổ như chính tôi đang ở trong cảnh ngộ éo le. Gục mặt xuống gối, hình như tôi đã khóc.

Y lời hẹn trong thư, chiều mùng hai Tết, tôi lại gặp Trang-Hoa.

Con đường Quỳnh-Lôi dẫn xuống nghĩa trang Họp-Thiện đóng dịp những người đi lễ Tết.

Từ các ngã đường Ngã Tư Cống Vọng, làng Nhì, Bạch Mai v.v... thiên hạ hướng hòa đỏ về phía chùa Hương Kỳ. Hàng loạt rệu về cảnh tập nập của buổi lễ Phật đản Xuân, tôi rẽ vào con đường rải xi măng phía bên kia trại lính.

Trang Hoa đón tôi ở cổng mặt cầu nhà gạch có nhiều vết tích của chiến tranh.

BẾP NGHÌN

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN - HOẠT

(Tiếp theo trang 10)

-- Thế què bác đầu ? Và gia đình bác đầu mà bác không về lại mà ra đây làm gì ?

Vấn cười một cái cười vô nghĩa, Nghìn kể lễ :
-- Què cháu ở tận Thái Bình, mườimăm nay đã về được đầu. Trước cháu đi lính không nghề sang Tây rồi được Tây đưa về Hanoi bắt ra lính. Không vợ không con nên từ ngày gặp Cai Túc cháu thương anh ta như em, coi bà cụ như mẹ và thương mấy đứa con anh ta như con cháu vậy. Lương lính được cháu vẫn mang may mặc cho chúng nó cả.

Nhe răng cắn chặt chiếc lạt để thất nột nút帙 rá đoạn Bếp Nghìn than thở :

-- Rõ khổ ? cháu bảo mãi nó không nghe. Bầy giờ mẹ già con đại bị giam cầm đánh đập mà anh ta ra đây thì đã chắc gì sung sướng ? Gớm khiếp, Cường đi những đã công rồi mà giặc quá, đi ngựa cả ngựa ra mãi không hết giặc.

Quá trưa, Túc cùng bọn người tiếp tế kú kít gánh ngô và gạo ở dưới chợ lên. Về thấy Túc, Nghìn chạy số ra nói tiếng oang oang như lệnh võ :

-- Túc ơi ! Tây nó bắt cả nhà mày đi rồi ! Nhà mày thuê nó cũng dốt ráo.

Bình chau mày đưa mắt nhìn Xuân. Người cán bộ vị trí què mắt như muốn nuốt sống Bếp Nghìn trong khi cai Túc thần thờ đại gánh xuống. Cười gượng, hân nói bằng một giọng cổ lăm ra vui vẻ :

-- Bắt thì bắt chứ cần gì ! Vì việc nước, vì kháng chiến cả.

Nhưng tôi hôm đó, trong khi mọi người quay quần chung quanh mâm chè sên tôi bắt gặp Cai Túc gạt vôi mấy giọt lệ sau đấm ba câu thì thầm với Bếp Nghìn bên ánh lửa sưởi trong có bếp nhà dưới.

★

Ngày Tết Nguyên Đán Canh Dần rồi tiếp đến ngày lễ tết thường cho chiến sĩ Ngọc Bài, Thị Bình vui tươi phơi phới như đùa hoa xuân. Nàng đã cười với anh cán bộ Thiện nhiều hơn trước, không phải chỉ trong các cuộc ca nhạc liên hoan có Thiện đem lục huyền cầm mà cả ở ngoài suối và bên nương nữa.

Trước kia anh bạn họa sĩ và tôi tin rằng qua Tết người ta sẽ cho phép Túc và Bình lấy nhau để tránh một điều gì nhưng một buổi tối kia, trong buổi họp toàn ban, chúng tôi tăng hàng khi thấy Thu, người cán bộ Đảng trong cơ quan đưa ra đề nghị cho Túc về công tác ở Ủy ban xã hiện đang lưu vong ở mãi tận Hà Đông còn Bình thì được tạm giữ lại tinh để huấn luyện chuyên môn cho một lớp đào tạo nữ một giao viên Công nghệ đã động gì đến việc hôn nhân của hai chiến sĩ địch vận công dân trong chiến thắng Ngọc Bài. Bình nở một nụ cười, cổ lòi ra hết danh từ chính trị đã học được để cảm ơn các anh còn Túc không nói gì hết chỉ vâng dạ xin theo chỉ thị.

Ngày Túc khoác ba-lô ra đi, Bếp Nghìn đi tiễn một buồn như đi đưa đám. Vì phải đi theo một đoàn cảnh vệ nên Túc không có cơ hội để trò chuyện riêng với Bếp Nghìn nữa lời. Túc đi rồi, Bếp Nghìn hàng ngày cặm cụi đan rá, dựng nhà cho các cơ quan. Hết nơi này qua nơi khác, Bếp Nghìn cặm cụi làm việc suốt ngày không nói năng gì. Xong việc đan rá, dựng nhà, Bếp Nghìn lại làm vườn, trồng sắn tăng gia sản xuất cho cơ quan địch vận.

Một bữa, nhân ngày rảnh việc, tôi rủ Bếp Nghìn xuống chợ uống rượu thịt chó. Rượu xong trên đường về biết tính lành lẻo tôi phải dặn nhỏ, hẳn đầu chuyển uống rượu vụng vỏi ở đây như thế là một cái tội đáng bị cảnh cáo, hẳn vắng dạ rồi rít nhưng khi về đến cơ quan, hẳn lại buột miệng nói với tôi :

-- Hoàn của hôm nay không có thằng Túc để cho nó uống vài chén. Khổ thân nó : có một thân một mình chả biết bày giờ ở đâu.

Tuy hẳn nói riêng với tôi nhưng hẳn hẳn bỏ bỏ nên bị cán bộ nghe thấy. Sáng sau tôi bị trưởng ty gọi riêng ra dặn :

-- Bếp Nghìn nó là tù binh không nên xử càm tính, nó hiền. Hơn thế, cần phải để phòng vì chính nó đã bày mưu cho thằng Túc trốn.

Tôi ngạc nhiên hỏi :

-- Túc trốn đâu ? Nó về Hà Đông công tác kia mà.

Cán bộ trưởng ty nói thêm ;
-- Khi qua đường số 6 nó trốn về rồi.

Từ đó tôi giữ ý, không dám trò chuyện với Bếp Nghìn nữa. Vì không có ai nói chuyện nên những lúc cơm no rảnh việc, Bếp Nghìn nằm vỗ bụng giống lên mây diệu chèo cờ : "Ba năm bắc còn trần thủ, tình đầu mà tình ơi... ời ! trần thủ có lưu đó ở ở..."

Thế rồi cuối tháng giêng tôi lại được tin có lệnh cho Bếp Nghìn xuống khu ba để dự một lớp huấn luyện hàng binh. Hôm ra đi, hẳn nhe răng cái mà cười với tôi

-- Thời ! đồng chí ở "nơi" em đi huấn "nuyện" nhá !

Ba hôm sau tôi được tin Bếp Nghìn bị quân Pháp bắn chết khi qua đường số 6. Nhưng sự thực mãi sau này, tôi mới rõ :

Bốn tên cảnh vệ được lệnh giết Túc khi qua đường số 6. Nhưng không dám nổ súng vì sợ bị quân Pháp thường lại văng qua đó nghe tiếng, chúng đã dùng dao và lưỡi lê. Không may Túc khỏe và nhanh, đánh ngã cả bốn tên rồi chạy thoát về đầu quân làm lính commando. Vì chuyện đó người ta mới tính chuyển thủ tiêu Bếp Nghìn...

Bếp Nghìn đã bị thủ tiêu để thế mạng cho Cai Túc. Và có lẽ cũng để trừ đi một nhân chứng nguy hiểm trong vụ nội ứng chiến Ngọc Bài.

Tháng Chạp năm Đinh Dậu
N.H.

BẮT KHUẤT

(Tiếp theo trang 42)

PHONG. -- Đồng chí cũng là người bắt tên Long lên nói chứ ? (hốt hoảng vịn lại).

NGŨ. -- Thế tôi bảo đồng chí giết nó đấy à ?

PHONG. -- Thì chính đồng chí ra lệnh !

MAI. -- Tôi bắt nó đến mạng, đến mạng ! (khóc lóc xông vào người Phong, Phong tránh ra. Mai ngã xuống).

NGŨ. -- (Chối) À đồng chí lại định đồ vạ cho tôi à ? (Chỉ xông vào Khoan) Đồng chí Khoan !

KHOAN. -- Dạ.

NGŨ. -- Có anh làm chứng, đồng chí Phong đã bắn chết phạm nhân, việc phạm nhân phát thanh phản động cũng tại đồng chí Phong gây ra. (Phong sợ hãi xông ra cửa định trốn, Ngủ bắn sau lưng Phong, Phong ngã gục kêu rẫy. Mai bỏ dậy nhìn Phong há kinh).

NGŨ. -- Đồng chí Khoan hãy thảo một bản cáo cáo lên tòa án nhân dân nói đồng chí Phong phạm 2 tội chết, tôi đã thay mặt tòa án nhân dân chấp hành tội tử hình của đồng chí Phong rồi.

KHOAN. -- Thưa đồng chí, vâng.

NGŨ. -- Đi thôi ! (lôi tay Mai, Mai cố gỡ ra muốn chạy vào phòng phát thanh) đi thôi ! có cũng muốn chết há ! (trợn mắt gầm gừ).

MAI. -- Đồ anh là con quỷ khát máu ! (khóc lóc bước ra).

NGŨ. -- (chạy theo) Đồng chí Khoan hãy thu xếp, đừng quên làm bản báo cáo, viết xong là ta hết nhiệm vụ (đi ra ngoài kéo Mai nói nhỏ). Thế có phải là vừa ý em không ?

KHOAN. -- (Sờ thấy Phong đã chết, lấy chân lật ngửa thấy Phong, cúi xuống móc túi Phong lấy ra một bao thuốc lá Mỹ). Thuốc lá Mỹ anh cũng chẳng hút nữa (Khoan lại khám mình Phong lấy nột bút máy và một đồng hồ đeo tay) hừ bút máy Parker Mỹ, đồng hồ đeo tay để quốc Mỹ anh cũng chẳng dùng được nữa !! (Vừa nói vừa bỏ từng thứ một vào túi).

CỤ XÁ. -- (đứng trước ghế bành cười như người động kinh) Há há há...

KHOAN. -- Con cụ kia còn đứng đây đợi cái gì nữa ?

CỤ XÁ. -- Tao đợi, đợi quân quốc gia trở về, quân quốc gia trở về !

KHOAN. -- Đồ phản động ! (giọng uy hiếp) bước mau !

CỤ XÁ. -- Đồ khát máu, rồi chẳng may cũng chết ! (Khoan sờ gáy mình, nhủ bái bạy xuống chỗ Phong tỏ vẻ chán nản).

MÀN TỪ TỪ HẠ

ĐẦU SÔNG NGỌN GIÓ

Giải đáp những câu hỏi
thông thường về pháp-luật
LÊ-TRUNG-TÍN

((Tiếp theo trang 41))

HỎI : Xin Tư-Pháp bảo trợ là thế nào ? Trường hợp nào có thể xin ? Có lợi gì ? Xin thì phải theo thế thức nào ? Giấy tờ gì ? Co-Quan nào ?

TRẢ LỜI : a) Về phương diện dân sự xin tư pháp bảo trợ là xin được miễn tạm thời khỏi phải ứng trước các tiền tụng-phí khi muốn sử dụng quyền tranh tụng với tư cách nguyên-cáo hay bị cáo, tức là khi muốn thưa kiện một người nào hay khi bị người khác thua kiện mình, trong cả hai trường hợp đều có thể xin tư pháp bảo trợ được.

Tư pháp bảo trợ có thể cấp cho các tư nhân, cho các xã công lập hoặc sở công ích hay các hội có mục đích từ thiện và có pháp nhân tư cách.

Muốn xin tư pháp bảo trợ, không bắt buộc là phải thực nghèo túng, chỉ cần chứng minh với phòng tư-pháp bảo - trợ là mình không có đủ lực về phương diện tài-chính để theo kiện với tư cách nguyên-cáo hay bị-cáo.

Có thể xin tư-pháp bảo trợ được bất cứ một tòa án nào : tòa án hòa giải, tòa sơ thẩm hay hòa giải rộng quyền, tòa thượng-thẩm, tòa phúc án, tòa án lao động, tòa án hành chánh, tham chính viện.

Người được hưởng tư pháp bảo trợ tạm thời được miễn trả cho ngân-kho những món tiền lệ-phí và con niêm, trước bạ hay những khoản tiền phải nộp cho phòng lục sự, và cũng được tạm thời miễn ký-thác mọi số tiền phạt, miễn các khoản tiền phải trả cho công lý, luật sư hay thông ngôn cùng các khoản tiền thu cho quỹ quốc-gia. Tòa án còn yêu cầu đoàn trưởng luật sư đoàn chỉ định một luật sư để giúp đỡ người được tư-pháp bảo-trợ.

Trong trường hợp đối phương của người được tư-pháp bảo-trợ bị nghị phạt chịu án phí thì các tụng-phí sẽ gồm có những lệ-phí, những tạp-phí và những thu-kim mà người được bảo-trợ đáng lẽ phải trả nếu không được tư-pháp bảo-trợ.

Trong trường hợp người được hưởng tư-pháp bảo-trợ thất kiện và bị nghị phạt chịu án phí thì sẽ phải trả cho ngân-kho các món tiền lệ-phí về trước bạ mà họ đã được tạm thời miễn không phải ứng trước cùng các số phí vãng-phản của các công-lại, thông ngôn, luật sư hay giám-định-viên. Như vậy dù được hưởng tư-pháp bảo trợ, nhưng nếu bị thất kiện thì người được bảo trợ cũng phải chịu một phần tổn phí.

Người nào muốn xin tư pháp bảo trợ phải gửi đơn đến ông biện-lý hay ông chánh án Tòa hòa giải rộng quyền nơi mình cư trú. Phải đính kèm với đơn xin :

1) Một bản trích-lục thuế bạ người ấy phải đóng, hay một tờ chứng chỉ nhận thực sự miễn đóng thuế ;

2) Một giấy chứng chỉ của cảnh sát trưởng hay ủy viên cảnh sát nơi cư trú, nhận thực sau khi đã điều tra rằng người ấy không đủ tài sản để sử dụng quyền tranh tụng và trong giấy chứng chỉ ấy phải kê rành mạch các sinh kế.

Về phương diện hình sự, trước tòa đại hình nếu bị cáo không tự ý chọn một biện-hộ-viên để bào-chữa thì Tòa án bắt buộc phải chỉ định một luật sư để biện hộ cho bị cáo. Trước tòa tiểu hình, khi bị can có đơn xin và nêu chứng tỏ được sự nghèo túng thì Tòa án sẽ chỉ định một biện hộ viên để bào chữa cho bị can.

VỀ VƯỜN GIỮA MÙA XUÂN

Truyện-ký của CỎ-THẦN

(Mùa phục-tiên 1957—58)

(Tiếp theo trang 14)

Năng hạnh của hề phố Hàng Bài trưà hát lên, tô đờ rục đời má tròn nầu của người con gái đồng ruộng. Vài sợi tóc con lòa xòa trên trán, cặp lông mày tia rất kỳ cùng một thoáng phàm của màu cờ dây trên môi trang điểm cho cô con gái trở nên giống hệt như những nữ cán bộ lý tưởng trong tập hình ảnh in màu mà đơn vị của đồng chí Đồ vừa nhận được trong dịp lễ kỷ niệm cách mạng tháng mười Liên Xô.

Nàng ngời xuống một đầu gối dài và nói:
— Em lấy về rồi. Để ra sân ga được chưa hơ anh bộ đội?

— Tôi không biết. Nhưng thường thì chờ loa gọi. Tôi ít đi xe lửa nên không biết.

Nàng nhón miệng cười:

— Chắc! Xin lỗi đồng chí, em cứ tưởng đồng chí phụ trách trật tự ở đây.

Về trưà tấn từ nhón của người nữ cán bộ làm đồng chí Đồ chợt dạ nghĩ đến « Những bóng ma » mà cả đơn vị đã phải học tập rất kỹ. Đồng chí tự nhủ thầm: « Phải đề cao cảnh giác. Con bé này đeo huy hiệu đoàn thanh niên lao động nhưng có thể nó là gián điệp hoặc là buôn lậu hoặc là ăn cắp. Định vào nó thì phăng teo » (1). Hai cặp chân đồng chí Đồ tự động quặp chặt lấy cái ba lô khổng lồ ở dưới chân. Người nữ cán bộ nhận thấy ngay cử chỉ ấy. Một ý định sáng lên trong ánh mắt, nàng xích lại gần thêm chút nữa và hỏi tiếp:

— Thế anh bộ đội về đâu? Cũng về tàu Hải-Dương với em chứ?

Lời nói và cử-chỉ ấy khiến đồng-chí Đồ nhìn người nữ ra đầu gối. Giữa lúc đồng-chí chưa biết nên trả lời ra sao thì loa phóng thanh của nhà ga đã oang oang cạp thiếp để cứu vãn:

— Mọi đồng bào đã lấy về Hải-Dương ra sân ga, mời.

Đồng-chí Đồ đứng dậy. Câu trả lời của đồng-chí âm như một tiếng vọng:

— Tàu Hải-Dương đây!

Không vội và như những hành khách khác đang đùn đẩy nhau của hèp dưới những cặp mắt soi mói của các tức tề cảnh bộ, nào công an, nào hải quân, nào đường sắt, người nữ cán bộ đoàn thanh niên lao động còn nấn ná đường như muốn đợi đồng chí Đồ để cùng ra. Khoảnh khắc thời gian đó đã giúp đồng chí Đồ lấy lại được tự chủ. Chuyển từ trạng thái tự động sang chủ động, đồng chí nói:

— Chỉ đi một mình à?

— Vâng, em đi có một mình thôi. Chúng mình ra đi thôi, kéo có bao nhiêu chỗ tốt họ chiếm mất cả.

Thấy nàng nhào đầu vào bầy một cách thân thiện, đồng chí Đồ vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì phen này mà đồng chí bắt quả tang được « ma » tức là đồng chí đã cụ thể hóa được bài học cảnh giác của đơn vị.

Nhưng lại lo vì chưa biết bóng của mình có đủ cứng để trấn áp « con ma » nhĩ nhảm một cách rất ngon lành này chăng. Hơn thế nữa, về tự nhiên đến gần như giả tạo của nàng bắt đồng chí phải vận dụng mọi khả năng, mọi kinh nghiệm để đối phó. Bất giác đồng chí thấy hiện ra hình ảnh trưà Điện Biên, đơn vị vơi cạo xoá các đồng chí có văn Trung Quốc đích thân điều khiển trở lên tua những nòng pháo đang lăm lẹ diệt máy bay địch. Thì đây, con ma này là máy bay địch, nó chẳng biết rằng một khi giờ trở nó sẽ là cái đích cho nòng cao xạ của đồng chí Đồ khạc đạn.

Bước lên tàu, đồng chí Đồ đi trước, người nữ cán bộ vẫn đeo dính phía sau. Tới cuối toa còn một hàng ghế trống đồng chí đặt ba lô bên cạnh mặt của toa và ngồi xuống. Người nữ cán bộ cũng đặt túi vải ngồi ở bên, cách nhau chỉ nửa chỗ. Hàng ghế trước mặt có bốn người đàn bà đứng tuổi kề năm người ngồi quanh ào lăm lăm áp ra về những người buôn hàng chuyển. Câu chuyện của họ im lặt khi hai người cán bộ tới để chỉ còn nghe tiếng nhai trầu lép nhép. Đoàn xe của mình, xo lên, giật xuống rồi bánh sắt chuyển động nhẹ nhàng.

Người nữ cán bộ dường như không thích khách khí lễ độ này. Nàng nói như để tất cả cùng nghe:

— Năng hạnh quá, chắc là đêm nay rất ngọt. Không một tiếng rít đáp. Nàng nghiêng đầu sang nói với đồng chí Đồ.

— Em vừa xem Hội chợ Triển lãm công nghiệp. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa xã hội nước mình sản xuất ghê quá. Cái khăn quàng len này em

vừa mua ở gian trưng bày của Công ty quốc doanh bông và sợi đấy. Dưới thời đế quốc thực dân phong kiến chúng nó chen ép, nhằn dân mình sống kiếp nô lệ sản xuất thế nào được những hàng đẹp như thế.

Nói xong, nàng nâng một góc khăn áp vào má. Bên ghế đối diện, một người đàn bà đang nằm lim dim cặp mắt bỗng nhòm dậy. Chị ta trên trên nhìn người nữ cán bộ rồi phàn ứng liền:

— Chắc! Quý hóa gì! Khăn đỏ mi len pha sợi, mấy năm trước nhà Cụ Chung nó dệt tám ven. Cái thứ này chỉ buồn về nhà quê bán cho mấy con bé chăn trâu chứ ở tỉnh ai người ta thèm dùng.

Một người khác tiếp lời:

— Ấy thế mà bây giờ quý lắm đấy. Phải có giấy giới thiệu của đoàn thì mới được mua. Hôm tôi tây con bé nhà tôi nó vào sạp trong bị giẻ rách được mấy cái đem cho mấy anh bộ đội phục viên đến nhà xin. Nghĩ mà họ nghiệp! mà chẳng cho chẳng được. Đã để họ vào nhà rồi mà xén ra cái gì là họ xoay ngay. Chính phủ đã có thông cáo đấy.

Đồng chí Đồ ngồi tựa vào góc toa tàu lăm bọ lo đáng nhìn qua cửa. Chúng nó bây giờ hỗn láo thì thật. Một đứa con gái ăn cắp giẻ rách danh cán bộ thì cứ lăm như là vợ mình, mà mấy con mẹ buôn lậu thì khích bác chính phủ và cán bộ ra mặt.

Tuy vậy đồng chí vẫn nghiêm túc nói với người nữ cán bộ:

— Chị mới vào xem hội chợ triển lãm - sang nay à?

Đồng chí đàn mạnh chữ chỉ để gián tiếp cải chính thủ đoạn nhập hàng về chống của người con gái. Nàng thần nhiên đáp:

— Xem một buổi thì hết thế nào được. Bao nhiêu là ngành, bao nhiêu là cửa hàng, bao nhiêu là mặt hàng. Em phải xem hai ngày rưỡi mới hết.

Mấy người đàn bà nghe nói, phá lên cười. Cười chán rồi một người nói bằng quạ:

— Thảo nào mà quần lãnh áo tốt thế. Hôm đầu xoay được cái áo, hôm sau thủ được cái quần rồi xoay hôm sau nữa nốt được cái khăn. Thế là đủ bộ cánh để đi kiếm khách. Thằng nào đại thắng ấy chết.

Một người khác cướp lời:

— Còn cái huy hiệu đoàn thì cứ đập tan mặt.

Người nữ cán bộ giật mình cả mặt. Nàng tìm cách trả miếng nhưng vẫn là nói với đồng chí Đồ:

— Cán bộ hải quan xét hành lý ở ga nào anh nhĩ?

Một người đàn bà thốt người lên vó đến hết vào đầu:

— Bỏ mẹ rồi! Không khéo mang thuốc phiện lậu các chị ạ. Chúng mình phải cảnh giác đề phòng, hợp tác với các đồng chí hải quan để trừ gian mới được.

Đồng chí Đồ nghe đôi bên đối đáp mà cười thầm. Mấy con mẹ buôn lậu này mồm loa mép giải thật. Mà đứa con gái này cũng trợn trợn gớm ghê. Chúng nó chửi xỏ cho như thế mà vẫn tỉnh như không, thật là hạng mặt cưa mướp đắng. Đồng chí tự nhủ:

— Minh không nên tham gia tác chiến với chúng nó. Cứ để đấy, lén nữa cán bộ hải quan, công an hoặc cán bộ thuế đặng kiểm soát, đứa nào mang hàng lậu hoặc lăm việc phạm pháp thì mình lăm chúng nó cho chết một thể.

Đoàn xe lửa bắt đầu sà vào Long Biên.

Tiếng sắt thép nghiêng vào lén thép vang động âm âm như sấm dậy. Nàng đã xé. Gió lạnh trên sông lùa vào toa tàu hun hút. Người nữ cán bộ quay nghiêng mình, hai bàn tay đặt lên thành xe, ừ quay vào mồm bàn tay nhìn ra xa. Đồng chí Đồ vẫn cầm vào mồm bàn tay vào chiếc ba-lô. Cảnh mới nghiêm túc người nữ cán bộ bỗng phồng lút gió lạnh. Vài sợi người nữ cán bộ bay về phía đồng chí, dưới mắt tóc dài chơi vơi bay về phía đồng chí, dưới mắt của nàng từng lút cũng đưa nhanh theo như đề canh chừng. Bọn đàn bà buôn chuyển năm người ngả nghiêng. Dưới về bề ngoài vì nói với ai một lời.

Mỗi lần rúc lăm một hồi rồi báo hiệu đến một ga, đồng chí Đồ lại ghé đầu ra cửa để xem ga. Đồng chí chỉ sợ sợ mất ga xuống, không những đi quá chừng ghi trên về sẽ bị chính mà còn phải đi bộ mỗi cách. Chẳng lẽ lại hỏi, vì hỏi sẽ lộ bí mật, bọn kia hoặc đưa con gái này chúng nó sẽ biết mình về đâu, lộ xảy ra chuyện gì chúng nó khai cho mình thì rầy rà to.

Lại một hồi chờ rúc lăm. Bọn đàn bà nhất về

đứng dậy như cùng theo một hiệu lệnh. Họ lúi bủi găm ghề ra những chiếc tay nải lớn khoác vào vai: Đoàn xe lửa ngừng họ đã lên hàng nhẩy xuống đường. Người nữ cán bộ nói như tờ cáo:

— Ca Lạc Đạo!

Đồng chí Đồ thờ cổ ra. Ca Lạc Đạo thật. Người nữ cán bộ bước sang cửa bên này toa xo quay mặt về phía những người vừa nhẩy xuống. Nàng đứng nghiêng người giả vờ nhìn ra ngoài nhưng dưới mắt vẫn đưa về phía cái túi hoa của nàng bỏ trên ghế. Đồng chí Đồ vẫn ngồi nghiêm tặc.

Đoàn xe ngừng hẳn. Người nữ cán bộ quay lại:

— Anh bộ đội không xuống ga này à?

— Không, tôi còn đi nữa.

— Thế anh xuống ga nào?

Ngâm nghĩ trong một giây, đồng chí Đồ đáp:

— Tôi xuống Hải Dương. Thế chị về đâu?

— Em xuống ga... Cẩm Giàng.

Câu trả lời thật bất ngờ. Đồng chí Đồ tiếu

ràng đã đặt câu hỏi để nàng chọn đúng ga đồng chí phải xuống mà trả lời. Đồng chí Đồ lại tiếp:

— Thế chị xuống Cẩm Giàng rồi về đâu?

Nàng trả lời rất gọn:

— Em sang quán Ngồi. Anh đi công tác hay là về phép?

Vừa đùa muốn tiết lộ bí mật, vừa để dò ý kiến người con gái sẽ còn cùng đi với mình một đoàn đường, đồng chí Đồ đáp gọn:

— Tôi về phục viên.

Chẳng ngờ nàng lại xoắn lấy:

— Sướng nhĩ! Được phục viên. Ở địa phương em, cũng có mấy anh bộ đội phục viên, xã vừa tổ chức đợt tiếp hóm họ. Vui quá! Mà các anh ấy được giúp đỡ nhiều lắm. Nào cấp nhà cấp ruộng cấp vườn, cấp trâu cấp bò, cây bừa cày cuốc đủ cả. Nhân dân lại tự động đem biếu cả bàn ghế giường phàn, cho đến cả cái vật nước. Thật chẳng còn thiếu một cái gì, quá là có đầu đi ở riêng được cha mẹ chia của cho.

Đồng chí Đồ thăm phục con bé bẻm mấp, tuyên truyền phết lác, đồng chí biết đến tận tấc chuyển phục viên mà nó dựng đứng lên y như thật. Nó tuyên truyền đồng chí để rồi đi đến đâu? Một là đi điểm giờ trở ga găm, hai là gây cảm thù để nhờ vả mang hàng lậu, ba là gián điệp dùng mỷ nhân để đi mồi tin tức, ấp ủ tài liệu. Mà xét quân số cứ chỉ chờ nói thì điều sau cũng này đồng chí cho rằng có thể đúng hơn cả. Đồng chí lại càng tin chắc như vậy khi nghe câu hỏi:

— Thế khi được phục viên anh ở đơn vị nào?

Đồng chí Đồ đáp rất trôi chảy:

— Tôi ấy à, tôi vào bộ đội được sáu tháng thì hòa bình.

— Anh có tác chiến ở Điện Biên không?

— Không, lúc ấy đơn vị tôi đóng ở Lạng Sơn. Còn đang tập, chưa đánh trận nào cả.

Vậy lâu nay anh ở đơn vị nào, có vui không anh?

— À, tôi ở đội cao xạ phòng không, tức là đội bắn máy bay.

— Ghé quá nhĩ! Súng bắn máy bay nó thế nào em chưa trông thấy bao giờ. Quân đội ta có nhiều súng cao xạ không?

— Nó to thế này, dài thế này, bắn kêu to đến thủng nhĩ tai, nó kêu rùng rùng dưng...

Người nữ cán bộ phá lên cười:

— Súng nào bắn mà kêu dưng dưng. Thế anh có đóng ở Vinh phúc Yên không?

Câu chuyện cứ như vậy kéo dài. Mỗi bên hỏi một thời và bên kia lại lảng tránh cả hai càng cảnh giác đến thời đề. Tàu đến ga Cẩm Giàng lác náo đồng chí Đồ không để ý. Thấy người nữ cán bộ đứng dậy chào và bước xuống đồng chí mới giật mình.

Đợi cho nàng đi khuất, đồng chí mới bỏ nhào xuống và là người trả về sau cùng. Phía đầu kia có một người bộ đội đang chỉ huy việc bốc những bao muối từ một toa hàng sang một xe ô tô vận tải. Đồng chí Đồ tất tưởi tiến lại:

— Chào các đồng chí. Xa các đồng chí có sang Sặt cho em về nhờ.

Đội viên lái xe nhanh nhẩu nói:

— Xa về Sặt đấy, đồng chí lại nói với đồng chí thủ trưởng người trong xe ấy.

Hạch sách giấy tờ, thấy là hợp lệ, viên thủ trưởng miễn cưỡng cho đồng chí Đồ đi xuống, nhưng chỉ cho người phía sau trong mui kín cùng với những bao muối.

(Xin tiếp trang 47)

(1) Phăng teo, tiếng lóng của cán bộ miền Bắc, có nghĩa là đi thả thiu.



CON MÃNH HỒ

hay NÀNG CON GÁI ĐẸP ?

DẤY là một câu chuyện cổ, khá lạ lùng. Lúc ấy, Thành-Cát Tư-Hân đã chiếm trọn Trung-Đông, Tây Hạ và Cao Ly, ngự trị trên một đế- quốc rộng-lớn. Bàn tay bách-chiến đã đem máu đao, nên lòng tàn-ác cũng dịu bớt. Thành-Cát Tư-Hân mở ra một cách xử-án rất mới, là để cho thân-linh quyết-định trong mỗi vụ quan-trọng. Y sắp đặt như thế này : mỗi khi có một tên trọng phạm danh-tiếng, mà tội đáng chết, thì y triệu triệu-thần và nhân-dân đến dự cuộc xử án. Y đẩy người trọng-phạm vào một khu rộng, chung quanh xây tường cao, mọi người ở chung quanh nhòm vào. Tội-phạm phải đi đến cuối sân, tự tay rút chốt mở ra một cái cửa. Tất cả có hai cái cửa. Nếu mở trước một cửa này, sẽ có một con mãnh-hồ tiến ra, sẽ cắn ngay lập-tức. Nếu mở trước cái cửa kia, sẽ có một người con gái xinh đẹp tuyệt-trần tiến ra, tức thì nhà vua và mọi tiệc làm lễ cưới ngay cho tội-phạm người con gái đẹp tuyệt trần ấy, và có nhiên là tội phạm được tự-do và được trong-vọng.

Nhưng cửa nào có người con gái, cửa nào có mãnh-hồ, là một sự bí-mật ghê-gớm không thể ai biết được.

Lễ xử-án ấy mới thi-hành được vài lần, thì một vụ quan-hệ được phát-giác. Thành-Cát Tư-Hân có một người con gái đẹp lạ-lùng : công-chúa Ngọc-Bích. Ngọc-Bích là con gái Thành-Cát Tư-Hân, nên trong người cũng có dòng máu sôi-nổi và say-sưa, lại thêm thêm tính-chất mạnh-bạo. Thành-Cát yêu con gái vô-cùng.

Công-chúa Ngọc-Bích, với tâm-hồn sôi-nổi của mình, đã sớm trao tình yêu cho một thanh-niên tiểu-tướng trong triều, thanh-niên này tài giỏi và đẹp tựa thiên-thần. Mỗi tình-vụng-trộm kéo dài được ít tháng thì Thành-Cát Tư-Hân khám-phá được. Y rú lên vì tức-giận, và người ta biết rằng công-chúa đã trao thân cho tình-nhân nên Thành-Cát Tư-Hân mới uất-giận đến thế.

Nhưng cũng phải để lòng trời quyết-định ra sao. Bên dưới hoàng-giờ để cho chàng vô-tướng trẻ đẹp kia lựa chọn lấy một cửa. Một là chàng sẽ gặp phải con mãnh-hồ sẽ cắn-sát chàng ra trong khoảnh-khắc. Hai là chàng sẽ được hưởng một người con gái tuyệt-sắc bậc-nhất trong nước, mà chính nhà vua đã chọn cho chàng trong số một trăm mỹ-nữ tuyển ở 4 phương, hiện cả ở đây trong cung.

Đến ngày định trước, dân-chúng kéo đến rất đông. Các quan coi việc giữ thủ cũng chực sẵn để làm lễ cưới ngay. Chàng vô-tướng trẻ-tuổi vào bước vào sân để chịu án, (hay để được hưởng diễm phúc thì chưa biết), hàng ngàn cái miệng ở lên một tiếng để trầm-ừ, khen ngợi hoặc than tiếc.

Chàng thanh-niên nghiêm-nhiên bước ra giữa sân, rồi hướng lại chỗ Nhà Vua ngồi. Chàng cúi đầu chào, mặt sẽ hướng vào nàng Ngọc-Bích, với tất cả cảm-chức. Chàng tin-tưởng rằng nàng đã vắng-động, cây-cục, hay mua-chuộc một cái dưới, để biết được xem giữa hai cánh cửa, cửa bên trái và cửa bên phải, bên nào là mãnh-hồ, bên nào là tuyệt-sắc giai-nhân.

Tin-tưởng của chàng đã không lầm, vì nàng Công-Chúa không những đã biết được cửa nào có mãnh-hồ, và cửa nào có nàng con gái, — mà còn biết được cả nàng con gái đẹp ấy là ai. Nàng ấy chính là một Hoa-Khôi miền Nam, một thiếu-nữ tài sắc vẹn-toàn, vẫn còn trong-trang như tuyết. Vào rừng vào thung nay, nàng đi cả mọi người đẹp khác. Và từ-trở-thay, Công-Chúa lại mấy lần bắt-gặp nàng ngó chàng vô-tướng tuổi-trẻ mà thô-dại. Rõ-ràng là nàng đó đã đem tro cao, đem mồ-vương và

dám yêu đến người tình của công-chúa. Mấy lần đó giòng máu sôi-nổi của công-chúa đã cuộn-cuộn lên vì tức-giận....

Khi chàng vô-tướng bước mắt nhìn công-chúa Ngọc-Bích, thì chàng thấy công-chúa mặt xanh lét vì mỗi cảm xúc ghê-gớm mà nàng đương chịu. Chàng nhận thấy nàng hơi tay bên trái lên, rồi nhẹ đưa về phía trái. Như vậy là nàng ra hiệu cho chàng nên mở cánh cửa về phía tay trái. Chàng liền xam-xăm tiến về phía 2 cửa, và mạnh tay mở cửa bên trái.

Thưa các bạn, cửa mở ra, thì cái gì sẽ ra. Con mãnh-hồ ghê-gớm, hay là người con gái tuyệt-sắc.

Thật khó mà trả lời. Xin hỏi các bạn, có bạn nào sành tâm lý để có thể biết chắc rằng người con gái hay con mãnh-hồ sẽ ra khỏi cửa. Bạn hãy đặt mình vào nàng công-chúa Ngọc-Bích, một người có giòng máu sôi-nổi, mà một tuyệt-vọng đang dồn về bên, với mỗi ghen ghét ghê-gớm, đã nung đến độ nóng vô-cùng nóng.

Nàng công-chúa đã vô-cùng đau-khò trong độ-dự. Nếu nàng cứ sống tình-nhân, chỉ đứng cái cửa có nàng con gái xinh-đẹp cho tình-nhân mở ra, để rồi thấy tình-nhân cưới ngay nàng con gái dịch-thủ đó, dưới muôn ngàn tiếng hoan-hô của dân-chúng, trong nhá-nhac tung-bùng, thì sao nàng chịu được. Nàng chỉ còn cách chết vì tuyệt-vọng.

Nhưng nàng công-chúa lại cũng đã khắc-khoải thức suốt canh-thâu, nghĩ đến lúc con mãnh-hồ nhảy ra, vô lấy chàng vô-tướng sẽ ngã-ngiên, làm cho máu chàng đổ ra, thật chẳng nể-tan-tành. Nàng đã nghe thấy trước, tiếng kêu thất thanh của chàng, người yêu độc-nhất của nàng.

Qua bao nhiêu đêm đau-khò, sau cùng nàng đã chọn. Hôm nay, nàng nhẹ đưa tay, ngoắt về phía trái. Chàng thanh-niên vô-tướng liền bước tới, mở cánh cửa phía trái ra. Thưa các bạn, mãnh-hồ sẽ nhảy ra, hay người con gái tuyệt-sắc sẽ tươi-cười tiến đến.

Câu chuyện đến đây là chấm-dứt, vì kết quả nó ra sao là tùy bạn. Nhưng nếu bạn đoán không ra, thì xin mời bạn đọc tiếp câu chuyện sau.

Nàng con gái mỉm cười, và nàng con gái chau mày

Ít lâu sau khi câu chuyện « Con mãnh-hồ và nàng con gái đẹp » xảy ra, một phái-đoàn Nhật-bản đã sang đất Thành-Cát Tư-Hân và hỏi như vậy :

« Lúc người vô-tướng trẻ tuổi mở cánh cửa, thì một người dự kiến cần-nào thăng-cang, chịu không nổi, đã té xuống chết giắc. Tôi đã, người ấy qua ở bên đất Nhật, cho tôi nay vẫn chưa biết rằng con họ hay nàng con gái ở trong cửa bên trái. Câu chuyện đã làm sôi-nổi cả đất Nhật, người ta bàn cãi đã nhiều mà không ra chân-lý. Cho nên phải có phái-đoàn để sang hỏi lại, để được biết kết-quả ra sao ».

Viện trưởng ban Tiếp-Tân của Triều-đình Thành-Cát Tư-Hân liền mời phái-đoàn đến dự-tiệc, rồi kể câu-truyện này :

« Triều-đình chúng tôi vốn nổi tiếng là làm giai-nhân tuyệt-sắc. Cho nên vào đây, một hoàng-tử nước lân-bang đến yêu-cầu Hoàng-Đế chúng tôi, xin được chọn một giai-nhân làm vợ. Hoàng-Đế chúng tôi cau mày chẳng chịu, nhưng sau Hoàng-tử kia nán-ni mãi, nên Hoàng-Đế chúng tôi bèn quyết-định :

— Ngày mai sẽ làm lễ cho Hoàng-Tử lấy một nàng tuyệt-sắc. Nhưng bảo gì Hoàng-tử cũng phải nghe, không nghe thì Hoàng-Tử phải chịu lấy hậu quả.

Hoàng-tử chịu lời, nhận những nghi-lễ mà Hoàng-Đế Thành-Cát bắt-buộc.

Đến sáng hôm sau, Hoàng-tử Mạc-Bích nóng lòng vào triều để lấy vợ. Vừa vào đến cửa, đã thấy hiện ra một tên đạo-phù lực-lượng sắc da đi kèm bên. Lưỡi dao sắc như nước. Hoàng-Đế Mông-Cô tiến đến, tươi cười, nhưng lập-tức nghiêm nghị bảo :

— Hoàng-tử làm đúng theo lời dặn, sẽ được vợ đẹp. Hoàng-tử đứng rồi, lập tức bị lấy đầu.

Liền đấy, một văn-quan tiến ra, trên tay mang

tám lụa. Văn quan bịt chặt lấy đầu, mắt, bịt tất cả mặt của Hoàng-tử, chỉ chừa ra hai tai để nghe vì hai mũi để ngửi. Rồi Hoàng-Đế phán :

— Hãy cử-hành lễ cưới.

Một nàng con gái được dẫn ra, khi-bá-quan cử hành lễ cưới, nàng con gái được phép lên tiếng, tiếng nàng mới trong và đẹp làm sao. Hoàng-tử mê-mẩn tâm-thần. Nàng đứng cạnh Hoàng-tử, mùi thơm-tho tuyệt-hồ. Hoàng-tử được phép cầm tay nàng : cái bàn tay xinh-xắn, mềm-mại, dịu-dịu và mát mát, làm cho cả người Hoàng-tử run lên như gợn làn điện chạy. Hân-rang nàng đẹp vô-cùng.

Lễ cưới xong, một vô-quan tiến đến cời tám lụa bịt mặt Hoàng-Tử. Hoàng-Tử vội nhìn ra xung quanh, nhưng nàng mỹ-nữ đã rút lui đầu mắt, Bền hồi :

— Đầu, vợ tôi đâu ?

Hoàng-Đế Mông-Cô liền cầm lấy tay Hoàng-tử dắt đến vén một tấm màn lên. Đằng sau màn, hiện ra một cảnh vô-cùng lộng-lẫy : năm chục nàng đẹp như tiên-nga, cùng phục-sức như nhau, đã đứng dàn ra để Hoàng-tử đến chọn.

Hoàng-Đế bảo :

— Đó, trong đám người đẹp ấy, có một người vừa chịu lễ thành-hôn với Hoàng-tử. Hãy tới nhận coi là người nào. Chỉ đúng thì được vợ. Chỉ sai ra người khác, lập-tức bị chém đầu.

Hoàng-tử tiến lên xem xét người đẹp. Tất cả đều thoáng một hương thơm huyền-ảo như nhau. Tất cả đều đẹp. Tất cả đều có bàn tay xinh-xắn, mềm-mại như nhau. Biết là nàng nào bấy giờ ? Hoàng-tử từ đi đã hết lượt, chưa biết nhận ra ai cả. Lệnh trên đã truyền xuống rất ngặt, chắc thế, nên tất cả năm chục nàng đều lặng lẽ, chỉ hơi ngước mắt lên nhìn chàng một cái, rồi lại nhẹ-nhàng đưa mắt xuống. Không có một nàng nào có một ám-hiệu nào khác.

Lần thứ hai, Hoàng-tử bước qua mặt các nàng. Lần này, chàng thoáng thấy có hai nàng có dấu-hiệu khác người. Một nàng hơi mỉm cười, cái mỉm cười chỉ thoáng qua rất nhẹ-tâm cười. Một nàng khác hơi nhíu lông mày, cái nhíu cũng rất nhẹ-nhàng, chỉ có Hoàng-tử ở gần là trông thấy. Hoàng-tử đã biết đích-xác, trong hai người, có một nàng mới thành-hôn với chàng. Nhưng ai, nàng mình tự cười, hay nàng nhíu lông mày.

Lúc ấy, Hoàng-Tử tự nhủ như thế này :

— Đúng nàng có nụ cười là vợ ta. Vì nàng là vợ ta, nên nàng cười với ta là phải. Nhưng một nàng khác, không phải vợ ta, cũng có thể mỉm cười được, bởi nàng tự hài-lòng rằng ta không chọn nàng ngay, như thế nàng không hề rầy vì nàng mà ta chết. Khó nghĩ hơn, lại là nàng cau mày. Nàng cau mày, như có ý bảo ta rằng : « Tôi là vợ anh đấy sao mà anh không sớm biết. » Đúng nàng cau mày là vợ ta. Nhưng mà một nàng khác, không phải vợ ta, cũng có thể cau mày được. Nàng có thể cau mày vì thấy ta chậm-chối đến nàng, để bảo thăm ta : « Tôi không phải vợ anh đâu, nàng khác mới là vợ anh. À ! mà lúc này ta bị mặt, vợ ta đâu có thấy mặt ta. Vậy thì có thể cái nàng mỉm cười là vợ ta, vì vui mừng thấy rằng ta cũng xinh trai. Nhưng nếu mặt ta lại không gọi cảm cho nàng, và nàng cười vì ta không lựa ngay nàng. Cười, vì yêu ta. Cau mày, vì giận ta không tới nàng ngay... Ai. Ai...

Hoàng-Đế Mông-Cô hét lên :

— Sao ! Lựa chưa ! Không lựa ngay, lập tức chém đầu.

Tên đạo-phù đã khoan dao lên. Hoàng-tử liền bước tới, nắm lấy tay một nàng. Lập-tức, nhá-nhạc nổi lên, mọi người liền tiếng mừng. Hoàng-tử đã thắng. Bấy giờ xin hỏi các bạn : « Hoàng-tử đã chọn nàng nào, nàng mỉm cười, hay nàng chau mày ».

Nói đến đây, viên quan của Triều-Mông-Cô liền tiếp : « Quý vị trong phái-đoàn hãy trả lời câu hỏi đó. Trả lời đúng, thì chúng tôi xin trả lời về nàng con gái và con mãnh-hồ ».

Phái-đoàn Nhật-Bản bàn-tính mãi mà không quyết-định được.

VỀ VƯỜN GIỮA MÙA XUÂN

Truyện-ký của CÔ-THẦN

(Mùa phục-viên 1957-58)

(Tiếp theo trang 45)

Đường đá gồ ghề, chiếc xe vận tải đã cũ, lại chở nặng, máy gầm gừ rên rĩ khiến đồng chí Đồ ngửa ran trong lỗ tai. Chạy mới được một quãng xe lại ngừng. Cửa xe mở ra rồi lại xếp vào. Một giọng đàn bà riu rít ở phía đầu xe:

— Các anh đi em chờ mãi, lâu quá, tưởng các anh không về.

Đồng chí Đồ lắc đầu. Thì ra đồng chí thủ trưởng ăn vụng, thảo nào không cho đồng chí ngồi phía trước. Chạy một quãng nữa xe lại ngừng. Một giọng đàn bà lại vọng lên:

— Các đồng chí làm phúc cho em đi nhờ về Sặt với.

Giọng nói quen thuộc làm đồng chí Đồ giật mình. Lại con bé lúc này. Đối đáp hồi rồi đồng chí lái xe giao hẹn:

— Ngồi đằng sau, mà cầm không được thì đầu ra, có lời thôi thì chị chịu lấy. Tôi không biết đầu đâu!

Người nữ cán bộ hồi này nhào lên rồi treo vào. Xe rồi máy chạy và đồng chí Đồ cất tiếng:

— Chị đây à!

Nàng ngả ngửa về phía sau, nằm trên những bao muối. Không biết vì nàng giặt mình hay vì bị xe giật, nhưng đồng chí Đồ cũng cảm thấy thương hại. Đồng chí nói tiếp:

— Chị vào đây mà ngồi, đỡ xóc. Mà muối ướt đấy.

Nàng bỏ vào, ngồi ghé trên tấm vải ni-lông của đồng chí giặt sẵn.

— Đồng chí làm em sợ hết hồn. Sao hảo anh về Hải Dương?

Đồng chí Đồ ngưng nghịu:

— Ấy... tôi xin lỗi... phải nói thế...

— Thôi được, tôi biết các anh rồi! Thế lần này anh về đâu? Tôi về Bình Giang phủ cũ. Có về thì tôi đi xe cùng về mà hết xe phải đi bộ thì cũng đi.

Lời nói nửa thành khẩn nửa dằn dỗi ấy khiến đồng chí Đồ phải chú nhận:

— Có, tôi cũng về Bình Giang.

Như vậy đồng chí chỉ mới thủ nhận có một nửa. Sự thật đồng chí còn đi qua đây, nhưng thế cũng là quá đủ. Đường vẫn xấu, xe lắc lư mạnh quá, đồng chí Đồ không còn giữ được tác phong nghiêm túc. Cái vai, cái lưng dụng vào nhau, những sự đụng chạm ấy chưa phải là cố ý. Tuy vậy một thanh xuân vốn dễ bùng cháy trong các thứ thì.

Đồng chí Đồ vụt nói:

— Ô tô xóc quá, chị chịu được không?

— Em chịu đến đâu ấy chứ. Ngày còn bé đi chân trâu, chúng em cưỡi trâu chạy thì suốt một cánh đồng không nhẩy dưng dưng bằng mấy ấy. Thế này thấm vào đâu.

Mồ hôi đồng chí và ra, toàn thân nóng bừng như lửa đốt, không biết vì ngồi trong xe bùng kín hay vì cái vai kia hun cháy cả một mảng sườn của đồng chí.

— Nóng quá nhỉ!

— Nóng thật!

Nàng rút khăn quàng ra phe phẩy. Vài sợi tóc dài cũ vào cổ đồng chí Đồ nghiêm túc. Đồng chí chỉ mong sao cho chóng tới Sặt rồi sau sẽ hay. Cái lối ngồi này không chịu được mà chẳng đưa người ta đi đến đâu. Xe ô tô bóp còi và vượt qua đường số 5. Nàng thở dài:

— Sập đến rồi. Các anh ấy bắt xuống trước, cách phố Sặt một cây số.

— Thế cũng được. Ngồi thế này khổ quá.

Lát sau xe ngừng lại. Đồng chí lái xe hét lớn:

— Mời các đồng chí xuống đi. Xe tôi chỉ chở các đồng chí đi nhờ đến đây được thôi.

Đồng chí Đồ và người nữ cán bộ lồm cồm chú ra, cảm ơn đồng chí thủ trưởng. Người đàn bà ngồi

phía trước ngoảnh người nữ cán bộ một cái thật dài.

Xe chạy rồi, nàng nói:

— Các anh bộ đội ở đây gồm thật. Đơn vị các anh có thể không?

— Cũng tùy nơi tùy người chứ. Chắc chị ấy là bà con hoặc người của cơ quan mới dám ngồi đây chứ.

— Bà con gì mà công công thế! Có nó ngồi đây thì em mới phải ngồi phía sau, chứ không thì lại chẳng rước em lên ấy à!

Đồng chí Đồ thấy bẽ mặt mấy người kia cũng bắt lời:

— Chị nói cũng có lý đúng. Họ ở bộ đội lâu không được về nhà...

Trời ngả về chiều. Chuyện giá cả, chuyện mùa màng làm hai người vui hẳn cả một buổi sáng về tới phố Sặt. Có hai chiếc xe hàng đồ ở bên. Một xe đợi khách về Bình Giang—Thanh Miến, một xe sắp trở ra.

Xe về Bình Giang có một người ngồi. Đó là người phụ lái. Đồng chí Đồ hỏi giờ xe chạy, người phụ ngồi ngao đáp:

— Bây giờ hết giờ xe chạy rồi. Các đồng chí cứ chịu khó ngồi đợi thử một chốc. Nếu có trên mười người em xin phép công an cho chạy thêm một chuyến kiểm ga. Bởi không các đồng chí ngủ đi đây rồi sáng mai chúng em xin đi sớm.

Hai người vào ngồi trong một hàng nước đối diện đơn kiểm soát. Uống xong bát nước chè tươi, đồng chí Đồ thấy đói cồn cào cả ruột gan.

Thừa lúc người nữ cán bộ đi ra phía sau, đồng chí nán cái túi và hoa. Một cái áo dệt, hai cái áo dệt, một mớ vải nhỏ, một túi con đũa gương lược, một cuốn sổ tay nhỏ hay cái gì tương tự, hai tấm bánh chưng nhỏ có lát buộc chẳng với nhau, một quả quýt. Hết, không có gì khác nghĩ! Đồng chí yên tâm, mua thêm hai tấm bánh chưng nhỏ và một gói kẹo bột bỏ vào ba-lô của mình. Người nữ cán bộ trở lại, cùng đồng chí Đồ thảo luận một hồi với sự tham gia ý kiến của bà lão bán quán. Hai người cùng bóc bánh ăn và quyết định đi chân về Phủ cũ vì chắc chắn sẽ chẳng có đủ 8 người khách nữa cùng đáp xe về. Đồng chí Đồ lấy dây buộc bình nước bên mình rồi trả tiền và cả hai lại lên đường.

Chuyến mua hàng đưa hai người đi được gần ba cây số. Đường vắng lặng không một bóng người.

Gió bắc thổi nhật nhàn nhàn và bóng đêm đỏ mau đưa hai người về chuyện gia đình. Đồng chí Đồ khai tên là Cầu, trùng tên với anh hùng La Văn Cầu, ba mươi tư tuổi cấp bậc đại đội phó chưa vợ.

Đề đổi lại, nữ cán bộ khai tên là Chiên, trùng tên với anh hùng du kích Nguyễn thị Chiên, mười chín tuổi, đang được đoàn thể giúp sức sửa soạn xây dựng hạnh phúc với một cán bộ Huyện đoàn.

Trời tối hẳn là lúc đặc có mưa phùn. Đồng chí Đồ đứng lại mở ba-lô và hỏi:

— Chị Chiên có vai ni-lông không?

— Em để quên ở nhà không mang đi.

— Đây, chị khoác cái này cho khỏi ướt.

— Anh Cầu tốt quá! Đúng là quân của cụ Hồ.

Gió thổi mạnh hơn và mưa cũng mau hơn.

Đồng chí Đồ đưa tay lên vuốt những giọt nước đọng trên mặt. Rất dễ thấm vào làm đồng chí xuất xoa.

Người nữ cán bộ đi bên ấy ngại bên đề nghị:

— Bây giờ đến lượt anh choàng vài ni-lông.

— Được mà, sắp đến nơi rồi. Chị mặc áo bông bị mưa ướt thì hỏng cả. Tôi quen rồi không sao.

Không bên nào chịu để bên nào nhường, rút cuộc cả hai thỏa thuận choàng chung tấm ni-lông.

Đồng tình giải quyết mâu thuẫn vai chen vai mà bước, trong đêm tối quá nhiên bất luận thật. Đồng chí Đồ đi bên ngoài, cánh tay phải của đồng chí thừa quai. Cho tay vào túi mãi rồi, khuy tay chìa ra thỉnh thoảng lại vướng vào ngực người bạn đồng hành.

Mặt đường gồ ghề, hai người bước thấp bước cao. Người nữ cán bộ hụt chân lần người về một bên. Đồng chí Đồ rút tay ra khỏi túi đỡ kịp và quàng lấy vai, ép chặt vào mình.

Đồng chí Đồ nghe rõ tiếng thở của nàng.

Nước miếng của đồng chí trào ra giữa hai hàm răng nghiền chặt.

Năm quân xung phong tràn vào năm cửa ô.

Địch phản công lấy lệ. Rồi đầu đầu hàng.

Hai hàm răng của nàng đánh vào nhau lập cập toàn thân nàng run rẩy. Mối đồng chí Đồ chạm vào vành tai nàng:

— Em rất lạnh không?

— Rất lắm.

Phía trước mặt có một đồng đội đen là là. Đồng

chí đi chậm lại, chú mục nhận định. Một cái quán nước hoặc một điểm canh bô không.

— Em ả, ta vào đây nghỉ một tí, đỡ rét rồi hãy đi.

Không đợi trả lời, đồng chí đi vào quán. Quả quàng trong bóng tối đen đặc, đồng chí tìm thấy một ổ rạ trong một góc và đặt chân nằm xuống.

Đồng chí nói trong hơi thở:

— Bên ngoài rét ghê lắm, đi liều nữa có thể bị chết cứng cả hai đứa.

★

Một giờ, hai giờ, chẳng biết bao nhiêu thời

khắc đã qua đi. Đồng chí Đồ quơ tay tìm bình

nước mở nút tu ừng ực. Nghe tiếng nước chảy, người

nữ cán bộ giăng lấy bình nước rồi cũng tu ừng ực.

Bên ngoài đã tắt gió, mái tranh thôi nhỏ giọt.

— Ta đi thôi em ả — Đồng chí Đồ vừa nói

vừa kéo tấm chăn dạ. Mếp chân bị chèn chặt dưới

mình nàng, ở phía bên kia, đồng chí lườn tay vào để

gỡ cái chân. Một cái khóa nóng hồi em như lột

nhưng kẹp chặt lấy bàn tay đồng chí. Một cánh tay

quàng vào cổ kéo đồng chí xuống, một hơi thở ấm

áp thẳng bên tai:

— Chốc nữa hãy đi.

Nhưng trong xương đầu gối của đồng chí

hình như có cả một trung đội những con một

điền như cày. Chúng nhắc đồng chí phải tiếp tục đi

cao cảnh giác. Một ý nghĩ thoáng qua làm đồng chí

ớn thêm ở sống lưng. Đồng chí vội đưa tay lên sờ

túi ngực. Cối tiền ba vạn đồng vẫn đầy còm cộm.

Sự nhớ trong túi quần còn xấp giấy tờ và chứng

minh thư, đồng chí vội tay sờ soạn và nằm ngay

được cái quần kaki. Xấp giấy ở túi sau vẫn còn

nguyên, đồng chí đứng dậy vừa dứt chân vào ống,

vừa nói:

— Phải về sớm, nếu không địa phương họ

thắc mắc.

Một tiếng thở dài đáp lại, và những cuộn rạ

cọ vào nhau kêu lạo xạo. Đồng chí quỳ xuống gấp

gọn cái chăn dạ để xếp vào ba-lô.

Đồng chí Đồ lại lên đường, người nữ cán bộ

niềm một bên cánh tay. Đầu ngả vào vai đồng chí,

nàng rúc rích cười một mình:

Đồng chí bức mình hỏi:

— Em cười cái gì?

Nàng vẫn cười:

— Anh có biết lúc này em nghĩ anh là gì

không?

(Xem tiếp trang 49)

NHÀ UỐN TÓC

MỸ-LẠC-CUNG

261 B, Hai-Bà-Trung
SAIGON

Xin trân trọng cảm tạ tất cả Quý Bà, Quý Cô đã tới uốn tóc và làm đầu tại hiệu chúng tôi.

NHÂN DỊP ĐẦU XUÂN
Chúng tôi toàn thể chủ và thợ gửi lời kính chúc Quý Bà và Quý Cô một năm đầy

HẠNH PHÚC và VUI TƯƠI.
Chúng tôi xin hứa hẹn cố gắng hơn nữa để đáp lại thịnh tình quý báu ấy.

KÍNH CHÚC

MỸ-LẠC-CUNG
Nhà uốn tóc danh tiếng
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CINEMA PALACE

890 TRẦN-HUNG-ĐẠO

CHOLON

(Tiếp theo trang 8)

với lại, dần-dần, rồi mỗi ngày, cụ một hiệu thêm anh em chúng tôi, chúng tôi nay đã trở thành những con người khác rồi, cụ cứ tin chắc rằng, một người dân quân, không bao giờ lại đi trả thù những cái truyền tiêu-nhân ngày xưa, cụ nghe chưa?

— Vâng, vâng, vâng, tôi hiểu; cứ nghe lời lẽ ôn tồn của anh, tôi lại càng hồ thẹn, và hết sức hối-hận, anh Thái à.

— Thái, bây giờ mời cụ về, đi nghỉ, kéo dèm khuya, lạnh, nhớ bị cảm thì khôn... Việc của cụ, rồi mai, tôi sẽ báo anh Cu Lợi, cụ đừng lo.

— Xin cảm ơn anh, anh từ từ đi, trung hậu quá!... Thế nào rồi đây, lão cũng sẽ có dịp đến đáp anh, anh Thái à.

— Không, đến với đáp gì... cụ chờ nghỉ lán-màn lăm gì, chúng tôi chỉ có gang, lăm lăm sao, cho dân làng mến phục người dân-quân, có thể thôi, cụ về đi nhé...

Ông Chấn Bá đứng suy-nghĩ một tí, rồi rút cái khăn len quàng ở cổ ra, knoeo lên cổ anh Thái và khẽ nói:

— Đêm lạnh, lão xin biểu anh cái khăn này, anh quàng cho đỡ lạnh.

— Ấy chết, tôi « chà » dám nhận đâu...

Anh vừa nói, vừa gỡ cái khăn ra, nhưng ông Chấn Bá, giờ hai tay níu lại và nói:

— Không, không! lão « chà » nghe, anh Thái ơi, lão tâm thành, anh đừng câu bộ... xin anh cứ nhận, cho lão vui lòng!

Ông nói xong vội-và quay gót, rào cẳng, bước ra khỏi điểm canh.

Anh Thái lại ngồi xuống ghế, mờ sáng ra lau. Bỗng, ở làng bên nổi hiệu tù-và báo động, anh Thái vội vàng, cho đàn vào súng, rồi đi ra gốc cây, đứng nấp.

Một lát sau, hình như xa xa có tiếng giã và tiếng nói xi-xỏ, vang lại. Anh Thái liền đánh liên hồi vào cái đèn, đoạn, anh lại đi nấp ở sau thân cây. Tiếng chân và tiếng người càng gần.

Anh Thái ngậm rìu nấp.

Một loạt súng ở đằng kia bắn trả lại. Hình như toán quân lẻ, đi ăn mành, vừa bắn, vừa rút lui.

Anh Thái liền tay dương cổ, bắn. Một loạt súng khác bắn lại. Anh Thái bị đạn, trúng về đùi bên tay trái. Anh ngã khụy, và quỵ xuống đất, một tay vẫn cầm súng, một tay bị chặt lấy vết thương. Quân địch mới lúc, một đi xa hẳn. Anh em đã đỡ ra, bắn đuổi theo chúng. Mãi một lúc sau, mới kéo nhau trở về điểm canh và thấy anh Thái ở tư thế như vậy. Xúm nhau mang anh đi trạm cứu thương.

Đó là hết đoạn hai của vở kịch.

Đến đoạn ba, tức là đoạn chốt, các bạn đọc anh Thái lên một chiếc băng-ca và đưa anh lên trạm chính, ở đó mới dùng-cụ và thuốc-men, để cứu chữa cho anh. Đi theo anh Thái, có cả chị Em.

Mở màn lên, người không đặt cái băng-ca ở bên vệ đường, để đi vào làng gần đó, xin nước uống, cho anh Thái, vì anh mất nhiều máu, nên luôn luôn đòi uống. Nước đem theo vào cạp, họ để cho chị Em trông coi anh, rồi họ, mỗi người một ngã, đi kiếm nước.

Anh Thái rên-rì, kêu đau. Lúc này, máu đã hết hẳn, anh mới thấy đau nhiều. Anh lại chợt nghĩ đến người mẹ anh, tuổi cao, tác lớn, chỉ trông cậy vào có anh, người con trai độc nhất. Anh than thở với chị Em. Nếu người ta cạp chân anh, thì sẽ trở thành một phế-nhân, mai ngày, ai nuôi mẹ anh? Anh hết đời thương-cảm, nhưng chị Em tìm đi mọi lời để an ủi anh. Nếu anh có bị tàn-tật đi chăng nữa, anh cũng không nên lo nghĩ thái quá, chị sẽ buôn bán và tạo-tân nuôi bà mẹ già cho anh.

Nhưng theo lời bác-sĩ, khi ông này xem vết thương của anh ở trạm cứu thương, ông có bảo, chỉ trong ba tuần lễ, là anh sẽ lành mạnh. Tuy anh có bị quỵ xương đùi, nhưng xương không bị rập, vụn, thịt chỉ bị rách có một đám, mạch máu chính không bị đứt, như vậy, xương sẽ liền, thịt sẽ hàn rất mau, thứ nhất anh còn trẻ và có sức mạnh. Bác-sĩ đã bảo rõ ràng như thế, thì việc gì mà anh cứ nghĩ-quần và tưởng-tượng những sự đen tối cho hao tổn tinh-thần. Anh có thể tin vào sự tận-tâm của người yêu của anh, mà!

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bác-sĩ:

Dương-quang-Cảnh
Lê-văn-Hồ

2. Cao-Thắng

SAIGON

Vừa khi đó, một toán dân-quân ở mấy làng bên, đương rầm-rộ, kéo ra mặt trận.

Dầu dầu, anh Thái cũng có vào vai chị Em, vùng đứng lên để chào những người dân-quân. Bạn cùng hội, cùng thuyền của anh, đương cùng một lòng đem thân ra, chống quân xâm-lãng để cứu nước cứu dân, cho thoát vòng nô-lệ.

Màn từ từ hạ. Vở kịch đã kết thúc.

Vở kịch « người dân-quân » đã đồ thời cụ mà có, nếu để tiếp chỉ có tính - cách hiện - thời. Không những nó không gặp dịp may-mắn để được chào đời, cùng thuyền của anh - sân-khẩu: may, bản-thảo của nó, cũng đã bị thất lạc. Có lẽ những trang giấy trắng mực xanh ấy, đã trở thành giấy-lộn và được đem dùng để gói bánh, gói kẹo, hay để dóm mồm mũi, cũng chưa biết chừng!

Tiếc nó, có nhiều là thì thương nó, tiếc nó, vì nó chứa đựng bao nhiêu hi-vọng, bao nhiêu tâm-huyết của tôi.

MỘT BUỔI ĐỌC KỊCH

VI-HUYỀN-ĐẮC

« Người dân-quân » đó có một khuôn mặt, một khuôn mặt do sự kết hợp của tất cả những người dân nước suốt từ ai Nam-Quan tới mũi Cà-Mau. Những người ấy, bây nay, vẫn ấp ủ cái hoài-báo vĩ-quốc xã-thần. Thì đây, thời-cơ đã tới, muốn người như một, họ vùng đứng lên, không ngần-ngại, không do-dần, không suy-tính, vô lấy con dao cùn, cái cu-liềm, cái sào, cái gậy, và giờ lên cùng với cái lòng ngực của họ, để đi phá tào-bà, phá xe thiết-giáp, để chống đối với đàn-chầy phá, với súng liên-thanh, với tất cả những binh-khí tối-tàn! Họ ôm bom ba-càng nhẩy lên đầu mũi xe tăng, họ sách ống tre chà-dày chất nó mè-li-nít, để nhẩy vào hàng rào giã thép gai. Đứng-liệt thay là cái cuộc kháng-chiến mà sức chiến-dấu của hai đối-phương chênh-lệch nhau, một trời, một vực. Quân-tinh, quân-dịch đã không ngờ, vấp phải những tảng lòng sắt đá, đầy nhiệt-huyết, đầy quả-cầm. Họ tưởng nước Cộng-nhật chính trong một thời-gian rất ngắn, những người dân-quân đã tạo ra bao nhiêu nỗi khó-khăn, bao nhiêu thảm-trang cho họ. Từ một kẻ thấp hèn, lầy nầy, không ai thêm đem-xia tới, nay, đã ngang-nhiệm, bước lên đài vinh-quang. Cái người dân-quân đó đã có tên trên những trang hừng-sử của đất nước, của giống nòi.

Khi buống cần bút sau hai chữ hạ màn của đoạn kết của vở kịch, tôi bỗng có cái ý, đem vở kịch ra đọc cho cả nhà nghe.

Thời thường, mỗi khi viết được một vở, tôi vẫn đem đọc cho mấy người thân yêu trong nhà nghe để lấy ân-lương của họ và... và, tôi cứ xin nói thẳng ra rằng, để lấy một ít lời tán tụng.

Trăng rập tại của những người ấy, xưa nay, vẫn đã sẵn có cái đức-tính rất đáng yêu là, lúc nào cũng khoan-nhà và ân - cần.

Con tôi lại nghĩ muốn mời cả những người hàng xóm, và, thứ nhất hai vai chủ-động mà tôi đã có nhà ý lấy chính tên của họ đặt tên cho hai vai « giác-sắc » của vở kịch.

— Được rồi! Vâng, con đi báo cho mấy khán giả bất-dắc-dĩ của ta, ấy đi.

Con tôi đi xong, vợ tôi tìm-tìm cười. Tôi vội nhìn, hỏi?

Vợ tôi nói: « Tôi có ý muốn điem vào buổi đọc kịch của cậu, một môn quí! »

Tôi nói: « Ở thế thì còn gì bằng nữa, buồn ngủ gặp chiếu manh, xin biểu đồng tình! »

Tôi xin cứ thực thi khai với bạn đọc rằng « cái nửa-chi-tôn » của tôi bao giờ cũng rất thận-trọng và trang-nhã, đối với văn-chương của tôi, tuy nó chưa hề mang lại cho quý gia-đình, một đồng xu nhỏ nào gọi là có. Thì, bây nay, người ta chỉ điển nghĩa của tôi để làm việc nghĩa kia mà. Làm việc nghĩa, ai mà lại bắt lịch-sự đến đi hỏi tiền nhuận-bút và thù-lao, bao giờ.

— Cậu à, sáng nay, bác Thơ Thấm được phép giết một con bọ què... đó non mới thích chứ... thế rồi, tôi đi đi tảo được đủ đồ gia-vi, nào hành tây, cần tây, bắp cải, cà-rốt... cái này, mới là thứ, ngẫu-nhiên tôi lức góc va-ly, vợ được một chai « a-ji-nô-mô-tô » nữa, mới thú chứ!

— Trời ơi thế thì mẹ còn đợi gì mà không làm hân cái món phở sào áp-chảo đi!

— Có nhiên, sào ròn, áp-chảo, đủ hết, cậu đừng lo...

— Nay mẹ à, chẳng biết vở kịch có « áp-đạo » nài cái bạo-thính-gia của chúng ta không, nhưng, mẹ

à, biết đâu, cái món phở áp-chảo, sào ròn, với những cần tây, bắp cải, cà-rốt, và cái chai sủi-nô-mô-tô, mà-ta gì đó, lại không sẽ là một thứ hân-thuần về cùng đặc-lực, cho vở kịch!... Tôi cứ tưởng-tượng cái vị thơm và những hân-hen với cái ông « thần-khẩu » của tôi bấy nay, rất lành đậm với tất cả cái gì gọi là ăn, uống, tôi cũng đi thấy trong miệng « nhều » đây « nước miếng » rồi đó... Vậy thì, tôi cứ xin tin cậy vào cái tài của tay « tam-thăng » của mẹ, đây!...

Nhà tôi đã nghĩ tới một cái nó muốn làm siêu-vực cả ba gian nhà gỗ xoan, lợp ngói mà chúng tôi đã thuê, gần hai năm nay, của ông « Bép Khai » ở làng Yên-Mô, tỉnh Ninh-Bình.

Tôi.

Nhân, ở thôn-quê, người ta quen ăn bữa chiều rất sớm nên, mới lặn mặt trời, những thỉnh-giờ bắt đầu đi của tôi, đã kéo tới, đủ mặt. Thiếu ghế, họ ngồi đây cả lên giường cửa, rồi giường, phản, họ về được chỗ nào, ngồi chỗ đó, chúng quanh cái bàn viết của tôi, gọi là bàn thì cũng khi lăm-dụng danh-từ, vì nó chỉ là mấy cái thùng dầu bôi có chồng lên nhau và kê sát vào mếp chiếc bàn gỗ.

Tập bản-thảo đã được để ngay chính giữa bàn, với một chiếc đèn no-xy, đặt trên một cái vỏ hộp sứa bò cho đủ cao.

Coi bộ thỉnh-giờ đã bắt đầu nóng ruột, họ rỉ-rào nói chuyện và thỉnh-thoảng ngẩng lên phía nhà ngang đích-thị là đợi tôi ra trò.

Tôi bước qua sân lén nhà trên, và niêm-nmò chào hỏi tất cả mọi người. Tôi để ý liếc mắt nhìn thấy có cả anh Thái và chị Em nữa. Ừ, phải thế chứ lại, hai vai giác-sắc phải có mặt, mới nói được đình đám cho cái buổi đọc kịch tức-tịch này, chứ!

Tôi bắt đầu đọc, sau vài lời mở đầu càng là mấy câu lược-dẫn vở kịch. Thính tọa rất chăm chú nghe.

Hết đoạn thứ nhất. Tôi ngừng lại để uống nước, rồi tôi lại đọc tiếp ngay, vì hình như, thỉnh-giờ vẫn yên lặng đợi chờ.

Đến đoạn hai. Có lúc-dắc mấy chuỗi cười diêm vào những chỗ ông Chấn-Bá say mèm và nói ngang.

Xong đoạn hai, tới đoạn ba, vào cái chỗ Thái Em, ăn cần trung-khúc với nhau, thì thỉnh-giờ hướng tất cả những cặp mắt xoi-bói vào hai người đó. Mỗi khi ngừng để uống nước, tôi đưa mắt qua miêng các nhìn chị Em: tuy đèn nhỏ, ánh sáng lờ-lờ, nhưng tôi cũng thấy rõ hai gò má của chị ửng hồng và mắt chị loang-loang đưa đi, đưa lại vì ngưỡng. Chỉ vài phút sau, chị bỗng vụt đứng dậy, và chạy biến mất ra sân, rồi cơ chừng, lần tuổi về nhà. Cả thỉnh - tọa liền cười ở lên một cách khoái-trí. Anh Thái nhà ta cũng ngưng đọc, nhưng anh « gần hơn » và « trở hơn ». Chính anh, anh là dân-quân, kia mà. Người dân-quân, ai lại đi thận-thò, e-lệ, kia chứ? Bởi vậy, anh vẫn găng-gương, ngồi lại cho tới khi « mãn cảnh, mãn vở », đầu

(Xem tiếp trang 49)

TÂY-GIANG Thương Cuộc

148 Nguyễn-Công-Trứ

— SAIGON —

CHUYÊN NHẬP CẢNG:

☆ Bọt mì

☆ Đường cát trắng

☆ Sưa đặc

VA

Hàng vải tơ sợi

VỀ VƯỜN GIỮA MÙA XUÂN

(Tiếp theo trang 47)

— Kìa: Ngồi là gì? La giêng phi đội lốt bộ đội phòng!

— Đứng rồi!

— Thế hãy giờ còn nghỉ nữa không?

Nàng lại cười:

— Vẫn còn nghỉ, nếu anh không nói cho em biết anh về đâu?

Đồng chí Đò tức lắm. Đồng chí chửi thầm: « Con ranh con này, mảy tương là đã chửi được bố mảy hã! mảy bắt bố mảy khai chỗ ở để cho mảy bắt liên lạc. Con gian điệp này còn non lắm. Để bố mảy cho mảy một keo nữa rồi bố mảy truy ra để bố mảy đánh mảy ». Và đồng chí nói:

Nói thật, chỗ anh ở còn hơi xa, mà giờ này thì hết đồ rồi. Em cho anh về nhà em ngủ đố, có được không? Hay là ngủ ở trụ sở cũng được. Sớm mai anh trình chứng minh thư từ tể.

— Nhà em thì không tiện, nhưng để em giới thiệu anh đến ngủ đố ở một gia đình về vang.

Đồng chí Đò mừng rơn trong bụng. Ở gian điệp này có tổ chức lớn lắm, chúng bắt về được cả với những gia đình về vang. Phen này ắt hẳn đồng chí lập được công lớn. Niềm hy vọng ấy làm đồng chí hết mọi ở hai đầu gối, đưa chân bước mau hơn. Đã tới Phủ cũ, rồi qua Phủ cũ, người nữ cán bộ vào cầm đầu rào bước. Không nhìn được tò mò, đồng chí bắt hỏi:

— Em không ở Phủ cũ à?

Nàng đáp, giọng bí mật:

— Anh cứ yên trí, rồi sẽ đến nơi.

Đi một thời đường nữa, một bóng da um tùm hiện ra đen ngòm bên tay trái. Đến khúc này thì đồng chí Đò thuộc quá rồi. Ngày xưa thành cũ Tít treo lên cây da này lấy tờ sao, xuống được nửa chừng thì lộn cổ xuống đất hoặc ra một đồng máu. Đi hết cánh đồng này thì đến làng của đồng chí, xuống hơn một cây nữa là đến Phố Thông. Đồng chí đoán già: « Một là nó ở Phố Thông, hai là ở phố huyện Thanh Miện. Chắc nó là dân ngụ cư, không phải người quê quán ở đây. Nếu thế cũng không xa nhà mình, sáng mai đi tra tổng tịch nó, nếu đúng là gian điệp báo cáo với huyện ủy rồi về cũng tiện. Nhưng đồng chí đoán lầm. Tới đầu làng, người nữ cán bộ dừng lại nói:

— Bây giờ em đưa anh vào đây ngủ đố. Nhưng đi phía ngoài thì cho cán, để em dẫn anh đi đường tắt lại vào gần hơn.

Không đợi đồng chí trả lời, nàng nắm tay kéo đi. Đồng chí Đò thoáng thấy sợ. Nàng có vẻ quá quen việc đi ngang về tắt. Men bờ ruộng, hai người đi vòng về cuối làng. Đây là bãi tha ma, đằng kia là cái miếu con, sau miếu chính là nhà của đồng chí. Đứng trên ngôi mộ xây lên của « thằng » Tú Ngồi trước kia làm tịch cái làng này, người nữ cán bộ dặn dò một thời:

— Anh cứ đi nẻo này vào. Đến một cái miếu, anh đứng đợi sáu mươi bước rồi tới một bụi chuối có 3 cây xoan nhỏ. Anh rẽ tay trái là đến cái cổng tre. Đây là gia đình về vang nhất thôn này, đã được Hồ Chủ tịch Đảng và Chính phủ ban khen đấy. Các anh cán bộ bộ đội đi công tác bao giờ cũng được giới thiệu vào ngủ đố ở đây. Nhưng anh hãy đợi ở đây đã. Để em vào trước em dặn bà già trông chó, nếu anh thấy thấp đến lên thì anh hãy vào. Anh cứ nghỉ ở đây, em tạt qua nhà em một tẹo rồi em sang ngay.

Nàng biến hẳn vào bóng đêm. Đồng chí Đò đứng sững sờ bên má « thằng » Tú Ngồi. Đồng chí không còn hiểu ra làm sao nữa. « Nó » lại dẫn đồng chí về ngủ đố ở chính nhà của đồng chí! Mà nó bảo nó ở gần đầu đây. Để rồi sáng mai xem nó là con cái nhà ai. Một tiếng cú rúc lên làm rợn tóc gáy của đồng chí. Hay nó là ma thật? Chẳng là ma sao nó lại dẫn đồng chí đến bãi tha ma này, lại biết rõ nhà đồng chí mà chỉ vào! Đồng chí đứng xích ra xa mà Tú Ngồi. Một ánh đèn dầu leo lét hiện ra từ nếp nhà của đồng chí. Anh đến nhìn nháy mắt có một sức hút diệu kỳ làm đồng chí cảm có chạy tới. Một tấm bia đá lút dưới đất, chỉ còn chia lên một màu, chặn lấy những ngón chân phải làm đồng chí mất đi bộ nhào về phía trước, và phải một năm mà dất.

Một tiếng chó hực lên rồi im bặt. Vợ đồng chí Đò cầm đèn soi vào một đồng chí:

— O kìa, nhà! Sao nhà về mà xá không báo trước? Thế mà cứ tưởng con nó dặt anh bộ đội nào về ngủ nhà.

Quay vào gian trong, người mẹ chồng đóng dục gọi:

— Chị Nếp đâu rồi? Thày mảy đây mà, ra chào thày đi con. Rồi ngủ!

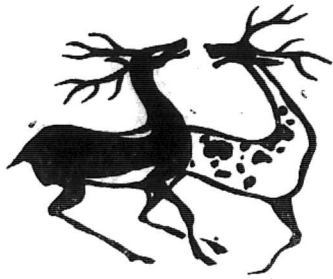
CÔ-THẦN

MỘT BUỔI ĐỌC KỊCH

(Tiếp theo trang 48)

ráng anh xấu-hổ đã chín cả người đi. Thì, lần này, là lần đầu tiên, người ta đã đem tên anh vào một vở kịch, « mà lý ».

Sau hai chữ hạ màn cuối cùng của đoạn ba, tức đoạn kết, tôi gấp tập bản thảo lại, và hạ cặp kính xuống. Tôi đưa mắt nhìn quanh mình lượt tất cả thính-giã. Thiệt là quái-ác! hình như, họ không hiểu rằng vở-kịch đã bế-mạc, người nào người ấy, đều có cái vẻ ngơ-ngạc, ngắc-ngắc. Mầm dề đã bao-phủ cả lấy cái « thính-dài » lâm-thời. Sự im-lặng có một trạng-thái khá nặng-nề. Tôi đoán biết, người nào cũng sẵn-sàng một câu hỏi « tại sao thế? » ở đầu lưỡi, nhưng, chẳng ai muốn đương-dầu, nói lên, vì e nói bậy, các bạn chết riếu.



Mãi mấy hôm sau, tôi mới nhận-chân được mảy lẽ này: thính-giã của tôi chưa hề nghe đọc kịch bao giờ: đầu cơ họ đã có sẵn một cái « nếp » quen nghe kể tiểu-thuyết Tàu, trong đó, tác-giả là một người, thì tả người đó, từ khi mới đẻ ra, con ai, cháu ai, thối thì, từ đầu cái ruồi, đến đuôi dòn gánh, chẳng thiếu một chi-tiết nào. Sau nữa, người nghe kịch, phải phụ-họa vào với tác-giả, để tự mình, bỏ khay-tỷ, những chỗ mà tác-giả đã dụng ý, để cho lần đi.

Có nhiều lần, tôi đã đem vở kịch và tiểu-thuyết, y như một chiếc bánh cốm, chẳng hạn: nếu là tiểu-thuyết, tác-giả đem bóc chiếc bánh đó ra, để nó lên đĩa rồi mời ông ăn tất cả; nhưng, nếu là kịch, chiếc bánh đó đã được cắt ra làm nhiều miếng, với cái dụng ý là, chỉ mời ông sơi, vài ba miếng thôi, ông cũng đủ hưởng được hết cái hương-vị, cái ngon lành của chiếc bánh, vì kịch-giả đã khéo cắt làm sao cho, chỉ vài ba miếng « bánh đó », mà khi ông ăn, nó có đủ, náo, nhân hạt sen, đậu xanh, dừa, và cái vỏ cốm của bánh. Đó, sự so sánh nôm na đó, đã cắt nghĩa được một phần nào, sự sai-biệt của tiểu-thuyết và kịch.

Tôi xin trở lại với buổi đọc kịch, tình-trạng lúc đó khá nguy nan. Nếu tôi giải thích, thì có lẽ hết cả đêm mà vì tất thính-giã của tôi, đã y-hội được tất cả những cái, mà tôi muốn nói cho họ hiểu.

Thì, may sao, mùi phở sào ở dưới bếp, đã đưa lên một mùi thơm của hành tây dương reo trong mũi tôi. Tôi đã dự- đoán, có sai đâu. Cái món hậu thuẫn của nhà tôi, sẽ vô-cùng đặc-lực. Nó đương thì thoắt sức hấp-dẫn của nó đối với thính-giã của tôi. Tôi liếc nhìn mắt người nào, người ấy, đều sáng ngời cả lên. Đó, mới có khừ-quan bị tấn công thôi. Tôi khi nghe tiếng bánh « sèo, sèo, sèo » trong chảo, thì đến lượt thính-giã của họ bị áp đảo.

Trời đất ơi! Phở sào mà lại áp-chảo thì làm quá lâu. Thật là tội-nghiệp cho bao nhiêu cái « dạ cây » nó đương « kêu đói » ầm ỹ cả lên. Tôi phải chạy xuống bếp để thức « hòa-dầu », mau mau tay lên một tỷ!

NĂM MỚI THÊM CỐ GẮNG
ĐỂ, THÊM THẮNG LỢI

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

VŨ-MINH-THIỆU

XUẤT-BẢN THĂNG-LONG

137-A Phn-Thanh-Giân — ĐAKAO

Giá mỗi 22.902

SAIGON

Được rồi, đĩa phở thử nhất, với những sợi bánh, quấn vào nhau, vàng khè như tơ tằm và ông-ánh những mỡ, bên trên lại điểm những lá rau xanh non, mơn-mơn. Ngần ấy thứ đã nói lên bao nhiêu thi-vị, thưa không phải, hương-vị chứ. Nhất-dịnh phở ấy sẽ là một « hảo-vị-dạo » đắt dưới con nòng-nọc đi rồi. Nhất định thính-giã sẽ làm danh-dự cho nó!

Trời ơi, một đĩa chia ra thì đủ làm sao được? Thời thì, ai tốt số và hẩu dôi, ăn trước. Nhưng may, đĩa thứ hai đã được bung tiếp lên ngay. Thế rồi, đĩa nọ nối đuôi đĩa kia, nó cứ liên tiếp nhau đều đều; ai mà còn dám được nữa. Không lạ! Những hai chục « ki » bỏ non và một rổ bánh cuốn chay, đã đặt riêng từ buổi trưa, kia mà.

Quả tình, không phải vô-nẫu, chông khen ngon, nhưng, mơn phở xào hôm đó, đã được điểm thế nằng thì nước măm 6-lông thượng hảo-hạng, và đã một chai ajì nỏ mọt tò, thì, đánh chết, nó cũng phải có cái « thực - phẩm - giá » của những món quà, ăn ngoài bữa ăn, mà người Âu đã dùng một cái « ông-agur » « amuse-gueules » để mệnh danh; rồi xin tạm dịch nó ra là: thứ quà « lộng chủy ».

Tôi thấu-khoái! Cái thính-giã của tôi thấu-khoái! vì tôi cũng thấu-khoái! nhưng cái thấu-khoái của tôi là vở kịch. Nếu họ chẳng « cảm » vở kịch đi nữa, họ đã làm danh-dự cho bữa phở, thì, với sự liên-tưởng, họ sẽ không đòi nào lại đánh tâm-quên vở kịch của tôi. Còn sự thấu-khoái của nhà tôi, lẽ dĩ-nhiên, là nhà tôi đã trở lại « lam thang », để đặc-thắng về mơn phở sào ròn, áp-chảo, chứ không phải vì đức phu-quân đã viết thêm được một tác-phẩm. Thì cũng được đi! Tôi vẫn là người có tính ưa sự hòa-giải, để giải-don-hóa tất cả việc đời, việc đời mà, xưa nay, ai cũng lão là rất phiền-nhiều, vậy.

Và từ đó, tôi cứ đinh-ninh rằng, vở kịch « người dân-quân » của tôi, sẽ sống mãi-mãi trong ký-tức của người làng Yên-mô, vì cái lễ tôi vừa nói ở trên.

Hồi trước đây, tôi đã có dịp lặp lại người Âu mà nói: « Vở kịch hay nhất, là vở kịch không hề viết ra ». Nay, tôi lại xin cưỡng-phòng tôi mà nói: « Vở kịch hay vừa-vừa, là vở kịch không hề thấy ánh đèn của sân khấu » để kết-thức bài này.

Viết tại Hoàng-mai-hiên
ngày 15 tháng Giêng dương-lịch 1958
VI HUYỀN-ĐẮC

Những ai đã đọc:

BA NGƯỜI NGỰ - LÂM
PHÁO THỦ

do Nguyễn-văn-Vĩnh dịch, xin chờ
bỏ qua:

KỊCH-TÔN-SƠN BÁ TƯỚNG
(Le Comte de Monte-Cristo)

hay là:

MỘT CUỘC BẢO THÙ
KINH-KHỦNG

— Một tác-phẩm rất hấp dẫn của tiểu thuyết gia trứ danh Pháp Alexandre Dumas do Vương-Hoài-An dịch, nhà xuất bản Lan-Đình phát hành.

— Sẽ ra mắt quý vị độc-giã bằng từng tập nhỏ, giá 5 đ. mỗi tập 64 trang.

— Có bán khắp mọi nơi.

TIU thì chỉ vì ba bữa Tết.
 Anh em ai nấy nộp bài hết.
 Riêng mình phụ trách đàn ngang cung,
 Chẳng lẽ bỏ tay mà chịu chết ?
 Biết viết gì đây, biết viết gì ?
 Cho ngang, cho ngược, cho mê ly,
 Thì đua cùng với chữ đồng nghiệp
 Xổ nát hồ lô chuyện lạ kỳ.
 Thì thôi ăn quần cối xay nhà,
 Ta viết về ông Chủ nhiệm ta
 Rồi đến Như-Phong rồi Quán-Lý,
 Đêm danh cho hết bài tài-hoa.

Đầu xô thưa đây Phạm-Việt-Tuyền
 Văn hay chữ tốt lắm nhân-duyên
 Nhiều Cô muốn viết thư chim chuyết
 Chỉ sợ bà đầm có máu ghen
 Trước kia đi đứng vé vẩy-vô,
 Bất ngờ đâm ba đũa học trò.
 Ca vát com-lê ra dáng lắm,
 Về nhà tối tối chỉ nằm co

Bây giờ chơi với lũ yêu tinh
 Cũng hóa "Za-Zu" quá sức mình !
 Cũng đi chim cò quần ống túm
 Làm sao Cảnh sát vẫn làm thinh ?

Thế đến Như-Phong rất hiền trai,
 Miệng tươi như thể đóa hoa nhài.
 Tuy rằng mắt kém nhưng mà tỉnh,
 Cứ tưởng ngu ngơ hùa làm tái.

Đôi phòng đôi tít loạn xa ngầu
 Cái khoản hai tít có đôi đầu ?
 Thiên hạ đem đồ ra lộng cá
 Đòn hay phép lạ đến điên đầu.

Anh chàng xuống sẽ biết làm sao ?
 Thời kiếm mau đi cặp má đào !
 Kéo cá mỡ cái mỡ cái thể,
 Mưu cao bằng mấy vẫn chưa cao.

Này lại Xù Lân tướng phát phi,
 Tiền nhiều bạc lắm đề làm chi ?
 Cơm ngày hai bữa về đi ngủ,
 Gác đề ngoài tai tiếng thị-phi.

"Uí" u chi kìa kìa ồm ồm kết sắt,
 Mặc thầy Cộng-Sân với Hoa-Ký,
 Choàng nhau càng có nhiều tin lạ,
 Báo sẽ in thêm chỗ sợ gì ?

Anh em lắm bữa túm tiền tiêu
 (Bộ điệu anh chàng thật đáng yêu !)
 Về-đơn ra trò ông Quán lý
 "Bồ Lân tử tế biết bao nhiêu !"

Bồ Lân tử tế lắm ông ơi !
 Mà "đéo" u được bồ cũng hết hơi
 Kỵ sỏ biển bóng trầm thử chuyện
 Cuối cùng : "vời bách tam tiêu chơi"

Cái nghiệp ba tên thu quý này :
 "Văn chương chữ nghĩa mặc thầy bầy,
 Tiền đầu để kiếm như thơ phú
 Mà mở mồm là đá hỏi vầy ?"

Nguyễn-Hoạt người còm chỉ lại to,
 Thuộc lẻo hút lắm đề làm ho.
 Văn-nhân, thi sĩ kiếm đồ tề
 Biết nấu lươn om, tái thật bò

Nhà báo anh em có thiếu bài,
 Biết về gác xếp dịch Liệt Trai.
 Kề kề bên sách đóm chài bở,
 Không uống la-de khô này tái.

Hề uống la-de hùng chí lên,
 Chuyện giới ông cũng gác sang bên,
 Từ ngày nhậu xô vào Văn-bút (1)
 Gặp bác Thu già (2) Hoạt hóa hên.

Chén anh chén chú, chén liên miên,
 Bồi thổ cho nền đất cũ tiền.
 Sờ "lầy" u kiếm ăn bằng cách ngoại,
 Mai-Định mắng kị, Lục-vân-Tiên.
 Lên râu thầy giáo món văn chương,
 Tiếng Việt "qua" u đây ổng xô trường.
 Qua đây thì vui bằng hát bội,
 Không tin thử hỏi khắp Đồng Dương.
 Không tin cứ hỏi lại chàng Uyên (3)
 Chẳng giỏi làm sao chén được tiền ?
 Qua lại còn hay trở mồm hòng,
 Đọc "cười" u không khóc cũng thành điên.
 A ha ! Phở-cạo chính là "vui" u ? (4)
 Ngày trước hình như đã đi tù ?
 Ba-xơ nết xưa còn vẫn giữ,
 Chọc cười kiểu ấy cũng công phu.

Hi-Đi (5) tiền kiếp vốn là tiên,
 Tài thế giờ đây thích gì tiền.
 Làm chức cai kho, đo nước mắm,
 Là ai ? Có phải Bùi xuân Uyên ?

DÀN NGANG CUNG

Điềm mắt TỰ DO

Ông là ông giáo của trường tư,
 Tính nết ông đâu có khời khờ ?
 Mà chuyện giắt gân ghe gớm quở,
 Cái trò Luyến Mầu thực hay hư ?
 Thực hư muốn biết hỏi ai đây ?
 (Hỏi kìa : "thầy ơi ! và của thầy (6)
 Có đọc truyện kìa không đấy nhỉ ?
 Đọc rồi chẳng rõ có khen hay ?")

Hay, không xin hỏi cụ Tchy-a.
 Tuy cụ, tên tính vẫn chưa già,
 Còn dẻo, còn dai còn khỏe chán
 Vẫn ria vẫn gíp vẫn hào hoa.
 Oanh oanh yến yến mê sự cụ,
 Thơ ruy, đồng môn bác Tân Đà.
 Lấn lộn dăng cay từng nếm trái,
 Bì Tầu cho chán lại về ta.
 Cũng rằng cách-miêng như thiên hạ
 Tay trắng hoàn nguyên, tóc điềm hoa
 Hơn đứt anh em tài tán dóc,
 Chuyện tườu, chuyện con ma.
 Tiểu-lâm-tử mộ văn bằng ấy,
 Nhà nước thì thì đó thủ khoa.

Viết thư nhiều kẻ hời lang-những
 Mai-Nguyệt là con hoặc giả thằng ?
 Tuổi đó bao nhiêu nhờ mách gióp !
 Người ơi ! chó hời cuội cung trắng.
 Nếu tôi nhe miệng tôi mang vạ.
 (Tính cụ Tchy-a vẫn nhập nhằng)
 Và lại làm sao người chẳng hỏi,
 Anh chàng hạp si khà kiêu căng,
 Tóc của trần rỗng, răng bàn cuội
 Chẳng phải Sư mà địch thị Tăng.
 Lương mây chực ngàn xài rải lén,
 Mắt xanh ai có để vào chăng ?

Lâu nay tham-luận hết hời rồi !
 Chẳng hiểu qua giềng có phục hồi ?
 Anh bạn Mai Xuyên quyền chức trọng
 Có bao giờ nhớ đến thằng tôi !
 Mà tôi vẫn nhớ đến thằng anh,
 Đạo mọ uy nghi nhất Bắc thành.
 Từ bỏ cán cây, rời cán cuốc, (7)
 Có về thăm lại Bồng tre xanh (8) "

Hay như Duy-Việt (9) ở Nha-Trang
 Ngồi mịch-nghe cho một khách hàng
 Gạo trắng nước trong lương bổng hậu
 Tha hồ xe ngựa đến nghênh ngang.

Hay như Trĩ-Sự gã Hoàng-Trình
 Có chức không ngồi thế một tỉnh !
 Im im quanh nệm giờ xuất hiện
 Nhà Thơ khảm sô chắc gì tỉnh ?

Mòn mõi vì nghề bác Trực Ngón
 Ba mươi năm lễ chữa ra hồn
 Làm sao bác sống ung dung nhỉ ?
 Nhờ gái sẽ chẳng ? (chúng nó đồn)

Hy-Hoàng điềm sách chắt ăn câu,
 Toàn thị lộ hay, đồ đề đầu ?
 Cứ thôi phòng người như thế vầy,
 Tha hồ rập hát với cao lâu.

Văn-Huyền phóng sự với điều tra,
 Chẳng sợ ăn cơm khảm Chí Hòa ?
 Nếu sợ rú thêm chàng Lý-Thắng,
 Có bè, có bạn để ba-hoa.

Nghèo kiệt mông toi chỉ chẳng sờn,
 Mất-mẽ vì báo để ai hơn ?
 Tên không cần kị, không cần kị
 Mà vẫn lừng danh bác Việt Sơn.
 Sờ đen ra khám lại vô tù, (10)
 Tóc bạc, râu phờ bời tự-do
 Nhận xét mỗi ngày chấm chỉ viết,
 Luận bàn Thời cuộc khá công phu.
 Suốt năm chẳng nói cũng không cười,
 Tuy miêng Sơn nhà hết sức tươi.
 Chắc hẳn để tang bồ Trĩ Quyết (11)
 Và suy ngẫm lại kiếp con người ?

Nghe tiếng Cô Thần Việt cộng run,
 Trò chơi đầu-tổ cũng hơi chùn.
 Mấy cha tổ-cuộc miên Nam hời !
 Đá rất chán ra khỏi vũng bùn ?

Tại điếc dà xong mắt chẳng tỉnh,
 La mả bất hạn lại tại tình.
 Cộng hòa ánh sáng về thôn xóm,
 Ất có phần công của Vũ Bình

Nói mới người rồi phải nói ta.
 Dám thưa có bác với ông bà :
 Tôi người đạo-mạo, trang-nghiêm lắm,
 Có lão đời kìa lão gọi là !

Tự-do nhân vật kẻ còn nhiều,
 Năm mới nào ai nó nói điều ?
 Quý bạn rần chờ năm mới khác,
 Hà này kiếm chắc ít tiền tiêu.

Giờ thì tạm hoãn ở đây thôi !
 Bất chước ai xưa chửi mấy lời,
 Từ cụ kỷ giã, anh chạy giầy,
 Đến ông chủ-nhiệm mặc cho bôi.
 Chúc cho tất cả sang năm Chó :
 "Sao được cho ra cái giống người !" (12)

HÀ THƯỢNG-NHÂN

1. Văn-Bút (PEN Club) một tổ chức Văn nghệ quốc tế
2. Đỗ Đức Thu, chủ tịch nhóm Bút Việt
3. B. X. Uyên, nhân viên ban giám đốc 1 trường trung học tư-thực
4. Vưu : anh
5. Hi-Đi, tên hiệu của Trần-Đoàn, một vị tiên
6. Vũ của thầy tiếng miền Trung nghĩa là vợ
7. Mai-Xuyên là kỹ sư canh nông
8. Tên một cuốn tiểu thuyết của Mai-Xuyên
9. Duy-Việt cũng là kỹ sư canh nông
- 10, 11. Trần Việt-Sơn vốn cộng tác với các tờ Tin Sang, Tự Quyết trước đây và từng bị tù mấy lần vì chính trị
12. Thơ Tú Xương

Thư gửi người văn nghệ bên kia vĩ tuyến (Tiếp theo trang 5)

có thức để nói với các anh được nhiều. Ngoài ấy, chắc có người lại bảo tôi ăn tiền của ai đấy mới viết thế này. Nói để mà chơi với các anh điều này, chứ tôi đã ngán "thấy mỡ" tất cả những luận điệu phê bình đó. Tôi đã lưu lại Hà Nội, đến dù nghe tác cả lỗ tai mọi lời rồi. Trong các anh, nếu có kẻ nghe trên mười năm đủ các thứ phát thanh của các lò miệng người máy mà không thấy ngán, như Nguyễn Tuấn, Lưu Trọng Lư, thì tôi chịu đấy. Nhưng hình như Nguyễn Tuấn cũng đang muốn ngán thì phải. Tôi mới được đọc bài phê bình về Thạch Lam, cái mùi ngán nó phảng phất có lẽ như hương xưa bốc trên Chiếu Lư Đồng Mắt Cua vầy.

Hương xưa của những năm nào ? Các anh nghe thấy chẳng tưởng những hồn oan khốc trên những đồng không, nổi trống ? Tôi muốn nhắc lại với các anh một điều đã nói ở trên : hạ giã lòng các anh vào tiếng kêu gọi cầm thú, chém giết, tiếng kêu gọi xé ra những máu thuẫn đề lương gạt người. Con người văn nghệ hãy vượt lên, nói tiếng nói của Nhân Tâm, của Sự Sống điều hòa, của Lê Phái thuật thiên nhiên, của cuộc tiến hóa nhịp nhàng, tóm lại tiếng nói của hạnh phúc được ơn sống đời hòa. Các anh hãy sợ lúc Con Người ở mỗi người dân đang lên đời sự sống của họ.

Miền Nam, cuối tháng Chạp, Đinh Dậu

BÙI-XUÂN-UYÊN

ĐẦU NĂM KHÔNG GÌ BẰNG MUA ĐỌC HAY TẶNG NHAU SÁCH HỮU-ÍCH :

DO BAN TU-THU **ZIÊN-HÔNG** XUẤT-BẢN

BỘ TỰ-ĐIỀN ANH-VIỆT và VIỆT-ANH (dày 1.000 trang, soạn và in công-phu, đóng bìa da, phương pháp phiên-âm được nhiều giới tán thưởng, thích hợp và chính xác nhất đối với người Việt. Bộ sách này đã được nhà **UNGAR PUBLISHING Co NEW YORK** xuất bản và phát-hành khắp thế-giới

Soạn giả : LÊ BÁ KÔNG và LÊ BÁ KHANH

Các cuốn **NGŨ-VỤNG, VĂN-PHẠM và LUYỆN-DỊCH BÀI DỊCH ANH-VIỆT** để dùng kèm với các cuốn l'ANGLAIS VIVANT, Cl. de 6e, 5e Et Bleu et Beige đã được mấy trăm ngàn đồng bào dùng để học ANH-VĂN.

BỘ VĂN-PHẠM ANH-VĂN (của G.S. LÊ-BÁ-KÔNG)
New English Grammar for Vietnamese Students Giá 70\$

BỘ CÁC TRUYỆN HAY viết bằng ANH-VIỆT đối chiếu (của G.S. LÊ-BÁ-KÔNG) hai tập 88\$

THÀNH-NGŨ VIỆT-ANH-PHÁP (Vietnamese English French Idioms) LÊ BÁ KÔNG và V.N. ANH 62\$
Và các sách Giáo-khoa ANH-NGŨ khác để tự học.

(LOẠI MỚI IN LẦN THỨ 7) Giá cả bộ 185\$

LUYỆN-DỊCH VIỆT-ANH (của G.S. LÊ BÁ KÔNG)
Cho thí sinh từ Đệ Tứ đến Đệ Nhất 32\$

THƯ TỪ THƯƠNG-MẠI (G.S. LÊ BÁ KHANH)
(Viết bằng ANH-VIỆT ngữ) 25\$

TỤC NGŨ LƯỢC-GIẢI (của VĂN-HẠC)
Cho học sinh lớp NHẤT, ĐỆ THẤT và ĐỆ LỤC 32\$

TỰ-ĐIỀN ANH-VIỆT (bỏ túi) LÊ BÁ KÔNG 32\$

TỰ-ĐIỀN VIỆT-ANH (bỏ túi) LÊ BÁ KÔNG 25\$

Quý vị Sĩ quan hãy có **BỘ TỰ-ĐIỀN QUÂN-SỰ PHÁP-ANH-VIỆT** của Đại-úy ĐỖ-THIỆU-LIỆT. Giấy phép số 1.413/VPIQP 120\$

Hãy viết thư kèm theo 2d tem tới số 8 đường 44 khu Dông Chúa Cửu Thế — Saigon hỏi phương pháp **TỰ HỌC ANH-NGŨ** của **TRƯỜNG ZIÊN-HÔNG**, và đón mua cuốn **TỰ-HỌC ANH-NGŨ THỰC-HÀNH** của G.S. LÊ BÁ KÔNG

Quanh năm **TRƯỜNG ANH VĂN ZIÊN HÔNG** có đủ Lớp dạy ANH VĂN từ trình độ **SƠ HỌC** đến **HOÀN BỊ** (Tú tài Sinh Ngữ) vào những giờ rất thuận tiện.
Hỏi thăm tại Văn Phòng 177, Hai Bà Trưng - Saigon

HẦU HẾT CÁC BẠN HỌC SINH TRUNG HỌC ĐỀU BIẾT

XUẤT BẢN THĂNG LONG

137 A — Phan-Thanh-Giản — ĐAKAO-SAIGON

ĐIỆN THOẠI : 22.902

do **VŨ MINH THIỀU** chủ trương

Với sự cộng tác của 25 giáo sư các trường Trung học : Quốc Học (Huế), Marie Curie, Pétrus Ký, Chu văn An, Nguyễn Trãi, Quốc gia sư phạm, Trưng Vương, Gia Long, Hồ ngọc Cẩn, Vương gia Cẩn, Hàn Thuyên, Đông Tây, Nguyễn công Trứ (Sg), Võ Tánh (Nhatrang) Nguyễn bá Tông...

Một nhà xuất bản có đầy đủ các loại sách giáo khoa :

Về loại **LUẬN ĐỀ** :

- Luận đề về Nguyễn Du (tập I và II) của Nguyễn sỹ Tế tái bản lần thứ 4
- Luận đề về Nguyễn công Trứ của Nguyễn duy Diên tái bản lần thứ 4
- Luận đề về Cao bá Quát của Nguyễn duy Diên tái bản lần thứ 4
- Luận đề về Nguyễn Khuyến của Nguyễn văn Mùi
- Luận đề về Hồ xuân Hương của Nguyễn duy Diên tái bản lần thứ 4
- Luận đề về Chu Mạnh Trinh của Nguyễn sỹ Tế tái bản lần thứ 3
- Luận đề về Bà Huyện Thanh Quan của Nguyễn sỹ Tế tái bản lần thứ 4
- Luận đề về Cao bá Nhạ của Khai Minh-Duy Diên tái bản lần thứ 3
- Luận đề về Tôn thọ Tường-Phan văn Trĩ của Nguyễn văn Mùi tái bản lần thứ 2
- Luận đề về Cung oán ngâm khúc của Khai Minh-Duy Diên tái bản lần thứ 3
- Luận đề về Chinh phụ ngâm của Tạ văn Ru-Nguyễn sỹ Tế tái bản lần thứ 3
- Luận đề về Trần tế Xương của Tạ văn Ru-Nguyễn sỹ Tế
- Luận đề về Phan bội Châu-Phan chu Trinh của Chu đăng Sơn
- Luận đề về Thế kỷ 19 (tập I và II) của Tạ văn Ru-Nguyễn sỹ Tế
- Luận đề về Ty Lực văn đoàn (tập I và II) của Nguyễn duy Diên-Tạ văn Ru
- Luận đề về Luận lý và Công dân giáo dục của Đỗ thực Vinh-Chu đăng Sơn

Về loại **LUẬN VĂN, GIẢNG VĂN** :

- Luận văn đề nghị (tập I và II) của Nguyễn sỹ Tế-Nguyễn duy Diên-Tạ văn Ru
- Luận văn đề từ của Nguyễn văn Mùi-Chu đăng Sơn-Nguyễn sỹ Tế
- Luận văn đề thất độ học của Nguyễn Duy
- Văn văn giảng minh lớp đề từ của Nguyễn đức Hiền

Về loại **SỬ, ĐỊA** :

- Việt sử lược đề nghị của Nguyễn văn Mùi tái bản lần thứ 2
- Việt sử lược đề từ của Nguyễn văn Mùi tái bản lần thứ 4
- Thế giới sử lược đề từ của Nguyễn văn Mùi tái bản lần thứ 2
- Địa lý Việt Nam lớp đề từ của Nguyễn văn Mùi tái bản lần thứ 4

Về loại **LÝ HÓA, VĂN VẬT HỌC, TOÁN** :

- Quang học đề nghị của Bùi trọng Bạch tái bản lần thứ 2 (hình in hai màu)
- Điện học đề nghị của Bùi trọng Bạch tái bản lần thứ 2
- Hóa học đề nghị của Bùi trọng Bạch tái bản lần thứ 2
- Vật lý Hóa học lớp đề từ của Bùi trọng Bạch tái bản lần thứ 3
- Văn Vật học lớp đề từ của Bùi trọng Bạch tái bản lần thứ 4
- Vật lý Hóa học lớp đề từ của Bùi trọng Bạch
- Hình Học Không gian — Câu hỏi giáo khoa lớp đề nghị của Bùi trọng Bạch

Về loại **LUYỆN THI** :

- **SÁCH HỒNG** Luyện thi Trung học đề nhất cấp—Bộ A và Bộ B—Tập từ đến tập 19
- **SÁCH XANH** Luyện thi Tú Tài phần I — Bộ A và Bộ B—Tập từ đến-tập 18

SẼ RA TRONG THÁNG 3-1958 :

- Luận đề về các thi sĩ miền Nam, về Phạm Quỳnh và nhóm Nam Phong tạp chí, về Nguyễn văn Vĩnh và nhóm Đông Dương tạp chí, về Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu
- **SINH NGŨ** : Pháp văn lớp đề từ, Pháp văn lớp đề nghị, Bài dịch Anh văn Việt văn các lớp đề từ và đề nghị.



TU DO CƯỜI

